

Những Đóa Hoa Thiền

禪之花

Quyển Chung

教	外	別	傳
Giáo	ngoại	biệt	truyền
不	立	文	字
Bất	lập	văn	tự
直	指	人	心
Trực	chỉ	nhân	tâm
見	性	成	佛
Kiến	tánh	thành	Phật

Dịch giả: Dương

Đình Hỷ

T Ự A

Khi đọc đến hai câu chuyện Thiền “Sọt Tre” và “Người Xuất Gia” trong tập bản thảo của dịch giả Dương Đình Hỷ, tôi đã cười ngất, cười sảng khoái, cười an lạc, cười thấm thía.

Thiền là thể đó! Là đương cơ, là chớp nhoáng, là phóng tới, là tự chứng, là thể nghiệm, là vượt ngoài văn tự ngữ ngôn.

Không thể dùng ngôn ngữ hữu hạn của loài người để diễn đạt niềm pháp lạc đó.

Chân Lý như viên kim cương chiếu sáng nhiều mặt.

Trong rừng hương giáo pháp, “Những Đoá Hoa Thiền” cũng mang một đặc vẻ đặc kỳ diệu ảo của chúng.

“Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri.” Mỗi người phải tự chiêm nghiệm lấy và hân hưởng được hương hoa Thiền hay không là do sức hành trì quán chiếu của chính mình.

Dịch giả Dương Đình Hỷ đã góp một bàn tay gieo trồng, vun xới những cây Pháp, hoa Thiền trên mảnh đất tâm linh của chúng ta.

Ánh sáng mặt trời Chân Lý, giọt mưa Cam Lộ, ngọn gió Giải Thoát và trắng sáng Bồ Đề sẽ giúp “những cánh hoa Thiền” rộ nở khoe sắc lung linh trên vạn nẻo đường về Bảo Sở.

Chỉ cần “Hồi đầu thị ngạn, Phật địa khai hoa!”

Thiền là đóa hoa trong sự trộ n ven cái Đẹp của nó!

Thích nữ MINH TÂM căn bút.

MỤC LỤC

1783. Lớn và nhỏ.....	1055
1784. Khác với người.....	1055
1785. Quét hết bụi trần.....	1055
1786. Thuận theo tự nhiên.....	1056
1787. Trên đường gặp hổ.....	1056
1788. Đạo.....	1056
1789. Tâm mình là Phật.....	1057
1790. Thưởng trăng.....	1057
1791. Làm sao ra khỏi ba giới?.....	1059
1792. Thế nào là huyền chi?.....	1059
1793. Rắn gỗ.....	1060
1794. Người ăn mày mua bánh.....	1060
1795. Sớm đã không hợp Đạo.....	1061
1796. Phật là thế nào?.....	1061
1797. Bá Trượng hạ đường.....	1062
1798. Đánh là không đánh.....	1062
1799. Đơn Hà đùa ni cô.....	1063
1800. Hạ sơn.....	1064
1801. Gương Cũ.....	1065
1802. Tôi là thiền sư.....	1065
1803. Khát nước.....	1066
1804. Đợi chờ.....	1067
1805. Truyền gì?.....	1067
1806. Mèo ăn hồ tiêu.....	1068
1807. Bỏ Tát sát sanh.....	1068

1808. Mộng Giác thiền sư.....	1069
1809. Tứ tổ kháng chỉ.....	1070
1810. Tin và không tin.....	1071
1811. Phật, Tổ truyền pháp.	1071
1812. Thân tâm thoát lạc.	1072
1813. Vốn không một vật.....	1072
1814. Lâu không nói pháp.....	1072
1815. Bà Tu Mật.....	1073
1816. Đề Ca Đa.....	1073
1817. La Hầu Đa La.....	1074
1818. Sự kỳ đặc.....	1074
1819. Thế nào là tâm Phật?	1075
1820. Không dấu vết.	1075
1821. Kiếm không lưỡi.....	1076
1822. Châu ở đâu?.....	1076
1823. Không vì cảnh mà động tâm.	1077
1824. Đừng chấp danh tướng.....	1077
1825. Người tỉnh táo.....	1077
1826. Thô bạo quá.....	1078
1827. Không có mắt.....	1080
1828. Không thể nói dài, ngắn.....	1080
1829. Chúc tết.....	1081
1830. Chờ thời.....	1081
1831. Chết thì chết.....	1082
1832. Không ắt dĩ.....	1082
1833. Chẳng chịu đảm đương.....	1083
1834. Không làm gì cả.	1083
1835. Động Đình hồ đã đầy chưa?	1084

1836. Đạt Ma chưa tới.....	1084
1837. Không bị ngoại cảnh mê hoặc.....	1084
1838. Tâm con yên tĩnh.....	1085
1839. Đi hỏi cột đá.....	1086
1840. Thủy Không hoà thượng.....	1086
1841. Tổ tổ tương truyền.....	1087
1842. Như gà mái ấp trứng.....	1087
1843. Phật tánh như hư không.....	1087
1844. Tam tạng.....	1088
1845. Vắng lặng không người.....	1088
1846. Chánh Tam.....	1088
1847. Già rồi còn cầu Đạo.....	1089
1848. Hồ Đồ gập Đạt Ma.....	1090
1849. Ở bên bờ sông mà chết khát.....	1090
1850. Tổ ý và giáo ý.....	1090
1851. Dao phát ra tiếng.....	1091
1852. Toán mạng.....	1091
1853. Chẳng sợ đường trơn.....	1091
1854. Xúc Mục Bồ Đề.....	1092
1855. Không nói cũng đánh.....	1092
1856. Nơi đây không có chủ khách.....	1093
1857. Ba năm không ăn.....	1093
1858. Tay không đến, tay không về.....	1094
1859. Học được pháp nào?.....	1094
1860. Long Thọ.....	1095
1861. Bỏ đi thì không tốt.....	1095
1862. Nhất đại tạng giáo.....	1096
1863. Phật tánh của hòa thượng.....	1096

1864. Như một gập gổ.....	1097
1865. Đã lâu không mưa.	1097
1866. Mặt trời chiếu sáng núi.....	1097
1867. Người không mắt.....	1098
1868. Ông muốn bị tạt một chậu nước bẩn nữa sao?	1098
1869. Tượng Phật chưa đúc thành.....	1098
1870. Trời tối quá.....	1099
1871. Phương tiện của cổ nhân.	1099
1872. Núi Tu Di.	1100
1873. Dùng lưỡi kiếm mà giải quyết.....	1100
1874. Huyền Sa cứu hỏa.....	1101
1875. Ăn thân ở sao Bắc Đẩu.....	1102
1876. Không có pháp nào cả.....	1102
1877. Phật giới dùng làm gì?	1103
1878. Dong chiếc thuyền nhẹ tới Dương Châu.....	1103
1879. Hôm nay mừng ba.	1104
1880. Tài khéo của Tào Sơn.....	1104
1881. Sanh tử tới.	1105
1882. Giơ lên, hạ xuống.....	1105
1883. Cao tăng ở đâu?.....	1105
1884. Đại dụng hiện tiền.	1106
1885. Chốt tre.....	1106
1886. Một câu của Dược Sơn.....	1107
1887. Mười phương thế giới là tâm ông.....	1107
1888. Phật pháp của Triệu Châu.	1107
1889. Gương đúc thành tượng.....	1108
1890. Mài ngói thành gương.....	1108
1891. Dỗ con nít khỏi khóc.....	1109

1892. Đức Sơn thượng đường.....	1110
1893. Đường rêu.....	1110
1894. Chỗ quan trọng.....	1111
1895. Chỗ có trùng độc.....	1111
1896. Tôi không hiểu Phật pháp.....	1111
1897. Nơi đây không có nô tỳ.....	1113
1898. Ba cân gai.....	1114
1899. Tâm cảnh đều quên.....	1114
1900. Vạn vật sanh ra từ đâu?.....	1114
1901. Tào Sơn nghe chuông.....	1115
1902. Ngoài ngàn dặm.....	1115
1903. Chẳng liên quan gì đến tôi.....	1116
1904. Lâu không ăn.....	1117
1905. Quy Tông hái rau.....	1117
1906. Nhà nhà đều có đèn.....	1117
1907. Dã hồ tinh.....	1118
1908. Có thấy Đại Thánh không?.....	1118
1909. Tam Giới đại sư.....	1119
1910. Gần ngay bên cạnh.....	1119
1911. Một cơm, một cháo.....	1120
1912. Bệnh vì nói thiền nhiều quá.....	1120
1913. Người tham thiền ngày nay.....	1121
1914. Khai nhãn.....	1121
1915. Không thể vào ma cảnh.....	1122
1916. Đốt thành tro.....	1122
1917. Mở mồm không được.....	1123
1918. Giọt nước đầu thêm.....	1123
1919. Từng bước đạp thật.....	1124

1920. Buồng tối trăm năm.....	1124
1921. Tất cả đều hiện thành.	1125
1922. Cửa giải thoát.	1125
1923. Thế giới và gương cổ.	1126
1924. Chẳng tìm nơi thầy.....	1126
1925. Thạch Sương nghiền răng.	1127
1926. Một hòn đá trong không.....	1127
1927. Chẳng liên quan.....	1128
1928. Trước sau đều vậy.	1128
1929. Không rơi vào giai cấp.....	1128
1930. Chủ ở đâu?	1129
1931. Mang hộ cái sêng.....	1130
1932. Học tập công án.....	1130
1933. Đạo nhân không thông.	1131
1934. Điều nào sa di coi trọng.....	1131
1935. Từ tháp tam tổ tới.....	1131
1936. Khen ngợi pháp thân.	1132
1937. Đơn Hà nằm ngủ trên cầu.....	1132
1938. Thế nào là 12 thời.....	1133
1939. Éch nuốt trắng.	1133
1940. Xấu đẹp đều khởi ở tâm.	1134
1941. Phật nói hay là ma nói.....	1135
1942. Tự có quần áo.....	1135
1943. Công đức thiên, hắc ám nữ.....	1136
1944. Trục dụng, trục hành.....	1137
1945. Muối đốt trâu sắt.	1137
1946. Tay cầm tang vật còn kêu oan.....	1138
1947. Bức họa tổ sư.....	1139

1948. Có đủ tất cả.....	1140
1949. Đãi gạo.	1140
1950. Thai trâu sanh voi.....	1141
1951. Phiên nảo tức bồ đề.....	1142
1952. Hai gương chiếu nhau.	1142
1953. Nhàn nhã trong bận rộn.....	1143
1954. Tâm giữ tĩnh là bệnh.	1143
1955. Đại cơ đại dụng.	1144
1956. Căn nguyên của Phật pháp.....	1144
1957. Chẳng động môi họng.	1145
1958. Ép dân lành làm giặc.....	1146
1959. Bay qua rồi.	1146
1960. Trụ trì bận rộn.	1147
1961. Gặp nhau ở đâu?	1148
1962. Đêm chôn một lượt.....	1149
1963. Hoà thượng gót chân còn chưa chấm đất.	1149
1964. Tiệm tạp hoá.....	1150
1965. Trường không không trở ngại mây trắng Bay.....	1151
1966. Bài kệ của Bảo Ninh	1152
1967. Bài kệ của Bằng Uẩn.....	1152
1968. Bài kệ của Huệ Lăng.....	1161
1969. Bài, kệ của Văn Ích.	1165
1970. Bài kệ của Huệ Viên.....	1166
1971. Bài kệ của Trương Cửu Thành.....	1167
1972. Bài kệ của Tùng Nguyên.....	1171
1973. Bài kệ của Hám Sơn.....	1171
1974. Bài kệ của Hoàng Long.....	1175
1975. Bài kệ của Thoái Cốc.....	1178

1976. Bài kệ của Nạp Đường.	1178
1977. Bài kệ của Lợi Tung.	1179
1978. Bài kệ của Thừa Thiên Tông.	1180
1979. Bài kệ của Bồ Tát Văn Thù	1180
1980. Bài kệ của Hưng Giáo Hồng Thọ.	1181
1981. Bài kệ của Bồ Đề Đạt Ma.	1182
1982. Bài kệ của Thiên Đài Đức Thiều.	1182
1983. Bài kệ của Ngưu Đầu Huệ Trung	1183
1984. Bài, kệ của Lai Toản	1184
1985. Bài kệ của Vân Cư Thuần.	1185
1986. Bài kệ của Vô Minh Tuệ Kinh.	1186
1987. Bài kệ của Viên Chí.	1186
1988. Bài kệ của cư sĩ Cát.	1187
1989. Bài kệ của Hạo Nhiên.	1187
1990. Chuông đánh vào tâm.	1188
1991. Hôm nay mỏng ba.	1189
1992. Bài kệ của Đạo Nguyên.	1190
1993. Bài kệ của Việt Sơn Sư Nãi.	1190
1994. Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.	1191
1995. Gặp là giết.	1192
1996. Trước cũng Thường Thản, sau cũng Thường Thản.	1192
1997. Trừ đi lại sinh họa.	1193
1998. Chết đi sống lại.	1194
1999. Khi dụng tâm, không tâm dụng.	1195
2000. Vách đá buông tay.	1195
2001. Quốc sư và hoàng đế.	1197
2002. Bài thi của Động Sơn	1197
2003. Bài kệ của Từ Thọ	1200

2004. Bài kệ của Bảo Ân.....	1202
2005. Bài kệ của Pháp Chu	1202
2006. Bài kệ của Đàm Ngạc.....	1205
2007. Bài kệ của Phong Can.	1206
2008. Bài kệ của Vô Liễu.....	1206
2009. Bài kệ của Nguyệt Lâm Sư Quán.....	1207
2010. Bài kệ của Đức Sơn Tuyên Giám.....	1207
2011. Bài kệ của Bạch Vân Thủ Đoan.....	1208
2012. Bài kệ của Giản Đường Cơ.....	1210
2013. Bài kệ của Lại Am.....	1211
2014. Một câu đơn giản.....	1211
2015. Báo ân.....	1212
2016. Dục vọng vô cùng.....	1213
2017. Phật là thế nào?	1213
2018. Biết chuyện này.....	1214
2019. Đầu Tử Nghĩa Thanh.....	1215
2020. Không biết chủ là ai?	1215
2021. Mùi vị trái vải.....	1216
2022. Mình là chủ mình.	1217
2023. Dùng trí tuệ để giáo dục.....	1217
2024. Xứng pháp hạnh.	1218
2025. Đi tiêu, đi tiểu đều là Phật sự.	1219
2026. Sợ bụng sáng sao?.....	1219
2027. Đạo Trường Vô Tướng.....	1220
2028. Con sẽ nhỏ ra.....	1221
2029. Bài kệ của Cảnh Thuận.	1222
2030. Bài kệ của Đức Quán.....	1222
2031. Bài kệ của Hoặc Am đề tranh vẽ Ngài Viên Thông....	1223

2032. Bài kệ của Hoa Đình Thuyền Tử Đức Thành.	1224
2033. Bài kệ của Dương Kỳ Phương Hội.	1225
2034. Bài kệ của Chân Tĩnh Khắc Văn.	1225
2035. Tâm là Phật.	1226
2036. Bài kệ của Bạch Vân Hải Hội Diễn hòa thượng.	1228
2037. Bài kệ của Thạch Ốc Thanh Cung.	1228
2038. Bài từ cảnh thế của Tĩnh Đoan.	1229
2039. Bài kệ của Viên Thông Thanh Cốc.	1230
2040. Còn có người không bị bệnh không?	1231
2041. Đi tới nơi không biến đổi.	1231
2042. Toàn thân có bệnh.	1232
2043. Bài kệ của Giản Đường.	1232
2044. Bài kệ của Liễu Am Thanh Dục.	1233
2045. Bài kệ của Chiết Ông Như Diễm.	1233
2046. Bài kệ của Thanh Liễu Phật Nhân.	1234
2047 Bài kệ của Mông Sơn Đức Dị.	1235
2048. Bài kệ của Hoài Thâm.	1235
2049. Ngũ Tổ Pháp Diễn.	1238
2050. Bài Kệ Của Bồ Đại.	1241
2051. Bài kệ của Phật Giám Huệ Cần.	1242
2052. Bài kệ của Quảng Văn.	1242
2053. Không Sắc vốn là đồng.	1243
2054. Bài kệ của Sơ Sơn.	1245
2055. Bài kệ của Phó đại sĩ.	1246
2056. Bài tự tán của cư sĩ Hoàng sơn cốc.	1247
2057. Bài tán của Thường Quang quốc sư người Nhật.	1247
2058. Bài kệ của Ma Cốc.	1248
2059. Vương Tử Bạt Đề.	1249

2060. Ngô Căn.....	1249
2061. Bài kệ của An Cát Châu Quảng Pháp Viện Nguyên thiền sư.	1250
2062. Bài kệ của Bạch Cư Dị.....	1250
2063. Hạc Lâm.....	1252
2064. Bài kệ của Thạch Đầu.....	1252
2065. Bài kệ của Mã Tổ Đạo Nhất.....	1253
2066. Bài kệ của Bách Trượng Hoài Hải.....	1254
2067. Bài kệ của Trường Sa Cảnh Sầm.....	1255
2068. Bài kệ của một vị sư Thiên Trúc tặng Bùi Hưu.....	1255
2069. Bài kệ của Hàn Sơn.....	1256
2070. Bài kệ của Thượng Phương Ích.....	1265
2071. Trương Thương Anh (1043- 1121).	1265
2072. Bài kệ của Ngu Am Trí Cáp.....	1272
2073. Bài kệ của Lương tọa chủ.....	1273
2074. Bài thiền thi của tam đệ Bạch Cư Dị.....	1274
2075. Bài kệ của Linh Tạng.....	1275
2076. Bài kệ của Thiên Y Nghĩa Hoài.....	1275
2077. Bài kệ của Phúc Nguyên Thạch Thất.....	1277
2078. Bài kệ của Duy Khoan.....	1278
2079. Tây Lai ý.....	1279
2080. Thạch Sương Khánh Chư.....	1279
2081. Tuyệt Phong và Huyền Sa.....	1280
2082. Chân Giác.....	1281
2083. Cha con Bàng Uẩn.....	1281
2084. Bài kệ của Bản Tịnh.....	1281
2085. Bài kệ của Đạo Tế.....	1283
2086. Thiền thi của Vương Duy.....	1283

2087. Bài kệ của Đàm Nguyên.....	1284
2088. Bài kệ của Hạnh Anh.....	1285
2089. Bài kệ của Tịnh Đoan.....	1286
2090. Tịnh Đoan và Ni cô.....	1287
2091. Bài kệ của Phần am chủ.....	1288
2092. Bài từ của Hoàng Sơn Cốc.....	1288
2093. Bài kệ của Ứng Am.....	1290
2094. Bài kệ của Tự Đắc Huy.....	1290
2095. Bài kệ của Ngũ tổ Diễn.....	1291
2096. Bài kệ của Hoài Nhượng.....	1291
2097. Một bài Thiền thi của Giả Đảo.....	1293
2098. Bài kệ của Trường Linh Trác.....	1293
2099. Bài kệ của Viên Thông Tiên.....	1294
2100. Lão bán dầu.....	1294
2101. Đẩy ngã lão Hồ.....	1295
2102. Trợn mắt nhăn mày.....	1295
2103. Phật thanh.....	1296
2104. Thầy của chư Phật.....	1297
2105. Lễ tượng La Hán.....	1297
2106. Bài kệ của Thảo Đường Thanh.....	1298
2107. Bài kệ của Tổ Ấn Minh.....	1298
2108. Ông tăng có nghi vấn.....	1299
2109. Bài kệ của Chân Yết.....	1299
2110. Thị giả không ngộ.....	1300
2111. Tú Châu Liên Hoa Khả Độ Ni.....	1301
2112. Bài kệ của Đâu Suất Giới.....	1301
2113. Bài kệ của Phật Tánh Thái.....	1303
2114. Bài kệ của Đại Mai.....	1304

2115. Bài kệ của Na Luật Sở Tài.	1304
2116. Bài kệ của Tuyết Phong.	1305
2117. Bài thi của Vương An Thạch:.....	1306
2118. Bài kệ của Lương Sơn Thiện Ký:.....	1307

1783. Lớn và nhỏ.

Một ông tăng hỏi Đại Châu:

- Thế nào mới được coi là lớn?
- Lớn.
- Lớn chừng nào?
- Không giới hạn.
- Thế nào mới được coi là nhỏ?
- Nhỏ.
- Nhỏ thế nào?
- Nhìn không thấy.
- Lớn vô biên, nhỏ không thấy, chúng ở nơi nào vậy?
- Ông nói coi nơi nào không có lớn, nhỏ?

(Thiền Sư)

Có lớn nhỏ vì có so sánh, không so sánh thì không có lớn nhỏ.

1784. Khác với người.

Một ông tăng hỏi một thiền sư:

- Vân Môn, Triệu Châu đều không nói thế, thiền sư vì sao nói thế?
- Thiền sư không coi đó là ngộ nghịch, bình tĩnh bảo:
- Mỗi nhà đều có bát lửa riêng.

(Thiền Sư)

Mỗi người đều có đường riêng, tại sao phải mô phỏng người khác? Mô phỏng người khác sẽ đánh mất chính mình.

1785. Quét hết bụi trần.

Có ông tăng hỏi thiền sư Lạc Phổ Sơn Nguyên An:

- Người tu hành làm sao để về nhà? Về nhà rồi thì sao?
- Nhà bị phá rồi, ông còn muốn về đâu?

Ông tăng kinh ngạc, tỉnh ngộ:

- Nếu đã không có chỗ về, vậy không về nữa?
- Tuyết đọng ngoài sân sẽ bị mặt trời làm tan, nhưng bụi trong phòng ai quét?

(Thiền Sư)

Người ngộ đạo trước mắt sẽ là cảnh giới mới, không còn là cảnh cũ nữa.

1786. Thuận theo tự nhiên.

Phúc Châu La Sơn Đạo Nhân tham bái Thạch Sương hỏi:

- Linh giác của tâm đã hiện, nhưng bị một khối niệm đầu bao bọc, trong lúc đó con phải dụng công thế nào?

- Tốt nhất là đối diện với nó, vất bỏ tất cả mọi niệm đầu.

Ông tăng không vừa ý với câu trả lời này lại đi hỏi Toàn Hoát. Toàn Hoát nói:

- Tâm cuồng vọng nên ngừng thì ngừng, cứ thuận theo tự nhiên, để ý đến nó làm gì?

(Thiền Sư)

Tâm người phức tạp, khởi phục bất định, cứ để mặc tự nhiên.

1787. Trên đường gặp hổ.

Một ông tăng hỏi Vân Cư Sơn Thiệu Hóa:

- Trên đường bỗng gặp một con hổ dữ thì phải làm sao?

- Biết bao người khác không gặp hổ dữ, đủ biết tâm ông không thanh tịnh.

(Thiền Sư)

Một người tâm hay thay đổi, làm sao làm việc được thành công?

1788. Đạo.

Triệu Châu hỏi Nam Tuyên:

- Đạo không ở ngoài vật, ở ngoài vật không là Đạo, có Đạo ở ngoài vật không?

Nam Tuyên bèn giơ gậy đánh. Triệu Châu nắm lấy gậy:

- Về sau thầy đừng đánh lầm người.

- Rõ ràng dễ phân, nấp tăng khó đối.

(Tứ Lý Thiền)

Người không ăn sẽ chết. Có người nào không ăn mà không chết không? Đạo lý này thật rõ ràng nhưng điều tối kỵ là vẽ rắn thêm chân. Tây triết có câu chân lý nếu bước thêm một bước nữa sẽ thành

sai lầm. Nhưng con người thích bước xa hơn chân lý. Đối với hạng người này lại không đáng đánh hay sao?

1789. Tâm mình là Phật.

Đường Huyền Tông Khai Nguyên nguyên niên, Lục tổ Huệ Năng ở Quảng Đông Tân Châu, Quốc Ân Tự dùng xong bữa ngọ, đột nhiên hướng đại chúng tuyên bố:

- Các ông hãy ngồi yên, tôi sẽ cùng các ông vĩnh biệt.

Chúng đệ tử kinh sợ, có người bật khóc. Lúc đó đệ tử Pháp Hải bước ra chấp tay lạy, nén bi thương thưa:

- Sư phụ lưu lại di huấn gì để chúng sanh đời sau có thể tu thành Phật quả?

- Các ông hãy nghe cho kỹ ! Nếu liễu ngộ tự tánh thì tất cả chúng sanh đều là Phật, nếu Phật tánh mê chấp thì Phật là chúng sanh. Nếu bản tâm không thiện hoặc bất chánh thì là Phật ở trong chúng sanh. Một niệm chân giác, bình đẳng vô sai biệt thì chúng sanh là Phật. Tâm các ông vốn là Phật, tự tâm Phật mới chính là Phật. Nếu các ông không có Phật tâm thì đi đâu mà tìm Phật thật? Tâm các ông là Phật, đừng ngờ gì cả. Tôi đi đây !

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Từ xưa đến nay những người biết trước tử kỳ đều ung dung tự tại đối với cái chết. Chúng ta những người còn đang sống hãy trân trọng mạng sống, hãy trân trọng mỗi ngày.

1790. Thưởng trăng.

Khi Nam Tuyền và chúng đệ tử đang thưởng trăng, có một ông tăng cảm khái thưa:

- Không biết đến lúc nào con mới tu đến trình độ tâm sáng như trăng?

- Vương lão sư 20 năm trước đã tới cảnh giới này.

- Vậy nay thầy đã đạt tới cảnh giới nào nữa?

Nam Tuyền không đáp tự trở về phòng phương trượng.

(Tứ Lý Thiên)

Người ở cảnh giới thấp cầu cảnh giới cao. Người ở cảnh giới cao lại cầu vô cảnh giới. Người đạt tới vô cảnh giới lại trở về trong sự sinh hoạt bình thường.

- *Mỗi ngày, tâm chúng ta từ Thiên đường rơi xuống địa ngục chẳng biết bao nhiêu lần.*

(Thiên vị)

- *Có thống khổ và khoái lạc là có địa ngục và thiên đường.*

(Thiên tư)

Cư sĩ biết rằng sau khi khai ngộ sẽ siêu việt thiên đường và địa ngục, nhưng cố ý hỏi để dò xét công phu của Trí Tạng, cũng có thể là ông hoài nghi kiến địa của Kinh Sơn. Ông dùng thường thức để hỏi Trí Tạng, không ngờ Trí Tạng cũng dùng thường thức để trả lời. Dưới con mắt của phàm phu thì nhất định có nhân quả: Tu ngũ giới, thập thiện nhất định sinh thiên; tạo ngũ nghịch, thập ác nhất định vào địa ngục. Có thiên đường, cũng có địa ngục. Nếu không có quan niệm nhân quả, thiên đường, địa ngục thì không phải là Phật giáo đồ. Đồng thời Phật giáo coi trọng Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Coi Phật, Pháp, Tăng là Phật giáo cụ thể. Phật là người tu hành viên mãn, phúc đức, trí tuệ; pháp là do Phật nói, là phương pháp thành Phật; Tăng là người sinh hoạt thanh tịnh, biết đủ, ít tham dục. Nếu không có Tam bảo thì không phải là chính tín Phật giáo. Vấn đề là cư sĩ ở nơi Kinh Sơn nghe giảng tất cả đều là Không. Đương nhiên là đúng vì kinh Kim Cương nói “vô tướng”, lại nói “nếu có tướng đều là hư vọng”. Thiên đường, địa ngục, Tam bảo đối với phàm phu là có, là tạm có chứ không phải là hằng hữu thật có. Cho nên đối với người triệt ngộ thì thiên đường, địa ngục, Tam bảo, tâm có tức có, tâm không tức không; Kinh Sơn để phá trừ tâm chứng của đệ tử nên nói tất cả đều không. Vị cư sĩ này tưởng rằng Trí Tạng cũng sẽ nói như Kinh Sơn, không ngờ một thiền sư nói không, một thiền sư nói có làm cho ông bị hồ đồ. Một người đã giải thoát có thể nói tất cả đều không. Một người chưa giải thoát nhất định tin có nhân quả thì mới

cố gắng cải thiện chính mình, một khi đã có trí huệ rồi thì sẽ thấy “có” là giả, “không” mới là thật.

(Công án 100)

1791. Làm sao ra khỏi ba giới?

Có ông tăng hỏi Hàng Châu Thiên Long (đệ tử của Đại Mai Trí Thường):

- Làm sao để ra khỏi dục giới, sắc giới và vô sắc giới?
- Hiện nay ông ở đâu?

(Tứ Lý Thiên)

Thiên tông nhận định rằng: ba giới đều ở trong “Ngã”, giống như các cảnh biến ảo trong kính vạn hoa.

1792. Thế nào là huyền chỉ?

Có ông tăng hỏi Quy Tông Trí Thường:

- Thế nào là huyền chỉ?
- Không ai hiểu được.
- Con nỗ lực nghiên cứu, truy tầm có được không?
- Ông nghiên cứu, truy tầm là đã sai rồi.
- Nếu không nghiên cứu, truy tầm thì sao?
- Nhưng ai là người nghiên cứu, truy tầm?

Lại thêm:

- Ông nên biết huyền chỉ của Phật không cần nghiên cứu, truy tầm.

Trong đời người cười lừa đi tìm lừa rất nhiều, họ đều đi tìm một cái gì bên ngoài, không biết hướng vào trong.

(Tứ Lý Thiên)

1793. Rắn gỗ.

Đời Đường, Tuyết Phong nhận thấy tiều phu mang củi về có một khúc rễ trông giống như một con rắn bèn khắc vào mấy chữ: “Vốn tự nhiên không khắc thêm gì”, rồi đem tặng cho Đại An. Đại An xem rồi nói:

- Bản sắc người ở núi là không dùng đao búa.

(Tứ Lý Thiên)

Tuyết Phong khéo quá hóa vụng, vẽ rắn thêm chân. Đại An mặt sắt vô tư, câu nói của ông có nghĩa là: “Nếu Tuyết Phong là người tu hành chân chánh thì không cần phải khắc gì thêm vào cái tâm vốn thanh tịnh.

1794. Người ăn mày mua bánh.

Có một trưởng lão một chùa nọ tinh thông kỹ xảo làm bánh tiêu. Bánh tiêu của chùa làm vừa thơm, vừa ngon khiến các khách đến viếng cảnh đều vui vẻ mua để thưởng thức. Chùa càng ngày càng hưng thịnh. Một hôm có một gã ăn mày từ xa lại muốn thưởng thức bánh tiêu. Các chú tiểu thấy gã quần áo rách rưới hôi hám, ngăn không cho gã vào phòng bếp. Hai bên tranh cãi náo loạn. Lúc đó trưởng lão đi ra bảo đồ đệ:

- Kẻ xuất gia phải có lòng từ bi, các chú sao lại làm thế?

Nói rồi thân lựa một cái bánh tiêu to cung kính đưa cho gã. Gã ăn mày rất cảm động, ăn xong mang 3 xu ra trả:

- Đây là tiền con xin được, xin trưởng lão nhận cho. Trưởng lão thu tiền, chấp tay nói:

- Đa tạ ! Thí chủ lên đường mạnh giỏi.

Gã ăn mày đi rồi, chúng đệ tử phiên muện hỏi:

- Trưởng lão đã bố thí sao còn nhận tiền?

- Ông ta không ngại từ ngàn dặm tới chỉ để thưởng thức bánh tiêu, nên tôi tặng không cho ông ta. Nhưng không ngờ ông ta là người hiểu chuyện cho nên tôi lại nhận 3 xu của ông ta là để trân trọng và khích lệ, tương lai sự thành tựu của ông ta chắc là vô lượng.

Chúng đệ tử không cho là phải, nghĩ sư phụ là lão hồ đồ, chỉ nói chuyện trong mộng. Vào khoảng 10 năm sau, một vị phú thương đến lễ Phật, dâng cúng tiền nhang đèn rất nhiều. Chư tăng trông thấy đều kinh ngạc: Ông chính là gã ăn mày năm cũ.

(Nhất Thiển Nhất Thế Giới)

Bố thí bánh khiến gã ăn mày khỏi khổ vì đói, lại thâu tiền để thỏa mãn lòng tự tôn của gã. Ăn no chỉ giải quyết nhu cầu một thời, nhưng tôn trọng nhân cách một người sẽ khích lệ cả đời người ấy.

1795. Sớm đã không hợp Đạo.

Một ông tăng hỏi Mã Tổ Đạo Nhất:

- Làm sao để hợp Đạo?
- Tôi sớm đã không hợp Đạo.
- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Nếu tôi không đánh ông thì chư hòa thượng, đại đức mọi nơi sẽ cười tôi.

(Tứ Lý Thiển)

Đạo nói được thì không phải là Đạo thường. Nói thì dễ nhưng muốn thân, tâm, tánh, mạng tại mọi nơi cùng vũ trụ dung hợp làm một thì không thể dùng lời mà tả ra được.

1796. Phật là thế nào?

Có ông tăng hỏi Bá Trượng:

- Phật là thế nào?
- Ông lại là ai?
- Con là mõ.
- Ông biết rõ mõ không?
- Biết rõ ràng.

Bá Trượng giờ phát tử lên:

- Ông còn thấy không?

- Thấy.

Bá Trọng lặng im.

(Tứ Lý Thiên)

Đối với Thiên tông mà nói thì người người đều là Phật, điều quan trọng là ông có nhận thức được chính mình không. Ngã là gì? Có phải là hình trên tấm ảnh chụp? Cái ngã này ngàn người, ngàn mặt, cứu cánh ngã là gì? Thiên chỉ cho chúng ta phương hướng để tìm cái ngã này.

1797. Bá Trọng hạ đường.

Một lần Bá Trọng thuyết pháp xong, thấy đại chúng đang giải tán, bèn lớn tiếng hô:

- Đại chúng !

Đại chúng ngoảnh đầu lại tưởng Bá Trọng còn dặn dò gì, nào ngờ

Bá Trọng hỏi:

- Là cái gì?

(Tứ Lý Thiên)

Một người đang nằm mộng được một người khác gọi liền tỉnh mộng. Lúc đó người ấy thấy hiện cảnh và mộng cảnh hoàn toàn khác nhau. Nay chúng ta đang sinh hoạt, bỗng có người gọi ngã thì cái ngã trong ngã có tỉnh không? Không phải ai cũng có kinh nghiệm này, nhưng khi cái ngã đó giác tỉnh thì sẽ thấy non xanh, nước biếc nhân gian đẹp làm sao !

1798. Đánh là không đánh.

Đại Đạo vô hình, cái vô hình này thường khiến gây ra nhiều chuyện cười. Có một thư sanh đến chùa lễ Phật. Một ông tăng trẻ coi việc tiếp khách thấy thư sanh quần áo lôi thôi, tầm thường không thèm để ý tới. Thư sanh rất giận gã tiểu hòa thượng này chỉ trọng bề ngoài thật đáng ghét. Một lúc sau một vị tài chủ quần áo sang trọng đến lễ

Phật, tiểu hòa thượng lẳng xẵng chạy Đông chạy Tây, bung trà ân cần tiếp đãi, dạ vâng liên hồi. Thư sanh bèn chất vấn:

- Cùng đốt hương lễ Phật, sao thầy lại đối đãi khác biệt?
- Ông là người đọc sách hiểu lý chẳng lẽ không nghe nói qua chiêu đãi là không chiêu đãi, không chiêu đãi lại là chiêu đãi sao? Thư sanh nghe rồi cho tiểu hòa thượng một bạt tai:
- Ông vì sao lại đánh người?
- Thầy không nghe nói sao? không đánh là đánh, đánh lại là không đánh.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

1799. Đơn Hà đùa ni cô.

Đơn Hà lúc trẻ lầu thông Tứ thư, Ngũ kinh, lên kinh đô để dự thi, được một thiền sư điểm hóa:

- Làm quan chẳng bằng làm Phật.

Đơn Hà bèn quyết tâm tu học, thành đại sư một thời. Một lần có một ni cô đến hỏi:

- Thế nào là chân đế của Đạo?

Đơn Hà không nói một lời, giơ tay vỗ vào mông cô. Ni cô đỏ mặt, vừa ngạc nhiên, vừa tức giận:

- Không ngờ thầy còn cái đó !
- Không phải là tôi mà là cô. Đạo không xa người, người tự xa Đạo. Một ông tăng trẻ chứng kiến chuyện này kể lại cho mọi người nghe, rồi kết luận:

- Nguyên lai sư phụ là kẻ hiếu sắc, trước mặt đại chúng mà dám dõn ni cô.

Khóa lễ chiều có người đem chuyện này báo cáo cho Đơn Hà hay.

Đơn Hà bèn cúi đầu lạy ông tăng trẻ:

- Ngã Phật từ bi ! Ngã Phật từ bi !
- Chà , chà con không phải là Phật, thầy nhận lầm người rồi.

- Tôi không nhận làm người. Tôi lạy là lạy Phật mắt thịt, thai phàm không những nhận làm người mà còn nhận làm chính mình.

Ông tăng trẻ hốt nhiên tỉnh ngộ.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Mắt thịt nhìn không nhất định là thật. Chân lý phải dùng tâm nhãn mới thấy.

1800. Hạ sơn.

Chư tăng muốn xuống núi phải được thiền sư cho phép. Có một ông tăng ở Lạc Phổ Sơn theo học với Nguyên An đã nhiều năm, tri giác hỏa hầu đã đạt, muốn xuống núi vân du tứ hải. Ông bèn hướng Nguyên An từ biệt. Nguyên An cười bảo:

- Ngoài núi còn có núi, bốn phía đều là núi, ông muốn xuống núi nào?

Ý Nguyên An là ông xuống núi rồi sẽ gặp nhiều khó khăn, ông có tin tâm và dũng khí để vượt qua không .

Đáng tiếc ông tăng này không hiểu huyền cơ, tưởng sư phụ không cho phép xoay người đi ra, trong lòng buồn phiền, trông thật khó coi. Sư đệ trông thấy bèn hỏi chuyện. Ông ta bèn thuật lại lời sư phụ. Sư đệ nghe rồi cười ha hả:

- Sư huynh, sư phụ khảo nghiệm huynh đó, sao huynh không đáp

“Trúc đậm không ngăn nước chảy, Núi cao chẳng cản mây bay “.

Ý câu này là một người nếu có quyết tâm thì không có gì cản được. Ông tăng nghe lời bèn đến gặp Nguyên An lập lại câu nói trên. Thiền sư nghe rồi kinh ngạc, lại gạn hỏi cặn kẽ biết rõ đầu đuôi, tức giận mắng:

- Sư đệ ông cao thâm hơn ông mà còn chưa dám xin xuống núi. Ông hãy ở đây học thêm ít nữa.

Ông tăng mắc cỡ, từ đó chuyên tâm tu học, không dám đề cập đến chuyện xuống núi.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Nửa bình nước có tiếng vang.

1801. Gương Cũ.

Thiền sư Hữu Đạo trên đường hành cước ghé vào một quán trà. Chủ quán cũng là một cao thủ trong chốn Thiền môn, thấy thiền sư bèn mời vào quán:

- Tôi có một vấn đề muốn thỉnh giáo thầy. Nếu thầy đáp được tôi xin cung dưỡng.

Hữu Đạo đồng ý. Chủ quán hỏi:

- Khi gương cũ chưa lau thì thế nào?
- Tối như sơn.
- Khi lau rồi thì sao?
- Chiếu trời, chiếu đất.
- Thật xin lỗi ! Tôi không cung dưỡng !

(Thiền Vị)

Gương cũ dụ cho tự tánh. Tự tánh vốn thanh tịnh, không sanh không diệt, tự chiếu sáng làm sao có thể phân ra lúc chưa lau và lau rồi?

1802. Tôi là thiền sư.

Có một xí nghiệp gia rất thành công, ông thường cùng các vị thiền sư giao vãng, học hỏi. Có một lần ông kể chuyện với thuộc hạ:

- Tôi lần đầu gặp Tỉnh Hải đại sư, lúc đó còn trẻ người non dạ, lòng đầy kiêu ngạo nên hỏi khó thiền sư:
- Thiền sư, Thiền tông nhận rằng vạn sự, vạn vật có sanh thì có diệt, vậy tương lai Thiền tông sẽ ra sao?
- Sẽ bị tiêu diệt.
- Đã biết vậy sao thiền sư còn đối người đời tích cực, giảng thiền lý này?
- Là thiền sư tôi có trách nhiệm đem ấn chứng của mình nói cho mọi người biết.

Sau một lát thiền sư hỏi lại tôi:

- Con người cuối cùng có chết không?

- Đương nhiên là chết.

- Đúng rồi ! Làm việc gì cũng phải tận sức, dù biết là không làm được cũng phải gắng sức làm. Nếu như ngày mai có bị hủy, ngày hôm nay tôi vẫn nói cho ông biết thiền lý này.

Sợ tôi chưa hiểu rõ, thiền sư lại giảng thêm ;

- Trí tuệ Thiền giống như ánh sáng của ngọn nến, Thiền tông là ngọn nến. Nến cháy hết rồi, nhưng ánh sáng của nến vẫn tiếp tục từ đời nọ qua đời kia. Nói như thế thì Thiền tông bị tiêu diệt hay không nào có quan hệ gì?

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Thật là một lời nói làm tỉnh người trong mộng.

1803. Khát nước.

Có một lần Thế Tôn và một vị tỳ kheo cùng đi. Hôm đó trời rất nóng, hai người đi được một lúc thì thấy khát nước. Đức Phật liền bảo vị tỳ kheo:

- Ông hãy mang bình bát ra bờ sông đằng kia lấy nước. Vị tỳ kheo này vâng lời, một lát sau trở lại thưa:

- Bạch Thế Tôn có một đoàn thương nhân lừa dê và ngựa của họ xuống tắm nên nước sông đục ngầu không uống được. Chúng ta nên đi thêm một quãng nữa rồi hãy lấy nước.

- Trâu bò không ăn cỏ ngay bên cạnh mà lại đi thêm mấy dặm nữa để kiếm cỏ non hơn sao? Trên đời làm gì có chuyện ấy ! Chúng ta đang khát nước muốn chết còn phải đi mấy dặm nữa để kiếm nước trong ư? Ông mau trở lại lấy nước sông ấy.

Vị tỳ kheo không vui nhưng vẫn tuân lệnh, tới nơi không thấy đoàn thương buôn đâu cả, dòng sông lại trong veo.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Chẳng có dòng sông nào vĩnh viễn đục; đừng bỏ gần tìm xa, hãy chờ

lúc thuận tiện cơ hội sẽ đến. Đó là trí tuệ của Đức Phật.

1804. Đợi chờ.

Có một chàng thanh niên chờ người yêu dưới một gốc cây cổ thụ. Chàng ta không có tánh nhẫn nại, cứ xoay qua xoay lại ngóng cổ mà trông. Lúc đó có một lão thiền sư đầu tóc trắng xóa cũng đến ngồi dưới gốc cây. Lão thiền sư đưa cho chàng một cục áo và bảo:

- Nay chàng thanh niên ! Nếu chàng muốn thời gian qua mau thì hãy xoay cái cục áo này.

Chàng thanh niên cầm lấy cục áo xoay thì thấy người yêu đôi mắt huyền long lanh đến gập chàng ngay. Chàng lại xoay cục áo thì thấy hai người làm đám cưới, lại xoay nữa thấy sinh con cháu đầy nhà, nhà cửa sang trọng giàu có, lại xoay thì thấy có vài đứa con bất hiếu bán hết gia sản để cờ bạc, hai vợ chồng già nua bệnh hoạn chết thảm thiết.

Chàng bỗng nghe lão thiền sư hỏi:

- Chàng còn muốn thời gian qua nhanh nữa không?

- Con đã chết rồi còn nhanh làm gì nữa?

Ngay lúc đó, lão thiền sư tháo lại cục áo, chàng thanh niên bừng tỉnh: trời vẫn xanh, chim vẫn hót, bướm bay vòng vòng. Chàng cảm thấy thời gian chờ đợi người yêu tới thật là sung sướng.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Những người chỉ cần kết quả, coi nhẹ quá trình làm sao hưởng được hạnh phúc?

1805. Truyền gì?

Đạt Ma sau khi rời bỏ Lương Vũ Đế, vượt sông tới Tung Sơn Thiếu Lâm Tự, ngồi quay mặt vào vách 9 năm.

(Tứ Lý Thiền)

Đạt Ma ngồi lâu không nói như vậy là có ý gì? Đó là giáo pháp của ông? Là sứ mạng của ông? Hay ông chờ đợi ai hay một cái gì? Có

ai hiểu không?

1806. Mèo ăn hồ tiêu.

Một thiền sư hỏi đồ đệ:

- Làm cách nào để mèo ăn hồ tiêu?

Đệ tử 1:

- Bóp mũi nó rồi nhét hồ tiêu vào miệng.

- Dã man quá !

Đệ tử 2:

- Bắt nó nhịn đói 3 ngày rồi trộn hồ tiêu với cá vào cơm, nó sẽ ăn.

- Vẫn không hay.

- Vậy phải làm sao?

- Đem nước hồ tiêu bôi lên người nó. Thân bị cay nó sẽ liếm để khỏi bị cay. Dùng cách này không những nó tự nguyện ăn hồ tiêu lại còn khoái chí nữa.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Nhiều khi chỉ suy nghĩ đơn giản không được, con đường vòng có khi lại là đường chánh.

1807. Bồ Tát sát sanh.

Một chú tiểu hỏi lão sư phụ:

- Bạch sư phụ, Bồ Tát còn sát sanh không?

- Có chứ, Bồ Tát thường sát sanh không ngừng nghỉ.

- Cái gì? Bồ Tát sao lại sát sanh, lại còn thường làm nữa?

- Vì cứu độ chúng sanh, trừ yêu diệt ma.

- Vậy là Bồ Tát cũng phạm giới sao?

- Phạm giới lại là không phạm giới.

- Nghĩa là sao?

- Phạm giới vì có tướng sát sanh, không phạm giới vì trong tâm không có sát niệm.
- Khi sát sanh thì Bồ Tát có tâm niệm gì?
- Giúp người bị hại không bị chìm trong nước, cháy trong lửa, giúp người làm hại thoát khỏi vạ kiếp trầm luân.
- Bồ Tát sát sanh có sa địa ngục không?
- Thường sa địa ngục.
- Đã biết phải sa địa ngục sao còn sát sanh?
- Đó là tinh thần của Bồ Tát.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Tôi không vào địa ngục thì ai vào? Đó là trách nhiệm của Bồ Tát đối với chúng sanh.

1808. Mộng Giác thiên sư.

Thời văn Đường có một vị thiên sư lập chí khổ hạnh tu thân, vân du tứ hải tìm học các vị tôn túc, trải nhiều năm vẫn chưa khai ngộ. Một hôm trên đường hành cước ông vào một tòa miếu đồ nát, nằm ngủ tạm bên đồng gạch vụn. Bỗng ông nghe một tiếng sấm nổ vang trời, ông vội lồm cồm bò dậy thấy Phật tổ ngồi đoan tọa trong đám mây ngũ sắc. Ông liên thanh niệm:

- A Di Đà Phật ! A Di Đà Phật ! Cúi xin Phật tổ điểm hóa cho con. Trong lúc lạy bỗng ông thấy đầu Phật biến thành đầu chuột chí chóc:
- Thật đáng nực cười cho loài người, đầu gối mềm sèo bảo quỳ là quỳ!

Thiên sư nổi giận đang nghĩ cách trừng trị con chuột hỗn láo này thì một con mèo xuất hiện vồ lấy con chuột định ăn. Con chuột kêu lên:

- Không được ăn ta ! Hãy quỳ lạy mau, ta là đại diện cho Phật.

Con mèo không nói năng gì cắn đứt đôi con chuột ra, lại chia cho thiên sư một nửa:

- Hòa thượng, ông cũng ăn đi.

Thiền sư sợ quá giật mình tỉnh giấc, hoảng nhiên đại ngộ:

- Ta thật ngu xuẩn, đúng là cười lừa tìm lừa. Ta chính là một vị Phật sống việc gì phải đi khắp nơi tìm lạy Phật giả? Thiền sư cả cười, từ đó lấy hiệu là Mộng Giác.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Mọi người đều là Phật thật, việc gì phải đi tìm Phật ở đâu.

1809. Tứ tổ kháng chỉ.

Tổ thứ 4 của Thiền tông là Đạo Tín đại sư trú ở Hoàng Mai 30 năm. Niên hiệu Trinh Quán, Đường Thái Tông ngưỡng mộ tiên phong đạo cốt của Đạo Tín phái sứ giả đến mời vào kinh gặp mặt. Sứ giả truyền ý chỉ của Hoàng Đế, Đạo Tín nghe xong chỉ nói:

- Xin ông thay tôi cảm tạ thành ý của Hoàng thượng. Tôi đã già rồi, quá quen thuộc với cảnh núi rừng, chẳng muốn vào sống cảnh phồn hoa nơi đô thị.

Sứ giả thuật lại cho Thái Tông nghe, Thái Tông lại sai sứ giả lại mời nữa. Đạo Tín lại từ chối:

- Xin trình Hoàng thượng tôi già nua bệnh hoạn không thể tiến kinh.

Đạo Tín cương quyết từ chối, sứ giả không có cách nào chỉ đành về bẩm lại. Đường Thái Tông bị cự tuyệt trong lòng không vui, sai người khênh kiệu đến mời. Đạo Tín vẫn từ chối. Thái Tông nổi giận sai sứ giả mang dao đến uy hiếp, nếu không tiến kinh thì sẽ chặt đầu. Đạo Tín không sợ sệt, vươn cổ chờ chém. Sứ giả kinh sợ trở về tâu lại. Thái Tông đành phải kính trọng chí hướng của Đạo Tín không dám mời thỉnh nữa.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Cổ thánh hiền trong tâm có đại chí nên coi tiền bạc như đất bùn, công danh như mây nổi. Người có chí mọi việc đều có thể làm được.

1810. Tin và không tin.

Đời Đường một ông tăng thuộc Tịnh Độ tông hỏi Huệ Trung:

- Kinh Thư có nói:

Xanh xanh tạp trúc đều là pháp thân

Xum xuê hoa vàng chẳng phải là không Bát Nhã.

Là nói mọi sự, mọi vật đều có Phật tánh, không biết ý đại sư thế nào?

- Phật tâm tràn đầy pháp giới, phổ hiện ở tất cả quần sanh, tạp trúc không ra ngoài pháp giới sao chẳng phải là pháp thân. Kinh Bát Nhã nói sắc vô biên, cho nên Bát Nhã cũng vô biên. Hoa vàng không ra ngoài sắc giới, há chẳng phải là Bát Nhã?

Ông tăng thấy thiền sư dẫn kinh điển hóa giải được câu hỏi khó của mình, lại hỏi:

- Người tin câu nói đúng hay người không tin câu nói đó đúng?

- Người tin là tục đế, người không tin là chân đế.

- Người không tin là tà kiến, sao thiền sư nói là chân đế?

- Người không tin tự mình không tin, chân đế là chân đế. Phật tổ cho sanh là khổ, chúng sanh coi sanh là vui, nguyên nhân ở đâu? Mỗi người có cảnh giới riêng, ông tin Phật tổ hay tin chúng sanh?

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Chuyện đời tốt hay xấu, tin hay không tin không quan trọng, quan trọng là nhận rõ bản chất sự tình.

1811. Phật, Tổ truyền pháp.

Đạo Nguyên thượng đường nói:

- Phật thân truyền cho Phật, tổ sư cùng truyền từ đời này sang đời khác, cứu cánh họ truyền cái gì? Nếu các ông muốn biết thì hãy coi tam thế chư Phật, lục đại Tổ sư như đi giép rách, dùng môi (đồ dùng để múc cháo) cũ. Nếu các ông hãy còn nghi, hãy nhìn dưới chân, Vĩnh Bình tôi chính ở dưới đó.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Phật, Tổ truyền là truyền đạo lý phải do công phu của chính mình mà lãnh ngộ, chứ không phải là tiếp nhận cái gì do người khác truyền.

1812. Thân tâm thoát lạc.

Đạo Nguyên thượng đường nói:

- Khi thân tâm thoát lạc rồi thì sẽ không chấp trước ngoại cảnh. Lúc đó, nếu không triệt ngộ thì cũng không còn bị mê hoặc nữa. Thử hỏi trong đây có vị khách nào từ Giang Nam tới, nghe được ngoài tiếng chim Chá Cô còn có tiếng đàn?

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Người đã giác ngộ, khi nghe tôi thuyết pháp có thể nghe được thanh âm của chân lý – là tiếng chim Chá Cô – mà nhớ về Giang Nam (cố hương).

1813. Vốn không một vật.

Đạo Nguyên thượng đường nói:

- Người biết vốn không một vật thì vạn sự, vạn vật đều hiển hiện, không dấu diếm gì.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Đạo Nguyên dẫn lời của Lục Tổ (vốn không một vật) và của Khánh Chư (tất cả đều hiển hiện).

1814. Lâu không nói pháp.

Đạo Nguyên thượng đường nói:

- Đã lâu Hưng Thánh không nói pháp cho đại chúng nhưng Phật điện, Phật đường, tiếng suối, bóng cây đều vì các ông nói pháp, các ông có nghe không? Nếu nghe thì chúng nói gì? Nếu không nghe được thì là mình tự phụ mình, uổng phí diệu pháp.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Nếu các ông không hiểu thì các ông đã hạnh phụ tự nhiên vô thượng diệu pháp.

1815. Bà Tu Mật.

Bà Tu Mật là tổ thứ 7 của Thiền tông Ấn Độ. Ông đặt một chung rượu trước mặt tổ thứ 6 là Di Dá Ca, vái lạy rồi đứng hầu một bên. Tổ Di Dá Ca hỏi:

- Đây là chung của tôi hay của ông?

Bà Tu Mật còn đang ngẫm nghĩ, tổ Di Dá Ca lại nói:

- Nếu ông nghĩ là của tôi thì đó là bản chất nội tại của ông, nếu ông nghĩ đó là của ông, thì tôi sẽ truyền pháp cho ông .

Nghe lời này Bà Tu Mật giác ngộ được tự tánh.

(Zen Light)

Các thiền sư đều cho rằng cách học tốt nhất là hãy tự làm trống rỗng cái chung của mình. Nếu chúng ta đem đến thiền sư một cái chung đầy những ý tưởng, lý thuyết, kiến thức v. v . thì còn chỗ đâu để học những cái mới nữa? Công án này còn đi xa hơn một bước nữa là quẳng cả cái chung đi. Chẳng có cái chung nào cả.

1816. Đề Ca Đa.

Đề Ca Đa là tổ thứ 5 của Thiền tông Ấn Độ. Ông nói:

- Xuất gia để trở thành một vị tỳ kheo là vô ngã, là không sở hữu một cái gì. Bản tâm không sanh, không diệt nên là thường đạo. Chư Phật đều là chân thường. Tâm không hình tướng nên bản thể cũng vậy.

Tổ thứ tư là Ưu Ba Cúc Đa xác nhận:

- Ông đã giác ngộ tự tâm ông.

(Zen Light)

Đạo không phải là lý thuyết, giáo điều, cũng không phải là triết lý, thần học. Chúng ta nghĩ chúng ta có thể hiểu Đạo. Chúng ta nghĩ chúng ta biết khi nói về Thiền. Nhưng nói về thiền là chúng ta đã đánh mất nó. Chúng ta đập đầu vào tảng đá của công án. Chúng ta nghĩ chúng ta đã đạt được và chúng ta hiểu nó. Nhưng có đúng thế không? Có thể biết một cái gì sao? Biết là ở một vị thế. Chúng ta bất tri, bất giác và tự động gạt bỏ những gì khác vị thế với chúng ta. Chúng ta có thể nắm một vật bất động trong tay và nói đây là nó

không? Không vì mọi vật luôn thay đổi. Không biết lại trở thành thực tiễn khi đối diện với một vấn đề. Không biết lại là phương thức tốt nhất để biết vì không biết là trạng thái cởi mở, tiếp nhận bất cứ cái gì xảy ra. Động Sơn có câu:

*Khi người gõ hát
Thạch nữ đứng dậy múa.*

Làm sao người gõ có thể hát, thạch nữ có thể múa? Trong vị thế không biết mọi sự đều có thể xảy ra.

1817. La Hầu Đa La.

La Hầu Đa La là tổ thứ 16 của Thiền tông Ấn Độ. Ông theo học với tổ thứ 15 là Ca Na Đề Bà, khi ông được nghe nhân duyên của nghiệp ông liền giác ngộ.

(Zen Light)

Công án này nói về nghiệp. Cha của La Hầu Đa La có một khu vườn, trong đó có một cây đại thọ sanh ra một thứ nấm lạ, mỗi khi hái xong, nấm lại mọc ra liền. Ca Na Đề Bà đến thăm hai cha con La Hầu Đa La. Họ hỏi ông về cây nấm và Ca Na Đề Bà giải thích rằng lúc trước gia đình La Hầu Đa La có cung dưỡng một vị tỳ kheo, tuy nhiên vị này chưa mở đạo nhãn. Do đó những bố thí này đều vô ích. Khi vị tỳ kheo này chết, ông biến thành nấm để trả nợ cũ. Các nghiệp do thân khẩu ý chắc chắn sẽ hiện ra quả. Sống thiền là sống vô chấp: không chấp vào vật chất ta có, hay tinh thần ta đạt được. Bất cứ làm gì chúng ta cũng làm hết sức với lòng từ bi, chúng ta sẽ không trở thành cây nấm để trả nợ.

1818. Sự kỳ đặc.

Đạo Nguyên thượng đường kể lại công án có một ông tăng hỏi Bách Trượng:

- Thế nào là chuyện kỳ đặc?

- Bách Trượng ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng. Nay nếu có người hỏi Vĩnh Bình tôi câu hỏi này tôi sẽ đáp:

- Đánh trống tụ chúng lại nói pháp.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Bách Trượng là Bách Trượng, Vĩnh Bình là Vĩnh Bình, hai người đều có sinh hoạt riêng. Sự kỳ đặc là sự sinh hoạt bình thường hàng ngày.

1819. Thế nào là tâm Phật?

Đường Tuyên Tông hỏi thiền sư Hoàng Biện:

- Thế nào là tâm Phật?

- Phật nghĩa là giác, là người có trí tuệ giác chiếu làm Phật Tâm. Tâm là tên khác của Phật. Tâm dạng nào cũng có, nhưng bản chất thì đồng, không có hình trạng, nhan sắc, nam nữ sai biệt. Phật Tâm tại trời không phải là trời, tại người không phải là người nên có thể hiện làm trời, làm người, làm nam, làm nữ, không có bắt đầu cũng không có kết cuộc, không sanh, không diệt nên gọi là tánh linh giác.

(Thiền Sư)

Mỗi người có vị trí, nhiệm vụ và tác dụng riêng, có thể tận tâm tận lực làm hết bốn phận mình, đó là Tâm Phật.

1820. Không dấu vết.

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu Sơn Viên:

- Các vị Bồ tát không có thân thông thì có hình, có tướng, tại sao không tìm ra tông tích của họ?

- Tu hành có nhiều tầng lớp, chỉ có những người có cùng cảnh giới mới nhận biết rõ ràng những hiện tượng của cảnh giới ấy, còn không thì có nói ra ông cũng không hiểu.

- Cùng cảnh giới thì mới biết, còn thầy có biết không?

- Tôi không biết.

- Vì sao thầy không biết?

- Chẳng phải là thi sĩ thì không bàn về thơ, ông vốn không hiểu lời tôi nói.

(Thiền Sư)

Người không cùng cảnh giới thì không giao lưu được.

1821. Kiếm không lưỡi.

Một ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch:

- Thế nào là kiếm không lưỡi, nó có dạng thức nào?
- Không do gang thép luyện thành .
- Khi dùng thì sao?
- Người nào gặp phải đều mất mạng.
- Gặp phải thì mất mạng, còn không gặp thì sao?
- Cũng bị rơi đầu.
- Thật là uy lực rất lớn, nhưng con vẫn không hiểu: người gặp mất mạng đã đành, nhưng còn người không gặp vì sao cũng bị rơi đầu?
- Đặc điểm của kiếm không lưỡi là “không, vô” đương nhiên có thể kết thúc mọi sự việc.
- Cùng tận mọi sự rồi sao?
- Người tu chặt đứt hết mọi dính mắc chân chính đạt tới cảnh giới vô tướng, vô vật sẽ biết rõ uy lực của kiếm không lưỡi.

(Thiền Sư)

Ý của thiền sư là phải bỏ tất cả mọi chấp trước.

1822. Châu ở đâu?

Một hôm Phật Nhật đến bái phỏng Vân Cư Đạo Ứng, thi lễ xong rồi Phật Nhật bèn hỏi:

- Trong khi tu hành giác tri và vọng tưởng như hai con rồng tranh châu, không biết con nào được châu?
- Vọng tưởng thì tôi cũng đã bỏ được nhiều rồi.
- Nếu đã vậy thì ông thấy châu ở đâu? Phật Nhật á khẩu không trả lời được.

(Thiền Sư)

Châu mà tâm vọng tưởng đi tìm không phải là bảo châu chân

chính.

1823. Không vì cảnh mà động tâm.

Có ông tăng hỏi Bảo Thọ Thiệu thiền sư:

- Sau khi khai ngộ rồi, nội tâm thâm xứ bị tình cảnh nhiễu loạn thì phải làm sao?

- Mặc kệ nó.

Ông tăng như vừa tỉnh mộng lay tạ. Thiền sư nghĩ thầm mình vừa bảo đừng động tâm, sao lại động nữa rồi? Bèn lớn tiếng mắng:

- Đừng động tâm nữa nếu không tôi sẽ đánh cho ông một trận.

(Thiền Sư)

Người tu dù ở trong cảnh huống nào cũng không được khởi tâm tương ứng, tâm phải như tường đồng vách sắt.

1824. Đừng chấp danh tướng.

Một ông tăng hỏi Chân Giác Linh Chiếu:

- Dưới gốc bồ đề độ chúng sanh, hình dáng cây bồ đề như thế nào?

- Giống cây khô luyện.

- Vì sao giống cây khô luyện?

- Hình dáng cây bồ đề đối với sự tu hành của ông có quan hệ gì? ông chỉ chấp vào danh tướng. Ngựa tốt chỉ thấy bóng roi đã chạy, ông không phải là ngựa tốt, thấy roi mà cũng không nhúc nhích.

(Thiền Sư)

Chấp vào danh tướng thì không hiểu được “Không” của Phật pháp.

1825. Người tỉnh táo.

Có ông tăng hỏi Đoan Châu Đạo Hư:

- Người khai ngộ và người không khai ngộ cùng đến thỉnh giáo thầy, xin hỏi thầy giáo huấn họ thế nào?

- Ông có thấy ngọn núi kia còn thiếu mấy tác đất bùn nữa chẳng?
Mỗi người đều tự có trí lực.

- Dĩ nhiên là vậy, nhưng sao còn có người đi năm non bảy núi để tìm kiếm?

- Những người này bị tục niệm, vọng tưởng làm cho mất bản tánh, cần thiên sư chỉ cho chỗ mê.

- Còn có người không bị cuồng vọng không?

- Có.

- Là người nào?

- Thông qua trí tuệ có thể hiểu biết các hiện tượng, không bị ngoại cảnh làm bận tâm, những người này vĩnh viễn không sa vào cảnh cuồng vọng.

(Thiền Sư)

Ngoại cảnh dễ làm người mê, làm người tỉnh táo rất khó.

1826. Thô bạo quá.

Đường Tuyên Tông khi chưa lên ngôi đã từng là sa di, tham học với thiền sư Hương Nghiêm. Một hôm hai thầy trò đi chơi núi. Hương Nghiêm ngâm:

*Xuyên mây chẳng thấy nhọc
Xa đất mới thấy cao.*

Tiểu sa di đọc tiếp:

*Khe suối không giữ được
Lòng biển lớn ba đào.*

Thiền sư mỉm cười:

- Chú tiểu nhỏ này tương lai sẽ làm hoàng đế đây !

Về sau tiểu sa di lại đến học với thiền sư Tế An, lúc đó Hoàng Bá đang làm thủ tọa ở đó. Tiểu sa di thấy Hoàng Bá lễ Phật liền hỏi:

- Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, trưởng lão quý lạy là cầu cái gì?

- Tôi chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, chỉ quỳ lạy thế thôi.

- Vì sao quỳ lạy?

Hoàng Bá thấy tiểu sa di cố chấp bèn cho một tát tai. Sa di không khai ngộ, tâm sân nổi lên oán trách:

- Thật thô bạo quá !

- Đây là đâu mà chú nói thô với tể? Nói rồi lại cho thêm hai tát tai nữa.

Về sau, sa di quả nhiên làm hoàng đế, nhưng vẫn không quên cái thù bị đánh. Hoàng Bá qua đời Tuyên Tông ban hiệu là Thô Hạnh Thiền Sư. Tể tướng Bùi Hưu là đệ tử nhập thất của Hoàng Bá biết rõ chuyện này, bèn dâng sớ tâu hoàng đế:

- Thiền sư đã vì hoàng đế chặt đứt tam tể đó ! (Tam tể là một thuật ngữ Phật giáo chỉ thời quá khứ, hiện tại, vị lai, có khi cũng chỉ trong, ngoài, giữa).

Tuyên Tông là một Phật tử biết phân phải quấy, do đó sửa hiệu lại thành Đoạn Tể Thiền Sư.

(Thiền Sư)

Người nghiêm khắc với ta, thật ra là người quan tâm đến ta. Công năng lễ Phật tối thiểu có 5 loại:

1. Để cầu cảm ứng: là để tiêu tai, tăng phước, tăng thọ.

2. Để sám hối: trước mặt Tam Bảo thừa nhận lỗi lầm, xin chịu trách nhiệm, hứa sẽ không tái phạm.

3. Tổ lòng cảm ơn: vì học Phật pháp là khổ được vui.

4. Cầu an: dùng lễ bái để tâm được an định, bình tĩnh, thống nhất, đắc định, mở trí.

Không cầu gì cả: giống như Hoàng Bá đã khai ngộ rồi, không cầu gì cả, chỉ làm tăng một ngày nên đánh chuông, gõ mõ, làm một Phật tử nên ngày ngày lễ Phật. Đường Tuyên Tông không hiểu cảnh giới của Hoàng Bá nên mới bị đánh.

(Công Án 100)

1827. Không có mắt.

Đơn Hà là một đại thiền sư đời Đường. Một hôm có một ông tăng đến tham vấn. Đơn Hà thấy mặt liền hỏi:

- Ông từ đâu tới?
- Con từ dưới núi lên.

Đơn Hà thấy ông tăng không chịu nói xuất xứ, giống như người có tu nên muốn thử xem ông ta có phải là người sáng mắt không, lại hỏi:

- Đức Phật nói cho 100 người ác ăn chẳng bằng cho một người thiện ăn. Cúng dường tam thể chư Phật chẳng bằng cho một người vô niệm, vô trú, vô tu, vô chứng ăn.

Nói tới đây Đơn Hà lại hỏi:

- Ông đã ăn chưa?
- Dạ ! đã ăn rồi.
- Người nào cho ông ăn là kẻ không có mắt. Ông tăng không đáp được. Đơn Hà thở dài:
- Quả là một gã vô tri !

(Thiền Sư)

Thiền giả không phải là người chỉ trình ra những lời thiền ngoài miệng.

1828. Không thể nói dài, ngắn.

Có một ông tăng muốn khảo nghiệm Mã Tổ, liền vẽ một vạch dài, 3 vạch ngắn rồi hỏi Mã Tổ:

- Không thể nói một dài, 3 ngắn, xin mời thầy nói . Nói rồi đứng sang một bên chờ Mã Tổ trả lời.

Mã Tổ vạch trên mặt đất một vạch:

- Không thể nói dài, ngắn.

Ông tăng trợn mắt, há mồm, có chút tỉnh ngộ.

(Thiền Sư)

Thiền giả là người không chú trọng vào hình thức.

1829. Chúc tết.

Có một năm vào ngày nguyên đán đang lúc mọi người đang vui mừng đón xuân thì Nhất Hưu đến nghĩa địa, kiếm một cái đầu lâu. Ông lấy gậy trúc xỏ vào đầu lâu mang đến trước mọi nhà hô lớn:

- Mọi người cẩn thận ! Mọi người phải cẩn thận !

Mọi người đều cho là ông khùng, hễ ông đi tới nhà nào thì nhà ấy đóng sầm cửa lại. Có người hỏi ông tại sao lại làm như vậy, ông trả lời:

- Nếu không có đầu lâu này thì đó chẳng phải là việc đáng chúc mừng sao?

(Danh Thiền Bách Giảng)

Nhất Hưu cảnh cáo mọi người chỉ chú trọng đến sanh mà lơ là đến tử.

1830. Chờ thời.

Vinh Tây là vị thiền sư Nhật Bản đến Trung Quốc du học 12 năm. Ông học với thiền sư Hư Am 5 năm được kế thừa Lâm Tế tông rồi mới về nước. Về nước ông truyền bá Phật pháp ở vùng Cửu Châu. Ông muốn đến kinh đô để truyền pháp nhưng các tông phái cự Phật giáo ở đó rất bất mãn Vinh Tây đem về một tông phái mới, nên vận động triều đình cấm ông không được truyền pháp ở kinh thành. Ông chỉ đành quay lại Cửu Châu. Đến thời Mạc Phủ ông được tín nhiệm và ủng hộ nên ông trở thành khai sơn tổ sư Kiến Nhân Tự. Từ đó Lâm Tế tông mới được truyền bá ở kinh đô. Chờ thời đối với Vinh Tây là chờ cơ hội.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Vinh Tây cả đời gặp nhiều trở ngại, nhưng ông chủ trương chờ thời, kiên quyết nhẫn nại đợi cơ hội thực hành lý tưởng.

1831. Chết thì chết.

Có một ông lão hỏi thiền sư Bàn Khuê:

- Lão sắp chết rồi, xin thiền sư chỉ cho con đường giác ngộ để lão được an tâm.
- Cụ không cần phải giác ngộ.
- Xin hỏi tại sao?
- Khi chết đến thì chết.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Đó cũng là ý của thiền sư Lương Khoan ; gặp tai nạn thì thân nhiên tiếp thụ, cái chết đến cũng thân nhiên đối diện, đó là diệu pháp.

1832. Không ắt dĩ.

Có ông tăng hỏi Trần Tôn Túc:

- Thế Tôn nói pháp 49 năm, cộng 300 pháp hội, cứu cánh là nói gì?
- Ông có thấy từ nhỏ học: “Thượng đại nhân, không ắt dĩ” *không?

(Tứ Lý Thiền)

Nhiều người học nhiều Phật pháp nhưng chẳng biết tu như thế nào, nhiều tri thức nhưng không biết sinh hoạt. Chẳng cứ là học Phật, học thiền hay bất cứ một môn học thế gian nào phải trong sinh hoạt mình cảm thấy tốt đẹp, hạnh phúc. Nếu học đến si khờ thì há chẳng nên bắt đầu lại từ đầu sao?

* Chú Thích:

Nguyên văn câu này như sau:

上	大	人	孔	乙	巳	化	三	千
Thượng	đại	nhân	Khổng	át	dĩ	hóa	tam	thiên
七	十	士	爾	小	生	八	九	子
thất	thập	sĩ.	Nhĩ	tiểu	sinh	bát	cửu	tử
佳	作	仁	可	知	禮	也		
giai	tác	nhân	khả	tri	lễ	dã.		

Ý nói: Vị thánh nhân ngày trước (Khổng Tử) dạy ba ngàn học trò được hơn 70 người tài giỏi. Lũ chúng bay, bây giờ còn nhỏ lên tám, lên chín tuổi mà làm điều nhân như thế khá là biết lẽ vậy. (Chu Thiên dịch)

1833. Chẳng chịu đảm đương.

Chiêu Đề Huệ Lương tham học với Thạch Đầu Hi Thiên hỏi:

- Phật là gì?
- Cái ông này ! Ông không có Phật tánh.
- Con không có Phật tánh, còn bọn xuẩn động hàm linh thì sao?
- Bọn chúng có Phật tánh.
- Vậy vì sao con lại không có Phật tánh?
- Vì ông không chịu đảm đương.

(Tứ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt có nhiều đạo lý rất rõ ràng mọi người đều biết nhưng vì sao nhiều người vẫn đi lầm đường?

1834. Không làm gì cả.

Một lần, thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm ngồi thiền trên một tảng đá. Thạch Đầu Hi Thiên trông thấy hỏi:

- Ông làm gì ở đây?
- Con chẳng làm gì cả.
- Vậy sao? Ông chả đang ngồi không là gì?
- Nói ngồi không là nói có làm rồi.

(Tứ Lý Thiên)

Vũ trụ là gì? Có phải là vô lượng, vô biên thế giới không? Đối với bản thân vũ trụ, chúng ta chỉ nhận biết cục bộ, giới hạn mà thôi. Sinh hoạt của các thiền sư cũng là sinh hoạt của con người nhưng cảnh giới của họ thì hoà cùng một nhịp với vũ trụ.

1835. Động Đình hồ đã đầy chưa?

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu tới?
- Con từ Hồ Nam lại.
- Nước hồ Động Đình đã đầy chưa?
- Dạ ! Còn chưa đầy.
- Từ xưa đến giờ có nhiều trận mưa lắm mà sao hồ vẫn chưa đầy? Ông tăng đó không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Đọc sách cả vạn quyển chứa chắc tâm đã đầy. Đêm đến trăng sao vằng vặc nhưng mắt vẫn chưa đầy . . . chỉ cần tâm chúng ta trú ở “không, vô” thì có gì không dung nạp được? Cái gì mà không sáng tạo được? (Xem thêm công án 300)

1836. Đạt Ma chưa tới.

Có ông tăng hỏi Dược Sơn Duy Nghiễm:

- Đạt Ma tổ sư chưa tới Trung Quốc, Trung Quốc có ý tổ sư không?
- Đương nhiên là có.
- Nếu đã có vì sao tổ sư còn qua?
- Chính vì có nên tổ sư mới qua.

(Tứ Lý Thiên)

Tôi không rõ mặt mũi tôi thế nào, tôi mang gương ra soi liền rõ. Chân lý sở dĩ có ở thế gian này vì chính bản thân thế gian có chân lý.

1837. Không bị ngoại cảnh mê hoặc.

Có ông tăng hỏi Dược Sơn Duy Nghiễm:

- Con phải làm sao để khỏi bị ngoại cảnh mê hoặc?
- Ngoại cảnh là ngoại cảnh, nó mê hoặc ông ở chỗ nào?

- Con chưa hiểu rõ ý thầy.
- Ngoại cảnh nào mê hoặc ông? Chính là ông tự mê hoặc.

(Tứ Lý Thiên)

Thiên giống như dùng một lưỡi dao bén mà giải phẫu quan hệ chủ khách. Chúng ta trong sinh hoạt thường cảm thấy gặp khó khăn, nhưng từ khi có nhân loại đến giờ có ai trong sinh hoạt mà không gặp khó khăn không?

1838. Tâm con yên tĩnh.

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi Cao sa di:

- Nghe nói thành Trường An rất náo nhiệt, có phải không?
- Dạ, thành Trường An rất náo nhiệt, nhưng tâm con bình tĩnh.
- Cảnh giới đó là do ông xem kinh hay thỉnh ích lão sư mà được?
- Điều không phải.
- Có nhiều người cũng như ông, không xem kinh, không thỉnh ích các vị lão sư, sao không đạt được cảnh giới này?
- Vì họ không chịu gánh vác.

(Công Án 100)

Cao sa di là một ông tăng nhỏ mà đã đạt được công phu thâm hậu, thật không dễ dàng. Dược Sơn hỏi ông do kinh điển hay được sư phụ giảng dạy? Ông bảo đều không phải, là do ông tự ngộ, tự chứng, không hướng ra ngoài mà tìm cầu. Dĩ nhiên những gì mà kinh Phật và những gì mà lão sư chỉ điểm đã biến thành một bộ phận nội tại của sinh mạng ông, do đó ông có thể tự làm chủ. Cảnh giới của ông không như kinh Phật và lão sư chỉ cho, vì những trí thức, quan niệm này chỉ thuần túy là trí thức, giáo huấn chỉ là giáo huấn, đối với nội tại sanh mạng của ông không kết thành một thể. Có nhiều phần tử trí thức có thể xem kinh điển hiểu rõ nghĩa lý, có thể giảng dạy cho người khác minh tâm kiến tánh nhưng những hành vi về thân, khẩu, ý của họ còn đầy thất tình lục dục, chẳng khác gì người thường cho thấy trí thức, học vấn của họ cùng với sự tu dưỡng không tương ứng. Đó là họ không chịu gánh vác, không đem những kiến thức do

kinh điển và chỉ dẫn của lão sư đem thể nghiệm, thực hành.

Tâm vốn tự đầy đủ lại có thể sanh ra vạn pháp, chỉ cần chúng ta nắm lấy công năng này thì hà tất phải chịu ảnh hưởng của các sản vật do nó sanh ra, đó cũng là nói mặt trời hà cần nắng chiếu sáng sao?

(Tứ Lý Thiên)

1839. Đi hỏi cột đá.

Có ông tăng hỏi Thạch Đầu Hi Thiên:

- Đạt Ma tổ sư đến Trung Quốc để truyền gì?
- Ông hãy ra hỏi cây cột đá ngoài viện.
- Con không hiểu ý thầy.
- Tôi cũng chẳng hiểu.

(Tứ Lý Thiên)

Nếu ông gặp một người tự xưng là khai ngộ hoặc đắc đạo thì chớ tin lời hắn, nếu chẳng phải là lời nói láo thì cũng là lời điên khùng.

1840. Thủy Không hoà thượng.

Thủy Không hoà thượng là đệ tử của Thạch Đầu Hi Thiên. Một hôm ông gặp một ông tăng ở hành lang chùa bèn hỏi:

- Chính lúc này nên làm gì?
- Ông tăng này nhìn xuống chân rất lâu không đáp. Thủy Không lại hỏi:
- Ông thấy cách trả lời này là đúng sao chớ?
- Thực là trên đầu còn ghép thêm đầu nữa. Thủy Không đánh ông một trận:
- Đi đi ! Về sau ông chỉ làm loạn tâm trí mọi người. (Ông có thể truyền pháp).

(Tứ Lý Thiên)

Các thiền sư gặp nhau chẳng có gì để nói, họ dường như là một. Các lời nói nếu có đều điên đảo. Đương nhiên công án là để cho người

học Thiền xem trong đó phải nhận ý ngoài lời, chỉ tự mình thưởng thức vị Đạo.

1841. Tổ tổ tương truyền.

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Tổ tổ tương truyền, không biết họ truyền lời gì?
- Lão tăng không hiểu vọng ngữ.

(Tứ Lý Thiền)

Những lời quý quyết, quái đản không phải là chí nhân. Chí nhân chỉ bình thường. Bất luận chư tổ truyền lời gì cũng không thể trái ngược lại với sinh hoạt chính thường trong xã hội và bản tánh của con người. Do đó đối với những gì không thiết thực, những ảo tưởng, thần thoại, thiền sư không khách khí (Lão tăng không hiểu vọng ngữ) chẳng phải là tổ tổ tương truyền sao?

1842. Như gà mái ấp trứng.

Có ông tăng hỏi Thạch Đầu Đại Đồng:

- Nếu con mang từng vấn đề ra hỏi, thầy đều có thể tuần tự giải đáp, nhưng nếu cả ngàn vạn người đồng thời hỏi thì thầy phải làm sao?
- Tôi sẽ như gà mẹ ấp trứng.

(Tứ Lý Thiền)

Gà mái ấp trứng dù là một quả hay nhiều quả, gà mẹ đều tận tâm, tận lực ấp. Đó là tinh thần của gà mái, các thiền sư cũng vậy. Vấn đề ông tăng nêu ra ông có thể coi đó như là một quả trứng còn mình thì là gà mái mà ấp quả trứng đó chẳng được sao?

1843. Phật tánh như hư không.

Có ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh Chư:

- Con nghe các thiền sư giảng Phật tánh như Hư Không vô lượng, vô biên, vô hình, vô chất có phải thế không?
- Đúng thế ! Khi ông nằm thì có, khi ông ngồi thì không.

(Tứ Lý Thiền)

Các thiền sư thường hay nói ngược, do đó ta có thể hiểu khi ngồi thì có Phật tánh, còn khi nằm thì không. Chẳng kể nằm hay ngồi khi các ông có tâm tìm kiếm thì đã sai rồi.

1844. Tam tạng.

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Tam tạng giáo điển: kinh, luật, luận còn có gì đặc biệt ly kỳ không?

- Có chứ ! Đó chính là cái có thể diễn xuất ra kinh, luật, luận.

Kinh là ghi lời Phật nói, luật là những cấm giới Phật đặt ra, luận là những giải thích về kinh và luật do các đại bồ tát phát huy. Thiền nhận định Phật và tâm chúng sanh không sai biệt. Phật là người tu thành cho nên tâm chúng sanh là tâm Phật. Kinh, luật, luận là sản phẩm tinh thần của con người, do đó tâm con người so với đại tạng kinh còn đặc biệt, ly kỳ hơn vì nó chính là nguồn gốc của tam tạng giáo điển.

1845. Vắng lặng không người.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội:

- Xin thầy cho biết làm sao mới có thể đạt được cảnh giới Niết Bàn vắng lặng là cảnh giới tối cao, rồi sau đó phải làm gì?

- Giống như trong phòng ngủ lớn mà chẳng có người.

(Tứ Lý Thiền)

Câu hỏi của ông tăng đã rơi vào mâu thuẫn. Vắng lặng là vô sự, có sự thì không phải là vắng lặng nữa. Niết Bàn tuy là cảnh giới tối cao nhưng khi vào Niết Bàn thì Niết Bàn không còn là Niết Bàn nữa.

1846. Chánh Tam.

Trong thời Chiến Quốc ở Nhật Bản, đất nước chia làm 2 phe Đông, Tây. Chánh Tam gia nhập vào phe Đông, theo tướng quân Đức Xuyên xung phong trận mạc, do kinh nghiệm chiến trường ông đào luyện

được cái tâm siêu việt sanh tử. Sau chiến tranh, ông thường tập ngồi thiền nhưng mãi đến năm 42 tuổi ông mới chính thức xuất gia. Ông học qua cả Lâm Tế tông và Tào Động tông, nhưng không theo hẳn một phái nào. Ông chủ trương tu đạo phải bỏ hết danh lợi, phải như Nhân Vương Bất Động Phật có một tâm kiên quyết, coi trọng vấn đề sanh tử, phải tự mình thể hội xả thân cứu người thì việc tu hành mới được viên mãn. Ông mất năm 77 tuổi. Trước khi mất, một ông tăng hỏi ông:

- Đại phu nói mạch thầy đã yếu, hiện thầy thấy sao?
- Ông đừng lo ! 30 năm trước tôi đã chết rồi.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Chánh Tam cả đời chuyên dạy đệ tử phải coi trọng vấn đề tử vong.

1847. Già rồi còn cầu Đạo.

Hoà thượng Quan Sơn 51 tuổi nghe tiếng Tông Phong Diệu Siêu ở Đại Đức Tự bèn lại tham học. Lúc đó Tông Phong chỉ mới 46 tuổi. Người tu đạo vì lòng cầu Đạo không kể tuổi tác. Về sau Quan Sơn bái Tông Phong làm thầy, ở lại 3 năm tu học, sau được Tông Phong ấn khả. Quan Sơn ngộ đạo rồi đột nhiên không thấy tông tích đâu cả. Có người đồn ông trở thành khát cái. Khi Tông Phong mất, triều đình cho người tìm kiếm Quan Sơn để kế thừa tông pháp. Sau nhiều lần từ chối không được Quan Sơn đành phải trụ trì Diệu Tâm Tự. Có ông tăng hỏi:

- Con muốn hỏi về việc lớn sanh tử, xin thầy chỉ dạy.
- Nơi đây không có sanh tử.

Nói rồi giờ gậy đánh đuổi ông tăng đó ra khỏi cửa. Năm 84 tuổi, một hôm ông bảo đệ tử là Thọ Ông:

- Thọ Ông ! Hôm nay tôi muốn ra ngoài.

Ông ra ngoài đến vùng phụ cận Phong Thủy Tuyền đứng dưới một gốc thông mà mất.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Câu nơi đây không có sanh tử là nói thiền sư đã vượt qua sanh tử

rồi, không để vào mắt.

1848. Hồ Đồ gặp Đạt Ma.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Mắt con vốn chính, gặp thầy rồi trở thành tà phải làm sao?
- Hồ Đồ lại gặp Đạt Ma.
- Mắt con ở đâu?
- Dù ông có đánh mất con mắt hay tìm lại được thì cũng chẳng liên quan gì đến tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Con mắt là chỉ sự nhận thức. Có nhiều người không có đầu óc, toàn trông cậy vào người khác. Cũng có người có đầu óc nhưng chỉ làm được nửa ngày là lại bị người khác đoạt mất đầu, ông có thấy thế không? Điều cốt yếu là phải nhận thức chính tâm mình. Đó là ông, không phải là người khác.

1849. Ở bên bờ sông mà chết khát.

Tuyết Phong Nghĩa Tồn thượng đường nói:

- Có người ngồi bên mâm cơm mà chết đói, có người bên bờ sông mà chết khát.

(Tứ Lý Thiên)

Có nhiều người sống trong ánh sáng của chân lý mà không thấy ánh sáng. Có nhiều người không biết cách sinh hoạt nên bị sinh hoạt đào thải.

1850. Tổ ý và giáo ý.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Tổ ý và giáo ý là cùng hay là khác?
- Sấm nổ vang trời động đất nhưng người ở trong phòng không nghe được. Ông đi hành cước vì chuyện gì?

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông đối với các giáo phái khác của Phật giáo dĩ nhiên có nhiều mâu thuẫn. Tuyết Phong chỉ trích những người chấp vào giáo điều mất cả trí phán đoán, giống như sấm nổ mà không nghe được. Đó cũng là nói người học Phật nên học theo Phật hay là theo giáo điều?

1851. Dao phát ra tiếng.

Dược Sơn Duy Nghiễm và Vân Nham Đàm Thanh cùng đi chơi núi. Dao đeo ở lưng Dược Sơn theo nhịp đi phát ra tiếng. Vân Nham hỏi:

- Cái gì gây ra tiếng đó?

Dược Sơn rút dao ra khỏi vỏ, làm bộ chém.

(Tứ Lý Thiền)

Động Sơn Lương Giới phê bình công án này:

- Các ông có thấy Dược Sơn tổ sư rút dao ra muốn chém là vì “cái đó” không? Các ông phải hiểu rõ chuyện này, phải thể hội ý này mới được.

1852. Toán mạng.

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi một ông tăng:

- Nghe nói ông biết toán mạng có phải không?

- Không dám.

- Ông thử toán mạng cho tôi coi.

Ông tăng không trả lời được.

(Tứ Lý Thiền)

Mạng vận là mối quan hệ giữa “ngã” và ngoại cảnh theo thời gian. Cảnh giới của các thiền sư vượt lên thời gian và mối quan hệ này, nên làm sao mà toán mạng được?

1853. Chẳng sợ đường trơn.

Mã Tổ Đạo Nhất hỏi Đôn Hà Thiên Nhiên:

- Ông từ đâu tới?
- Con từ Thạch Đầu lại.
- Đường Thạch Đầu trơn lắm, ông có bị té không?
- Nếu bị té thì con đã chẳng tới được đây.

(Tứ Lý Thiên)

Đường hiểm có người không dám đi, người đi được rất hiếm, người đi được và trở về bình yên lại càng hiếm hơn.

1854. Xúc Mục Bồ Đề.

Thạch Sương Khánh Chư rời khỏi Quy Sơn đến Đạo Ngô Tông Trí tham học. Ông hỏi Đạo Ngô:

- Xin hỏi thầy phải làm sao để đạt tới cảnh giới hể mắt chạm tới đâu thì đó đều là trí huệ bồ đề?

Đạo Ngô không thêm để ý đến ông, gọi:

- Tiểu sa di.
- Dạ !
- Chú đi đổ thêm nước vào tịnh bình.

Rất lâu Đạo Ngô mới hỏi lại Thạch Sương:

- Ông vừa hỏi gì?

Thạch Sương vừa định hỏi lại thì Đạo Ngô bèn bỏ ra đi. Thạch Sương có chút tỉnh ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Đạo Ngô không dùng lời nói, chỉ hiện thân thuyết pháp, dùng hành vi cử chỉ khiến Khánh Chư mắt chạm tới đâu thì đó là Bồ Đề, là Đạo.

1855. Không nói cũng đánh.

Đức Sơn Tuyên Giám trong một pháp hội nói:

- Đối với Phật pháp mà nói, các ông muốn hỏi là sai, còn như không hỏi thì dĩ nhiên là đã sai rồi.

Lúc đó có một ông tăng bước ra lạy, Đức Sơn bèn đánh. Ông tăng này thưa:

- Con vừa mới lạy, chưa nói gì cả, sao thầy lại đánh?
- Nếu đợi ông mở miệng là đã sai lầm rồi, thì còn làm gì được nữa.

(Tứ Lý Thiền)

Đối với Thiền nghĩ về nó không đúng. Không nghĩ về nó cũng không đúng, phản đối cũng không đúng. Nếu các ông không có đột phá mâu thuẫn này thì mới lãnh hội được diệu thú. Cũng giống như qua sông đứng ở bờ bên này không được phải lên thuyền từ từ mà qua, nhưng Thiền tông thì nói bờ bên này cũng lại là bờ bên kia.

1856. Nơi đây không có chủ khách.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiệu Hội:

- Con phải làm sao mới có thể thành Phật?
- Nơi đây tôi không có quan hệ chủ khách.
- Vậy bình thường thầy không giao tiếp với người nào sao?
- Sao lại không? Bồ Tát Văn Thù xách nước cho tôi, Bồ Tát Phổ Hiền hái hoa cho tôi, chỉ là họ chưa trở lại đây thôi.

(Tứ Lý Thiền)

Phàm thánh chỉ là tương đối, hồ tương làm chủ khách. Không có phàm thì không có Phật, không có Phật thì không có phàm. Nếu đã không có chủ khách thì làm gì có Phật để nói? Tôi là Bồ Tát, Bồ Tát là tôi do đó xách nước, hái hoa đều là tôi làm.

1857. Ba năm không ăn.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiệu Hội:

- Lịch đại tổ sư đều giảng tổ ý, giáo ý, hòa thượng vì sao lại nói không?
- Bất kể là 3 năm ông có ăn cơm hay không, nhưng hiện giờ ông có đói bụng đâu?

- Tuy con không đói bụng nhưng sao con vẫn chưa hiểu đạo lý này?
- Đó là vì ông cầu đạo, cầu ngộ, tự mình bị mê.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông không đẩy vấn đề về quá khứ hay vị lai mà giải quyết ngay trong hiện tại. Mê là chìm đắm trong quá khứ hay vị lai, ngộ là hiểu rành rọt ở hiện tại.

1858. Tay không đến, tay không về.

Khi Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở Phúc Châu khai đường thuyết pháp, có một ông tăng hỏi:

- Khi trước thầy ở nơi Đức Sơn nhận được pháp gì mà về?
- Tôi tay không đến, về tay không.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông nhận định rằng: Đạo sản sanh ra mọi sự mọi vật, Đạo vốn là không, Tâm và Đạo cũng là một. Đối với một vấn đề nếu không hiểu tâm cũng không thiếu gì, nếu hiểu tâm cũng không thêm được một cái gì. Do đó Tuyết Phong nói: "Tôi đến tay không, về tay không".

1859. Học được pháp nào?

Đầu Tử Đại Đồng hỏi Thúy Vi Vô Học:

- Con không biết nhị tổ khi gặp tổ Đạt Ma học được pháp nào? Thúy Vi hỏi ngược lại:
- Nay ông gặp tôi, ông học được pháp nào?

Đầu Tử ngay đó lãnh ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Pháp vốn không pháp. Phật pháp chân chánh không có nội dung nào cả, đồng thời lại bao hàm nội dung của vũ trụ. Nhị tổ gặp tổ Đạt Ma chẳng nhận được pháp nào cả, nhưng lãnh ngộ được vô thượng pháp. Công án này diễn tả pháp không có pháp cố định, sau đó sẽ hiểu phi pháp. Các ông có nghĩ tới pháp không pháp chăng?

1860. Long Thọ.

Long Thọ là tổ thứ 14 của Thiền tông Ấn Độ. Có một lần tổ thứ 13 là Ca Tì Ma La đến thăm Long Vương và được tặng một báu vật. Long Thọ hỏi:

- Báu vật này quý nhất thế gian, nó hữu hình hay vô hình?
- Ông chỉ hiểu hữu hình và vô hình chứ ông không hiểu báu vật này không hữu hình cũng không vô hình và báu vật này cũng không phải là báu vật.

Nghe lời này Long Thọ đại ngộ.

(Zen Light)

Công án này đề cập tới tự tánh. Đức Phật có kể một câu chuyện 2 người bạn gặp nhau ở một quán trọ: một người là phú ông, một người nghèo nàn. Phú ông muốn cho bạn một sự kinh ngạc, nửa đêm ông lấy ra một viên ngọc khâu vào bầu áo của người bạn nghèo, định bụng sáng ra sẽ cho bạn biết. Sáng hôm sau khi phú ông tỉnh dậy thì người bạn nghèo đã đi rồi. Ông cũng lên đường đi về một hướng khác. Ít lâu sau người bạn nghèo gặp nhiều khó khăn, có đêm đi ngủ mà bụng đói cồn cào, ông ta chỉ ao ước có một chút gì để đút vào bụng. Nhiều năm trôi qua, tình cờ 2 người bạn lại gặp lại nhau. Phú ông bèn kể cho bạn biết mình đã làm gì đêm ấy. Người bạn nghèo ngạc nhiên, và khi rách bầu áo ra ông ta mừng rỡ tìm thấy viên ngọc. Ông ta mang viên ngọc quý này trải qua bao ngày đói khổ và thất vọng. Chúng ta cũng vậy, không cần phải ước một điều gì vì điều ước đã được thực hiện. Viên ngọc chính là chân ngã đã có sẵn trong ta.

1861. Bỏ đi thì không tốt.

Đạo Ngô Tông Trí sắp viên tịch bảo chúng đệ tử:

- Trong tâm tôi có một vật thường gây ra bệnh làm tôi không được thoải mái. Có người nào có thể trừ nó đi cho tôi không?

Thạch Sương (đệ tử của Đạo Ngô) thủ tọa thưa:

- Tâm và vật trong tâm sư phụ đều không tốt, nhưng nếu trừ chúng đi thì cũng không tốt.
- Kiến giải của ông đã vượt quá người thường. Lành thay! Lành thay!

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông nhận rằng vọng tưởng là không tốt, nhưng có ý tưởng trừ vọng tưởng thì ý niệm đó cũng là vọng tưởng nốt, bởi vì đối với Thiền tông thì thiện và ác là một. Đối diện với thiện hoặc ác tâm ta không động, cứ để tùy duyên thì mới được tự do chân chánh. Nếu thấy thiện thì mừng, thấy ác thì giận: đó không phải là cảnh giới thiền. Nhưng thấy thiện không mừng, thấy ác không giận cũng không phải là cảnh giới thiền. Cảnh giới thiền là phải vượt lên cả hai loại tình huống này.

1862. Nhất đại tạng giáo.

Một hôm đại chúng đều đi phổ thỉnh kiêu củi. Vân Môn Văn Yển giờ 1 thanh củi lên rồi ném xuống đất, bảo:

- Toàn bộ kinh Phật chỉ là nói đạo lý này !

(Tứ Lý Thiên)

Toàn bộ giáo điển, sách vở của tất cả các thư viện trên toàn thế giới nói về vấn đề gì? Tất cả đều nói về con người. Dù nói trời nói đất thì cũng chỉ để chứng minh con người là thế nào.

1863. Phật tánh của hòa thượng.

Có ông tăng hỏi Thành Đô Ứng Thiên:

- Ai cũng có Phật tánh, còn Phật tánh của hòa thượng thì thế nào?
- Ông gọi cái gì là Phật tánh?
- Vậy là hòa thượng không có Phật tánh?
- Chính là vậy, tôi khoái quá.

(Tứ Lý Thiên)

Kinh Kim Cương nói Phật pháp tức phi Phật pháp thì mới là Phật pháp. Chân lý là để cho mọi người được tự do chứ không phải là để

bó buộc mọi người.

1864. Như một gập gổ.

Quy Sơn Linh Hựu cùng Bách Trượng lên núi lao động. Bách Trượng hỏi:

- Ông có mang theo lửa không?- Dạ ! Có mang theo.
- Ông để ở đâu?

Quy Sơn nhặt một thanh củi lên thổi phù phù vào đó, rồi đưa cho Bách Trượng. Bách Trượng bảo:

- Giống như một gập gổ.

(Tứ Lý Thiên)

Những lời nói và cử chỉ của cặp tình nhân chỉ có họ mới hiểu, còn người ngoài thì vô phương.

1865. Đã lâu không mưa.

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên:

- Xin hỏi thiền sư thế nào là Ý tổ sư từ Tây sang?
- Giống như trời khô ráo, đã lâu không mưa.

(Tứ Lý Thiên)

Đã lâu không mưa, cây cỏ đều khô héo. Chúng ta phải quét đi những tạp thảo, cành khô và ngay cả hoa còn tươi. Như vậy thì còn gì? Phân lớn cho rằng cỏ độc bỏ đi là phải rồi, nhưng hoa tươi thì nên để lại. Nhưng theo Thiền tông nếu đã trừ thì phải trừ hết thì mới có thể thấy được khuôn mặt xưa nay. Cho nên đến cuối cùng Phật cũng phải trừ nốt.

1866. Mặt trời chiếu sáng núi.

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?
- Ông có thấy mặt trời chiếu sáng ngọn núi kia không?

(Tứ Lý Thiên)

Vũ trụ vạn vật tồn tại một cách khách quan, chẳng vì những nhận thức chủ quan của chúng ta mà biến đổi. Mục đích của Thiền là từ nhận thức của chúng ta hoàn trả lại bản tướng của vũ trụ. Bản thân của vũ trụ không vì những nhận thức này mà thay đổi. Mặt trời chiếu sáng núi thật rành rọt, còn chưa đủ rõ sao, mà còn hỏi?

1867. Người không mắt.

Có người hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Người không có mắt làm sao bước tới?
- Ông ta đi khắp mười phương.
- Đã không có mắt làm sao đi khắp mười phương được?
- Lại còn cần có mắt sao?

(Tứ Lý Thiền)

Chân lý tuyệt đối phải dùng phương pháp tuyệt đối, dùng xe hơi không thể chu du khắp thái dương hệ.

1868. Ông muốn bị tạt một chậu nước bắn nữa sao?

Đầu Tử Đại Đồng hỏi Thúy Vi Vô Học:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao? Xin hòa thượng giảng cho hậu nhân. Thúy Vi đang đi, dừng bước bất động. Đầu Tử nhắc lại:
- Xin hòa thượng nói cho con rõ.
- Chẳng lẽ tôi lại tạt cho ông một chậu nước bắn nữa?

Đầu Tử ngay đó lãnh ngộ, liền lay tạ.

(Tứ Lý Thiền)

Ý tổ sư là rượu ngon, cũng là nước bắn, là Thiền cơ thâm thúy cũng là vô vị bình thường. Vì vậy có vị thiền sư đã nói tổ sư từ Tây sang chẳng có ý gì cả, nhưng lãnh hội được ý này rất khó vậy.

1869. Tượng Phật chưa đúc thành.

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Khi tượng Phật chưa đúc thành, tượng Phật ở đâu?

- Ông đừng làm gì cả.

(Tứ Lý Thiên)

Ý ông tăng là khi đang tu hành thì tự tánh ở đâu? Đầu Tử bảo không làm gì cả, tự tánh chính ở nơi đó.

1870. Trời tối quá.

Đức Sơn tham phỏng Long Đàm tới khuya. Long Đàm dặn Đức Sơn đi về, Đức Sơn bước ra thấy trời tối bèn quay lại thưa:

- Trời tối quá !

Long Đàm thắp đèn đưa cho Đức Sơn, Đức Sơn vừa giơ tay nhận, Long Đàm bèn thổi đèn tắt ngóm. Đức Sơn hoát nhiên đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt hàng ngày có thể từ những sự việc bình thường mà có thể thâm thiết lãnh hội thiên ý, thì sự lãnh hội này còn thật hơn là do sự suy luận. Cũng như người chỉ học lý thuyết bơi lội chưa chắc đã dám xuống sông bơi lội như những đứa trẻ nhà quê bơi lội chỉ nhờ kinh nghiệm.

Bất kể chúng ta đang ở đâu, nên nhận định mình ở hoàn cảnh nào? trạng huống mình ra sao? không so sánh mình trong quá khứ và hiện tại, cũng không so sánh mình với người, vì sẽ sinh ra tự tôn hoặc tự ty, vĩnh viễn bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không làm chủ được mình. Mình là sao thì là vậy. Ngoài trời tối, có đèn thì càng tốt, không có đèn cũng chẳng sao. Vượt lên sáng tối, đối lập mới thật là giải thoát tự tại.

(Công Án 100)

Khi ánh sáng ở bên ngoài bị dập tắt, thì ánh sáng nội tâm sẽ được thắp sáng.

(Thiền vị)

1871. Phương tiện của cổ nhân.

Văn Ích thiền sư được tăng tục suy cử làm phương trượng Cửu Giang Sùng Thọ Viện. Khi khai đường thuyết pháp, Thủ tọa thưa:

- Tăng, tục mọi người đều đến cả rồi, thỉnh phương trượng thuyết pháp cho đại chúng.

Văn Ích đứng dậy im lặng hồi lâu:

- Đại chúng đã tụ tập nơi đây, tôi không thể không nói vài lời diễn thị phương tiện truyền giáo của lịch đại chư tổ sư, đại chúng hãy lưu tâm.

Nói rồi rời khỏi pháp đường.

(Tứ Lý Thiên)

Vạn sự, vạn vật đều hàm chứa ảo bí của vũ trụ. Ngôn ngữ chỉ là phương tiện để truyền thông của con người. Sự vật có thể đi vào ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ không tiến vào được sự vật.

1872. Núi Tu Di.

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên:

- Khi tu hành đạt tới cảnh giới không khởi một niệm thì có sai không?

- Núi Tu Di. (sai, lớn như núi Tu Di).

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông cho rằng không khởi một niệm là đại bệnh. Bình thường người đang bị phiền não thì cần được giải thoát, nhưng người cư trú ở trong cảnh thanh tịnh thiếu động lực hướng thượng. Phiền não và trí tuệ không thể phân ra. Không khởi một niệm là tuyệt duyên phiền não nhưng đồng thời cũng tuyệt duyên trí tuệ, đánh mất trách nhiệm đối với thế giới, tâm như gỗ đá thì có ích lợi gì?

1873. Dùng lưỡi kiếm mà giải quyết.

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch đang nằm nghỉ trên thiền sàng, một ông tăng hỏi:

- Pháp thân có thể lý giải những lời Phật nói hay không?

- Câu hỏi này của ông tôi không trả lời được, nhưng có một người có thể trả lời được.

- Người ấy ở đâu?

Ngưỡng Sơn lấy cái gối đầu đưa ra trước mặt ông tăng. Quy Sơn (sư phụ của Ngưỡng Sơn) nghe được chuyện này, bảo:

- Gã tiểu quỷ Huệ Tịch này đã dùng gươm báu mà biện sự.

(Tứ Lý Thiên)

Vạn sự, vạn vật đều hàm chứa ảo bí của vũ trụ. Ngôn ngữ chỉ là phương tiện để truyền thông của con người. Sự vật có thể đi vào ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ không tiến vào được sự vật.

1874. Huyền Sa cứu hỏa.

Tuyết Phong khóa cửa trước và sau tăng đường, đốt lửa lên rồi kêu cứu:

- Cứu hỏa ! Cứu hỏa !

Chư tăng không biết phải làm sao. Cửa lại đóng không làm sao vào được. Lúc đó Huyền Sa Sư Bị bèn ném một thanh củi qua cửa sổ. Tuyết Phong mở cửa đi ra.

(Công án 100)

Câu chuyện này giống như là Tuyết Phong đóng kịch, đồ đệ Huyền Sa cũng hòa theo thầy. Sự thực, đây là sự biểu hiện thiên cơ, không phải là trò đùa của con nít. Tăng đường là chỗ ở của tăng chúng, có thể Tuyết Phong vì trời lạnh, đốt lửa sưởi ấm, cũng có thể là cố ý đốt lửa để khảo nghiệm đại chúng, xem có ai giải được nan đề. Huyền Sa không đem nước lại dập tắt lửa, mà lại ném vào một thanh củi là nói đã hiểu ý của sư phụ rồi, sư phụ cứ đốt nữa đi. Kết quả là Tuyết Phong vui vẻ mở cửa đi ra. Nghe tiếng kêu cứu hỏa, không mang nước lại mà lại cho thêm củi vào, thấy lửa không cứu nhờ chết người thì sao? Thế còn gọi là người tu hành nữa ư? Chắc chắn là lúc đó Huyền Sa đã nhìn qua cửa sổ xem tình hình Tuyết Phong đốt lửa, biết đó không phải là tai nạn bị cháy mà là cháy giả, do đó cho thêm củi biểu thị tâm ấn tâm, tâm tâm tương ứng, đó là thiên cơ. Loại hành động này là để khảo nghiệm trí tuệ của đệ tử. Nếu như tâm không được an định thường vọng tưởng lung tung, gặp phải cảnh đột phá sẽ kinh hoàng thất tán không thể quan sát cẩn thận mà thể hội.

(Tứ Lý Thiền)

Đây là một màn kịch do Tuyết Phong độc diễn. Đóng cửa là chỉ tinh thần không ra ngoài, đốt lửa là chỉ sự quang minh của tinh thần. Kêu cứu hỏa là để khảo nghiệm đại chúng. Huyền Sa thêm củi vào lửa nên về sau được Tuyết Phong truyền y bát.

(Công Án 100)

1875. Ẩn thân ở sao Bắc Đẩu.

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yển:

- Xin hỏi thầy làm sao có thể dùng lời mà diễn tả pháp thân?
- Ông hãy ẩn thân ở sao Bắc Đẩu.

(Tứ Lý Thiền)

Pháp thân là cảnh giới tối cao của Phật giáo, cũng gọi là Niết Bàn, là trở về với bản nguyên của vũ trụ. Ông là vũ trụ, vũ trụ là ông, ông có thể diễn tả ra không? Câu đáp của Vân Môn là dùng cách phản diện, ông có thể trốn ở sao Bắc Đẩu chứ? Chắc là không rồi !

1876. Không có pháp nào cả.

Tuyết Phong Nghĩa Tồn hỏi Đức Sơn Tuyên Giám:

- Lịch đại tổ sư truyền vô thượng Phật pháp, không biết con có tư cách học không?

Đức Sơn nện cho ông một gậy:

- Ông nói cái gì?
- Con vẫn chưa hiểu !

Ngày hôm sau Tuyết Phong lập lại câu hỏi. Đức Sơn nói:

- Thiền tông không dùng lời, thật không có một pháp nào truyền cho người.

Tuyết Phong có chút lãnh ngộ.

(Tứ Lý Thiền)

Chữ “không” của Phật giáo có thể dùng lý luận mà hiểu được, nhưng

khế hợp nó với sinh hoạt hàng ngày thì rất khó. Đức Sơn dùng gậy đánh là có mục đích gì? Là để trừ đi những lý luận và giáo điều đầy trong óc Tuyết Phong khiến Tuyết Phong không hiểu được chân lý trong kinh Phật không phải ở bên ngoài, cũng không phải ở trong kinh mà là ở chính trong tâm mình.

1877. Phật giới dùng làm gì?

Dược Sơn hỏi Cao sa di:

- Ông định đi đâu?
- Con định đi thọ giới.
- Thọ giới để làm gì?
- Để miễn sanh tử.
- Có người không thọ giới, cũng không có sanh tử để miễn, ông có biết không?
- Nếu đã đạt tới cảnh giới này thì giới của Phật còn dùng làm gì?

Dược Sơn bảo đại đệ tử Đạo Ngộ:

- Chớ coi thường chú sa di thọt này, chú ta rất có khí chất.

(Tứ Lý Thiên)

Giới luật chỉ là phương tiện không phải là mục đích. Người tu hành tới một thành quả nào đó sẽ có những hành vi do nội tại chứ không phải do ngoại tại bắt buộc. Trong xã hội có nhiều quy luật phải giữ. Có người đối với những quy luật này thấy là mất tự do, có người lại cho là tự do. Vậy đạo lý ở đâu?

1878. Dong chiếc thuyền nhẹ tới Dương Châu.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Xin hỏi thiền sư khi tu hành đạt tới cảnh giới an tĩnh, không khởi một tạp niệm nào thì đó là đúng hay là sai?
- Đó là bệnh.
- Nếu chuyển cảnh thì sao?

- Nếu là thể thì như lên một chiếc thuyền nhẹ, theo dòng tới Dương Châu, có thể ngắm cảnh đẹp hai bên bờ sông một cách thích thú.

(Tứ Lý Thiên)

An tĩnh là cảnh giới mà mọi người muốn đạt được. An tĩnh là một phương diện, động cũng là một phương diện. Phải đạt tới cảnh giới động mà không động, tĩnh mà không tĩnh. Trong động có tĩnh, trong tĩnh có động thì mới biết thế nào là Thiên.

1879. Hôm nay mừng ba.

Vân Ưng Đạo Cư sắp viên tịch, hỏi thị giả:

- Hôm nay là mừng mấy?
- Dạ ! Mừng ba.
- Ba mươi năm sau ông cũng nên nói như vậy ! Rút lời liền viên tịch.

(Tứ Lý Thiên)

2 cộng 2 là 4, tôi ngắm hoa, nghe nhạc rất là tự nhiên không kèm lẫn một tạp niệm nào. Đó là cái mà Thiên tông gọi là tâm bình thường. Ông phải gìn giữ cái tâm này không thêm mắm giặm muối gì cả. Vân Cư lúc sắp mất cũng không quên chỉ điểm cảnh giới này cho thị giả. Không cần biết thị giả có hiểu không, điều cần thiết là ông có hiểu không?

1880. Tài khéo của Tào Sơn.

Một ông tăng tới Tào Sơn Bản Tịch tham học, ông thưa:

- Con có đem một khối ngọc tới, thỉnh thầy điêu khắc.
- Tôi không khắc.
- Vì sao thầy không khắc?
- Để biểu thị tài năng tuyệt vời của tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Giáo dục cao minh không phải là dạy sao cho trò hiểu mà là làm sao cho trò tự tìm hiểu. Muốn no bụng thì tự mình phải ăn, bụng của thầy không giúp gì được cả.

1881. Sanh tử tới.

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên:

- Khi sanh tử tới, làm sao để tránh khỏi? Vân Môn dang hai tay ra:
- Ông mang sanh tử ra trao cho tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Người học Phật là để giải thoát sanh tử đạt tới tự do. Nhưng cái tự do này làm sao có thể đạt được? Giải thoát sanh tử không phải là đứng ngoài sanh tử mà là trong sanh tử đạt được giải thoát.

1882. Giơ lên, hạ xuống.

Vân Môn Văn Yên hỏi một ông tăng:

- Cổ nhân đối với ông tăng mới đến, giơ phát tử lên rồi hạ phát tử xuống là có ý gì?
- Khi giơ lên ý tưởng rõ ràng, khi hạ xuống ý tưởng cũng rõ ràng.
- Đúng thế ! Đúng thế !

(Tứ Lý Thiên)

Công án này là thiền cơ rất bình thường, nhưng hàm ý sâu sa. Thiền tông nhận rằng giơ phát tử lên, hạ phát tử xuống vốn không có ý tưởng gì, nhưng mỗi cử động là để khảo hạch xem học nhân phản ứng thế nào (hoặc suy nghĩ, hoặc tảng lờ v.v.). Nếu có phản ứng thì ông đã qua được cửa rồi.

1883. Cao tăng ở đâu?

Bùi Hưu trở bức tranh treo trên tường hỏi Hoàng Bá:

- Hình ở đây còn cao tăng ở đâu? Hoàng Bá gọi:
- Bùi Hưu.
- Dạ !
- Ông ở đâu?

Bùi Hưu do đó có chỗ ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Đây là một công án rất đặc sắc, nó đề thị cho chúng ta mối quan hệ giữa cái “ngã vật chất” và cái “ngã tinh thần”. Trang Tử có nói: “Trong ngũ tạng, lục phủ, xương thịt, ai là chủ nhân? Nói lên một bậc: “Ai là chủ nhân của tinh thần?” Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày mọi cử động đều không lìa “ngã”, nhưng mấy ai đã hiểu rõ cái “ngã” này? Hoàng Bá gọi tên Bùi Hưu khiến chân ngã của Bùi Hưu từ trăm ngàn cái ngã mà nhảy ra. Sự thể hội này rất linh động, trực tiếp, mãnh liệt dùng lý luận khó mà đạt được.

1884. Đại dụng hiện tiền.

Vân Môn Văn Yên trong một pháp hội bảo đại chúng:

- Khi đại dụng hiện tiền thì không có vết tích.

(Tứ Lý Thiên)

Chỉ có vô không có tánh chất cố định, pháp tắc, quy luật mới có thể biểu hiện pháp tắc, quy luật của mọi hiện tượng trong vũ trụ. Lão Tử nói: Vạn vật trong trời đất sinh ra ở Hữu, Hữu sinh ra ở Vô. Thích Ca Mâu Ni thì nói: Pháp vốn là pháp không pháp. Đây là chỉ đạo lý này. Nếu có một pháp tắc, quy luật có thể tìm ra được thì đó là cục bộ, giới hạn, không phải là đại dụng của vũ trụ.

1885. Chốt tre.

Thù Du là đệ tử của Nam Tuyên Phổ Nguyên, một lần khai đường thuyết pháp giờ một cái chốt tre lên hỏi đại chúng:

- Có ai trong các ông có thể đóng cái chốt tre này vào hư không chăng?

Một ông tăng bước ra thưa:

- Hư không cũng là cái chốt tre.

(Tứ Lý Thiên)

Tư tưởng con người là hư không, nếu không làm sao dung nạp được vạn sự, vạn vật chứ? Tư tưởng là chốt tre nếu không làm sao có thể vào vạn vật? Nhưng tư tưởng cũng là một con dao có thể giải phẫu vạn vật.

1886. Một câu của Dược Sơn.

Dược Sơn Duy Nghiễm có một lần thượng đường bảo đại chúng:

- Tôi có một bí quyết thành Phật chưa bảo cho ai biết.

Đạo Ngô Tông Trí bước ra:

- Sau đó đã nói rồi. Một ông tăng hỏi:

- Bí quyết của Dược Sơn làm sao nói?

- Tôi không dùng ngôn ngữ để nói cho ông nghe.

Đạo Ngô hỏi:

- Sư phụ đã chẳng dùng ngôn ngữ nói ra rồi đó sao?

(Tứ Lý Thiên)

Nói là dùng lời, không nói là không dùng lời. Có khi chúng ta nghe lời nói thuyết minh mà hiểu đạo lý, có khi chúng ta không nghe lời nói mà cũng hiểu đạo lý. Sự hiện diện của vạn sự, vạn vật chẳng là đang thuyết minh cho chúng ta sự tồn tại của chúng sao?

1887. Mười phương thế giới là tâm ông.

Có ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Tâm con như thế nào?

- Tâm ông là mười phương thế giới.

- Nếu tâm con rộng lớn như thế thì thân con ở đâu?

- Ở nơi thân ông ở.

(Tứ Lý Thiên)

Chúng ta nhận thức thế giới vật chất, đồng thời cũng nhận thức thế giới tinh thần. Có khi chúng ta thấy vật chất là tinh thần, có khi thấy tinh thần là vật chất. Nhưng đây chỉ là sự dơn chơi của nhận thức. Chúng ta có khả năng thực sự chuyển vật chất thành tinh thần hoặc ngược lại không? Thiên tông nhận định rằng có thể.

1888. Phật pháp của Triệu Châu.

Triệu Châu Tông Thâm có một lần khai đường thuyết pháp:

- Phật pháp nơi đây nói khó nhưng kỳ thật là dễ, nói dễ nhưng kỳ thật là khó. Ở nơi khác khó thấy nhưng dễ biết. Ở nơi lão tăng thì dễ thấy nhưng khó biết. Nếu các ông hiểu đạo lý này thì người thiên hạ không ai có thể làm khó các ông.

(Tứ Lý Thiên)

Chuyện đời có khi biết dễ làm khó, có khi biết khó làm dễ. Có lúc biết trước làm sau, có khi làm trước biết sau. Tất cả đều tùy người, tùy sự. Biết và làm vốn là một, không thể phân ra khó dễ, trước sau. Cảnh giới Thiền là từ trong sự nhận thức những hiện tượng này mà vượt lên.

1889. Gương đúc thành tượng.

Có ông tăng hỏi Hoài Nhượng:

- Nếu như lấy gương đồng để đúc tượng Phật, tác dụng soi chiếu của gương đi đâu?

Hoài Nhượng hỏi ngược lại:

- Vậy chớ tướng mạo của ông lúc nhỏ nay đâu?
- Tại sao gương biến thành tượng rồi lại mất đi tánh soi chiếu?
- Tuy không là gương nữa nhưng vạn vật có dạng thức nào là dạng thức đó không che mất nó được đâu.

(Tứ Lý Thiên)

Người nhận thức được vạn vật như chính nó mới tự mình trở về gốc được, còn người tinh thần bị nội dung của tinh thần nhiễu loạn thì làm sao phát huy được tiềm năng?

1890. Mài ngói thành gương.

Hoài Nhượng hỏi Mã Tổ:

- Mài ngói không thành gương, ông ngồi Thiền lại thành Phật sao?

(Tứ Lý Thiên)

Mài ngói không thể làm thành gương, đó là chân lý. Phương pháp và mục đích phải ở trong cùng một hệ thống nếu không sẽ tạo ra hỗn loạn như không thể ăn sỏi đá cho no bụng được. Khi có một mục đích

phải phẩn đấu, các ông có kiểm tra kỹ lưỡng phương pháp thi hành không?

Bài kệ của Phật Ân nói về công án trên:

磨	磚	作	鏡	不	為	難
Ma	chuyên	tác	cảnh	bất	vi	nan
忽	地	生	光	照	大	天
Hốt	địa	sinh	quang	chiếu	đại	thiên
堪	笑	坐	禪	求	佛	者
Kham	tiếu	tọa	thiền	cầu	Phật	giả
至	今	牛	上	更	加	鞭
Chí	kim	ngưu	thượng	cánh	gia	tiên.

(Thiền tông khai ngộ thi)

*Mài gạch làm gương đâu có khó
Bỗng dựng chiếu sáng cả đất trời
Cười ai ngồi thiền mong thành Phật
Cười trâu giờ vẫn phải dùng roi.*

1891. Đỗ con nít khỏi khóc.

Có một ông tăng hỏi Mã Tổ:

- Hòa thượng vì sao nói tâm của phàm nhân tức là Phật?
- Để dỗ con nít khỏi khóc.
- Khi trẻ không khóc nữa thì sao?
- Vậy thì đỡ phải phí công lo chuyện tâm và Phật làm gì.
- Ngoài hai phương pháp trên, lão hòa thượng còn gì chỉ dạy?
- Tôi sẽ bảo: Đừng để cho một sự việc gì bó buộc được mình.
- Khi gặp được một người như thế, hòa thượng bảo họ điều gì?
- Bảo họ trực tiếp thể nghiệm đại đạo.

(Tứ Lý Thiền)

Hoàng Bá nói tức tâm tức Phật, giống như trên đầu lại lắp thêm một đầu. Phi tâm phi Phật giống như không có giây thừng mà cũng tự trôi mình. Không phải là tâm, không phải là vật giống như rửa đất trong nước bùn.

Một người đi ngoài nắng kinh ngạc chỉ bóng mình hỏi mọi người:

- Đây là bóng của ai?

Khi mây che mặt trời ông lại khóc:

- Sao tôi lại không có bóng?

1892. Đức Sơn thượng đường.

Đức Sơn Tuyên Giám thượng đường bảo đại chúng:

- Các ông nên biết phạm chuyện gì không liên quan đến mình thì chớ tham cầu làm chi, dù có nắm giữ trong tay thì đó cũng không phải là vật các ông muốn có. Nghe lời tôi hãy bỏ nó xuống, cũng đừng lưu giữ trong tâm. Dần dần tâm sẽ hư mà linh, không mà diệu.

(Tứ Lý Thiên)

Việc đòi quá nhiều, đầu óc các ông cả ngày bị phiền nhiễu làm sao có thể hư linh và không diệu được? Hãy để tâm các ông an tĩnh.

1893. Đường rêu.

Có ông tăng hỏi Tâm Bình Nghĩa Trung:

- Trong tông môn còn có đường nào dễ học lại thông đạt không?
- Có, nhưng đường này đầy rêu, trơn lắm !
- Thầy nhắm coi con có thể đi được đường trơn đó hay không?
- Đừng dụng tâm, hãy xét mình cho kỹ đã !

(Tứ Lý Thiên)

Thiền có thể học, cũng không thể học. Học có thể đạt tới cảnh giới thiền, không học cũng có thể đạt tới cảnh giới thiền. Cái học này là

bỏ xuống mọi tư duy, không học là chối bỏ mọi tư duy. Cảnh giới thiền luôn luôn tại trước mặt các ông. Bất luận ông đứng ở lập trường nào, nếu ông muốn nắm bắt nó điều trước hết là phải quên nó.

1894. Chỗ quan trọng.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Xin thầy chỉ cho con chỗ quan trọng nhất để tu hành.

- Là cái gì?

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Tứ Lý Thiền)

“Là cái gì?” Câu hỏi này xé trời, xé đất mà tới, không dựa vào cái gì, cũng không bao hàm nội dung gì khiến người ta có thể trả lời được. Nhưng trong lúc không sinh ra nội dung gì lại khế hợp với Thiền cảnh, cái gì cũng không có, cái gì cũng có.

1895. Chỗ có trùng độc.

Có ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch:

- Một ngày 12 thời con làm sao bảo nhiệm ngộ cảnh?

- Giống như ông đi qua một nơi có trùng độc, ông không được để dính một giọt nước nào vào mình, nếu không sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng.

(Tứ Lý Thiền)

Đối với người không giữ giới thì giới luật là bó buộc, nhưng đối với người giữ giới thì lại là tự do. Vấn đề là ở chỗ ông biết trùng độc là cái gì?

1896. Tôi không hiểu Phật pháp.

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu Hi Thiên:

- Xin hỏi hòa thượng ý chỉ Tào Khê người nào nhận được?

- Người hiểu Phật pháp nhận được.

- Hòa thượng có nhận được không?

- Tôi không nhận được.
- Vì sao thầy không nhận được?
- Vì tôi không hiểu Phật pháp.

(Tứ Lý Thiên)

Người qua sông rồi không cần phải vác thuyền trên lưng mà đi. Người đã thành công rồi không nên ngủ trên thành tích dĩ vãng. Thế giới vô cùng, tinh thần cũng vô cùng. Chúng ta hà tất lấy tinh thần làm sợi dây bó buộc lấy mình. (Học Thành cư sĩ)

Dùng văn tự, ngôn ngữ để giải thích Phật lý cũng giống như người mù sờ voi không đạt được yếu lãnh. Không thiếu người vì đọc rất nhiều kinh điển, luận điển hiểu rất nhiều danh từ Phật học, biết rất nhiều điển cổ Phật giáo, liễu giải các tông phái Phật giáo, kỳ thật đó là Phật học không phải là Phật pháp. Cũng có một số người hiểu được làm sao làm một giáo đồ Phật giáo, làm sao làm một người xuất gia, làm sao tụng kinh, lễ Phật, niệm Phật, trì chú, ngồi

thiền cho là mình hiểu rõ Phật pháp. Sự thực đó chỉ là nghi thức Phật giáo. Biểu tượng không phải là Phật pháp. Người nào được ý chỉ Tào Khê là hỏi ngộ cảnh của Lục tổ Huệ Năng ai có thể hiểu? Thạch Đầu Hi thiên nói “Tôi không được, tôi không hiểu Phật pháp”. Đoạn đối thoại này cho chúng ta biết một số tin tức. Đệ tử Đạo Ngộ nhận rằng Phật pháp là do tổ tổ tương truyền, Bồ Đề Đạt Ma đem Phật pháp từ Ấn Độ tới, truyền tới Lục tổ rồi từ đó truyền tới Thạch Đầu. Quan niệm này hoàn toàn sai lầm. Bồ Đề Đạt Ma chưa tới Trung Quốc, Trung Quốc đã có Phật pháp. Bồ Đề Đạt Ma tới để bảo cho chúng ta biết việc này. Phật pháp đời đời truyền nhau, không phải là có một vật gì để truyền, mà là biết mỗi người trong tâm đã sẵn có. Người không hiểu Phật pháp tin rằng có một cái gọi là Phật pháp. Đối với người khai ngộ thì Phật pháp không thể hình dung, không thể nắm giữ, lý hội, nó ở khắp nơi, cũng không ở đâu cả, hình dạng nào cũng là nó, cũng không là nó. Thạch Đầu nói “Tôi không hiểu Phật pháp” là nói “Tôi không thể bảo cho ông biết Phật pháp là cái gì”. Nói cách khác trừ tâm ra, tất cả đều là Phật pháp. Nếu không để “ngã” xuống thì không phải là Phật pháp. Câu này là một câu song quan (có

2 nghĩa) thứ nhất Phật pháp không thể hình dung được, thứ nhì nếu có “ngã” thì không hiểu Phật pháp. Người đời mắt thấy, tai nghe, thân xúc không gì không là Phật pháp, không gì là Phật pháp. Không chấp trước là Phật pháp, chấp trước không phải là Phật pháp. (Thánh Nghiêm)

1897. Nơi đây không có nô tỳ.

Thiên Hoàng Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu Hi Thiên:

- Lìa định tuệ, xin hỏi thầy có pháp nào chỉ người?
- Ở đây, tôi không có nô tỳ thì lìa cái gì?

(Công án 100)

Có một số người tôn sùng khách quan nhận định rằng chủ quan không công chính. Nhưng đứng ở lập trường của Thiền thì khi nói mình khách quan là đã bao hàm chủ quan trong đó rồi, do đó mà

phải vượt lên cả khách quan và chủ quan. Định và Tuệ là khóa đề trọng yếu của Thiền, cũng là nội dung chủ yếu của ngộ cảnh. Trong định có tuệ, trong tuệ có định. Tâm không vì cảnh giới được mất, thành bại, thiện ác, xấu đẹp mà lay động gọi là Định. Tâm không vì chủ quan tốt xấu, giữ bỏ, yêu ghét, phân biệt mà xử lý hoàn cảnh gọi là Tuệ.

Thiên Hoàng Đạo Ngộ hỏi sư phụ Thạch Đầu:

- Nếu không dùng công năng của Định, Tuệ, thầy còn gì để giảng cho đại chúng? (Không dùng Định, không dùng Tuệ, tâm thầy còn tác dụng không?)

Câu hỏi này lại đề ra nan đề: Giả như dùng Tuệ, dùng Định thì là ai dùng? Nhất định là cái “ngã” chủ quan rồi. Khi ngã xuất hiện thì tâm phiền não tất cũng xuất hiện, như vậy không phải là Định, Tuệ nữa. Nhưng nếu lìa bỏ Định, Tuệ thì tâm cũng không có tác dụng. Thạch Đầu Hi Thiên đối với sự khiêu chiến này không hoang mang, dùng một tỷ dụ rất cao minh: “Tôi ở đây không có nô tỳ, không có gì để lìa bỏ”. Không có nô tỳ là không có chủ khách, không có một cảnh giới nào cả thì lìa bỏ cái gì? Nếu nhận có Định, có Tuệ là còn chủ

quan, còn chấp. Người chân chính giải thoát khi Định, Tuệ phát công năng không cho đó là Định, Tuệ, tự ngã trong tâm cũng không tồn tại.

1898. Ba cân gai.

Có ông tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ:

- Xin hỏi hòa thượng: Phật là sao?

- Ba cân gai.

(Tứ Lý Thiên)

Câu trả lời này cũng như các câu: que cắt khô, cây bách trước sân, thật khó nắm bắt. Thật ra trong cửa Thiên, nếu dùng tư duy để giải thích thì cũng giống như ẩn thân ở Bắc Đẩu (Nghĩa là không làm được.) Đối với loại công án này chỉ có thể ở chỗ không thể lãnh hội mà lãnh hội. Đó mới là thân thiết, thực tại. Ba cân gai ! Những người yêu thích lý luận đành phải từ bỏ lý luận thôi.

1899. Tâm cảnh đều quên.

Có ông tăng hỏi Hương Lâm Trùng Viễn:

- Tâm cảnh đều quên là thế nào?

- Giống như khi ông ngồi thiền mở to mắt mà ngủ.

(Tứ Lý Thiên)

Tâm cảnh đều quên là chỉ chủ thể và đối tượng đều trở thành không. Đây là cảnh giới trong quá trình tu tập, chưa phải là cứu cánh. Nếu coi đây là cứu cánh thì thật là nguy hiểm và đáng cười vì đây chưa phải là thật tướng của Phật pháp.

1900. Vạn vật sanh ra từ đâu?

Có ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch:

- Vạn sự, vạn vật trên thế gian sanh ra từ đâu?

- Từ tâm điên đảo, vọng tưởng, phân biệt.

- Nếu tâm con không điên đảo, vọng tưởng, phân biệt thì vạn sự, vạn vật còn tồn tại không?
- Đương nhiên còn.
- Sự tồn tại ấy ở đâu?
- Ông điên đảo vọng tưởng cái gì?

(Tứ Lý Thiên)

Dùng mắt thịt, chỉ nhìn được thế giới hữu hạn. Khi mở rộng nhãn giới, thấy toàn bộ luật tiết của vũ trụ thì lúc đó tự thân ông mới cộng hưởng được với luật tiết của vũ trụ. Nhưng con rùa biển làm sao có thể miêu tả cảnh tượng biển Đông cho con ếch ngồi ở đáy giếng hiểu được?

1901. Tào Sơn nghe chuông.

Tào Sơn nghe tiếng chuông chùa ngân nga, bèn kêu lên:

- Ái chà ! Ái chà !

Lúc đó một ông tăng hỏi:

- Lão hòa thượng làm sao vậy?

- Đánh vào tâm ta đau quá.

Ông tăng không nói được lời nào.

(Tứ Lý Thiên)

Rõ ràng tai nghe tiếng chuông, sao lại bảo tâm bị đánh đau. Khi thấy cảnh tượng ấy chỉ nhận rằng hiện tượng là hiện tượng, tôi là tôi, nên không biết rằng hiện tượng đó là hiện tượng của tôi, là nhận thức của tôi tham dự hiện tượng đó. Hiện tượng và nhận thức phải đồng bộ. Cổ Hy Lạp triết gia chẳng nói con người là thước đo vạn vật đó sao?

1902. Ngoài ngàn dặm.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Làm sao mới có thể thân thiết, trực tiếp thấy bản lai diện mục của mình?

- Đây là loại công phu có thể phóng bản lai diện mục của mình ra ngoài ngàn vạn dặm mà đồng thời nó vẫn ở trước mắt mình.

(Công án 100)

Bốn bề là nhà thì chân trời góc biển cũng là cố hương. Các thiền sư nhận định rằng mình cùng thiên địa vạn vật là một thể nên làm gì có sai biệt ở thời gian và không gian. Chúng ta sống trong không gian 3 chiều (ngang, dọc, sâu) hay 4 chiều (ngang, dọc, sâu và thời gian), nhưng các vị thiền sư có thể sống trong không gian có vô hạn chiều.

1903. Chẳng liên quan gì đến tôi.

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch hỏi Quy Sơn Linh Hựu:

- Xin hỏi sư phụ phải làm sao khi cả trăm ngàn hiện tượng tới?
- Xanh thì chẳng vàng, dài thì chẳng ngắn. Mỗi pháp đều có vị trí của nó, có liên quan gì đến tôi.

(Công án 100)

Các vấn đề đều do “ngã” mà sanh ra. Tôi muốn, tôi không muốn, tôi vui, tôi buồn v . v. Phàm chuyện gì có liên quan đến “ngã” thì mới được coi là quan trọng, còn không thì là vô vị. Đối với tha nhân, những gì hợp ý mình là muốn chiếm hữu, lợi dụng; nếu người khác không theo ý mình thì tìm cách đối phó, kháng cự, xa lánh. Chuyện này tốt hay xấu? nếu không có “ngã” thì ta không thể sanh tồn được như quần áo chẳng cần mặc, cơm chẳng cần ăn, bệnh chẳng cần chữa. Trên cơ bản “ngã” là hữu dụng, nhưng chấp ngã thì lại sản sanh ra các vấn đề. Trả lời câu hỏi của Ngưỡng Sơn, Quy Sơn nói: “Xanh chẳng vàng, dài thì chẳng ngắn, Xanh là xanh, dài là dài, muốn làm sao thì làm.” Đối với thiền giả thì “Nhà ông có sự, nhà ông ấy có sự, nhà tôi vô sự”. Nhà ông, nhà ông ấy có sự, tôi đến giúp đỡ vì ông, vì ông ấy, trong sự giúp đỡ này không liên quan gì đến “ngã”, cho nên nhà tôi vô sự. Đó là hành vi của người có trí tuệ (bỏ được cái “ngã” xuống), không làm rối mình, rối người mà giải quyết được vấn đề.

1904. Lâu không ăn.

Bách Trượng Hoài Hải bảo đại chúng:

- Có một người lâu ngày không ăn cũng không nói đói, có một người cả ngày ăn cơm cũng không nói no.

Đại chúng không ai trả lời được.

(Công án 100)

Lâu ngày không ăn cũng không nói đói: Đây là dụ cho người không hiểu Phật pháp, không nhận rằng tự mình có Phật tánh có khả năng thành Phật, không biết Phật tánh có tác dụng gì. Cả ngày ăn cơm cũng không nói no dụ cho người đã khai ngộ, đã thấy Phật tánh, ăn, uống, ngủ, thức đều ở trong Phật tánh.

1905. Quy Tông hái rau.

Quy Tông Trí Thường dẫn chúng đệ tử ra vườn hái rau. Ông vạch một vòng quanh một cây rau rồi nói:

- Không ai được động tới cây này !

Qua một lúc Quy Tông quay trở lại quan sát thấy cây rau vẫn còn nguyên bèn lấy gậy xua đuổi chư tăng, mắng:

- Đây thật là một lũ tăng ngu, không có một người nào có trí tuệ !

(Công án 100)

Trí Thường là một môn đệ kiệt xuất của Mã Tổ, thường đưa ra nhiều quái chiêu khiến người thường khó lường. Lần này ông vẽ một vòng quanh cây rau và ra lệnh không ai được hái. Kết quả là không ai dám hái lại còn bị mắng là ngu. Kỳ thật động cơ của Quy Tông là để khảo sát đệ tử xem có người nào có đảm lượng và kiến địa, nhưng kết quả là chẳng có ai. Các ông tăng nhận rằng Quy Tông muốn giữ cây rau đó lại để làm giống. Các ông tăng đó đã chấp vào tướng, bị giới hạn của thường tình, nên đã rơi vào cái bẫy của Quy Tông.

1906. Nhà nhà đều có đèn.

Cốc Ân đến tham học với Thủ Sơn Tĩnh Niệm, hỏi:

- Con đến một tòa núi đầy châu báu lại tay không mà về thì thế nào?

- Có gì lạ đâu, nhà nào chả có đèn.

Cốc Ân ngay đó đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Phật giáo nhận rằng người nào cũng có Phật tánh có thể thành Phật, dù ông tin hay không thì sự thật cũng thế. Có một số người cho rằng Phật tánh là cái gì cao siêu phải tu hành khắc khổ nhiều năm mới có thể đạt được. Phật tánh là một tòa núi chứa nhiều châu báu nhưng cũng là không không. Cốc Ân tuy có nhận thức như thế nhưng chưa chắc thật, do chỉ điểm của Thủ Sơn mới rõ rằng Phật tánh ai cũng có như nhà nào cũng có đèn.

1907. Dã hồ tinh.

Thủ Sơn Tỉnh Niệm hỏi Trí Tung:

- Có người muốn ông thị hiện 32 tướng thì sao?

- Con không phải là dã hồ tinh.

(Tứ Lý Thiên)

Thành Phật rồi tự nhiên có thần thông. Nhưng Thiên tông nhận định rằng Phật tánh là bình đẳng, là tâm bình thường của chúng ta. Nếu có người hý vọng quỷ thần thì đó chỉ là dã hồ tinh.

1908. Có thấy Đại Thánh không?

Đời Tống, Đại Thánh ở Tứ Xuyên là một vị thần rất linh. Có một ông tăng đang lay, một người đứng bên hỏi:

- Hòa thượng ngày ngày lay Đại Thánh mà có thấy Đại Thánh không?

(Tứ Lý Thiên)

Nhiều người lay Phật và Bồ Tát nhưng chẳng biết Phật và Bồ Tát là gì? Vậy cúi đầu lay là vì cái gì?

1909. Tam Giới đại sư.

Ông tăng giữ tháp Đại Thánh ở Tứ Xuyên, cứ mỗi chiều đều y lệ đóng cửa. Có một ông tăng hỏi:

- Đại Thánh là một vị đại sư tam giới, là một vị thánh như Phật, Bồ Tát, sao còn bị phạm phu tục tử khóa cửa? Ông tăng không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Giá trị đời người là do mình quyết định. Mạnh Tử nói: Người ta ai cũng có thể trở thành Nghiêu, Thuấn, cũng tương tự như Phật giáo nói ai cũng có Phật tánh, có khả năng thành Phật. Nhưng sao ở đời lại nhiều phạm ít thánh? Chúng ta đều là thánh hiền, chỉ là chúng ta không biết hoặc không muốn làm thánh hiền thôi.

1910. Gần ngay bên cạnh.

Huyện lệnh Thành Đô là Phạm Mỗ, nghe nói Viên Ngộ Khắc Cần trở về Thành Đô, trú ở Thiệu Giác tự bèn đến bái phỏng và xin Viên Ngộ chỉ cho con đường vào Đạo. Viên Ngộ bảo ông tham câu nói của Mã Tổ:

- Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, cứu cánh là gì? Huyện lệnh Phạm tham công án này mãi mà vẫn không được gì, khóe thưa:

- Hòa thượng có thể chỉ cho con phương tiện nào dễ hiểu hơn không?

- Có, một cách rất giản dị là ông tự hỏi: Đó là cái gì? Huyện lệnh cuối cùng đã rõ:

- Nguyên lai thiên vốn ngay bên cạnh.

(Tứ Lý Thiên)

Cảnh giới Thiên không phải là tâm, không phải là Phật, không phải là vật, cứu cánh là cái gì? Nó rất gần chúng ta, ở ngay trong tâm chúng ta, nhưng nó là cái gì? Các ông ở chỗ “là cái gì?” Tự hỏi, tự mở cửa vào.

1911. Một cơm, một cháo.

Ngưỡng Sơn hỏi sư phụ Quy Sơn:

- Hòa thượng viên tịch rồi, nếu có người hỏi Đạo pháp của sư phụ là thế nào, thì con trả lời làm sao?
- Một cơm, một cháo.

(Công án 100)

Ý chính của công án này là để chỉ sự sinh hoạt hàng ngày. Tâm bình thường là phương pháp tu hành và hoằng pháp tốt nhất. Trong Thiền môn, buổi sáng được ăn cháo điểm tâm, buổi trưa được ăn cơm, buổi chiều không được ăn gì cả. Như vậy một ngày chỉ có 2 bữa. Câu trả lời của Quy Sơn có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ chỉ ăn không ngồi rồi không làm gì cả? Kỳ thật câu nói này hàm ý ngày thường sinh hoạt như thế nào thì cứ làm như thế đó, lấy tâm bình thường mà qua ngày, không bị chuyện gì làm lo lắng, quái ngại. Muốn ăn cháo thì đi nấu cháo, muốn ăn cơm thì đi thổi cơm. Hơn nữa muốn có gạo thì phải trồng lúa, hái gặt, xay, giã . . . có trâu hoạch được mùa, mất mùa . . . Tất cả mọi vấn đề tốt, xấu đều xuất hiện. Quy Sơn thiền sư là một người trí, xử lý mọi sự, ứng đối với đủ mọi hạng người đều xuất từ tâm bình thường một cháo, một cơm. Câu nói của ông có 2 tầng ý nghĩa: một là chỉ những ông tăng lười biếng chỉ lo ăn, hai là chỉ những người đam bạc danh lợi, tinh tiến tu hành.

1912. Bệnh vì nói thiền nhiều quá.

Viên Ngộ Phật Quả Khắc cần lúc tham học với Ngũ tổ Pháp Diễn, Pháp Diễn bảo ông:

- Ông cái gì cũng tốt, chỉ là còn có chút bệnh.
- Không biết con có bệnh gì?
- Ông mắc bệnh nói thiền nhiều quá. Khắc Cần kinh dị:
- Chúng ta là người tham thiền vì sao sư phụ lại bảo là con nói thiền nhiều quá?
- Theo ông thấy thì chúng ta phải dùng bao nhiêu lời để nói cho rõ một thoại đề?

(Tứ Lý Thiên)

Tướng mạnh không nói đến binh, người giàu không nói đến tiền, thiên sư không nói đến thiên, nếu nói ra thì nó không là nó nữa.

1913. Người tham thiên ngày nay.

Đại Huệ Tông Cảo nói:

- Hiện nay người tham thiên giống như nhặng xanh, ngửi thấy mùi tanh hôi liền bu tới. Kết quả là toàn thân đều có mùi tanh tưởi. Do đó phải gội rửa hần từ đầu đến chân rồi mới cho hần tham thiên. Từ xưa đến giờ chỉ có những bậc thiên sư cao minh như Trần Tôn Túc mới có thể làm được, thiên sư thấy sự suy tư của ông liền chỉ ra ngay chỗ cở đại mọc để trừ bỏ.

(Tứ Lý Thiên)

Một trang giấy trắng dùng để vẽ rất tốt. Một trang giấy bản cần phải tẩy sạch rồi mới vẽ được, nếu không thì chỉ đem vất đi.

1914. Khai nhãn.

Long Tường Sĩ Khuê trú ở Lạc Dương Long Môn Tự đem hết bình sinh sở học hướng Phật Nhãn báo cáo. Phật Nhãn bảo ;

- Ông là người thông minh, chuyện gì cũng có thể lý giải được, nhưng ông chưa hạ thủ công phu khai nhãn.

Một hôm đứng hầu Phật Nhãn ông lại hỏi:

- Khi tâm chúng ta cùng vạn sự, vạn vật không còn liên hệ nữa thì tình cảnh thế nào?

- Thì cũng giống như ông ở tầng đường bạch chùy vậy.

Long Tường vẫn chưa hiểu, đến buổi tham chiều lại nhắc lại câu hỏi. Pháp Nhãn nói:

- Sao ông còn nói những lời dư thừa này? Long Tường ngay đó đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Nếu đã không còn quan hệ với vạn sự, vạn vật, ông còn nói về vấn đề

đó thì có phải lại rơi vào cái hố quan hệ không nào? Cảnh giới thiên khó, vì ở trong cảnh giới ấy, không được nghĩ đến nó, nghĩ đến nó thì nó không phải là nó nữa, không nắm, không buông vậy phải làm sao?

1915. Không thể vào ma cảnh.

Đời Bắc Tống, Đâu Xuất Tông Duyệt là đệ tử của Khắc Văn có lần ngẫu nhiên gặp sư thúc tổ Thanh Tổ (là thị giả của Thạch Sương Sở Viên). Thanh Tổ rất quan tâm đến ông:

- Ông hãy đem bình sinh sở ngộ nói tôi nghe thử.

Đâu Xuất bèn đem những kiến giải của mình trình lên. Thanh Tổ bảo ông:

- Cảnh giới của ông chỉ mới đạt được một nửa, có thể vào được cửa Phật, nhưng chưa vào được cửa ma.

- Sao hòa thượng lại nói vậy?

- Chẳng lẽ ông không nghe cổ nhân nói: Có hiểu được câu nói sau cùng thì mới qua được ngưu quan, là cảnh giới tối cao hay sao? Đâu Xuất lại khắc khổ tham vài tháng nữa, cuối cùng được Thanh Tổ ấn khả.

(Tứ Lý Thiên)

Chỉ vào được cửa Phật, không vào được cửa ma thì chỉ là phiền diện, cục bộ không phải là chân lý hoàn chỉnh, người mù sờ voi là một tỷ dụ. Phật pháp là bất nhị. Người chỉ biết thiện không biết ác làm sao hiểu Phật pháp?

1916. Đốt thành tro.

Hoàng đình Kiên đến tham Hoàng Long Tử Tâm Ngộ thiên sư. Hoàng Long thấy mặt liền hỏi:

- Tôi và học sĩ đại nhân đều chết rồi, đốt thành hai đồng tro, chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

Kiên không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu? dùng cái gì để gặp? xác thân ư? đã bị

hủy hoại. Tinh thần ư? Không có xác thân, tinh thần ở đâu? Là cái vượt lên vạn sự, vạn vật, là cái ngã ư? Nhưng cái ngã này ở đâu? Và là cái gì? Câu hỏi này không thể dùng lý luận mà giải đáp được.

1917. Mở mồm không được.

Thạch Đầu Hi Thiên hỏi Bàng Uẩn:

- Từ khi ông đến với lão tăng, hàng ngày ông tu hành thế nào?
- Nếu nói chuyện hàng ngày thì không có chỗ mở miệng.

(Công án 100)

Tại sao không mở miệng được? Bởi vì Bàng Uẩn công phu rất miên mật. Mỗi giây phút, mỗi niệm đầu đều dụng công tu hành, làm gì có cơ hội để mở miệng? Trong quá trình tu học tâm lý người tu như người uống nước, nóng lạnh tự hay làm sao có thể nói cho người? Thiên tông rất trọng lời dạy không lời, dùng lời là hạ sách. Lời nói hữu hạn, thô thiển cách thật tương rất xa. Bàng Uẩn trong mỗi phút giây, mỗi niệm đầu đều rõ ràng. Đó là tu hành. Dùng thái độ này mà sinh hoạt thì không phiền muộn nào có thể làm buồn, cao hứng nào làm điên cuồng, bất cứ sự tình gì lúc nào cũng mới mẻ, sự sự vật vật đều hiện thành.

1918. Giọt nước đâu thêm.

Có một ông tăng hỏi Quy Tĩnh:

- Câu câu bách trước sân của Triệu Châu nghĩa là sao?
- Ông có nghe tiếng tí tách của giọt nước đầu thêm không? Ông tăng thảng thốt kêu lên. Quy Tĩnh hỏi:
- Ông ngộ được đạo lý gì nói ra coi thử? Ông tăng đó bèn làm một bài kệ trình lên:

檐	頭	水	滴
Thiền	đầu	thủy	trích
分	明	歷	歷
Phân	minh	lịch	lịch
打	破	乾	坤

Đã	phá	càn	khôn
當	下	心	息
Đương	hạ	tâm	tức.

*Đầu thêm giọt nước
Từng giọt rõ ràng
Càn khôn phá nát
Lập tức tâm ngưng.*

Quy Tĩnh nghe rồi rất cao hứng.

(Tứ Lý Thiên)

Giọt nước đầu thêm cho chúng ta biết điều gì? Mỗi hiện tượng trong đại tự nhiên đều bao hàm những bí ảo của vũ trụ, đều cùng chúng ta truy cầu tương thân với chân lý. Tiếng giọt nước đầu thêm đơn thuần, trực tiếp, không có một nội dung gì khiến người ta phải suy nghĩ, nhưng nó có thể khiến tư duy phức tạp lắng đọng. Đó là thủ pháp dương Đông kích Tây của Thiên tông.

1919. Từng bước đạp thật.

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích:

- Trong 12 thời làm sao tu hành?
- Thì cũng giống như khi ông đi đường, từng bước, từng bước đạp thật trên đất.

(Tứ Lý Thiên)

Từng bước đạp thật trên đất là một lời nói nếu không thể hội qua, quyết không thể nói được. Trong sinh hoạt và công tác chỉ cần bước hụt một bước là sẽ ôm hận thiên cô. Nhưng đạp trên cái gì? Tâm chúng ta mỗi giây phút để ở đâu?

1920. Buồng tối trăm năm.

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích:

- Một phòng tối trăm năm chỉ cần một ngọn đèn nhỏ là bóng tối cả trăm năm bị trừ khử. Ngọn đèn nhỏ đó là cái gì?

- Ông nói trăm năm là cái gì?

(Tứ Lý Thiên)

Thế nào là trăm năm? Trong ánh sáng thì làm gì còn bóng tối, kể gì là ngàn vạn năm hoặc một sát na? Thiên là siêu việt thời gian. Có lúc tôi hiểu, có lúc tôi không hiểu. Tinh thần có thể rong chơi trong vạn vật, bản thân nó không có gì gọi là hiểu hay không hiểu.

Ông hãy nắm lấy cái toàn năng ấy, từ trong hiểu và không hiểu mà giải thoát.

1921. Tất cả đều hiện thành.

Đời Ngũ Đại, Pháp Nhãn đến La Hán Quê Khâm tham học. Trải qua nhiều lần nghe giảng và hỏi han vẫn chưa đạt được yêu cầu của La Hán. Có một lần La Hán nói:

- Nếu như theo Phật pháp mà nói thì tất cả đều hiện thành. Pháp Nhãn nghe lời này lập tức khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Nếu như ngay đây nói: ” tất cả đều hiện thành, ông chính là Phật “ thì có ai hiểu không? Sợ rằng khó có người hiểu. Tất cả hiện thành là chỉ ông, tôi, nó, tất cả đều đầy đủ có thiếu sót gì đâu? Kinh Dịch cũng nói: bá tánh dùng hàng ngày mà chẳng biết cho thấy vấn đề này đã đặt ra từ ngàn xưa, nhưng chúng ta phải bắt tay từ đâu?

1922. Cửa giải thoát.

Tuyết Phong Nghĩa Tồn có một lần bảo đại chúng:

- Các ông nên biết, cả đại địa, những gì chúng ta nhìn thấy đều là cửa giải thoát. Nhưng khi đem pháp môn rộng lớn này tới trước mặt các ông thì các ông lại không chịu tiến vào.

Có ông tăng đáp:

- Lão hòa thượng đừng hòng mê hoặc được con. Lại có ông tăng nói:

- Tiến vào để làm gì?

Tuyết Phong nghe những lời đáp này giơ gậy lên đánh.

(Tứ Lý Thiên)

Tất cả đều tự do, tự tại; ngã có đầy đủ Phật tánh còn cần phải giải thoát sao?

1923. Thế giới và gương cổ.

Tuyết Phong nói:

- Thế giới rộng một thước, gương cổ rộng một thước, thế giới rộng một trượng, gương cổ rộng một trượng.

Huyền Sa Sư Bị chỉ hỏa lò hỏi:

- Cái hỏa lò này lớn bao nhiêu?
- Gương cổ lớn bấy nhiêu?

(Tứ Lý Thiên)

Nhận thức là hàm số của hiện tượng. Nhận thức không thể vượt lên hiện tượng, ngược lại hiện tượng cũng không vượt lên nhận thức, chúng đồng hành, chúng là sản phẩm của vũ trụ, bản thân chúng là vũ trụ. Hiểu được đạo lý này thì giảm thiểu được những ảo tưởng không thiết thực.

1924. Chẳng tìm nơi thầy.

Thi Lợi hỏi Thạch Đầu Hi Thiên:

- Thế nào là bản phận sự của con?
- Ông muốn tìm bản phận sự sao lại đến hỏi tôi?
- Nếu không nhờ thầy chỉ điểm thì làm sao biết bản phận sự của con?
- Ông đã đánh mất ông hay sao?

Thi Lợi ngay đó khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Tôi thấy, tôi nghe, tôi nắm . . . tất cả những hành động này có là được “ngã” không? Điều này tự mình biết sao còn đi hỏi người? Tỷ như Trương Tam đi hỏi mọi người: Tôi tên gì? thì có coi được không?

1925. Thạch Sương nghiên răng.

Có ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh Chư:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?

Thạch Sương không nói, nghiên răng để trả lời. Ông tăng không hiểu đi hỏi đại đệ tử của Thạch Sương là Cửu Phong Đạo Kiên. Cửu Phong bảo:

- Tôi thà bị cắt lưỡi chứ không nói ra lời kỳ hủ của quốc gia.

(Từ Lý Thiên)

Đạo có thể nói ra lời thì không phải là thường Đạo. Các thiền sư coi đây là một vấn đề nghiêm trang không dùng văn chương hoa mỹ mà tả ra được, chỉ còn cách nói ngược, nói bên, nói vòng vo chứ không thể nói thẳng được. Vì nếu nói thẳng ra thì sẽ là một mệnh đề triết học, đánh mất đi nội dung thực tế của sự tu hành. Cho nên Dược Sơn có nói:

- Đối với vấn đề này kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, còn thiền sư không thể nói.

1926. Một hòn đá trong không.

Một ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh Chư:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?

- Một hòn đá trong không.

Ông tăng lạy tạ. Thạch Sương hỏi:

- Ông có hiểu không?

- Con không hiểu.

- May là ông không hiểu, nếu không đã bị hòn đá đập vỡ đầu rồi.

(Từ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt cũng như trong công tác có nhiều chuyện có thể nhắc lên được, cũng có thể bỏ xuống được. Nếu gặp chuyện không bỏ xuống được, cứ giữ trong tâm thì chỉ làm cho tâm mang bệnh.

1927. Chẳng liên quan.

Có một lần Thạch Đầu Hi Thiên bảo Dược Sơn:

- Ngôn ngữ, văn tự, tư duy, cùng tất cả mọi hành vi hoạt động đều không phải là đại đạo. Đại đạo không liên quan gì đến những chuyện này.

Dược Sơn thưa:

- Phủ định ngôn ngữ, văn tự, tư duy cùng tất cả mọi hành vi hoạt động đều không phải là đại đạo. Đại đạo không liên quan gì đến những sự phủ định này.

(Tứ Lý Thiên)

Thiên không phải là không tư tưởng, nhưng để cho tư tưởng đạt tới một tầng cao hơn.

1928. Trước sau đều vậy.

Thường Thản tham học với Dược Sơn Duy Nghiễm không đạt được thành quả gì nên bỏ đi, sau đó ít lâu lại trở lại cầu giáo. Dược Sơn hỏi:

- Ông là ai?

- Con là Thường Thản đây mà !

- Ông lúc trước là Thường Thản, lúc sau này cũng là Thường Thản.

(Tứ Lý Thiên)

Ý của Dược Sơn là khi ông đi rồi, lại trở về có sự biến hóa nhưng có một cái không đi, về, không biến hóa.

1929. Không rơi vào giai cấp.

Có ông tăng hỏi Hoàng Bá Hi Vận:

- Làm sao để có thể không rơi vào giai cấp?

- Cả ngày ăn cơm mà không hề cắn một hạt cơm, cả ngày đi đường mà không hề dẫm lên một tấc đất.

(Công án 100)

Giai cấp là tầng lớp, giai đoạn. Các hiện tượng ở thế gian có trước sau, trên dưới, cao thấp . . . đều là giai cấp. Mỗi giai cấp đều có khởi phục không thể bình thản. Do đó chuyện trên đời không thể không rơi vào giai cấp. Phật pháp có giai cấp không? Có. Hoa Nghiêm tông, Thiên Thai tông, Mật tông, Duy Thức tông tất cả đều có giai cấp, chỉ có Thiên tông chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật là không có giai cấp. Câu nói của Hoàng Bá hàm ý: Tôi không dự định trả lời ông mà để ông tự tìm lấy câu trả lời.

1930. Chủ ở đâu?

Tuyết Nham Tổ Khâm hỏi đệ tử là Cao Phong Nguyên Diệu:

- Ban ngày ban mặt ông có làm chủ được mình không?
- Con làm được.
- Ban đêm nằm mộng ông có làm chủ được mình không?
- Con làm được.
- Ban đêm không nằm mộng, không tưởng, không thấy, không nghe thì chủ ở đâu?

Cao Phong không trả lời được, từ đó cố gắng tinh tiến tu hành. Một hôm nhân bạn đồng phòng làm rơi cái gối. Tiếng gối rơi bỗng làm Cao Phong tỉnh ngộ.

(Công án 100)

Có một số người thích chỉ huy người khác, thích làm chủ người, nghĩ rằng mình làm chủ được mình. Kỳ thật, thân và tâm bất do kỷ, khi có nhiều phiền não tới khó mà tự chủ được. Tuyết Nham hỏi Cao Phong để khảo nghiệm tâm cảnh và công lực của đồ đệ tới đâu? Cao Phong không trả lời được câu hỏi cố gắng tu hành, đến khi nghe tiếng gối rơi mà khai ngộ. Ông ngộ được cái gì? Ông ngộ rằng thực sự chủ không tồn tại, nhưng không phải là không có công năng. Khi bên ngoài có động tác, hiện tượng, nó liền phản ứng. Người triệt ngộ là vô ngã, nếu đã vô ngã thì vấn đề chủ ở đâu không cần đặt ra làm gì.

1931. Mang hộ cái sêng.

Triệu Châu Tông Thâm hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông vừa từ đâu lại?
- Con từ Phúc Châu Tuyết Phong đến.
- Tuyết Phong có lời gì dạy chúng?
- Tuyết Phong thường nói: Mười phương thế giới chỉ là một con mắt của các ông. Các ông đi đại tiện ở đâu? Chẳng lẽ đi vào chính mắt mình sao?

Triệu Châu nghe rồi cười bảo:

- Khi nào ông về, mang hộ cho tôi cái sêng về cho Tuyết Phong để ông đào một lỗ cầu tiêu.

(Tứ Lý Thiền)

Thiền tông nhận rằng tịnh thổ và uế thổ chẳng có phân biệt gì. Thế giới sạch hay bẩn là do tâm con người sạch hay bẩn. Ý của Tuyết Phong là chỉ tại lý luận nhận thức thì không thấy được cảnh giới đạt được bởi sự tu hành. Triệu Châu lại cao hơn một tầng: sạch và bẩn đều phải trừ bỏ. Ở đất bẩn tôi đào một lỗ cầu tiêu, ở đất sạch tôi khoét đi con mắt. Hai vị thiền sư một xướng một họa khiến thiền sinh có thể vươn lên thiền cảnh.

1932. Học tập công án.

Trí Cự hỏi sư phụ Tào Sơn Bản Tịch:

- Cổ nhân dạy thiền sinh công án, thoại đầu, ngày nay con nên hiểu như thế nào?
- Ông không được coi đó là chuyện của người xưa, phải tự đặt mình vào công án và thoại đầu ấy, tự mình học tập lãnh ngộ.

(Tứ Lý Thiền)

Đối với vạn sự, vạn vật nếu không đặt mình vào sự vật thì không nhận thức được sự vật, ngược lại nếu không nhận thức được chính mình, lý khai ngộ thì không nhận thức được sự vật. Nhưng cái ngộ ấy ở đâu?

1933. Đạo nhãn không thông.

Thanh Lương Văn Ích hỏi một ông tăng:

- Mắt suối không thông là do bị cát làm nghẽn, còn mắt đạo không thông là vì cái gì?

Ông tăng không trả lời được, Thanh Lương bèn trả lời thế:

- Bị mắt tục làm trở ngại.

(Tứ Lý Thiên)

Người chiến thắng được chính mình mới được coi là người hùng. Thiên tông nói minh tâm kiến tánh là muốn thiên sinh chiến thắng được ngu muội của mình. Người thường gặp chuyện thường viện dẫn những nguyên nhân ngoại tại mà không chỉ ra những nguyên nhân tự bản thân. Các ông phải biết nguyên nhân bên trong là căn nguyên, các nguyên nhân bên ngoài là điều kiện.

1934. Điều nào sa di coi trọng.

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích:

- Điều quan trọng của người xuất gia là gì?

- Nếu người xuất gia còn có điều coi trọng, lưu luyến thì không phải là người xuất gia chân chính.

(Tứ Lý Thiên)

Phật pháp chủ trương không, nói đến cùng, ngay cả Phật, Phật pháp cũng là không thì mới gọi là vào cửa Phật. Dùng lý luận để hiểu “không” không khó nhưng trong Thiên tông phải vận dụng cả tinh thần và sinh mạng để thể hội điều này.

1935. Từ tháp tam tổ tới.

Động Sơn Lương Giới hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu đến?

- Con từ tháp tam tổ tới.

- Ông đã tới tháp tam tổ (đã thông hiểu Phật pháp) còn đến đây làm gì?

- Con và tam tổ cách xa nhiều năm tháng, con và hòa thượng thì sinh hoạt cùng thời.
- Nếu tôi muốn gập bản lai sư (tự tánh) của ông thì có được không?
- Vậy thì thỉnh bản lai diện mục của hòa thượng xuyên sọ mà ra là gập được.
- Hiện thời lão tăng không ở đây.

(Tứ Lý Thiên)

Công án này giống như chuyện võ hiệp, 2 cao thủ tỷ thí võ công. Bề ngoài coi rất hòa khí nhưng thực tế là đầy sát khí. Hai bên đều thử thách cảnh giới và công phu của đối phương. Cuối cùng Động Sơn muốn ông tăng hiển thị bản lai diện mục ra. Đây là một câu hỏi rất khó, nhưng ông tăng cũng không kém, trao ban lại cho Động Sơn, bảo Động Sơn mang bản lai diện mục của mình ra gập mặt. Động Sơn chỉ còn cách thâm binh, nhưng câu đáp cũng rất là khéo.

1936. Khen ngợi pháp thân.

Động Sơn Lương Giới hỏi một ông tăng giảng kinh Duy Ma Cật:

- Trong kinh Duy Ma Cật có nói “Không thể dùng trí để biết, không thể dùng nhận thức để nhận thức”. Đây là loại phương thức gì?
- Đây là lời khen ngợi pháp thân.
- Gọi pháp thân là đã tán tụng rồi.

(Tứ Lý Thiên)

Pháp thân là dụng ngữ của Phật giáo có thể giải thích là Đạo. Câu nói của Động Sơn có nghĩa là đã có danh rồi lại còn thêm danh là sai, sâu thêm một tầng nữa thì là Pháp thân không thể dùng lời để nói, để tán tụng, nhưng ông có biết pháp thân của ông không đã?

1937. Đơn Hà nằm ngủ trên cầu.

Đời Đường, Đơn Hà Thiên Nhiên có một lần nằm ngủ trên cầu Thiên Tân, gặp lúc Lưu Thù Lạc Dương là Trịnh Công dùng kiệu đi qua. Các lính đi trước dẹp đường kêu ông tránh đường nhưng ông mặc kệ. Hỏi ông tại sao lại nằm ngủ trên cầu, ông nói:

- Tôi là hòa thượng không có việc gì để làm.

Trịnh lưu thú nghe lời biết là một ông tăng khác thường bèn tự cúng dường một cuốn lụa và 2 bộ tăng phục. Hàng ngày lại cúng dường gạo và miến. Tin tức này loan truyền khắp thành Lạc Dương khiến nhiều người đến quy y với ông.

(Tứ lý thiền)

Đơn Hà là một vị thiền sư cổ quái không sợ vương quyền và giáo quyền. Tâm ông tự do, tự tại, không sợ gì cả. Trong tâm ông không có Phật, có hoàng đế, tất cả đều không thì còn sợ gì? Còn gì có thể bó buộc được ông nữa?

1938. Thế nào là 12 thời.

Có ông tăng hỏi Đại Đồng (đệ tử của Thạch Đầu):

- Trong 12 thời phải dụng công thế nào để hợp Đạo?
- Ông có nhận thức được 12 thời không?
- Thế nào là 12 thời?
- Tý, Sửu, Dần, Mão . . .

(Tứ Lý Thiền)

Ngày làm, đêm ngủ, đói ăn, rét mặc, đều là biểu hiện cụ thể của Đạo. Từ trẻ tới già, từ sinh tới chết đều là sự vận hành của Đạo. Thích Ca Mâu Ni 80 tuổi cũng nhập Niết Bàn, đạo lý này chẳng đã rõ ràng lắm sao?

1939.Ếch nuốt trăng.

Thiên Đồng là một vị thiền sư trứ danh cuối thời Bắc Tống. Ban đầu ông đến tham học với Phù Dung Đạo Giai. Phù Dung hỏi:

- Trước thời không kiếp tự kỷ của ông thế nào?
- Giống như ếch ngồi đáy giếng nuốt ánh trăng, canh ba không treo màn cửa để ánh trăng lọt qua song.
- Không đúng, ông hãy nói lại.

Thiên Đồng suy nghĩ, định mở miệng đáp lại liền bị Phù dung dùng phát trần đánh cho một trận.:

- Ông sẽ nói đại loại dùng không chấp.

Thiên Đồng nghe lời này hoát nhiên khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Thối cơm đến nửa chừng thì lửa tắt, phải đốt lửa lại. Nếu đốt lửa lớn quá hay nhỏ quá cũng đều không được, đốt lâu quá hay chóng quá cũng không được. Các ông Tăng được các vị thiền sư trừ danh tiếp đãi, đa số đều đã tu hành lâu năm, chỉ là hoả hầu chưa đủ, nên cần danh sư chỉ điểm. Trong các cuộc vấn đáp, vị thầy sẽ làm cho các ông tăng bật đường suy nghĩ mà tiến vào cửa Thiền. Việc chỉ điểm cũng khó khăn như thối cơm ở giai đoạn cuối.

1940. Xấu đẹp đều khởi ở tâm.

Song Phong Đạo Tín bảo Pháp Dung:

- Cảnh không có xấu đẹp, xấu đẹp là do tâm khởi.

(Công Án 100)

Người khai ngộ thấy tất cả các hiện tượng ở thế gian này không kể xấu đẹp đều tự nhiên bình đẳng. Mùa Xuân hoa cỏ tươi tốt, mùa Hạ nóng bức, mùa Thu lá vàng rơi rụng, mùa Đông lạnh giá đều không phải vì người tốt hay xấu mà thị hiện. Các phán đoán thường thay đổi, khác nhau tùy theo tuổi tác, giáo dục, tu dưỡng, tín ngưỡng v.v. Do nhận thức chủ quan và những điều kiện khách quan luôn biến hoá nên những phán đoán không có tính cách cố định ba hồi thấy xấu, ba hồi thấy đẹp. Bất luận là trong tâm hay ngoài tâm, tất cả đều là quá trình tụ tán của nhân duyên. Tất cả đều vô thường, vì vậy không có một hiện tượng nào là vĩnh viễn đẹp hay xấu. Những người chưa khai ngộ, do tập quán phân biệt chấp trước, không tự chủ được. Khi khai ngộ rồi dù tâm phân biệt xuất hiện không bị phiền não, nếu có phiền não liền hoá giải được ngay. Thí dụ thấy một người làm ác liền khởi tâm từ bi thương xót chứ không khởi tâm oán hận, thấy một bông hoa đẹp biết đó là đẹp nhưng không khởi lòng tham, ngắt nó đem về cắm trong bình bông ở nhà. Thiên tông rất

trọng sự tĩnh hoá nội tâm.

1941. Phật nói hay là ma nói.

Quy Sơn hỏi Nguỡng Sơn:

- Trong 40 cuốn kinh Đại Niết Bàn có bao nhiêu là lời Phật nói, có bao nhiêu là lời ma nói?
- Toàn là ma nói.
- Từ giờ trở đi, trong thiên hạ không còn ai làm phiền ông nữa.

(Tứ Lý Thiên)

Phật giáo chủ trương Phật pháp là pháp bất nhị và mọi pháp đều bình đẳng. Do đó Phật pháp và ma pháp đều bình đẳng bất nhị. Đối với một số người thì Phật, ma, thiện ác không thể trộn lẫn được.

1942. Tự có quần áo.

Vân Cư Đạo Ưng sai thị giả mang quần áo tặng một vị am chủ. Vị am chủ này nói:

- Tôi không dùng quần áo này. Từ khi mẹ sanh, tôi đã có quần áo rồi.

Thị giả trở về thuật lại, Vân Cư sai thị giả quay lại hỏi:

- Khi mẹ ông chưa sanh ra ông, thì ông mặc quần áo gì?

Am chủ không trả lời được. Về sau khi ông qua đời, lúc hoả táng có lưu lại nhiều xá lợi. Thị giả trình chuyện này cho Vân Cư nghe.

Vân Cư nói:

- Dù có cả đống xá lợi đi nữa cũng chẳng bằng trả lời được câu hỏi của tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông đặc biệt chú trọng đến kiến địa, là nhận thức trực tiếp đối với vũ trụ và đối với chính mình căn cứ trên sự thể nghiệm của chính mình. Trong Tam học (giới, định, tuệ) nếu chỉ coi trọng giới, định mà xem nhẹ tuệ thì không có nhận thức này, không thể chân chính vào cửa Phật.

1943. Công đức thiên, hắc ám nữ.

Hoàng Long Huệ Nam một hôm thượng đường bảo đại chúng:

- Có một người sáng xem kinh Hoa Nghiêm, chiều coi kinh Bát Nhã ngày đêm chuyên cần không hề lười biếng. Lại có một người không tham thiền, không luận nghĩa, cả ngày chỉ ngủ. Hai người này đều đến đây. Một người hữu vi, một người vô vi, người nào mới đúng?

Lâu lắm không có ai trả lời, Hoàng Long lại nói:

- Là người có trí huệ thì Công đức Thiên và Hắc ám Nữ đều không muốn.

(Công Án 100)

Hoàng Long Huệ Nam mô tả tác phong của người Hữu vi và người Vô vi rồi hỏi ai đúng? Không ai trả lời được nên ông tự trả lời:

- Cả hai tôi đều không muốn !

Công án này bao gồm ba tầng lớp:

1. Hữu vi

2. Vô vi

3. Vượt lên hữu vi và vô vi.

Loại người 1: sáng chiều coi kinh, dụng công không lười biếng là hữu vi.

Loại người 2: Không tham thiền, chỉ ngủ, bề ngoài thấy là lười biếng, nhưng thật ra là người đã giải thoát, có ai cần giúp thì giúp, lúc cần làm thì làm, đây là vô vi.

Hoàng Long dùng công đức thiên và hắc ám nữ để tỷ dụ.

Công Đức Thiên còn gọi là Cát Tường Thiên Nữ là em gái của tài thần Tỳ Sa Môn Thiên Vương, tướng mạo đẹp đẽ, có thể giúp chúng sanh thành tựu công đức. Hắc Ám Nữ còn được gọi là Đại hắc Thiên là chiến thần, mặt lộ phần nộ, nhe nanh cạo, có tám tay cầm vũ

khí, đầu lâu, rắn độc v . v . có thể hàng phục các ma, tại Thiên tông biểu thị không bị phiền não làm lay động. Người không có trí huệ thích Công Đức Thiên và sợ Hắc Ám Nữ không biết rằng tướng mạo họ khác, nhưng bản thể thì đồng. Người có trí huệ thì không chấp vào người nào mà vượt lên cả 2. Trong mắt Hoàng Long loại người 1 chưa tu thành, loại người 2 thì bất kể tu hành hay không, chưa ngộ hay đã ngộ ông đều coi như nhau, không vì hữu vi hay vô vi mà bị ảnh hưởng, thế mới là đại tự tại.

1944. Trục dụng, trục hành.

Có ông tăng hỏi Đại Châu Huệ Hải:

- Làm sao để được giải thoát?
- Vốn không có ai trói đâu cần cởi trói. Trục dụng, trục hành là chân giải thoát.

(Công Án 100)

Trong công án này một người đòi giải thoát còn một người bảo không cần giải thoát, chỉ cần lấy tâm chính trực làm chuyện chính trực thì đó là giải thoát. Có một số người cứ nhận định rằng mình bị hoàn cảnh làm khó khăn, bị người làm phiền nhiễu, tự tâm mâu thuẫn buồn phiền dẫn tới bất hạnh. Nhìn bề ngoài thì có vẻ có lý, nhưng sự thực thì hoàn cảnh làm mình khó khăn hay chính mình tự làm khó mình? Vì thế Đại Châu mới nói người tu hành đừng cầu giải thoát, đừng hy vọng người nào giúp mình giải thoát, chỉ cần tâm không cầu gì, không sợ hãi gì, không lân tránh gì, không bị quai ngại gì thì đó là giải thoát. Quai ngại là khi chưa được, cầu được, khi được rồi lại sợ mất, hoặc cho là chưa đủ, còn muốn thêm nữa, đương nhiên là vĩnh viễn không được giải thoát. Trục dụng là chỉ các hành vi của thân và tâm vận dụng một cách hợp lý. Trục hành là các hành vi của thân, khẩu, ý chính trực không cong queo, không hoài nghi, không kiêu ngạo, không tự ty, không đổ kỵ, không đặc ý v . v .

1945. Muối đốt trâu sắt.

Vân Nham Đàm Thanh hỏi sư phụ là Quy Sơn Linh Hựu:

- Tướng mạo của Bách Trượng (sư phụ của Quy Sơn) ra sao?
- Cao lớn hùng tráng, trước khi mở miệng không tiếng, sau khi chết không thân. Ông hãy như con muỗi đốt trâu sắt.

(Công Án 100)

Câu hỏi của Vân Nham Đàm Thanh có nghĩa là Bách Trượng biểu hiện ra tướng Phật như thế nào? Sau khi đáp là cao lớn hùng vĩ, Quy Sơn lại thêm khi chưa mở miệng thì không có tiếng, nhục thân chết rồi thì không còn hình thể. Tại sao lúc trước có hình dung có thanh, có sắc lúc sau lại không thanh, không sắc? Đây không phải là chỉ ra mâu thuẫn mà là chỉ cho Đàm Thanh đừng chấp trước. Ông muốn tôi tả ra tướng của Bách Trượng, tôi tuy có diễn tả ra nhưng đó không phải là tâm cảnh của Bách Trượng, không phải là ngộ cảnh biểu hiện cảnh giới Phật, ông hãy như con muỗi đốt trâu sắt, không có chỗ để cắm vòi vào mà chích.

Muỗi đốt trâu sắt là một dụng ngữ của Thiền tông, có 2 ý:

1. Ngộ cảnh không thể dùng lời để diễn tả.

2. Khi chưa ngộ nên biết mục đích là con trâu sắt, mình là một con muỗi, phải cố gắng liên tục để cắm vòi vào chích. Dùng suy luận thì không thể vào, nhưng đứng về phương diện công phu thì chỉ có như thế mới đạt được mục đích. Khi dụng công không dùng sức, không mong mỏi, không chờ đợi, cuối cùng quên cả mình đang dụng công, quên cả mục đích, bỏ tất cả trong ngoài, chủ khách xuống. Đó là giác ngộ.

1946. Tay cầm tang vật còn kêu oan.

Đại Mai Pháp Thường hỏi Mã Tổ Đạo Nhất:

- Phật là thế nào?
- Tâm là Phật.

Vô Môn Huệ Khai có bài kệ:

*Ban ngày sáng tỏ
Chớ đi tìm quanh
Lại hỏi sao thế?
Cầm vật kêu oan.*

(Xem nguyên văn chữ Hán tắc 30 trong Cửa Không Cửa)

(Công Án 100)

Hạng người này chúng ta thường thấy trong xã hội, ngay chính chúng ta cũng thuộc hạng đó. Tự mình không làm đủ trách nhiệm lại còn nhận mình là người bị hại. Tự mình làm sai lại đổ thừa cho hoàn cảnh và người khác đúng như câu “Vừa đánh trống vừa ăn cướp”. Ý câu nói này là phiền não là do mình tạo ra, lại còn oán trời, oán người. Rượu không làm say người, người tự say. Tự mình say sưa lại còn nói là bị rượu làm hại. Ai bảo ông uống rượu? Rượu là chất độc. Ông say vì ông không có cách nào tự chủ, không quản lý được chính mình. Nếu như ông quản lý được tâm mình, biết rõ mình đang nghĩ gì, làm gì? Cái gì nên làm, cái gì không nên làm, cái gì nên muốn, cái gì không nên muốn, thì lúc đó người ta có đứt tang vật vào tay ông, ông cũng không nhận, há phải đợi đi lấy trộm? Người ta đưa tài vật cho ông là có nguyên nhân, ông không nhận sẽ không bị phiền não. Trên đời này có nhiều chuyện oan thật, chỉ cần có cơ hội là phải mình oan. Nhưng tay cầm tang vật mà kêu oan thì đó là lỗi ở mình, do sự sơ sót của mình, phải sám hối. Người trí không vĩnh viễn làm sai. Đừng đổ trách nhiệm cho người khác, đừng vu oan giá họa cho người thì tâm luôn luôn được bình thản.

1947. Bức họa tổ sư.

Đời Đường, tể tướng Bùi Hưu đến Khai Nguyên tự dâng hương. Bùi Hưu chỉ bức tranh treo trên tường hỏi viện chủ:

- Vẽ gì vậy?
- Vẽ tổ sư.
- Tranh ở đây, còn tổ sư ở đâu? Viện chủ không trả lời được.

(Công Án 100)

Đối thoại này như một đoạn kịch. Tiếc rằng Bùi Hưu tuy thông minh nhưng không phải là một thiền sư, và viện chủ thì lại chưa khai ngộ, nếu không thì trong 2 người sẽ có một người nhân đó mà ngộ. Bùi Hưu lại hỏi trong chùa có vị thiền sư nào không xin mời ra gặp mặt. Vừa may lúc đó Hoàng Bá vừa đến quả đơn. Viện chủ bèn mời ra. Bùi Hưu lặp lại câu hỏi. Hoàng Bá nói:

- *Bùi Huru.*

Bùi Huru ngay đó tỉnh ngộ. Vì sao ông ngộ? Khi ông hỏi tổ sư ở đâu là ông tâm ông đã lìa lúc này, ở đây mà vin vào một duyên ở một thời gian khác, một không gian khác. Hoàng Bá lên tiếng gọi là kéo tâm ông trở lại, tự quán sát tự tâm mà kiến tánh. Giả sử lúc đó Hoàng Bá nói tổ sư ở Tây phương cực lạc hoặc ở một Phật quốc nào đó, thì đó chỉ là tín ngưỡng đối với Bùi Huru không có ích lợi gì cho việc soi sáng tự tâm cả. Chỉ có cách đừng hướng ra bên ngoài, vin vào một duyên nào đó mà vọng tưởng thì mới thể nghiệm được hiện tại, vấn đề của mình còn chưa giải quyết còn hỏi những chuyện không liên quan gì đến mình làm chi? Bùi Huru lúc đó bỏ xuống vạn duyên, mới thật là khai ngộ. Cao đồ gặp mình sư chỉ cần điểm nhãn là rồng có thể bay lên. Nếu không phải là Bùi Huru mà là một người khác, Hoàng Bá cũng dùng thủ pháp này thì chưa chắc người đó đã ngộ.

1948. Có đủ tất cả.

Đại Châu Huệ Hải hỏi Mã Tổ Đạo Nhất về Phật pháp. Mã Tổ nói:

- Tâm có đủ tất cả, không thiếu thôn gì, xử dụng thoải mái, việc gì phải tìm kiếm ở bên ngoài?

(Công Án 100)

Trong tâm mỗi người đều có đầy đủ điều kiện để thành Phật, không phải tìm Phật pháp ở bên ngoài. Khi sư phụ dẫn vào cửa, phương pháp là do sư phụ chỉ, nhưng khai ngộ là phải nhờ vào chính mình, vào sự dụng công của chính mình. Vốn không có gì gọi là cửa, nỗ lực là cửa, làm sao nỗ lực? Bỏ xuống cái tâm chấp ngã, tự tư, phiền não, tìm cầu thì có thể kiến tánh thành Phật.

1949. Đãi gạo.

Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở nơi Động Sơn Lương Giới coi việc bếp nước. Một hôm đang sàng gạo, Động Sơn đến hỏi:

- Ông đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo?
- Gạo và cát đều bỏ.

- Vậy đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong không nói, lật đồ sàng gạo.

(Công Án 100)

Theo thường thức gạo có thể ăn nên giữ lại, cát không thể ăn nên bỏ đi. Đây là một cặp đối đãi có không, thiện ác. Động Sơn dĩ nhiên là biết điều này, nhưng vẫn cố hỏi để thử nghiệm xem trình độ Tuyết Phong đến đâu. Tuyết Phong liền đáp:

- Gạo và cát đều bỏ.

Rồi sau đó ông lật đồ sàng gạo. Cử động này không phải là ông chống đối sự phụ mà là diễn tả tâm cảnh của ông đã vượt lên đối đãi ăn được và không ăn được, không bị ăn được và không ăn được làm cho tâm bị phiền não.

1950. Thai trâu sanh voi.

Có ông tăng hỏi Vĩnh Minh Diên Thọ:

- Học nhân ở đây đã lâu mà vẫn không biết thế nào là gia phong của Vĩnh Minh.

- Ông hãy từ chỗ không hiểu mà hiểu.

- Đã không hiểu làm sao hiểu?

- Thai trâu sanh ra voi, biển xanh dậy bụi hồng.

(Công Án 100)

Rất nhiều người cho rằng cảnh giới khai ngộ rất phi thường thâm ảo, huyền diệu; kỳ thực không phải vậy. Nếu bỏ xuống được hết tâm tìm cầu, lo lắng, chờ đợi thì đó là ngộ cảnh. Ông tăng theo học đã lâu nhưng vẫn không biết Vĩnh Minh truyền thiền pháp gì? Vĩnh Minh cho ông biết nếu ông đã không hiểu, vậy thì cứ không hiểu là được rồi. Nhưng ông tăng vẫn không hiểu nên Vĩnh Minh đành nói:

- Tôi nói chuyện với ông như đem đàn gảy tai trâu, như thai trâu sanh voi, như biển xanh dậy bụi hồng. Câu ông hỏi giống như vô sự mà tạo ra có sự. Cái ông muốn hỏi như lông rùa, sừng thỏ, vốn không tồn tại, nếu ông còn chưa hiểu thì hãy thử nghĩ coi thai trâu có thể

sanh ra voi ư?

1951. Phiên não tức bồ đề.

Lục tổ Huệ Năng nói:

- Niệm trước chấp cảnh tức phiên não, niệm sau lìa cảnh tức bồ đề.

(Công Án 100)

Niệm trước chấp cảnh sanh ra những cảm thọ tốt, xấu hoặc những phản ứng khác thì đó là phiên não. Nếu chuyển niệm, niệm sau lìa mọi phân biệt, chấp trước, tính toán của niệm trước thì đó là trí tuệ. Tựa hồ như lìa phiên não là được bồ đề, kỳ thực phiên não và bồ đề đều cùng một thể, đều là tác dụng của tâm. Hãy lấy một ví dụ khi ta đi đường gặp một quả núi chắn ngay trước mặt (phiên não). Trong ví dụ này ta có thể rút ra 2 điểm:

1. Không có chuyện gì là không giải quyết được. Nếu không thể trèo qua núi thì ta tìm đường đi vòng qua ngọn núi, hoặc một con đường khác (bồ đề).

2. Không vì thiếu tôi, thiếu ông mà chuyện không thể làm được (vô ngã). Các người khác có thể tìm ra những cách khác nhau để vượt qua.

1952. Hai gương chiếu nhau.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội:

- Khi hai gương chiếu nhau thì thế nào?

- Trai thì hiển hạt châu, rồng thì khạc hạt châu trong bụng ra.

Hai gương chiếu nhau là dụ cho nhận thức tự nhận thức. Nhận thức là gì? là tôi xem tôi. Cái tôi nào (chủ thể) nghiên cứu cái tôi nào (đối tượng)? Mã Tổ nói:

- Đây là đem tất cả tài sản mình có quăng bỏ đi, lại đi tìm tài vật ở bên ngoài.

Giáp Sơn thì đưa ra hình ảnh trai và rồng hiển châu. Đây là chuyện khiến người ta khó mà lãnh hội, nếu đã rõ rồi thì vẫn là

câu: Mặt trời còn cần ánh nắng soi sáng nó sao?

1953. Nhân nhĩ trong bận rộn.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội:

- Làm sao nhận biết của báu nhà mình?
- Nhân nhĩ trong bận rộn.

(Tứ Lý Thiên)

Câu hỏi của ông tăng là làm sao nhận ra tự tánh? Thiện tông nhận định rằng không thể dùng nhận thức để đạt được cảnh giới tối cao, bỏ nhận thức xuống là đã ở cảnh giới đó rồi.

1954. Tâm giữ tĩnh là bệnh.

Nguru Đầu Pháp Dung nói:

- Giữ cho tâm tĩnh là còn bị bệnh.

(Công án)

hạt giáo Trung Quốc có 2 định nghĩa về Thiên:

1.Do tĩnh toạ vào thiên định: đó là thiên tiểu thừa, là giữ tâm cho tĩnh: ninh tĩnh, an tĩnh, bình tĩnh. Giai đoạn thô thiên gọi là tĩnh toạ, thâm sâu hơn gọi là thiên định.

2.Thiên ngộ: không nhất thiết phải ngồi thiên, chỉ cần bỏ xuống mọi chấp trước, mong cầu, khiến tâm được an định.

Bệnh là gì? nếu tâm an tĩnh nhưng chưa sáng, nếu có rối ren phát sinh tâm sẽ bị ảnh hưởng, xao động. Do đó, không lạ khi những người giữ tĩnh thích độc cư nơi vắng vẻ, xa lánh mọi người. Những người này dù vào được định nhưng khi xuất định vẫn không tránh được phiền não. Khi gặp hoàn cảnh được, mất xung đột thì tham, sân, si lại xuất hiện. Vì vậy Pháp Dung bảo những người này chưa lìa bỏ được phiền não. Thiện tông tuy nhận toạ thiên là một phương pháp tu hành, nhưng lại càng quý trọng những người tham thiên ở ngã tư đường hơn. Thân ở nơi náo loạn mà tâm không bị ảnh hưởng đó mới là thiên ngộ.

1955. Đại cơ đại dụng.

Một hôm Quy Sơn bảo các đồ đệ:

- Có nhiều người chỉ được đại cơ, không được đại dụng. Ngưỡng Sơn đem câu nói này hỏi một vị am chủ ở dưới núi:
- Lão hoà thượng nói câu này là ý gì?
- Ông nhắc lại coi. Ngưỡng Sơn mở miệng định nhắc lại, am chủ đập cho một đập ngã lăn trên đất. Ngưỡng Sơn về báo cáo lại cho Quy Sơn. Quy Sơn cười ha ha.

(Tứ Lý Thiên)

Các chương ngại tâm lý ảnh hưởng đến sự phát huy trí thức. Nếu một người có thể buông bỏ tất cả xuống thì sẽ cảm thấy mình đột phá được những chương ngại tâm lý. Cơ dụng của thiên là như thế.

1956. Căn nguyên của Phật pháp.

Hà Dịch Thần Hội hỏi Lục tổ Huệ Năng:

- Phật pháp khởi từ đâu?
- Từ tâm chúng sanh.

(Công Án 100)

Hà Dịch Thần Hội là một chú sa di nhỏ tuổi rất được Lục tổ coi trọng. Câu hỏi của Thần Hội có nghĩa là căn nguyên của thiên pháp cũng là trí tuệ, niết bàn, giải thoát, lìa khổ được vui là gì? Nói cách khác, Phật pháp có thể dùng để thấy được khổ não của chúng sanh đồng thời vận dụng để được giải thoát, tự tại, từ đâu ra? Nhiều người cho rằng Phật pháp là những lời dạy của Đức Phật, nhưng Lục tổ Huệ Năng lại bảo Phật pháp xuất phát từ tâm chúng sanh. Vậy chúng ta hãy xét tâm Phật và tâm chúng sanh để hiểu cho rõ. Tâm Phật ổn định và bất động nên là trí tuệ, còn tâm chúng sanh khởi phục bất định nên là phiền não. Ổn định và bất động của trí tuệ có công năng soi chiếu. Khởi phục bất định của phiền não sanh ra những hiện tượng tâm lý như, nhân ngã, đúng sai, được mất v . v . Tâm Phật và tâm chúng sanh đồng thể lưỡng diện. Chỉ cần tâm phiền não bất động thì tâm trí tuệ hiển hiện, tương tự như mặt biển khi

lặng yên có thể phản chiếu mọi hình tượng, nhưng khi có gió thổi, sóng dậy thì không phản chiếu được gì. Chỉ cần chúng sanh có thể giữ cho tâm được bình tĩnh, an định không bị hoàn cảnh ảnh hưởng thì trí tuệ tương đồng với chư Phật hiển hiện. Do đó, Phật pháp không do bên ngoài đưa tới mà do trong tâm mỗi chúng sanh đã có Phật pháp hiện thành. Bởi vậy có thể nói: “Chúng sanh là chúng sanh ở trong tâm của chư Phật, Chư Phật là chư Phật ở trong tâm của chúng sanh. Tâm Phật và tâm chúng sanh tâm tâm tương thông. Chư Phật đã khai ngộ nên tâm an định không bị gió thổi làm lay động. Chúng sanh còn chấp mê chưa ngộ nên còn theo tình huống khởi phục làm mình bị khốn và đồng thời làm khốn người khác.

1957. Chặng động môi họng.

Bách Trọng Hoài Hải thượng đường yêu cầu đại chúng:

- Các ông không được động môi, họng. Nói mau ! Nói mau ! Quy Sơn Linh Hựu bước ra thưa:
- Con không nói, mời sư phụ nói.
- Nếu tôi nói cho ông nghe thì về sau không còn con cháu nữa.

(Công Án 100)

Hai thầy trò nói gì vậy? Thầy muốn trò không dùng lời mà nói, trò rất thông minh, thầy đã không cho dùng lời vậy con không dùng lời, mời thầy nói đi. Bách Trọng bảo nếu tôi nói ra thì sau này không còn Thiền tông nữa. Thế là thế nào? Công án này cho chúng ta biết chân lý không thể dùng lời mà diễn tả ra được. Trong kinh Phật nói không thể nghĩ bàn là chỉ chân lý tuyệt đối. Người trí thì nhận định rằng không có một lời nhất định nào để nói về chân lý, cũng không có một chân lý nhất định nào để giảng. Bởi vì dùng lời để nói ra thì chân lý không còn là chân lý nữa. Nếu ta gior một bông hoa lên bảo mọi người mô tả, thì lời của mỗi người mỗi khác. Đó là vì mọi người có hoàn cảnh, trình độ, tư chất v . v . khác nhau. Vì vậy chúng ta có thể rút ra một điều là trong sinh hoạt chúng ta nên tôn trọng ý kiến của người khác, đừng bắt người nào phải cảm nhận, suy nghĩ giống như mình.

1958. Ép dân lành làm giặc.

Động Sơn Lương Giới tới tham Nam Tuyền Phổ Nguyên gặp đúng ngày kỵ Mã Tổ. Nam Tuyền bảo đại chúng:

- Ngày mai cúng chay Mã Tổ, không biết Mã Tổ có tới không?

Đại chúng không ai trả lời được. Động Sơn nói:

- Đợi có bạn sẽ tới. Nam Tuyền khen:

- Ông tuy là hậu sanh, nhưng là ngọc có mài dũa.

- Hoà thượng đừng ép người dân lành làm giặc .

(Công Án 100)

Thiền tông vẫn giữ tập tục văn hoá, đến ngày kỵ của lão sư, đều làm bữa cơm chay cúng, giữ tập tục nhưng không chấp, vô tướng, vô ngã. Nam Tuyền nhân ngày kỵ Mã Tổ đề ra vấn đề này. Mã Tổ đã ngộ đạo há cần người sau cúng? Tăng chúng nghĩ nếu đã cúng sao còn hoài nghi Mã Tổ không đến? Do đó không trả lời được. Đối với những người đã ngộ thì các nghi thức không cần thiết, nhưng đối với những người chưa ngộ thì đó là một nhu cầu. Động Sơn Lương Giới đã khai ngộ nên đáp:

- Mã Tổ không đến một mình, đợi có bạn sẽ tới.

Mã Tổ đã khai ngộ, giải thoát, nếu còn y lại vào bạn thì không phải là Mã Tổ nữa. Câu nói này có nghĩa Mã Tổ không thể đến, cũng có thể nói là vấn đề đến hay không đến không được đặt ra.

Nam Tuyền nghe nói liền khen ngợi vị hậu sanh khả ứ này.

1959. Bay qua rồi.

Bách Trượng Hoài Hải theo hầu Mã Tổ Đạo Nhất ra ngoài nơi khoáng dã chơi, gặp một bầy vịt trời bay qua. Mã Tổ hỏi:

- Là con gì?

- Vịt trời.

- Bay đi đâu?

- Bay qua rồi.

Mã Tổ bóp mũi Bách Trọng, Bách Trọng bị đau kêu toáng lên. Mã Tổ bảo:

- Ông còn nói đã bay qua rồi ư? Bách Trọng ngay đó đại ngộ.

(Công Án 100)

Đây là một công án trừ danh. Bách Trọng là thiền sư khai sáng ra Nông Thiền, ông khai ngộ là nhờ công án này. Những câu đáp của Bách Trọng đều không sai, nhưng đối với Thiền thì tâm phải luôn luôn giữ ở hiện tại. Tâm Bách Trọng đáng nhẽ phải không còn lưu giữ dấu vết gì của vệt trời, nhưng tâm ông lại theo vệt trời bay về quá khứ. Do đó, Mã Tổ bóp mũi ông, ông bị đau. Cái đau đó là hiện tại, chân thật, trọng yếu, thân thiết, ngay trước mắt. Trong từng giây phút nếu giữ được thân tâm là một, tâm khẩu là một thì đó là tu hành. Nếu không có động tác gì thì không có tôi, không có ông, không có thời gian, không gian dĩ nhiên cũng không có “đã bay qua rồi”. Từ công án này chúng ta rút ra được 3 điều:

- 1. Hiện tại là trọng yếu nhất.*
- 2. Nếu động một cái thì đã là quá khứ rồi.*
- 3. Nếu không động thì không tồn tại.*

1960. Trụ trì bận rộn.

Tam Thánh Huệ Nhiên hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Cá trong lưới ăn gì để qua ngày?
- Đợi khi nào ông ra khỏi lưới, tôi sẽ nói cho ông biết.
- Hoà thượng lãnh 1500 chúng mà sao không hiểu lời con hỏi?
- Tôi làm trụ trì bận rộn lắm.

(Công Án 100)

Có một số người không biết mình như cá nằm trong lưới, chỉ bận rộn sanh hoạt, không biết cái chết ở ngay trước mặt, cứ như người sống say chết mộng. Có một số người khác như Tam Thánh biết mình như cá nằm trong lưới, nhưng không biết lối nào thoát ra. Vấn đề là trong lưới không có đồ ăn, chỉ đành cá lớn nuốt cá bé, phải làm sao đây?

Tuyết Phong bảo:

- Giản dị lắm, khi nào ông ra khỏi lưới tôi sẽ bảo.

Tam Thánh không hiểu nên mới thốt ra lời oán trách. Thực ra Tuyết Phong đã trả lời rõ ràng rồi mà ông không hiểu. Lưới phiền não ở đâu mà ra? Chính là do ông tự đan, tự buộc lấy mình. Nếu bỏ tất cả mọi vọng tưởng xuống: không so sánh, tính toán, ý lại, chờ đợi v . v . thì đã thoát ra khỏi lưới phiền não rồi. Lão tăng làm trụ trì bận rộn lắm không có thì giờ mà giải đáp những câu hỏi như câu hỏi này.

1961. Gặp nhau ở đâu?

Vân Nham Đàm Thanh bị bệnh nặng, Đạo Ngô Tông Thái đến thăm hỏi:

- Lìa cái túi da này, chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

- Ở nơi bắt sanh bắt diệt.

- Sao ông không nói ở nơi phi bắt sanh, bắt diệt? và chúng ta cũng chẳng cần gặp nhau?

(Công Án 100)

Người tu coi thân thể là một công cụ tạo nghiệp. Tạo ác nghiệp, tội nghiệp sẽ bị khổ báo, tạo thiện nghiệp sẽ được phúc, lộc, thọ báo. Vân Nham bị bệnh, Đạo Ngô đến thăm lại còn hỏi “Sau khi chết sẽ gặp nhau ở đâu?” Cho thấy các Thiền sư không chấp sự sanh tử ly biệt. Thực ra, lúc sanh không đến, lúc chết không đi. Nhục thể chết đi là một hiện tượng tự nhiên. Người giác ngộ chỉ nhận cái tâm bắt sanh bắt diệt thanh tịnh, thường tịnh, thường chiếu, hằng động, hằng tĩnh, không để ý đến cái thân ảo sanh, ảo diệt. Coi cái thân ngũ uẩn này là không thì cùng chư Phật, chúng sanh tương kiến bởi vì ông là không, tôi cũng là không, không thời không nơi tồn tại. Chỉ cần siêu việt thời không thì vĩnh viễn gặp nhau.

Vân Nham hy vọng sẽ gặp nhau ở nơi bắt sanh, bắt diệt là hãy còn chấp. Người đã tu hành đến tầng thứ bắt sanh bắt diệt thì không còn phân biệt chủ khách tương đối, còn cần phải nói vĩnh viễn tương

kiến, nơi nơi tương kiến sao? Đạo Ngô đề ra phi bất sanh, bất diệt là vượt lên sanh diệt và bất sanh diệt, đồng thời bỏ xuống gặp nhau và không gặp nhau, cho thấy tâm ông đã viên mãn, tự tại.

1962. Đem chôn một lượt.

Có ông tăng vừa khóc vừa chạy vào pháp đường. Bách Trượng hỏi ông ta:

- Có chuyện gì vậy?
- Cha mẹ con đều chết hết cả rồi, thỉnh hoà thượng chọn ngày phát tang.
- Đem chôn cả đi !

(Công Án 100)

Thông thường cha mẹ một ông tăng chết không việc gì phương trượng phải lo, hơn nữa trong lúc phương trượng đang giảng pháp lại đưa ra thỉnh cầu này. Ý ông tăng là việc sanh tử bức thiết như cha mẹ chết, xin hoà thượng chỉ điểm. Dĩ nhiên là Bách Trượng hiểu ý của ông nên thuận nước đẩy thuyền bảo:

- Được rồi ! Đem cha mẹ ông, ông và mọi người đem chôn hết đi.

Ý Bách Trượng là đem chôn tất cả mọi quái ngại, cá nhân, đoàn thể, trong tâm, ngoài tâm. Đó là thủ pháp nhanh chóng giúp cho ông tăng và thỉnh chúng đạt được giải thoát. Nếu tất cả mọi sự trong tâm đều đem chôn hết thì sẽ phát hiện thiên hạ vốn vô sự, chỉ là tự mình làm khó mình. Trước khi ngộ nên tu giới định tuệ để tiêu diệt tham, sân, si, thân tâm đừng khấn trương, sau khi ngộ nên kết thiện duyên để phổ độ chúng sanh. Câu “Đem chôn tất cả đi” giống như đề hồ quán đỉnh làm tâm các ông được trong trẻo.

1963. Hoà thượng gót chân còn chưa chấm đất.

Một hôm Tuyết Phong Nghĩa Tồn thượng đường nói:

- Đại chúng nên biết chuyện này như gương cổ trên đài: Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Huyền Sa hỏi:

- Nếu như gương vỡ thì sao?
- Hồ, Hán đều ản.
- Gót chân hoà thượng còn chưa chấm đất.

(Công Án 100)

Tuyết Phong giảng cho đại chúng lìa phiền não thì được trí tuệ. Minh tâm kiến tánh như gương cổ trên đài Hồ đến thì có ảnh Hồ, Hán đến thì có ảnh Hán. Ý nói sau khi ngộ rồi thì có nhận thức khách quan, không có thành kiến, không lấy ngã làm trung tâm. Lời này không sai, nhưng Huyền Sa cho rằng lời nói này có ngữ bệnh, sợ rằng người sau nhận rằng có một gương cổ thật thì sẽ biến thành tâm chướng, do đó phải phá gương giả tưởng đó đi. Tuyết Phong nhân Huyền Sa hỏi, thuận miệng đáp:

- *Gương cổ đã vỡ rồi thì không có ảnh Hồ, ảnh Hán.*

Câu đáp này cũng không sai, khi trí tuệ ản thì công năng không xuất hiện. Ảnh tuy không có nhưng Hồ, Hán còn đó phải làm sao? Do đó, Huyền Sa đưa ra ý cảnh thâm sâu hơn:

- *Gót chân lão hoà thượng còn chưa chấm đất.*

Lão hoà thượng còn để ý đến có, không là hãy còn chấp, chưa triệt để giải thoát. Đối thoại này của hai thầy trò là phương thức siêu Phật, vượt Tổ. Không phải là trò cao hơn thầy mà là khai thị cho

đại chúng đừng chấp vào quyền uy, ngẫu tượng, đừng nương tựa vào ai, phải tự mình thấy được bản lai diện mục.

1964. Tiệm tạp hoá.

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch một hôm thượng đường nói:

- Nơi đây là một tiệm tạp hoá, người đến mua cắt chuột tôi bán, người đến mua vàng ròng tôi cũng bán.

(Công Án 100)

Ngưỡng Sơn tiếp dẫn học trò không kể giới, dốt hể có lòng muốn học là ông dạy. Những lời chỉ dẫn của ông đồng dạng nhưng người

trí thấy là hoàng kim, còn kẻ ngu thấy là cúrt chuột. Điều này cho thấy đệ tử của Ngưỡng Sơn có nhiều tầng thứ. Có người thiện căn thâm hậu, thân cận Ngưỡng Sơn thu nhận được nhiều lợi ích, kiến tánh khai ngộ, sau tự hoằng pháp lợi sanh. Có người tuy chưa khai ngộ, nhưng cũng được chút lợi ích. Lại có những người khi tới đem thành kiến tới, khi đi đem biên kiến đi. Những người này tuy nghe Ngưỡng Sơn nói pháp nhưng tâm lại phản ứng như ngoại đạo, tà pháp, ma pháp, nói đó là học từ Ngưỡng Sơn, kết quả tự hại mình, hại người.

1965. Trường không không trở ngại mây trắng Bay.

Thiên Hoàng Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu Hi Thiên:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Không được, không biết.
- Hướng thượng còn chỗ xoay trở không?
- Trường không không trở ngại mây trắng bay.

(Công Án 100)

Phật pháp đại ý là chỉ tinh nghĩa của thiên hoặc tâm pháp, cũng là chỉ ngộ cảnh của chư Phật, tổ. Câu đáp của Thạch Đầu nghĩa là không thể dùng phương pháp truyền thọ mà được. Không được, không biết vậy phải làm sao? Do đó, Đạo Ngộ hỏi:

- Vậy có cửa nào để khai ngộ? Thầy có thể chỉ cho con không?

Một dải trường không vạn dặm, mây trắng tự do bay lượn có gì để chỉ? Đó là tâm cảnh người khai ngộ. Ông thấy không mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim lượn, mây bay tất cả đều không. Người khai ngộ tâm không phiền não, nhưng mọi hiện tượng đều xuất hiện trong tâm. Những gì xuất hiện cố nhiên là có hình, có tượng, có đối lập, sai biệt nhưng không làm khốn quẫn ông. Có thể nói tuy mọi hiện tượng đều tồn tại nhưng không ảnh hưởng đến ngộ cảnh của ông như mây trắng bay, muốn bay thế nào thì bay không ảnh hưởng gì đến trường không, trường không cũng không vì đó mà biến đổi.

Người ngộ đạo thân ở thế gian cùng người, sự, vật tiếp xúc đều vào tâm ông, nhưng ông không kháng cự, không chiếm hữu. Những hiện tượng này tự sanh diệt trong tâm ông, đối với ông không có quan hệ gì. Người đại trí chính là như vậy, không bị tốt xấu, đúng sai, thiện ác . . . làm khốn quẩn, ông ta có thể bao dung và xử lý chúng.

1966. Bài kệ của Bảo Ninh .

煉	得	通	紅	打	一	鎚
Luyện	đắc	thông	hồng	đả	nhất	chùy
周	遭	無	數	火	星	飛
Chu	tào	vô	số	hỏa	tinh	phi
十	成	好	個	金	剛	鑽
Thập	thành	hảo	cá	kim	cương	toàn
攤	向	街	頭	賣	與	誰
Than	hương	nhai	đầu	mại	dữ	thùy.

(Hào Tuyết Phiên Phiên)

*Nung đến đỏ hồng đập một nhát
Vô số tinh hỏa tung tóe bay
Rèn nên một mũi dùi bén nhọn
Dem ra đầu hẻm bán cho ai?*

1967. Bài kệ của Bàng Uẩn.

Bài I:

Bàng cư sĩ cùng con gái là Linh Chiêu đi về phương Bắc. Một hôm tới thành Tương Dương, thấy ở đầu đường có nhiều người tụ họp bèn lại gần xem thì ra có một pháp sư đang giảng kinh Kim Cương tới đoạn vô nhân ngã. Bàng Uẩn bèn hỏi:

- Nếu đã không người, không ta vậy thì ai đang giảng kinh và ai đang lắng nghe?

Pháp sư không trả lời được, Bàng cư sĩ bảo:

- Tôi tuy là người tục nhưng cũng biết chút ít ý thú. Pháp sư nhã nhận mời:

- Thỉnh cư sĩ giảng cho.

Bàng cư sĩ bèn đọc cho bài kệ:

無	我	復	無	人
Vô	ngã	phục	vô	nhân
作	麼	有	疏	親
Tác	ma	hữu	sơ	thân
勸	君	休	歷	座
Khuyến	quân	hưu	lịch	tọa
不	似	直	求	真
Bất	tự	trực	cầu	chân
金	剛	般	若	性
Kim	Cương	Bát	Nhã	tánh
外	絕	一	纖	塵
Ngoại	tuyệt	nhất	tiêm	trần
我	聞	並	受	用
Ngã	văn	tịnh	thọ	dụng
總	是	假	名	陳
Tổng	thị	giả	danh	trần

*Không nhân cũng không ngã
Làm gì có sơ thân
Khuyến ông chớ ngồi mãi
Chẳng bằng cứ cầu chân
Tánh Kim Cương Bát Nhã*

*Một hạt bụi cũng không
Tôi nghe rồi tin nhận
Đều là giả đó ông.*

*Pháp sư nghe rồi rất phục, từ đó không giảng những lời trống
rỗng nữa mà thực tu cầu ngộ.*

(Thiền Nam thiền Bắc)

Bài II :

十	方	同	聚	會
Thập	phương	đồng	tụ	hội
箇	箇	學	無	為
Cá	cá	học	vô	vi
此	是	選	佛	場
Thử	thị	tuyển	Phật	trường
心	空	及	第	歸
Tâm	không	cập	đệ	quy.

(Bích Nham Lục)

*Mười phương đều tụ lại
Người người học vô vi
Đây là trường chọn Phật
Tâm không trúng kỳ thi.*

Bài III :

見	時	如	不	見
Kiến	thời	như	bất	kiến
聞	時	如	不	聞
Văn	thời	như	bất	văn
喜	時	如	不	喜

Hỷ	thời	như	bất	hỷ
瞋	時	如	不	瞋
Sân	thời	như	bất	sân
一	切	盡	歸	如
Nhất	thiết	tận	quy	như
自	然	無	我	人
Tự	nhiên	vô	ngã	nhân.

(Thiền lâm châu cơ)

*Thấy như không thấy
Nghe như không nghe
Vui không vui vẻ
Giận không giận chi
Tất cả về như
Không người không ta.*

Bài IV:

但	自	無	心	於	萬	物
Đản	tự	vô	tâm	ư	vạn	vật
何	妨	萬	物	常	圍	繞
Hà	phương	vạn	vật	thường	vi	nhiều
鐵	牛	不	怕	獅	子	吼
Thiết	ngưu	bất	phạ	sư	tử	hống
恰	似	木	人	見	花	鳥
Kháp	tự	mộc	nhân	kiến	hoa	điều
木	人	本	體	自	無	情
Mộc	nhân	bản	thể	tự	vô	tình
花	鳥	逢	人	亦	不	驚
Hoa	điều	phùng	nhân	diệc	bất	kinh
心	境	如	如	祇	箇	是
Tâm	cảnh	như	như	chỉ	cá	thị

何 慮 菩 提 道 不 成
Hà lự bồ đề đạo bất thành.

(Thiền lâm châu cơ)

Vốn tự vô tâm với vạn vật
Đâu sợ vạn vật quấy nhiễu mình
Trâu sắt chẳng sợ sư tử rống
Người gỗ nhìn hoa chẳng có tình
Người gỗ bản thể tự vô tình
Chim kia có gập cũng chẳng kinh
Tâm cảnh như như là vậy đó
Sợ gì bồ đề đạo chẳng thành.

Bài V :

余	有	一	大	衣		
Dư	hữu	nhất	đại	y		
非	是	世	間	絹		
Phi	thị	thế	gian	quyên		
眾	色	染	不	著		
Chúng	sắc	nhiễm	bất	trước		
晶	晶	如	素	練		
Tinh	tinh	như	tô	luyện		
裁	時	不	用	刀		
Tài	thời	bất	dụng	đao		
縫	時	不	用	線		
Phùng	thời	bất	dụng	tuyến		
常	持	不	離	身		
Thường	trì	bất	ly	thân		
有	人	自	不	見		
Hữu	nhân	tự	bất	kiến		
三	千	世	界	遮	寒	暑
Tam	thiên	thế	giới	già	hàn	thử
無	情	有	情	悉	復	遍

Vô	tình	hữu	tình	tất	phục	biến
如	能	持	得	此	大	衣
Như	năng	trì	đắc	thử	đại	y
披	了	直	入	空	王	殿
Phi	liễu	trực	nhập	không	vương	điện.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Tôi có một áo lớn
Chẳng may bằng lụa đòi
Các màu không nhuộm được
Vẫn cứ trắng tinh thôi
Không dùng dao lúc cắt
Không dùng chỉ khi may
Chẳng rời thân khi mặc
Có người tự chẳng hay
Ba ngàn thế giới che ấm lạnh
Vô tình, hữu tình biết cả rồi
Nếu như áo này có thể mặc
Thì Không Vương Điện vào như chơi.*

Bài VI:

迷	時	愛	欲	心	如	火
Mê	thời	ái	dục	tâm	như	hỏa
心	開	悟	理	火	成	灰
Tâm	khai	ngộ	lý	hỏa	thành	hôi
灰	火	本	來	同	一	體
Hôi	hỏa	bản	lai	đồng	nhất	thể
當	知	忘	盡	即	如	來
Đương	tri	vong	tận	tức	như	lai.

(Thiền lâm châu cơ)

*Khi mê ái dục tâm như lửa
Thấy lửa là tro lúc ngộ rồi
Lửa và tro vốn cùng một thể*

Hết vọng rồi thì là Như Lai.

Bài VII :

人	有	一	卷	經
Nhân	hữu	nhất	quyển	kinh
無	相	亦	無	名
Vô	tướng	diệc	vô	danh
無	人	能	轉	讀
Vô	nhân	năng	chuyển	độc
有	我	無	能	聽
Hữu	ngã	vô	năng	thính
如	能	轉	讀	得
Như	năng	chuyển	độc	đắc
入	理	契	無	生
Nhập	lý	khế	vô	sinh
非	論	菩	薩	道
Phi	luận	Bồ	Tát	đạo
佛	亦	不	勞	成
Phật	diệc	bất	lao	thành.

(Thiền lâm châu cơ)

*Người có một cuốn kinh
Vô tướng lại vô sanh
Không ai có thể đọc
Có “ngã” chẳng nghe thanh
Nếu như có thể đọc
Hiểu lý, khế vô sanh
Chẳng những là Bồ Tát
Ngay Phật cũng dễ thành.*

Bài VIII:

慚	愧	一	雙	耳
Tàm	quý	nhất	song	nhĩ
常	思	解	脫	聲
Thường	tư	giải	thoát	thanh
若	論	俗	語	話
Nhược	luận	tục	ngữ	thoại
實	是	不	能	聽
Thật	thị	bất	năng	thính
聞	財	耳	不	納
Văn	tài	nhĩ	bất	nạp
聞	聲	心	不	生
Văn	thanh	tâm	bất	sinh
不	受	有	無	語
Bất	thọ	hữu	vô	ngữ
何	慮	不	惺	惺
Hà	lự	bất	tỉnh	tỉnh.

(Thiền lâm châu cơ)

Một đôi tai hổ thẹn
Thường nghĩ thanh nào ra
Nếu bàn theo lời tục
Thật là chẳng nên nghe
Nghe “của” bịt tai lại
Nghe tiếng tâm chẳng sanh
Chẳng thọ không và có
Sợ gì tâm chẳng minh.

Bài IX:

富	兒	空	手	行
Phú	nhĩ	không	thủ	hành
貧	兒	把	他	物

Bàn 被 Bị 買 Mãi 覺 Giác 黃 Hoàng 所 Sở 合 Hợp 自 Tự 又 Hựu 把 Bả 自 Tự 實 Thật 冥 Minh 富 Phú 家 Gia 自	nhi 物 vật 賣 mai 暮 mộ 昏 hôn 求 cầu 家 gia 無 vô 乏 phạp 繩 thằng 繫 hệ 是 thị 冥 minh 兒 nhi 中 trung 有	bả 牽 khiên 不 bất 便 tiện 黑 hắc 不 bất 總 tổng 般 Bát 波 Ba 入 nhập 百 bách 可 khả 不 bất 雖 tuy 甚 thậm 無	tha 入 nhập 得 đắc 歸 quy 漆 tát 稱 xưng 啾 thu 若 Nhã 羅 La 草 thảo 年 niên 憐 lân 見 kiến 空 không 富 phú 盡	vật 塵 triền 出 xuất 舍 xá 漆 tát 意 ý 啣 túc 性 tánh 蜜 Mật 裏 lý 畢 tát 許 hứa 日 nhật 手 thủ 益 ích 藏
--	---	---	--	---

Tự	hữu	vô	tận	tặng
不	假	外	緣	物
Bất	giả	ngoại	duyên	vật
周	流	用	不	窮
Chu	lưu	dụng	bất	cùng
要	者	從	裏	出
Yêu	giả	tòng	lý	xuất.

(Thiền lâm châu cơ)

*Người giàu tay không nắm
Người nghèo cầm vật gì
Bị vật lôi vào chợ
Mua bán chẳng đường ra
Về nhà ngay khi tối
Buổi chiều như mực đen
Ước mong chẳng vừa ý
Khổ sở cả nhà than
Vì không tánh Bát Nhã
Ba La Mật, cho nên
Dem dây vào đám cỏ
Bị trói cả trăm năm
Thật là đáng thương đây
Tối om nào thấy ngày
Người giàu tay không nắm
Trong nhà vật chất đầy
Có kho báu vô tận
Chẳng cần vật ở ngoài
Dùng hoài cũng chẳng hết
Lúc muốn lấy ra thôi.*

1968. Bài kệ của Huệ Lãng

Bài I :

也	大	差	也	大	差	
Dã	đại	sai	dã	đại	sai	
捲	起	簾	來	見	天	下
Quyển	khởi	liêm	lai	kiến	thiên	hạ
有	人	問	我	是	何	宗
Hữu	nhân	vấn	ngã	thị	hà	tông
拈	起	拂	子	劈	口	打
Niêm	khởi	phát	tử	phách	khẩu	đả.

*Sai quá đi ! Sai quá đi
Vén bức rèm lên thấy thiên hạ
Có người hỏi tôi hiểu tông gì?
Giơ phát tử lên ngay miệng vả.*

(Đốn ngộ đích nhân sinh)

Huệ Lăng người Hàng Châu, năm 13 tuổi xuất gia ở Tô Châu, Thông Huyền tự, năm 20 thọ cụ túc giới. Huệ Lăng nghe Nam phương Thiền học thịnh hành bèn đến Phúc Kiến hỏi Linh Vân:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Việc lừa chưa đi việc ngựa đã tới .

Ý của Linh Vân là chuyện nhà còn chưa rõ lại đi tìm hỏi bên ngoài. Nhưng Huệ Lăng không hiểu, lại đến Tuyết Phong thuật lại câu chuyện trên. Tuyết Phong hỏi:

- Chẳng lẽ ông không phải là người Tô Châu sao?

- Có lẽ nào mà con không biết mình là người Tô Châu?

Nhưng ông vẫn chưa ngộ. Một hôm Tuyết Phong đến thăm Huyền Sa và kể lại chuyện này. Huyền Sa thưa :

- Chỉ sợ cơ duyên của Huệ Lãng không ở nơi hòa thượng, xin hòa thượng cho ông ta tới chỗ con.

Tuyết Phong bèn phái Huệ Lãng tới Huyền Sa. Khi tới nơi Huyền Sa hỏi:

- Ông chẳng phải là Huệ Lãng sao? Không biết phản quán tự kỷ cứ bốn ba trên đường không thể tâm lãnh thần hội?

- Con từng hỏi Linh Vân và được trả lời: "Việc lừa chưa qua, việc ngựa đã tới", không biết thiền sư có chân ý gì?

- Ông chỉ cần nhận thức chính mình là được rồi, đừng điên đảo hướng ngoại mà tìm kiếm.

- Con vẫn chưa rõ, xin thầy chỉ cho chỗ mê.

- Ông là người lương Chiết, tôi là người Phúc Châu. Ông tự mình còn chưa rõ, tôi làm sao mà rõ?

- Con từ ngoài ngàn dặm tới cầu pháp thỉnh sư phụ chỉ điểm, đừng hỉ lộng con.

- Ông có nghe thấy tiếng trống không?

- Dạ, có nghe.

- Ông đã ăn cháo chưa?

- Dạ, đã ăn.

- Trống đã nghe, cháo đã ăn, mọi việc đã thành còn mê hoặc gì nữa?

Huệ Lãng vẫn không hiểu, do đó từ biệt mà đi. Huyền Sa bảo:

- Ông đến đường nào thì lại về đường ấy.

Đây cũng là một công án để cho Huệ Lãng suy gẫm. Huệ Lãng đi đi lại lại giữa Tuyết Phong và Huyền Sa 20 năm mà vẫn không ngộ. Tuyết Phong thấy ông khổ công tham mà lìa đạo ngày càng xa, bèn bảo:

- Tôi thấy ông khổ sở quá nên muốn chỉ cho ông một phương thuốc trị liệu, ông có muốn không?

- Xin hòa thượng chỉ thị.

- Ông không cần phải mỗi ngày 5 lần 7 lượt đến chỗ tôi, chỉ cần ông quan sát cận kề những thanh củi đốt trong cốc bị nước làm mục nát, thân tâm ngưng bất lâu thì 10 năm, vừa thì 5, 7 năm, gần thì 3 năm nhất định sẽ có tin tức.

Huệ Lăng cứ thế mà làm được 2 năm 6 tháng, một hôm sau khi thiền hành trở về tăng đường, khi vén bức rèm trước tăng phòng hốt nhiên giác ngộ bèn làm bài kệ trên. Dù đêm đã khuya ông vẫn đến phòng phương trượng và trình ngộ cảnh của mình cho Tuyết Phong và được sư phụ chấp nhận. Thiền giả sống trong cảnh giới đối đãi ; sáng tối, thiện ác, dơ sạch, nhưng không khởi tâm phân biệt. Khi Huệ Lăng vén bức rèm vọng tưởng vô minh lên thì thấy tất cả đều là không.

Bài II :

Tuyết Phong đem chuyện ngộ đạo của Huệ Lăng (Xem đoạn trên) kể cho Huyền Sa nghe. Huyền Sa thưa:

- Chỉ sợ Huệ Lăng ý thức cường ký, mới viết được bài kệ này, chưa chắc đã minh tâm kiến tánh, cần phải khảo nghiệm mới được.

Tuyết Phong bèn thượng đường, bảo Huệ Lăng:

- Hôm trước ông trình bài kệ ngộ đạo, nhưng bị đầu đà nói cần phải kiểm chứng, hôm nay, trước mặt đại chúng ông hãy nói một lời.

Huệ Lăng từ chúng bước ra đọc bài kệ:

萬	象	之	中	獨	露	身
Vạn	tượng	chi	trung	độc	lộ	thân
惟	人	自	肯	乃	方	親
Duy	nhân	tự	khẳng	nãi	phương	thân
昔	時	謬	向	途	中	覓

Tích	thời	mậu	hương	đồ	trung	mịch
今	日	看	來	火	裏	冰
Kim	nhật	khán	lai	hoả	lý	băng.

(Đón ngộ đích nhân sinh)

*Ở trong vạn tượng độc lộ thân
Chỉ người tự nhận mới là thân
Lúc trước, làm hương ngoài đường kiếm
Nay, trong lò lửa thấy mảnh băng.*

Tuyết Phong nhìn Huyền Sa cười:

- Không thể nói ông ta ý thức mê chấp nhé ! Rồi quay lại bảo đại chúng:

- Nam Sơn có một con rắn mũi rùa, các ông phải coi chừng ! Từ đó Huệ Lăng vang danh trong thiên hạ.

1969. Bài, kệ của Văn Ích.

擁	毳	對	芳	叢
Ủng	thuế	đôi	phương	tùng
由	來	趣	不	同
Do	lai	thú	bất	đồng
髮	從	今	日	白
Phát	tòng	kim	nhật	bạch
花	是	去	年	荳
Hoa	thị	khứ	niên	hồng
艷	異	隨	朝	露
Diễm	dị	tùy	triêu	lộ
聲	香	逐	晚	風
Thanh	huơng	trục	vãn	phong
何	須	待	零	落

Hà	tu	đãi	linh	lạc
然	後	始	知	空
Nhiên	hậu	thủy	tri	không.

(Đón ngộ đích nhân sinh)

Ôm áo đôi phương từng
Lý do thực chẳng đồng
Tóc từ ngày nay bạc
Hoa năm ngoái đã hồng
Xấu đẹp tùy sương sớm
Theo gió chiều tỏa hương
Cần gì đợi rơi rụng
Mới biết chỉ là không.

Văn Ích được các vua nhà Nam Đường trọng vọng, một hôm sau khi luận bàn về Phật pháp với Lý Vương, hai người ra dạo ở vườn ngự uyển ngắm hoa mẫu đơn. Lý Vương yêu cầu Văn Ích làm thơ trợ hứng, ông bèn ứng khẩu đọc bài thơ này. Ý bài này là hoa mẫu đơn phô vẻ đẹp là nhờ sương buổi sớm, nhưng gặp phong ba bão táp thì tàn tạ chẳng lưu lại một chút hương gì. Đời người cũng vậy vinh hoa chỉ là giấc mộng, phú quý mong manh như hạt sương sớm, cần gì phải đợi đến khi hoa héo tàn rơi rụng mới biết cuộc đời là vô thường, ảo hóa.

1970. Bài kệ của Huệ Viên.

這	一	交	這	一	交	
Giá	nhất	giao	giá	nhất	giao	
萬	兩	黃	金	也	合	消
Vạn	lượng	hoàng	kim	dã	hợp	tiêu
頭	上	笠	腰	下	包	
Đầu	thượng	lạp	yêu	hạ	bao	

清 風 明 月 杖 頭 挑
Thanh phong minh nguyệt trượng đầu khiêu.

(Cao tăng truyện)

*Gập lần này ! Gập lần này !
Vạn lạng vàng cũng tiêu ngay
Lưng thắt bao, đầu đội nón
Trắng và gió đầu gây này.*

Huệ Viên đi dạo ở sân, vấp phải gốc cây ngã xuống, hoát nhiên giác ngộ bèn làm bài kệ trên.

1971. Bài kệ của Trương Cửu Thành.

Bài I :

春	天	月	夜	一	聲	蛙
Xuân	thiên	nguyệt	đạ	nhất	thanh	oa
撞	破	乾	坤	共	一	家
Tràng	phá	càn	khôn	cộng	nhất	gia
正	恁	麼	時	有	誰	會
Chính	nhậm	ma	thời	hữu	thùy	hội
嶺	頭	腳	痛	有	玄	沙
Lãnh	đầu	cước	thống	hữu	Huyền	Sa.

(Đón ngộ đích nhân sinh)

*Đêm Xuân trăng sáng một tiếng ếch
Vang vọng càn khôn khắp mọi nhà
Chính ngay lúc đó có ai hiểu?
Chân đầu đỉnh núi: Lão Huyền Sa.*

Trương Cửu Thành tên hiệu là Vô Cấu cư sĩ, người đời Nam Tống ở phủ Khai Phong. Năm Thiệu Hưng thứ 2 thi đậu tiến sĩ được bổ làm Lễ bộ thị lang. Sau bị Tần Cối đẩy ra biên cương, khi Tần Cối chết rồi mới được giải tội. Lúc nhỏ ông chuyên tâm học Nho, cùng bạn bè trò

chuyện nghe nói những bậc đại nho như Dương Văn Công cũng có nghiên cứu Thiền học. Ông rất ham mộ bèn đến tham phỏng Sở Minh thiền sư ở Tĩnh Từ Tự:

- Xin hỏi thiền sư yếu chỉ nhập đạo là gì?

- Ông còn trẻ, đang ở trên đường tìm kiếm công danh làm gì có thì giờ rảnh rỗi mà nghiên cứu việc sanh tử trọng đại?

Trương Cửu Thành chấp tay lại thưa:

- Tôi nghe các bậc tiên nho có nói sanh tử là việc lớn của đời người, cho thấy cái học thế gian của Đạo Nho và cái học xuất thế gian của đạo Phật đâu có khác? Thầy là người xuất gia phải đem việc hoằng dương Phật pháp là bản phận sự, lại cự tuyệt lời thỉnh pháp của đệ tử? Xin thầy từ bi chỉ thị.

Sở Minh nghe Trương Cửu Thành thao thao tranh biện bèn cười ha hả:

- Ông hỏi tôi yếu chỉ nhập đạo hả? Chỉ cần ông niệm niệm chẳng lìa tâm, lâu ngày thuần thục. Ông hãy tham công án “Cây Bách trước sân” của Triệu Châu không ngừng nghỉ khi cơ duyên đến tự nhiên sẽ chứng nhập.

Do đó Trương Cửu Thành hàng ngày nỗ lực tham công án này nhưng lâu rồi mà vẫn không sao tỉnh ngộ.

Trương Cửu Thành rất phiền não, ông lại đến tham phỏng Thiện Xác Thanh thiền sư :

- Tôi nghe nói mọi người đều có tự tánh thanh tịnh, tự viên thành không biết có thật không?

- Là thật đó !

- Thế thì tại sao tôi tìm mà không thấy đường vào đạo? Thiện Xác lôi trong tay áo ra một chuỗi tràng hỏi:

- Đây là chuỗi tràng của ai?

Trương Cửu Thành không ngờ thiền sư hỏi như vậy cúi đầu suy nghĩ. Thiền sư lại bỏ chuỗi tràng vào tay áo.

- Nếu chuỗi tràng là của ông thì ông chỉ việc mang đi, suy nghĩ, động niệm là sai, là không phải của ông. Trương Cửu Thành có chút tỉnh ngộ.

Trương Cửu Thành hàng ngày bận rộn công vụ nhưng đi đứng nằm ngồi đều không quên tham công án “Cây Bách trước sân” dần dần ông đạt tới cảnh giới niệm chẳng lìa tâm. Một đêm trở dậy đi cầu nghe từ ao sen văng lên tiếng ếch kêu ồm ộp Trương Cửu Thành hoát nhiên khai ngộ, toát mồ hôi bất giác cười to:

- Ý tổ sư là gì? Cây Bách trước sân !

Ngẩng lên trời thấy trăng sáng vàng vạc ông cao giọng ngâm bài kệ trên.

Trong bài kệ có nhắc đến Huyền Sa. Đây là Huyền Sa Sư Bị học trò Tuyết Phong. Một hôm từ biệt Tuyết Phong đi tham phỏng các nơi. Khi xuống núi không để ý chân đạp vào mảnh đá sắc, ngón chân chảy máu đầm đìa ướt cả dép cỏ, Huyền Sa bị đau thấu xương hốt nhiên tỉnh ngộ:

- Cái túi da thú này do tứ đại giả hợp, ảo hóa lừa người, cái đau này từ đâu mà tới?

Do đó ông trở lại Tuyết Phong. Tuyết Phong thấy ông trở lại bèn hỏi:

- Có phải là bị đau đà đó không?

- Dạ ! Con từ nay về sau không để người thiên hạ lừa dối nữa.

- Ông vì sao không đi tham phỏng thiện tri thức các nơi mà lại quay trở lại?

- Đạt Ma tổ sư chưa từng đến Đông Độ, Nhị tổ Huệ Khả chưa từng tới Tây Phương, con tội gì phí tiền mua dép cỏ?

Bài II :

Trương Cửu Thành là đại phu nổi danh thời Nam Tống. Ông cùng đồng liêu là cư sĩ Phùng Tập đến Ninh Ba Kinh Sơn Vạn Thọ Tự tham bái Tông Cảo. Lúc đó, họ đang bàn luận về đạo lý Cách vật trong sách Trung Dung. Đại Huệ bảo:

- Các ông chỉ biết đạo lý cách vật mà không biết đạo lý vật cách. Trương Cửu Thành không hiểu hỏi:

- Xin đạo sư nói ra cho chúng tôi được sáng mắt.

- Chẳng lẽ các ông lại không đọc tiểu thuyết sao? Đời Đường Minh Hoàng, có loạn An Lộc Sơn, có một quan viên theo giặc, Thái Thú Tứ Xuyên có họa hình truy nã. Đường Minh Hoàng chạy tới Tứ Xuyên trông thấy hình vẽ rất tức giận sai quan tùy tùng dùng dao chém đầu hình vẽ viên quan phản nghịch. Trong lúc đó viên quan phản nghịch ở Hiệp tây bỗng nhiên đầu bị rơi xuống đất. Trương Cửu Thành nghe xong liền ngộ bèn làm bài kệ:

子	韶	格	物
Tử	thieu	cách	vật
妙	喜	物	格
Diệu	hỷ	vật	cách
欲	識	一	貫
Dục	thức	nhất	quán
兩	個	五	百
Lưỡng	cá	ngũ	bách.

*Tôi hiểu cách vật
Diệu hỷ vật cách
Một quan bao tiền?
Hai lần ngũ bách. (2X500)*

(Tứ lý thiên)

Người ta chỉ biết là mình cải tạo sự vật, không biết là sự vật cũng cải

tạo mình. Sự thực thì 2 chuyện này chỉ là một. Đây là quan hệ tâm vật.

1972. Bài kệ của Tùng Nguyên.

大	梅	梅	子	熟
Đại	mai	mai	tử	thục
龐	老	已	先	知
Bàng	lão	dĩ	tiên	tri
正	眼	驗	眞	妄
Chánh	nhãn	nghiệm	chân	vọng
相	逢	拍	手	歸
Tương	phùng	phách	thủ	quy.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Đại mai là trái chín
Lão Bàng biết trước mà
Chánh nhãn phân thật giả
Gập xong vỗ tay về.*

Tùng Nguyên nhắc lại công án “Mai đã chín rồi”

1973. Bài kệ của Hám Sơn

Bài I :

死	生	晝	夜
Tử	sinh	trú	dạ
水	流	花	謝
Thủy	lưu	hoa	tạ
今	日	乃	知
Kim	nhật	nãi	tri
鼻	孔	向	下

Ty không hướng hạ.

(Công án 100)

*Sanh tử đêm ngày
Nước chảy hoa rụng
Ngày nay mới hay
Lỗ mũi hướng xuống.*

Đây là bài kệ Hám Sơn làm sau khi khai ngộ. Sanh tử như quan hệ ngày đêm, có ngày thì phải có đêm, như nước chảy luôn lưu động không dừng lại ở một chỗ nào, như hoa nở rồi phải tàn, như lỗ mũi luôn hướng xuống dưới. Đây là những đạo lý rất dễ hiểu, bất biến đã có từ xưa. Nếu lấy tâm bình thường mà xem thì việc sanh tử là chuyện bình thường, do đó không nên tham sống sợ chết hoặc chán sống cầu chết. Người thường không có cảm giác an toàn nên lo sợ bệnh tật, tai nạn, tử vong vì chưa hiểu rõ sanh tử là một luật tự nhiên.

Bài kệ II:

雪	擁	柴	扉	獨	坐	時
Tuyết	ủng	sài	phi	độc	tọa	thời
寒	風	寸	寸	折	瓊	枝
Hàn	phong	thôn	thôn	chiết	quỳnh	chi
曉	來	頓	失	青	山	色
Hiểu	lai	đón	thất	thanh	son	sắc
開	盡	梅	花	總	不	知
Khai	tận	mai	hoa	tổng	bất	tri.

(Nhất vị thiên, quyển Hoa)

*Một mình ngồi, cửa ngoài tuyết phủ
Gió lạnh thổi gãy các cành cây
Sáng lại, non xanh một màu trắng
Dù mai nở hết có ai hay?*

Mai nở trắng cành nhưng khó nhận ra vì cảnh vật đều phủ đầy

tuyết trắng, ta chỉ nhận ra khi ngửi thấy mùi hương. Tự tánh của chúng ta cũng vậy bị tập khí, dục vọng, tư tưởng che lấp, khi bỏ xuống tất cả thì tự tánh tự nhiên hiện tiền.

Bài III:

世	界	光	如	水	月
Thế	giới	quang	như	thủy	nguyệt
身	心	皎	若	琉	璃
Thân	tâm	kiêu	nhược	lưu	ly
但	見	冰	消	澗	底
Đản	kiến	băng	tiêu	giản	đề
不	知	春	上	花	枝
Bất	tri	xuân	thượng	hoa	chi.

(Nhất vị thiên, quyển Hoa)

*Thế giới sáng như trăng trong nước
Thân tâm trong trẻo dường pha lê
Băng tan nhìn rõ lòng con suối
Trên cành hoa nở đón xuân về.*

Bài IV:

長	夜	無	燈	燭
Trường	dạ	vô	đăng	chúc
修	途	總	暗	冥
Tu	đồ	tổng	ám	minh
可	憐	酣	睡	者
Khả	lân	hàm	thụy	giả
大	夢	幾	時	醒
Đại	mộng	cơ	thời	tỉnh.

(Thiền lâm châu cơ)

*Đêm dài không đèn đóm
Đường tu thật âm u
Đáng thương kẻ say ngủ
Bao giờ tỉnh mộng du?*

Bài kệ V :

長	明	一	碗	燈
Trường	minh	nhất	oản	đăng
夜	對	心	更	寂
Đạ	đôi	tâm	cánh	tịch
多	少	醉	眠	人
Đa	thiểu	túy	miên	nhân
夢	中	狂	未	息
Mộng	trung	cuồng	vị	tức.

(Thiền lâm châu cơ)

*Một ngọn đèn chiếu sáng
Đêm thâm tâm càng
Biết bao người mê ngủ
Cuồng mộng vẫn chưa yên.*

Bài kệ VI:

一	枕	黃	梁	夢
Nhất	chẩm	hoàng	lương	mộng
千	秋	汗	血	功
Thiên	thu	hãn	huyết	công
示	知	常	不	朽
Thị	tri	thường	bất	hủ
誰	信	轉	頭	空
Thùy	tín	chuyển	đầu	không.

(Thiền lâm châu cơ)

*Trên gỏi hoàng lương mộng
Ngàn thu hãn huyết hồng
Chỉ biết là bất hủ
Ai ngờ ngoảnh đầu không.*

Bài VII:

青	山	容	易	入
Thanh	sơn	dung	dị	nhập
白	業	不	難	修
Bạch	nghiệp	bất	nan	tu
獨	有	降	心	法
Độc	hữu	hàng	tâm	pháp
英	雄	讓	一	籌
Anh	hùng	nhượng	nhất	trù.

(Thiền lâm châu cơ)

*Núi xanh vào rất dễ
Bạch nghiệp đâu khó tu
Chỉ có hàng tâm pháp
Anh hùng chẳng nhường ư?*

1974. Bài kệ của Hoàng Long

Bài I:

我	手	佛	手	兼	舉
Ngã	thủ	Phật	thủ	kiêm	cử
禪	人	直	下	薦	取
Thiền	nhân	trực	hạ	tiền	thủ
不	動	干	戈	道	出
Bất	động	can	qua	đạo	xuất
當	處	超	佛	越	祖
Đương	xử	siêu	Phật	việt	tổ.

*Tay tôi, tay Phật đều cử
Người Thiền lập tức hiểu ngay
Nói ra chẳng động gươm giáo
Vượt qua Phật tổ nào hay.*

Bài II:

我	腳	驢	腳	并	行
Ngã	cước	lư	cước	tĩnh	hành
步	步	踏	著	無	生
Bộ	bộ	đạp	trước	vô	sinh
會	得	雲	收	日	卷
Hội	đắc	vân	thâu	nhật	quyển
方	知	此	道	縱	橫
Phương	tri	thử	đạo	tung	hoành

*Chân tôi, chân lừa cùng bước
Từng bước đạp lên vô sinh
Hiểu được mây trôi trời tạnh
Đường này cứ thế tung hoành.*

Hoàng Long nhắc đến công án “Hoàng Long Tam quan”

Bài III:

高	高	山	上	雲
Cao	cao	son	thượng	vân
自	卷	自	舒	
Tự	quyển	tự	thư	
何	親	何	疎	
Hà	thân	hà	sơ	
深	深	澗	底	水
Thâm	thâm	giản	đế	thủy
遇	曲	遇	直	

Ngộ	khúc	ngộ	trực
無	彼	無	此
Vô	bỉ	vô	thử.

(Hương Thủy Hải)

*Mây bay qua đỉnh núi
Tự hợp tan trên trời
Thân với sơ nào kẻ
Dưới đáy suối nước trôi
Chẳng kẻ cong hay thẳng
Cứ theo dòng mà trôi.*

Bài IV :

一	物	不	將	來
Nhất	vật	bất	tương	lai
兩	肩	挑	不	起
Lưỡng	kiên	khiêu	bất	khởi
言	下	忽	知	非
Ngôn	hạ	hốt	tri	phi
心	中	無	限	喜
Tâm	trung	vô	hạn	hỷ
毒	惡	既	忘	懷
Độc	ác	ký	vong	hoài
蛇	虎	為	知	己
Xà	hổ	vi	tri	kỷ
光	陰	幾	百	年
Quang	âm	cơ	bách	niên
清	風	猶	未	已
Thanh	phong	do	vị	dĩ.

(Hương Thủy Hải)

*Chẳng đem một vật tới
Hai vai gánh chẳng lên*

*Dứt lời “không” liền rõ
Trong lòng vui vô ngần
Độc ác đã quên sạch
Hổ, rắn là bạn thân
Vài trăm năm trôi chảy
Gió mát vẫn chưa ngưng.*

1975. Bài kệ của Thoái Cốc.

刀	斧	所	不	開
Đao	phủ	sở	bất	khai
靈	機	絕	點	埃
Linh	cơ	tuyệt	điểm	ai
清	風	掃	殘	雪
Thanh	phong	tảo	tàn	tuyết
和	氣	帶	春	回
Hòa	khí	đới	xuân	hồi.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Chẳng dùng dao búa bỏ
Linh cơ sạch bụi trần
Tuyết dư, gió thổi hết
Khí ấm đem lại Xuân.*

1976. Bài kệ của Nạp Đường.

春	雪	滿	空	來
Xuân	tuyết	mãn	không	lai
觸	處	是	花	開
Xúc	xứ	thị	hoa	khai
不	知	園	里	澍
Bất	tri	viên	lý	thụ
那	个	是	眞	梅

Na cá thị chân mai.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Tuyết Xuân đầy trời lại
Nhằm chỗ hoa nở rơi
Không biết trong vườn đó
Cây nào là hoa mai?*

1977. Bài kệ của Lợi Tung.

三	十	年	來	西	子	湖
Tam	thập	niên	lai	tây	tử	hồ
二	時	齋	粥	氣	力	粗
Nhị	thời	trai	chúc	khí	lực	thô
無	事	上	山	行	一	轉
Vô	sự	thượng	sơn	hành	nhất	chuyển
借	問	時	人	會	也	無
Tá	vấn	thời	nhân	hội	đã	vô.

(Tĩnh Vân thiền thoại)

*Ba mươi năm qua ở Tử Hồ
Hai bữa cơm cháo khí lực thô
Vô sự đi quanh một vòng núi
Người đời có hiểu hay còn mơ?*

Một hôm giữa đêm Lợi Tung đứng ở trước tăng đường kêu to:

- Có trộm ! Có trộm !

Tiếng kêu làm kinh động đại chúng, một ông tăng từ trong tang đường chạy ra, bị Lợi Tung nắm lấy kêu lên:

- Cử sát sư phụ ! Tôi bắt được trộm rồi

- Thầy làm rồi ! Là con, không phải là trộm.

- Phải là phải sao ông không chịu nhận?

Ông tăng kinh sợ, không biết phải làm sao. Lợi Tung bèn đọc bài kệ trên.

Ý bài kệ này là hàng ngày tiếp xúc với sáu trần tạo ra biết bao phiền não đau khổ, 30 năm qua, ngày 2 bữa cơm cháo tu hành đều chỉ với mục đích là hàng phục cái tâm đạo tặc ấy.

1978. Bài kệ của Thừa Thiên Tông.

一	兔	橫	身	當	古	路
Nhất	thố	hoành	thân	đương	cổ	lộ
蒼	鷹	纔	見	便	生	擒
Thương	ưng	tài	kiến	tiện	sinh	cầm
後	來	獵	犬	無	靈	性
Hậu	lai	liệp	khuyển	vô	linh	tánh
空	向	枯	椿	舊	處	尋
Không	hướng	khô	xuân	cựu	xứ	tâm.

(Tăng bảo truyện)

*Một con thỏ chạy trên đường cũ
Chim ưng trông thấy liền chớp ngay
Về sau, chó săn không linh tánh
Cứ tìm kiếm mãi trong lùm cây.*

Tuyết Đậu cùng một vị thiền khách bàn luận về công án “Cây bách trước sân” của Triệu Châu. Thừa Thiên Tông đứng bên cả cười rồi bỏ đi. Khi thiền khách đi rồi, Tuyết Đậu gọi Tông lại hỏi:

- Ý chỉ của Triệu Châu ông hiểu thế nào?

Tông đọc bài kệ trên và được Tuyết Đậu chấp nhận.

1979. Bài kệ của Bồ Tát Văn Thù .

苦	瓜	連	根	苦
Khổ	qua	liên	căn	khô

甜	瓜	徹	蒂	甜
Điềm	qua	triệt	đế	điềm
修	行	三	大	劫
Tu	hành	tam	đại	kiếp
卻	被	老	僧	嫌
Khước	bị	lão	tăng	hiềm.

*Dưa đắng rễ cũng đắng
Dưa ngọt cuống ngọt ghê
Tu hành ba đại kiếp
Còn bị lão tăng chê.*

(Hương Thủy Hải)

Sau khi Văn Hỷ nói:

- Văn Thù tự Văn Thù, Văn Hỷ tự Văn Hỷ, thì Văn Thù đọc bài kệ trên. Xem công án “Văn Thù” (21)

1980. Bài kệ của Hưng Giáo Hồng Thọ.

撲	落	非	他	物
Phốc	lạc	phi	tha	vật
縱	橫	不	是	塵
Tung	hoành	bất	thị	trần
山	河	及	大	地
Sơn	hà	cập	đại	địa
全	露	法	王	身
Toàn	lộ	pháp	vương	thân.

(Hương Thủy Hải)

*Bỏ ra không vật khác
Dọc ngang chẳng phải trần
Sơn hà cùng đại địa
Đều lộ pháp vương thân.*

Hưng Giáo nhân nghe tiếng bỏ củi hoát nhiên đại ngộ bèn làm bài

kệ trên.

1981. Bài kệ của Bồ Đề Đạt Ma.

外	息	諸	緣
Ngoại	tức	chư	duyên
內	心	無	端
Nội	tâm	vô	đoan
心	如	牆	壁
Tâm	như	tường	bích
可	以	入	道
Khả	dĩ	nhập	đạo.

(Hương Thủy Hải)

*Các duyên ngoài dứt
Trong chẳng xôn xao
Tâm như tường vách
Đạo, mới được vào.*

1982. Bài kệ của Thiên Đài Đức Thiệu.

通	玄	峯	頂
Thông	huyền	phong	đỉnh
不	是	人	間
Bất	thị	nhân	gian
心	外	無	法
Tâm	ngoại	vô	pháp
滿	目	青	山
Mãn	mục	thanh	sơn.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Trên Thông Huyền đỉnh
Không phải thế gian
Ngoài tâm không pháp
Mắt đầy non xanh.*

1983. Bài kệ của Ngưu Đầu Huệ Trung

Bài I:

人	法	雙	淨
Nhân	pháp	song	tịnh
善	惡	兩	忘
Thiện	ác	lưỡng	vong
直	心	真	實
Trực	tâm	chân	thật
菩	提	道	場
Bồ	đề	đạo	tràng.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Người pháp đều tịnh
Thiện ác chẳng vương
Thực tâm chân thật
Bồ đề đạo trường.*

Sư làm bài kệ này để chỉ cách an tâm cho đại chúng.

Bài II :

念	想	由	來	幻
Niệm	tưởng	do	lai	ảo
性	自	無	終	始
Tánh	tự	vô	chung	thủy
若	得	此	中	意
Nhược	đắc	thử	trung	ý
長	波	當	自	止
Trường	ba	đương	tự	chỉ.

(Thiền lâm châu cơ)

*Niệm tưởng vốn là ảo
Tánh chẳng có thủy chung*

*Nếu hiểu được ý đó
Sóng lớn ngay đó dừng.*

Bài III :

虛	無	是	實	體
Hư	vô	thị	thực	thể
人	我	何	所	存
Nhân	ngã	hà	sở	tồn
忘	情	不	須	息
Vong	tình	bất	tu	tức
即	汎	般	若	船
Tức	phiếm	bát	nhã	thuyền.

(Thiền lâm châu cơ)

*Hư vô là thực thể
Nhân ngã làm sao còn?
Vọng tình nếu chẳng dứt?
Thả trôi Bát Nhã thuyền.*

1984. Bài, kệ của Lai Toàn

世	事	悠	悠
Thế	sự	du	du
不	如	山	丘
Bất	như	son	khâu
臥	膝	蘿	下
Ngọa	đẳng	la	hạ
塊	石	枕	頭
Khôi	thạch	châm	đầu
不	朝	天	子

Bất	triều	thiên	tử
豈	羨	王	侯
Khởi	tiện	vương	hầu
生	死	無	慮
Sanh	tử	vô	lự
更	復	何	憂
Cánh	phục	hà	ưu.

(Thiên vị)

*Việc đời lo nghĩ
Thà sống núi, gò
Gói đầu lên đá
Nằm dưới đặng la
Không đi châu sáng
Há mong phong hầu
Sanh tử chẳng sợ
Há còn ưu sầu?*

1985. Bài kệ của Vân Cư Thuấn.

無	端	被	讚	枉	遭	迤
Vô	đoan	bị	tán	uổng	tao	truân
平	載	有	餘	作	俗	人
Bình	tải	hữu	dư	tác	tục	nhân
今	日	再	歸	三	峽	寺
Kim	nhật	tái	quy	tam	giáp	tự
幾	多	道	好	幾	多	嗔
Cơ	đa	đạo	hảo	cơ	đa	sân.

(Tăng bảo truyện)

*Vô cơ bị gièm luống gian truân
Hơn nửa năm rồi làm tục nhân
Hôm nay trở lại Tam Giáp Tự
Bao điều tốt đẹp bao điều sân.*

Sư bị vu oan buộc phải hoàn tục, ít lâu sau được giải oan và được mời trụ trì Tam Giáp Tự.

1986. Bài kệ của Vô Minh Tuệ Kinh.

無	始	劫	來	祇	這	個
Vô	thủy	kiếp	lai	chỉ	giá	cá
今	日	依	然	又	這	個
Kim	nhật	y	nhiên	hựu	giá	cá
復	將	這	個	了	那	個
Phục	tương	giá	cá	liêu	na	cá
這	個	那	個	同	安	樂
Giá	cá	na	cá	đồng	an	lạc.

(Hương Thủy Hải)

*Từ vô lượng kiếp chỉ cái này
Cho đến bây giờ cũng cái này
Trưởng đem cái này dứt cái đó
Cái này, cái đó cùng an vui.*

1987. Bài kệ của Viên Chí

半	嶺	簿	雲	縈
Bán	lãnh	bạc	vân	doanh
中	天	月	色	清
Trung	thiên	nguyệt	sắc	thanh
秋	來	多	夜	坐
Thu	lai	đa	dạ	tọa
煮	茗	待	鐘	聲
Chữ	mính	đãi	chung	thanh.

(Hương Thủy Hải)

*Mây bạc vờn ngang núi
Trên trời vàng trắng xanh
Ngôi nhiều đêm, thu tới*

Nấu trà chờ chuông vang.

1988. Bài kệ của cư sĩ Cát.

大	洋	海	裏	打	鼓
Đại	dương	hải	lý	đả	cổ
須	彌	山	上	聞	鍾
Tu	Di	son	thượng	văn	chung
業	境	忽	然	撲	破
Nghiệp	cảnh	hốt	nhiên	phốc	phá
翻	身	透	出	虛	空
Phiên	thân	thấu	xuất	hư	không.

(Hương Thủy Hải)

*Ở giữa đại dương đánh trống
Trên đỉnh Tu Di nghe chuông
Nghiệp cảnh bỗng nhiên tan nát
Xoay mình ra khỏi hư không.*

1989. Bài kệ của Hạo Nhiên.

秋	風	落	葉	滿	空	山
Thu	phong	lạc	diệp	mãn	không	son
古	寺	殘	燈	石	壁	間
Cổ	tự	tàn	đăng	thạch	bích	gian
昔	日	經	行	人	去	盡
Tích	nhật	kinh	hành	nhân	khứ	tận
寒	雲	夜	夜	自	飛	還
Hàn	vân	dạ	dạ	tự	phi	hoàn.

(Hương Thủy Hải)

*Gió thu thổi lá rơi đầy núi
Vách đá chùa xưa dấu đèn tàn
Những kẻ kinh hành nay đâu cả?
Đêm đêm mây lạnh về tràn lan.*

1990. Chuông đánh vào tâm.

Một hôm, Tào Sơn Bản Tịch nghe tiếng chuông bỗng kêu lên:

- Ôi chao ! Ôi chao ! Một ông tăng hỏi:

- Thầy có chuyện gì vậy?

- Chuông đánh vào tâm ta đau quá !

Ông tăng kinh ngạc, không trả lời được.

(Công án 100)

Ở chùa, tiếng chuông có 2 công năng:

1. Báo hiệu đã đến giờ nghỉ.

2. Lệnh tụ họp đại chúng.

Sáng và chiều đều có chuông, trống; buổi sáng chuông trước trống sau, buổi chiều trống trước chuông sau. Chuông sớm gọi đại chúng dậy, làm tỉnh ngủ, an định đến tăng đường lễ khóa sáng. Buổi chiều đại chúng sau 1 ngày làm việc mệt mỏi dễ hôn trầm tiếng chuông làm an định đi vào giấc ngủ không mộng mị. Do đó, ở chùa có một bài kệ:

*Nghe tiếng chuông
Nhẹ phiền não
Lìa địa ngục
Ra hố lửa.*

Trong công án này, Tào Sơn nghe tiếng chuông bèn kêu lên. Vì tiếng chuông có công năng tương thông với tâm niệm đại chúng. Đối với ông mà nói thì tiếng chuông cùng với tâm Phật, tâm chúng sinh không một, không hai. Đánh chuông là đánh vào tâm ông, tiếng chuông là tâm thanh của ông. Ông thật không bị đánh đau, cũng không khởi phiền não mà là hiển đạt tâm cảnh là một, trong ngoài thống nhất. Sự thực ông cũng nghe tiếng trống, tiếng gió, tiếng sấm, tiếng mưa . . . kêu lên: Ôi chao ! Ôi chao ! chỉ là ngay chính lúc đó nghe tiếng chuông đánh. Như quả có thể thể ngộ cảnh giới ấy, người ấy nhất định phải có trí huệ và từ bi. Tào Sơn lúc đó nghĩ gì? Thể ngộ gì? chúng ta không biết; có lẽ là thiền cơ đã chặt đứt tư dung của đệ tử.

Bỏ cả xuống thì ngộ cảnh xuất hiện. Cho thấy người sau đem hết tâm tư để lý giải các công án tưởng mình là thông minh, sự thực là xuẩn ngốc.

1991. Hôm nay mừng ba.

Vân Cư Đạo Ứng trước khi lia đời hỏi thị giả:

- Hôm nay là ngày nào?
- Dạ ! Mừng ba.
- Ba mươi năm sau ông cũng sẽ nói như thế. Nói xong thì mất.

(Công án 100)

Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi nhập Niết Bàn nói bộ kinh Di Giáo, nhiều thiền sư trước khi mất đọc một bài kệ, nói rõ tâm cảnh của mình lúc đó, hy vọng giúp ích cho người sau. Do đó câu nói cuối cùng rất có uy lực ảnh hưởng khiến hậu bối cố gắng thực hành. Vân Cư trước khi viên tịch cũng vậy, đệ tử đều chờ nghe lời dặn, nào ngờ Vân Cư lại hỏi:

- Hôm nay là ngày nào?

Thị giả cũng chiếu sự thực mà đáp:

- Dạ ! Mừng ba.

Câu hỏi đơn giản, Vân Cư đã đem hết cả kinh nghiệm của mình trao lại cho thị giả và hậu nhân. Lúc nào đến thế gian này thì đến, hoàn thành nhiệm vụ rồi, lúc nào đi thì đi; tự nhiên đến, bình thường đi. Cho nên ông bảo thị giả:

- Ba mươi năm sau ông cũng nói như thế.

Ý nói: Thị giả à ! Tương lai ông cũng tự nhiên đến, bình thường đi, mọi người cũng đều nên như thế cả. Chẳng nên sống không biết vì sao mà sống, lúc chết không bỏ được cái này, không để xuống được cái kia, từ sinh đến tử đều là sống say, chết mộng. 30 năm là chỉ về sau, không nhất thiết phải là đúng 30 năm, cũng có thể là thị giả kém Vân Cư 30 tuổi. Mừng ba cũng chỉ là xảo hợp không có gì đặc biệt lựa

chọn. Sinh tử tự do, tự tại. Không phải không nghĩ đến tử là không chết, nghĩ đến tử là chết, mà nên khi sống thì sống dù thọ khổ, hoặc sống lâu cũng là bình thường, tự nhiên. Khi cái chết đến, không đau khổ sợ hãi, không chấp trước, mà tự nhiên, tự tại qua đời.

1992. Bài kệ của Đạo Nguyên.

水	清	澈	地
Thủy	thanh	triệt	địa
魚	行	似	魚
Ngư	hành	tự	ngư
空	闊	透	天
Không	khoát	thấu	thiên
鳥	飛	如	鳥
Điểu	phi	như	điểu

(Hương Thủy Hải)

*Nước trong thấy đáy
Bơi như cá bơi
Bầu trời cao rộng
Bay như chim bay.*

1993. Bài kệ của Việt Sơn Sư Nãi.

眼	光	隨	色	盡
Nhãn	quang	tùy	sắc	tận
耳	識	逐	聲	銷
Nhĩ	thức	trục	thanh	tiêu
還	源	無	別	旨
Hoàn	nguyên	vô	biệt	chỉ
今	日	與	明	朝
Kim	nhật	dữ	minh	triều.

(Hương Thủy Hải)

*Sắc tận, nhìn chẳng thấy
Tiếng dứt, đâu đến tai?
Về nguồn không cách khác
Hôm nay như ngày mai.*

1994. Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Cắt tóc mang y là thọ ân Phật, tại sao lại không nhận Phật? Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.

(Công án 100)

Tinh thần của Thiên tông là “Phật đến giết Phật, ma đến giết ma”. Nếu như đối với Phật chúng ta có chấp trước, ý lại là làm mất đi tánh tự chủ, chỉ đi tìm sự giúp đỡ của Phật bên ngoài. Khai ngộ là chuyện của riêng mình, khi ngộ rồi thì sẽ thấy Phật ở bên trong. Trở lại công án, Đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni khai sáng ra Phật giáo, tuyên thuyết Phật pháp khiến cho các tăng sĩ, các Phật tử thọ ân chuyên cần tu hành, chẳng trách có người nói:

- Các thiền sư làm sao ngay cả Phật cũng không nhận? Đó có phải là vong ân phụ nghĩa không?

Thực ra 2 quan điểm trên đều đúng chỉ là không cùng 1 lập trường mà thôi.

Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện là thế nào?

Một số người nhận rằng có thể ý lại vào Phật, có thể tin ngưỡng, có thể cầu xin do đó tin Phật, cầu Phật, bái Phật là một chuyện tốt. Nhưng Tuyết Phong lại có ý kiến trác việt, ông muốn các đệ tử cắt đứt mọi ý lại và phan duyên bên ngoài mà phát hiện tự kỷ, khẳng định tự kỷ. Những chuyện tốt ấy thà là không có. Nếu những ý lại đó mà coi là chuyện tốt thì vĩnh viễn không bao giờ thấy tâm mình chính là Phật. Đối với vị Phật lịch sử dĩ nhiên là chúng ta cảm ơn, nhưng không chấp trước vào giáo lý của Ngài thì mới được đại tự tại. Trước hết chúng ta nên học tập người xưa, người nay để có được tri thức, kinh nghiệm, học vấn sau đó tùy trường hợp cổ kim khai sáng trời đất của

chính mình, thấy những gì người xưa chưa thấy, nói ra những gì người xưa chưa nói.

1995. Gặp là giết.

Đây là câu nói ở trong Lâm Tế Lục. Lâm Tế khai thị cho đại chúng phải bỏ hết tâm chấp trước, phan duyên. Tất cả những gì miệng nói ra đều phải phủ nhận. Nếu tâm ông khởi lên một niệm liền dùng gậy đánh ngay. Những chủ kiến, kinh nghiệm, phương pháp đều là phiền não, không phải là trí tuệ. Kiến giải chân chính là không bị người mê hoặc, chẳng kể là hướng nội, hướng ngoại, tâm lý, sinh lý, xã hội, hiện tượng tự nhiên . . . hễ có sai biệt đều phải dùng kiếm trí tuệ mà chặt đứt hết gốc rễ thì mới được tự do, tự tại.

Trong cuộc sống con người thường cảm thấy không được an toàn nên thường lấy lập trường, kinh nghiệm, học thức, danh vị . . . làm tấm chắn. Tấm chắn này càng vững chắc thì sự sợ hãi nó càng tăng, phiền não càng tăng chi bằng dùng dao chặt đứt cả thì đó mới là triệt để tự do, tự tại.

(Công án 100)

1996. Trước cũng Thường Thân, sau cũng Thường Thân.

Thường Thân hướng Dược Sơn cầu pháp, nhưng chẳng thấu hoạch được gì bèn bỏ đi. Về sau, trở lại lại hướng Dược Sơn cầu giáo. Dược Sơn hỏi:

- Ông là ai?
- Con là Thường Thân.
- Trước là Thường Thân, sau cũng là Thường Thân.

(Công án 100)

Thường Thân tu học với Dược Sơn một khoảng thời gian rồi bỏ đi, sau đó trở lại. Chuyện này thường thấy trong Thiền sử. Đệ tử theo thầy, có người nghe lão sư thuyết pháp thậm chí giúp lão sư hoằng pháp, có người thì lại chỉ tu khổ hạnh như làm tạp dịch, bổ củi, gánh

nước, thổi cojm, làm ruộng . . . rất khó vào pháp đường nghe lão sư giảng pháp. Lục tổ Huệ Năng lúc ở với Ngũ tổ chính là như vậy, chỉ lo xay thóc. Có người chưa nghe lão sư giảng pháp mà đã khai ngộ; có người ngày ngày nghe lão sư khai thị, học được rất nhiều tri thức, học vấn, danh từ, quan niệm nhưng vẫn không khai ngộ. Họ nhận rằng lão sư không giúp đỡ hay không thể giúp đỡ do đó bỏ đi. Thường Thản là loại người này. Sau, ông trở lại cầu giáo. Chuyện này cũng không hiếm. Có người đi một vòng không gặp được danh sư, nghĩ lại thầy cũ cũng không dờ bèn quay trở lại. Có người thì lại do vị mình sư khuyên trở lại. Lần thứ nhì Thường Thản hỏi đạo. Dược Sơn hỏi “Ông là ai?”, đương nhiên là đã biết nhưng cứ hỏi. Thường Thản trả lời: “Con là Thường Thản” là không đi ra ngoài ý liệu của Dược Sơn. Ông nói:

- Trước khi đi là Thường Thản, sau trở lại cũng là Thường Thản. Câu này có 2 ý:

1.Đi rồi về cùng là một người.

2.Bất luận là vô biên kiếp lúc trước và vô biên kiếp lúc sau Phật tánh của ông thường trú, bất biến, chân như diệu tâm đều ở đó.

Con người có biến đổi về dung mạo, tuổi tác, hoàn cảnh nhưng

Phật tánh thì bất biến. Nếu như thời cơ đã chín mùi, nghe được câu nói này nhất định là Thường Thản sẽ khai ngộ. Có một số người để tìm hạnh phúc ngày đêm cố hướng ngoại tìm tòi, dù có tìm được gì cũng không cảm thấy đó là hạnh phúc đích thực. Một ngày nào đó ngoảnh đầu nhìn lại, phát hiện chỉ cần nội tâm an định, biết đủ thì hạnh phúc ở ngay trước mắt.

1997. Trừ đi lại sinh họa.

Đạo Ngô sắp mất bảo chúng đệ tử:

- Trong tâm tôi có một vật, để lâu rồi không làm tôi thoải mái; ai có thể giúp tôi trừ nó đi?

Thạch Sương thưa:

- Tâm vật đều không, trừ đi chỉ có hại.

(Công án 100)

Đạo Ngô sắp mất bảo đệ tử ông có một tâm nguyện hy vọng có người giúp ông. Đối với ông mà nói thì chuyện thiên hạ không thành vấn đề, chỉ có điều là chúng sinh chưa được độ hết, đệ tử còn chưa được giải thoát; nhiều người đang chờ được khai ngộ, nhưng ông lại sắp là đời, không giúp gì được cho họ. Ai có thể hoàn thành tâm nguyện này đứng ra nhận lãnh trách nhiệm? Thường mỗi bộ kinh Phật phần cuối có một phẩm gọi là “Chúc Lụy Phẩm” giao phó cho những người nghe kinh nhiệm vụ hộ trì, quảng bá cho người sau. Đạo Ngô cũng vậy, nhưng câu nói này bị Thạch Sương điểm phá. Nội tại là chính mình, vật ngoại tại là hoàn cảnh. Bất kể là trong tâm, ngoài tâm không có hiện tượng nào là chân thật bất biến. Toàn là ảo cảnh, ảo tưởng, vọng niệm. Không cần phải trừ bỏ. Nếu chấp vào ý tưởng trừ bỏ, thì tâm lại tăng thêm một tầng chấp trước. Điều này phải bỏ xuống. Người triệt ngộ tất cả đều tự nhiên, khi còn tại thế thì bốn ba khắp nơi hoằng dương Phật pháp, nếu gặp duyên thì độ, nếu không gặp duyên thì cũng không gáp, bất tất phải quan tâm. Nếu không bỏ xuống cũng không giải quyết được gì. Tự mình làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Đời này nếu có chuyện chưa làm được mà phải đi, thì cứ ra đi lòng không quá ngại. Chúng sanh nếu đã trồng nhân giải thoát sẽ có ngày hái quả. Vì vậy khi còn sống trọng yếu là hết lòng phụng hiến, khi lâm tử quan tâm sẽ là sự dư thừa.

1998. Chết đi sống lại.

Hồi Am tham Đại Huệ hỏi:

- Con tới đây cho tới nay vẫn chưa có kinh nghiệm triệt ngộ, bệnh ở chỗ nào?

- Bệnh không tiêu của ông người đời đành bó tay vì sao? người ta chết rồi nhưng không sống lại được; còn ông đang sống chưa từng chết. Muốn được an lạc thì ông phải chết đi thì mới được.

(Công án 100)

Ở đây chết đi có 2 ý:

1. Xác thân chết.

2. Tâm phiền não chết.

Hồi Am còn sống nhưng tâm ông còn chấp trước, vấn đề là ở đây. Thứ nhất ông muốn triệt ngộ, tâm ông luôn vương vấn tại sao mình còn chưa triệt ngộ. Thứ hai vì chưa triệt ngộ nên phiền não lại gia tăng thêm, bệnh còn thêm bệnh, đã vào đến xương tủy. Vì thế Đại Huệ mới bảo ông phải bỏ hết tâm lo lắng, phan duyên, truy cầu . . . thì mới được an lạc, giải thoát, tự tại.

1999. Khi dụng tâm, không tâm dụng.

(Công án 100)

Câu này xuất từ Xa ma tụng của Vĩnh Gia Huyền Giác. Ông là tác giả Chứng Đạo ca vang danh ở đời. Đây là cảnh giới sau khi giác ngộ. Vô tâm ở đây không phải là không có đầu óc, hoặc đầu óc trống rỗng mà là tâm không chướng ngại, không chấp trước khi xử thế tiếp vật. Tâm không bị cảnh chuyển mà có thể chuyển cảnh. Khi tiếp xúc với cảnh tuy biết là không nên khởi tham, sân, si, mạn nghi . . . nhưng tâm không tự kiểm chế được mình thì đó là hữu tâm, là tâm phiền não. Người ngộ đạo biết dụng tâm, tự nhiên, tự tại ứng phó hoàn cảnh vì tâm không bị cảnh chuyển. Đây là tâm trí tuệ.

2000. Vách đá buông tay.

Câu này xuất từ bài tụng của thiền sư Vô Môn Huệ Khai trong tiết 32 của tập Vô Môn Quan (Cửa Không Cửa, dịch giả Dương Đình Hỷ) Toàn bài như sau:

劍	刃	上	行
Kiếm	nhẫn	thượng	hành
冰	稜	上	走
Băng	lăng	thượng	tẩu
不	涉	階	梯
Bất	thiếp	giai	thê
懸	崖	撒	手

Huyền nhai tát thủ.

*Đi trên kiếm sắc
Chạy trên tảng băng
Khởi vượt thang bậc
Vách đá tay buông*

Đều là tả sự nguy hiểm, như dựa lưng vào sông mà tác chiến, tìm đường sống trong cõi chết. Đây là tích một nhà tu hành hồi Phật:

- Không hỏi có lời, không hỏi không lời.

Thế Tôn vẫn ngồi yên. Ngoại đạo tán thán:

- Thế Tôn đại từ, đại bi vệt đám mây mê khiến con có chỗ vào. Bèn lay mà đi. Và Thế Tôn cũng khen ông:

- Như con ngựa hay, thấy bóng roi đã chạy.

Ý là không cần dùng lời, cũng ám chỉ Bà la môn đã ngộ.

(Công án 100)

Trong công án này Vô Môn tán tụng đây là một cơ phong tuyệt hảo, nếu muốn đón ngộ thiền pháp thì phải bỏ xuống tất cả. Thiền sư để giúp đệ tử khai ngộ đã dùng phương pháp đón ngộ “Vách đá buông tay” chặt đứt ngã chấp.

Một số người nghĩ nếu vách đá buông tay, tất sẽ rơi xuống vực thăm tan xương nát thịt. Đối với người tu thiền thì chết đi là phá trừ tất cả những tập quán thì mới có thể phát hiện trí tuệ vô ngã.

Nhưng loại phương pháp đón ngộ này không phải ai ai cũng hiểu.

Có thể nói đối với người hiện tại cần phải có thứ bậc có chỗ dựa, có chỗ đặt chân, đặt tay cho đến khi tâm đã an định, đối với danh lợi, quyền lực đã thấy rõ, có thể thâm phóng tự như thì mới bỏ xuống được những gì y lại, chấp trước.

Người tu lúc chưa ngộ có phiền não để chặt đứt, có Phật để thành, cũng còn sợ phải sa địa ngục. Lúc đã ngộ rồi dù phải vào địa ngục vô gián cũng không sợ hãi, vào Tĩnh Thổ cũng không kêu ngạo vì tâm

ông không sợ hãi cũng không kỳ vọng gì. Do đó dù ở bất cứ đâu tâm ông cũng tự do, tự tại.

2001. Quốc sư và hoàng đế.

Thuận Trị hoàng đế một hôm xuống chiếu mời Ngọc Lâm quốc sư vào cung thỉnh thị Phật pháp. Thuận Trị hỏi:

- Trong kinh Lăng Nghiêm có bảy chỗ hỏi Tâm, giờ xin hỏi tâm ở hay không ở bảy chỗ đó?
- Không thể tìm được Tâm.
- Người ngộ đạo còn vui buồn giận ghét không?
- Cái gì là vui buồn giận ghét?
- Sơn hà đại địa là do vọng niệm sinh, nếu dứt vọng niệm thì sơn hà đại địa có còn không?
- Như người tỉnh mộng, chuyện trong mộng là có hay là không?
- Làm sao dụng công?
- Không làm.

Làm sao tham khuôn mặt xưa nay?

- Lục tổ có nói: “Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, chính lúc đó thể nào là khuôn mặt xưa nay. Về sau Thuận Trị có nói:
 - Trầm tiếc là gặp Ngọc Lâm quá muộn

(Thiền vị)

2002. Bài thi của Động Sơn

Bài I:

洗	淨	濃	妝	為	阿	誰
Tẩy	tịnh	nùng	trang	vi	a	thùy
子	規	聲	裏	勸	人	歸
Tử	quy	thanh	lý	khuyến	nhân	quy
百	花	落	盡	啼	無	盡
Bách	hoa	lạc	tận	đề	vô	tận

更 向 亂 峯 深 處 啼
Cánh hướng loạn phong thâm xứ đề.

(Hương Thủy Hải)

*Rửa sạch phấn son vì ai đó?
Tiếng hót Đỗ Quyên dục người về
Hoa rụng hết, tiếng chim chẳng dứt
Lại hót líu lo nơi núi xa.*

*Mặc dầu trăm hoa đã rụng hết, chim Đỗ Quyên vẫn còn hót trong
núi xa, như tiếng các thiền sư gọi mọi người trở về với tự tánh.*

Bài II:

人 人 避 暑 走 如 狂
Nhân nhân ty thử tẩu như cuồng
獨 有 禪 師 不 出 房
Độc hữu thiền sư bất xuất phòng
不 是 禪 師 無 熱 惱
Bất thị thiền sư vô nhiệt não
只 緣 心 靜 體 自 涼
Chỉ duyên tâm tĩnh thể tự lương.

(Thiền sơn, Thiền, thủy)

*Người người tránh nóng chạy như cuồng
Chỉ có Thiền sư ở trong buồng
Chẳng phải là ông không sợ nóng
Vì duyên tâm tịnh, mát mẻ thân.*

Bài III:

未 了 心 源 度 數 春
Vị liễu tâm nguyên độ số Xuân
翻 嗟 浮 世 謾 逡 巡
Phiên ta phù thế mạn tuần

幾	人	得	道	空	門	裡
Cơ	nhân	đắc	đạo	không	môn	lý
獨	我	淹	留	在	世	塵
Độc	ngã	yêm	lưu	tại	thế	trần
謹	具	尺	書	辭	眷	愛
Cẩn	cụ	xích	thư	từ	quyến	ái
願	明	大	法	報	慈	親
Nguyên	minh	đại	pháp	báo	từ	thân
不	須	灑	淚	頻	相	憶
Bất	tu	sái	lệ	tần	tương	ức
誓	似	當	初	無	我	身
Thệ	tự	đương	sơ	vô	ngã	thân
岩	下	白	雲	常	作	伴
Nham	hạ	bạch	vân	thường	tác	bạn
峰	前	碧	嶂	以	為	鄰
Phong	tiền	bích	chương	dĩ	vi	lân
免	干	世	上	名	與	利
Miễn	can	thế	thượng	danh	dữ	lợi
永	別	人	間	愛	與	憎
Vĩnh	biệt	nhân	gian	ái	dữ	tăng
祖	意	直	教	言	下	曉
Tổ	ý	trực	giáo	ngôn	hạ	hiếu
玄	微	須	透	句	中	真
Huyền	vi	tu	thấu	cú	trung	chân
合	門	親	戚	要	相	見
Hợp	môn	thân	thích	yêu	tương	kiến
直	待	當	來	證	果	因
Trực	đãi	đương	lai	chứng	quả	nhân.

(Thiền sơn, Thiền thủy)

*Nguồn tâm chứa đựng đà mây Xuân
Cuộc đời trôi nổi ngập ngừng chân*

Cửa Không đã mấy người đắ Đạo
Riêng ta lưu lại chốn trầm luân
Thận trọng viết thư biệt thân quyến
Nguyên rành pháp lớn báo từ ân
Chớ dùng mắt lệ mà thương nhớ
Coi như chẳng có một người thân
Sườn non có mây trắng làm bạn
Trước mặt là núi xanh láng giềng
Từ nay chẳng danh và chẳng lợi
Nhân gian yêu ghét cũng là không
Tổ ý vừa nghe liền hiểu rõ
Trong câu nói ấy thấy được chân
Họ hàng thương nhớ mong gặp mặt
Đợi đến sau này chứng quả nhân.

Bài IV:

Ghét tìm từ kẻ khác
Càng kiếm càng xa vời
Nay tự mình cất bước
Gặp nó ở mọi nơi
Ta nay, chẳng là nó
Nó nay, chính là ta
Phải hiểu như vậy đó
Mới khế hợp như như.

Động Sơn khi sang sông nhìn bóng mình dưới nước hoát nhiên
khai ngộ bèn làm bài kệ trên.

2003. Bài kệ của Từ Thọ

Bài I:

買	肉	須	要	肥
Mãi	nhục	tu	yêu	phì
買	魚	須	要	活
Mãi	ngư	tu	yêu	hoạt

買	衣	須	要	美
Mãi	y	tu	yêu	mỹ
買	田	須	要	闊
Mãi	điền	tu	yêu	khoát
若	教	買	命	放
Nhược	giáo	mãi	mạng	phóng
一	毛	不	肯	拔
Nhất	mao	bất	khảng	bạt
黃	泉	路	途	險

(Thiền lâm châu cơ)

*Thịt cá mua cần phải tươi
Áo mua cần phải đẹp
Ruộng mua tới chân trời
Nếu dạy người mua mạng
Chẳng mất một sợi lông
Đường Hoàng tuyền nguy hiểm
Vấp bước sợ khó xong.*

Bài II:

明	珠	一	顆	價	難	酬
Minh	châu	nhất	khỏa	giá	nan	thù
不	是	知	音	便	暗	投
Bất	thị	tri	âm	tiện	ám	đầu
翻	笑	藥	山	空	費	力
Phiên	tiếu	Dược	Sơn	không	phí	lực
水	清	魚	現	不	吞	鉤
Thủy	thanh	ngư	hiện	bất	thôn	câu.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Một hạt minh châu khó trả giá
Chẳng phải tri âm có hợp đâu?
Cười lão Dược Sơn uống công sức*

Nước trong cá hiện chẳng đớp câu.

2004. Bài kệ của Bảo Ấn.

日	出	東	山
Nhật	xuất	Đông	Son
月	沉	西	嶂
Nguyệt	trầm	Tây	chương
昨	日	今	朝
Tạc	nhật	kim	triêu
會	無	兩	樣
Hội	vô	lưỡng	dạng.

(Thiền lâm châu cơ)

*Trời từ Đông mọc
Trăng lặn về Tây
Hiểu không gì khác
Hôm qua sáng nay.*

Một hôm sư thức dậy, nhìn sương sớm bỗng nhiên tỉnh ngộ bèn làm bài kệ trên.

2005. Bài kệ của Pháp Chu

Bài I :

心	無	取	捨
Tâm	vô	thủ	xả
能	辨	是	非
Năng	biện	thị	phi
如	鏡	無	塵
Như	cảnh	vô	trần
能	彰	白	黑
Năng	chương	bạch	hắc.

*Tâm không nắm, bỏ
Bện biệt giả, chân
Như gương không bụi
Rõ được trắng đen.*

(Thiền lâm châu cơ)

Bài II:

人	人	心	上	古	彌	陀
Nhân	nhân	tâm	thượng	cổ	Di	Đà
末	法	人	中	不	信	多
Mạt	pháp	nhân	trung	bất	tín	đa
念	念	他	方	求	佛	去
Niệm	niệm	tha	phương	cầu	Phật	khứ
不	知	念	念	是	彌	陀
Bất	tri	niệm	niệm	thị	Di	Đà.

(Thiền lâm châu cơ)

*Tâm mọi người là cổ Di Đà
Thời mặt ít ai chịu tin ta
Mọi lúc đi tìm Phật nơi khác
Nào hay niệm niệm là Di Đà.*

Bài kệ III:

汝	來	求	我	法
Nhữ	lai	cầu	ngã	pháp
我	法	但	隨	緣
Ngã	pháp	đản	tùy	duyên
坐	臥	經	行	處
Tọa	ngọa	kinh	hành	xứ
無	非	祖	師	禪
Vô	phi	tổ	sư	thiền
非	空	非	是	有
Phi	không	phi	thị	hữu

非	正	亦	非	偏
Phi	chính	diệc	phi	thiên
的	的	真	頭	面
Đích	đích	chân	đầu	diện
冷	冷	日	用	邊
Lãnh	lãnh	nhật	dụng	biên.

(Thiền lâm châu cơ)

*Ông đến tôi hỏi pháp
Pháp tôi chỉ tùy duyên
Nằm ngồi và đi đứng
Đều là tổ sư thiền
Không “không” cũng không hữu
Không chánh cũng không biên
Rõ ràng mày mặt thật
Chính ở ngay chỗ dùng.*

Bài IV:

金	剛	般	若	波	羅	密
Kim	cương	bát	nhã	ba	la	mật
都	從	性	海	中	流	出
Đô	tòng	tánh	hải	trung	lưu	xuất
若	將	文	字	認	為	經
Nhược	tương	văn	tự	nhận	vi	kinh
恰	似	盲	人	看	白	日
Kháp	tự	manh	nhân	khán	bạch	nhật.

(Thiền lâm châu cơ)

*Kim cương Bát Nhã Ba La Mật
Đều từ bể tánh chảy ra trôi
Nếu nhận rằng kinh là chữ viết
Khác chi mù nhìn ánh mặt trời?*

Bài V:

道	本	無	為	豈	屬	修
Đạo	bản	vô	vi	khởi	thuộc	tu
有	修	頭	上	更	添	頭
Hữu	tu	đầu	thượng	cánh	thêm	đầu
虛	空	若	使	還	加	柄
Hư	không	nhược	sử	hoàn	gia	bính
野	草	閒	花	正	好	愁
Dã	thảo	nhàn	hoa	chính	hảo	sầu.

(Thiền lâm châu cơ)

*Đạo vốn vô vi tu gì nhỉ
Có tu là đầu ghép thêm đầu
Hư không nếu lại tra thêm cán
Cỏ hoang hoa dại luống u sầu?*

2006. Bài kệ của Đàm Ngạc.

吾	有	一	物
Ngô	hữu	nhất	vật
無	頭	無	尾
Vô	đầu	vô	vĩ
要	得	分	明
Ngô	đắc	phân	minh
涅	槃	後	看
Niết	Bàn	hậu	khán.

(Thiền lâm châu cơ)

*Tôi có một vật
Không đầu không đuôi
Nếu muốn biết rõ
Niết Bàn rồi coi.*

Sư sắp nhập diệt gọi chúng đệ tử lại bảo:

- Ba giới như không hoa, như mây nổi, như băng tan, chỉ có một tánh là tồn tại hãy nghe bài kệ này.

Sư đọc xong bài kệ, kết phu tọa mà thác.

2007. Bài kệ của Phong Can.

本	來	無	一	物
Bản	lai	vô	nhất	vật
亦	無	塵	可	拂
Diệc	vô	trần	khả	phát
若	能	了	達	此
Nhược	năng	liễu	đạt	thử
不	用	坐	兀	兀
Bất	dụng	tọa	ngột	ngột.

(Thiền lâm châu cơ)

*Xưa giờ không một vật
Cũng không bụi để chùi
Chuyện này nếu hiểu được
Chẳng cần vất vả ngồi.*

2008. Bài kệ của Vô Liễu.

八	十	年	來	辨	西	東
Bát	thập	niên	lai	biện	Tây	Đông
如	今	不	要	百	頭	翁
Như	kim	bất	yêu	bách	đầu	ông
非	長	非	短	非	大	小
Phi	trường	phi	đoản	phi	đại	tiểu
還	與	諸	人	性	相	同
Hoàn	dữ	chư	nhân	tánh	tương	đồng
無	來	無	去	兼	無	住
Vô	lai	vô	khứ	kiêm	vô	trú

了 卻 本 來 自 性 空
Liễu khước bản lai tự tánh không.

(Thiền lâm châu cơ)

*Tám mươi năm qua lo làm việc
Chẳng muốn nay làm bạch đầu ông
Không dài, không ngắn, không to nhỏ
Cùng với mọi người tánh tương đồng
Không đến, không đi, cũng không trụ
Bỏ hết thì ra tự tánh không.*

2009. Bài kệ của Nguyệt Lâm Sư Quán.

此	世	不	移	動
Thử	thế	bất	di	động
彼	世	不	改	變
Bỉ	thế	bất	cải	biến
惟	一	堅	密	身
Duy	nhất	kiên	mật	thân
一	切	塵	中	現
Nhất	thiết	trần	trung	hiện.

(Thiền lâm châu cơ)

*Đời này chẳng di động
Đời kia chẳng đổi dời
Chỉ một thân kiên mật
Trong bụi hiện cả thôi.*

2010. Bài kệ của Đức Sơn Tuyên Giám.

一	毛	吞	海
Nhất	mao	thôn	hải
海	性	無	虧
Hải	tánh	vô	khuy
鋒	利	不	動

Phong	lợi	bất	động
學	與	無	學
Học	dữ	vô	học
唯	我	知	焉
Duy	ngã	tri	yên.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Sợi lông nuốt biển
Lượng chẳng bớt đi
Ở đâu kim dẹt
Chẳng dờn một ly
Học và vô học
Biết chỉ mình ta.*

2011. Bài kệ của Bạch Vân Thủ Đoan.

Bài I :

牛	來	山	中
Ngư	lai	sơn	Trung
水	足	草	足
Thủy	túc	thảo	túc
牛	出	山	去
Ngư	xuất	sơn	khứ
東	觸	西	觸
Đông	xúc	Tây	xúc

(Thiền lâm bảo huấn)

*Con trâu vào núi
Nước, cỏ đủ dùng
Con trâu ra núi
Chạy Tây, chạy Đông.*

Bài II:

蠅	愛	尋	光	紙	上	鑽
Dăng	ái	tầm	quang	chỉ	thượng	toàn
不	能	透	處	幾	多	難
Bất	năng	thấu	xứ	cơ	đa	nan
忽	然	撞	著	來	時	路
Hốt	nhiên	tràng	trước	lai	thời	lộ
始	覺	平	生	被	眼	瞞
Thủy	giác	bình	sanh	bị	nhãn	man.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Nặng trên cửa giấy ra sức chọc
Đâu biết khó khăn mà e dè
Bỗng nhiên gặp được nẻo ra khỏi
Mới biết xưa giờ mắt bị che.*

Thủ Doan nhắc tới công án “Thần Tán” (273)

Bài III:

岑	上	白	雲	舒	復	卷
Lãnh	thượng	bach	vân	thư	phục	quyển
天	邊	皓	月	去	還	來
Thiên	biên	hạo	nguyệt	khứ	hoàn	lai
低	頭	卻	入	茅	檐	下
Đê	đầu	khước	nhập	mao	thềm	hạ
不	覺	呵	呵	笑	幾	回
Bất	giác	ha	ha	tiếu	cơ	hồi.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Đỉnh núi mây tan tụt
Trăng qua lại chân trời*

*Cúi đầu vào mái cỏ
Bỗng nhiên ha hả cười.*

Bài IV:

盡	說	拈	花	為	笑	是
Tận	thuyết	niêm	hoa	vi	tiếu	thị
不	知	將	底	辨	宗	風
Bất	tri	tương	đề	biện	tông	phong
若	言	心	眼	同	時	證
Nhược	ngôn	tâm	nhãn	đồng	thời	chứng
未	免	朦	朧	在	夢	中
Vị	miễn	mông	lung	tại	mộng	trung.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Giờ cành hoa lên, lời đã cạn
Không ngờ đã định được tông phong
Nếu nói tâm nhãn đồng thời chứng
Có phải mờ mịt trong mộng không?*

2012. Bài kệ của Giản Đường Cơ.

圓	通	不	開	生	藥	鋪
Viên	thông	bất	khai	sinh	duộc	phô
單	單	只	賣	死	貓	頭
Đơn	đơn	chỉ	mại	tử	miêu	đầu
不	知	那	个	無	思	算
Bất	tri	na	cá	vô	tư	toán
喫	著	通	身	冷	汗	流
Khiết	trước	thông	thân	lãnh	hãn	lưu

(Thiền lâm bảo huân)

*Viên Thông chẳng mở tiệm thuốc sống
Đầu con mèo chết cứ bán hoài*

*Chẳng biết chuyện này đâu tính được
Ăn rồi cả người toát mồ hôi.*

2013. Bài kệ của Lại Am.

人	身	難	得	好	思	量
Nhân	thân	nan	đắc	hảo	tư	lượng
頭	角	生	時	歲	月	長
Đầu	giác	sinh	thời	tuế	nguyệt	trường
堪	笑	貪	他	一	粒	米
Kham	tiếu	tham	tha	nhất	lạp	mễ
等	閑	失	卻	半	年	糧
Đẳng	nhàn	thất	khước	bán	niên	lượng.

(Thiền lâm bảo huân)

*Có được thân người khó
Ngày tháng dài đời sùng
Cười kẻ tham hạt gạo
Mất đi nửa năm lương.*

2014. Một câu đơn giản.

Dưới con mắt của những người hàng xóm thì Bạch Ân thiền sư là một người thuần khiết, tâm địa thiện lương. Một lần, trong đám hàng xóm có một cô thiếu nữ xinh đẹp, chưa có chồng nhưng đã mang bầu. Chuyện này làm cho bố mẹ cô gái rất tức giận, buộc cô phải nói ra cha đứa bé là ai. Cô gái nhất định không chịu nói, sau bị ép quá cô thừa nhận cha đứa bé là Bạch Ân. Cha mẹ cô gái nổi xung đến gặp Bạch Ân để trách móc. Bạch Ân nghe xong chỉ nói một câu :

- Thế à?

Sau đó, chịu nhận đứa trẻ để nuôi.

Khi đứa trẻ được sinh ra, Bạch Ân bận rộn chạy Đông chạy Tây xin vật dụng cần thiết để nuôi nấng đứa trẻ. Một năm trôi qua, mẹ đứa bé thương nhớ con đành đem sự thật tỏ lộ sự thật cho cha mẹ: Cha của đứa nhỏ là một thanh niên nghèo nàn, 2 người yêu nhau đã lâu, vì sợ

cha mẹ không chấp nhận nên đành nói dối cha đứa bé là Bạch Ân. Cha mẹ cô gái biết được sự thật kinh sợ lập tức đến gặp Bạch Ân thành khẩn xin lỗi và xin đem đứa nhỏ về nuôi. Bạch Ân trao trả đứa bé và nói:

- Thế à?

(Nhất nhât nhất thiên)

Mắng không giận, khen không mừng. Chỉ một câu đơn giản, dung 2 lần nhưng ý vị rất sâu, thể hiện cảnh giới tối cao siêu nhiên vật ngoại. Hành vi của Bạch Ân thật là khoan dung đại độ.

2015. Báo ân.

Đời Đường Huyền Tông ở Kế Môn có một ông tăng pháp hiệu là Dạ Quang. Ông ta thông minh, hiểu học, đọc qua rất nhiều kinh điển, lại có tài ăn nói khiến cho đại chúng tôn sùng. Trong chúng có một ông tăng khác tính tình trung hậu là con nhà giàu có pháp hiệu là Huệ Đạt, ông này ái mộ tài năng của Dạ Quang nên kết làm bằng hữu. Lúc đó, Huyền Tông hoàng đế rất tin tưởng Phật giáo và Lão giáo, đi khắp nơi để tìm các bậc cao tăng, phương sĩ để học hỏi. Dạ Quang rất muốn đến kinh đô để hoạt động, mong được hoàng đế để mắt tới. Nhưng trong túi không tiền vì thế suốt ngày thở ngắn than dài, buồn bã. Huệ Đạt biết tâm sự của bạn bèn tặng ông 70 vạn tiền, giúp ông tới Tràng An. Dạ Quang tới kinh thành lo lót 1 vị công chúa để được gặp mặt hoàng đế và sau đó được trọng dụng. Huệ Đạt nghe tin Dạ Quang được trọng dụng thì rất cao hứng đem nhiều lễ vật đến kinh thành thăm Dạ Quang và nói lời chúc mừng. Dạ Quang nghe báo có Huệ Đạt đến thăm, nghĩ Huệ Đạt đến đòi tiền trong lòng không vui, tiếp đón lạnh nhạt. Huệ Đạt thấy thái độ của Dạ Quang như thế, chỉ ở lại 1 đêm rồi cáo từ ra về. Dạ Quang sợ Huệ Đạt lại đến quấy rầy nữa bèn viết một mật thư báo với quan trú phòng Kế Môn, nói Huệ Đạt tới kinh mưu việc làm phản. Quan trú phòng lập tức cho người bắt Huệ Đạt, không cho biện giải gì, lập tức xử treo cổ. Hòa thượng Kế Môn biết được chuyện này rất tức giận, trách mắng Dạ Quang là đồ vong ân phụ nghĩa. Không lâu, Dạ Quang thường nằm mộng thấy Huệ Đạt đến đòi mạng, kinh sợ mà qua đời.

(Nhất nhật nhất thiền)

Thọ ân không báo thì thôi, lại còn đem oán mà báo thì không thể có kết quả tốt được.

2016. Dục vọng vô cùng.

Thiền sư Nam Dương Huệ Trung là một vị cao tăng đời Đường, ngộ tánh rất thâm, được Đường Túc tông phong làm quốc sư. Trong một khoảng thời gian Túc Tông cứ suy nghĩ mãi vấn đề:

Làm sao đạt được Phật pháp? Nhưng vẫn không làm sao lãnh ngộ được áo bí nên đem ra hỏi Huệ Trung. Thiền sư trả lời:

- Phật ở trong tâm mình, người đời si tâm cầu Phật, đa số là có ý đồ, số người chân chính cầu Phật phỏng được mấy người?
- Làm sao để có hóa thân Phật?
- Dục vọng khiến bệ hạ có ý nghĩ ấy. Nhưng đời sống con người ngắn ngủi đau khổ, sống say chết mộng, cuối cùng chỉ còn một khối thịt hư và xương trắng.

Hoàng Đế nghe rồi có chút giác ngộ, lại hỏi:

- Làm sao để thoát ưu sầu phiền não?
- Bỏ xuống mọi dục vọng, mọi mong ước thì có thể lìa xa mọi phiền não, và được cả thế giới.

Túc Tông lại thắc mắc nếu được cả thế giới, thì tại sao lại không thể thành Phật? Huệ Trung thấu rõ tâm can Túc Tông, bèn nói:

- Phật vô dục, bệ hạ thân là hoàng đế quý trọng dục vọng khó thỏa mãn, khó thành Phật.

(Nhất nhật nhất thiền)

Dục vọng vô cùng, thân là hoàng đế quyền thế bao trùm thiên hạ, nhưng vẫn bị dục vọng xỏ mũi.

2017. Phật là thế nào?

Có ông tăng hỏi Bảo Phong Khắc Văn (đệ tử Hoàng Long Huệ Nam):

- Phật là thế nào? Sư cười ha hả.
- Thầy vì sao mà cười?
- Tôi làm sao không cười cho được? Tôi cười vì ông nghe một câu nói rồi cứ đó mà lý giải loạn lên.

(Tứ lý thiên)

Ngôn ngữ bị giới hạn nên không thể nào diễn tả trọn vẹn Phật đạo được.

2018. Biết chuyện này.

Dương Kỳ Phương Hội theo học Thạch Sương Sở Viên Từ Minh đã nhiều năm nhưng vẫn chưa có một chút khai ngộ. Mỗi lần hướng Sở Viên tham hỏi, Sở Viên đều nói:

- Ông là giám sự, có nhiều việc phải làm, ông hãy đi làm ngay đi. Có một lần Sở Viên vừa ra khỏi cửa thì trời mưa, Dương Kỳ đoán là ông sẽ trở về đường nào, bèn đứng ngoài đường chờ. Khi Sở Viên tới, ông tóm lấy Sở Viên:

- Ông lão này mau nói cho tôi biết áo bí của Thiên, nếu không hôm nay nhất định tôi sẽ giã cho ông một trận.

- Ông biết chuyện này rồi thì ngưng, không cần phải đi đâu nữa.

Lời chưa dứt, Dương Kỳ đã đại ngộ.

(Tứ lý thiên)

Từ Nam Tống trở đi, trong tông Lâm tế, phái Dương Kỳ là hưng thịnh nhất. Có thể nói Thiên tông Trung Quốc 8, 9 phần là thuộc phái này. Biết chuyện này liền ngưng. Chuyện này là chuyện gì?

Ông, tôi, hần, nhân sinh, xã hội, vũ trụ là chuyện này. Ông có tin phục hay ông hoài nghi? Đối với câu nói này chẳng nên tin, cũng chẳng nên nghi, mỗi người hãy làm những việc tốt nên làm. Nếu muốn học Thiên đừng ngừng lại ở cái hố này, nó làm cho người ta tê cứng. Nhưng thật là kỳ quái ! Câu nói này đã trở thành bảo cụ của Thiên tông.

2019. Đầu Tử Nghĩa Thanh.

Thiền sư Phù Dung Đạo Giai là phương trượng Thiền Ninh tự, phủ Khai Phong đời Bắc Tống. Ông là đại đệ tử của Nghĩa Thanh Đầu Tử, cũng là người trùng hưng tông Tào Động. Lúc mới đến gặp Nghĩa Thanh, ông hỏi:

- Những gì kinh Phật và chư Tổ nói, con thấy như việc hàng ngày thôi cơm không khác, ngoài việc này ra thì Phật pháp, Thiền tông còn có con đường nào thực sự dẫn tới thành Phật, thành Tổ không?

- Hiện giờ ông có thấy thiền tử Đại Tống khi xuống chiếu có dùng danh nghĩa của các vị thánh vương Nghiêu, Thuấn không?

Đạo Giai định nói, Nghĩa Thanh bèn dùng phát tử quất vào mồm ông:

- Nếu ông định nói ra những suy nghĩ về vấn đề tôi vừa nói thì tôi hãy nện cho ông 30 gậy trước đã.

Ngay câu nói đó Đạo Giai khai ngộ, ông hướng lão sư gật đầu 2 lần rồi đi ra.

Nghĩa Thanh gọi:

- Ông hãy quay lại cho tôi.

Đạo Giai mặc kệ cứ đi thẳng. Nghĩa Thanh đuổi theo:

- Ông nghĩ rằng ông đã đạt được Phật pháp, đối với cảnh giới Thiền không còn điểm nào nghi ngờ nữa sao?

Đạo Giai không nghe, lấy tay bịt tai lại.

(Tứ lý thiền)

Đạo Giai dám bịt tai trước mặt sư phụ là tỏ rằng ông có tín tâm, không nghi ngờ gì nữa. Nhưng vấn đề ở đây là thầy trò họ thấy được đạo lý gì?

2020. Không biết chủ là ai?

Xưa có một vị thiền sư làm bài kệ:

五	蘊	山	頭	一	段	空
Ngũ	uẩn	son	đầu	nhất	đoạn	không
同	門	出	入	不	相	逢
Đồng	môn	xuất	nhập	bất	tương	phùng
無	量	劫	來	賃	屋	住
Vô	lượng	kiếp	lai	nhằm	ốc	trú
到	頭	不	識	主	人	公
Đáo	đầu	bất	thức	chủ	nhân	công.

*Đầu non ngũ uẩn một đoạn không
Đồng môn ra vào chẳng tương thông
Từ vô lượng kiếp thuê phòng ở
Giờ còn chưa biết chủ nhân ông.*

(Tứ lý thiên)

Vị chủ nhân này là ai? Nói dường như là khách, cũng dường như là chủ. Là khách vì không thực sự sở hữu căn phòng, là chủ vì không có ai khác có thể làm chủ. Làm sao giải quyết nghi vấn này?

2021. Mùi vị trái vải.

Cận Thể là thị giả của Đại Huệ Tông Cảo đã lâu, nhưng đối với sự tham thiền thì vẫn chưa biết lối vào. Một hôm ông vào phòng phương trượng xin Đại Huệ khai thị. Đại Huệ bảo:

- Ông là người Phúc Châu là nơi sản xuất trái vải nổi tiếng, tôi lấy đó làm ví dụ cho ông, tỉ như tôi bóc vỏ trái vải đưa đến tận miệng ông mà ông không biết nuốt vậy.

Cận Thể nghe rồi tâm lãnh thần hội, bất giác bật cười. Đại Huệ lại tiếp:

- Dù ông nuốt xuống rồi, nhưng lại không biết mùi vị.
- Nếu con biết mà nói ra thì sẽ là họa và bị lão sư mắng cho.

(Tứ lý thiên)

Trong sinh hoạt có nhiều chuyện chúng ta nhìn thường mà chẳng thấy. Một hôm bỗng nhận ra chỗ kỳ diệu, chúng ta sẽ trở thành nhà phát minh, nhà văn hào, nhà xí nghiệp . . . Trong xã hội, quan hệ giữa người và người là tâm tâm tương đối các ông có biết diệu thú bên trong không?

2022. Mình là chủ mình.

Có một ông tăng trông rất phiền não, sư phụ hỏi tại sao, ông trả lời:

- Vị đại bá ở đường phía Đông gọi con là đại sư, nhưng đại thẩm ở hẻm bên Tây lại kêu con là con lừa trọc, anh Trương khen con là thanh tâm quả dục, Lý tiểu thư lại chỉ trích con là tâm phàm chưa dứt. Vậy con là người như thế nào?

Thiền sư chỉ cười không nói, giơ tay chỉ một tảng đá ở cạnh bên, lại bung một chậu hoa lên. Ông tăng hoát nhiên tỉnh ngộ.

(Khoái hoạt thiền)

Ý của thiền sư là tảng đá là tảng đá, đóa hoa là đóa hoa, mình chính là mình chẳng vì người ba điều, bốn chuyện mà tự tìm phiền não. Mặc người ta nói sao thì sao, đó là cách nhìn của người ta. Mình là mình, mình là chủ chính mình.

2023. Dùng trí tuệ để giáo dục.

Một vị thiền sư đã đắc quả A La Hán và một chú tiểu cùng đi trên đường. Sư phụ đi trước, đồ đệ mang bao hành lý theo sau. Đi được một quãng, bỗng chú tiểu khởi tâm niệm:

- Sau này tôi nhất định đi hoằng pháp, quảng độ chúng sanh.

Sư phụ biết được tâm nguyện của đệ tử thì rất cao hứng, ông giành lấy bao hành lý trên tay đệ tử vác lên vai, lại bảo đệ tử đi trước. Đi được một quãng chú tiểu lại khởi tâm niệm:

- Hoằng pháp rất là khổ, chúng sanh lại khó độ, thôi thì tôi hãy làm một vị tiểu thừa tự cầu, tự giải thoát là hơn.

Chú còn đang suy tính, thì sư phụ đã giao bao hành lý cho chú vác và bảo chú đi sau.

(Khoái hoạt thiền)

Giáo dục cần linh động, có lúc để cho đệ tử tự giác, khuyến khích để cho đệ tử có cơ hội học tập. Có lúc lại nghiêm khắc cấm giới để cho đệ tử tự giác ngộ. Không hà khắc, không phóng túng mà bồi dưỡng khả năng phán đoán thị phi.

2024. Xứng pháp hạnh.

Có một thiền sư ngồi thiền trong một am cỏ bên bờ sông. Một hôm ông bỗng nghe thấy hai con ma nói chuyện. Một con nói:

- Ngày mai có một người đội nồi đồng qua sông, đó chính là người chúng ta phải bắt.

Ngày hôm sau trời mưa lớn, nước sông dâng cao. Vào buổi chiều thiền sư thấy có một người đội một cái nồi đồng đang định sang sông. Thiền sư nhớ lời con ma nói hôm qua, bèn gọi lớn:

- Này ông đội nồi kia, đừng có sang sông, nếu không ông sẽ bị chết đuối đấy !

Người ấy nghe lời không sang sông nữa. Tối đó thiền sư lại nghe hai con ma bàn tán. Một con nói:

- Chúng ta định bắt người lại bị lão hòa thượng này phá rồi, vậy chúng ta hãy bắt lão để thế vào cho đủ số.

Thiền sư nghe được, bụng nghĩ trời càng lúc càng mưa lớn, nước sông dâng lên sẽ ngập nhà. Bọn ma này định dùng nước để chìm chết ta. Ta nhất định cứ ngồi đây, có chết thì chết. Ông liền vào con đại định. Đột nhiên lại nghe tiếng hai con ma nói chuyện:

- Thật lạ quá, rõ ràng lão hòa thượng ngồi ở đây sao chúng mình tìm chẳng thấy?

- Lạ thật ! Lạ thật !

Hai hôm sau, thiền sư xuất định, phát hiện mình còn chưa bị ma bắt. Lúc đó nước đã rút, nhà cửa đầy bùn, trong tay áo của ông vẫn còn vài con tép.

(Khoái hoạt thiền)

Đạt Ma giảng “nhị nhập, tứ hạnh”. Tứ hạnh là: báo oán hạnh, tùy

duyên hạnh, vô sở cầu hạnh, xứng pháp hạnh. Xứng pháp hạnh đối phó ma cảnh là hữu hiệu nhất. Bản thể của pháp là vô định hạnh, định tướng. Nếu chấp có tướng thì là phi pháp. Khi nói bị ma nhiễu, kỳ thực là do mình chấp ma tướng, không những có ma tướng mà còn có ngã tướng. Lúc đó, dùng xứng pháp hạnh, quán vô tướng thì sẽ không bị ma quấy phá. Thiền sư tâm không phan duyên chính là vô tướng, vô ngã tướng, cũng không ma tướng thì ma làm sao mà bắt ông được.

2025. Đi tiêu, đi tiểu đều là Phật sự.

Pháp Minh là một ông tăng ít nói, ít hòa đồng với đại chúng, thường bị mọi người trêu chọc, chỉ trích. Một hôm sư phụ gọi vào phòng hỏi lý do sao ông không hòa với mọi người. Ông thưa:

- Không biết tại sao mọi người thấy con không vừa mắt, thậm chí còn nói con đi tiêu cũng nhiều hơn mọi người, đánh rắm cũng thối hơn mọi người !

- Chuyện đó có quan hệ gì? Ông không nghe thiền sư Lâm tế nói đi tiêu, đi tiểu đều là Phật sự sao? Bị người hý lộng, đừng cho mình là ô uế.

Pháp Minh nghe rồi có chút tỉnh ngộ.

(Khoái hoạt thiền)

Con người thường hay đổ kỵ, cạnh tranh. Đó là chuyện tự nhiên, bình thường. Để dung hợp, chúng ta phải đối diện với địch ý của kẻ khác và tìm cách hóa giải, nhưng trước hết đừng tự ti, phải uốn ngược lên làm người.

2026. Sợ bụng sáng sao?

Có một ông tăng hỏi Tây Đường Trí tạng:

- Có hỏi, có đáp con đã thấy nhiều rồi, cũng không muốn nghe thêm nữa. Nay con không hỏi, thầy không đáp thì phải làm sao? Tây Đường trợn mắt nhìn ông tăng:

- Những gì có thể hỏi, có thể đáp đã dùng hết rồi, nếu không nói ra sợ bụng ông sẽ sáng sao?

Bách Trọng nghe được chuyện này bảo:

- Từ lâu tôi đã nghi lão huynh này.

(Tứ lý thiền)

Đạo có thể nói được thì không phải là Đạo thường, nhưng Đạo không thể nói được sợ rằng cũng không phải là Đạo thường. Có một số người nhận rằng Thiền tông không lập văn tự, không dùng ngôn ngữ, thật là sai lầm. Đạo không ở ngôn ngữ, nhưng không có ngôn ngữ vị tất đã hợp Đạo. Đối với Thiền tông nói huyền thì là minh tâm kiến tánh, nói thật thì là hiện thực làm người. Nhiều người không biết rằng một người bình phàm sinh hoạt bình thường trong thực tế là người hạnh phúc nhất, hợp Đạo nhất.

2027. Đạo Trường Vô Tướng.

Đại Dương Cảnh Huyền là một vị thiền sư nổi danh thời Bắc Tống, thuộc dòng Tào Động. Lúc còn trẻ ông tham học với Lương Sơn Duyên Quán, khi gặp mặt liền hỏi:

- Thế nào là đạo trường vô hình, vô tướng?

Duyên Quán chỉ tranh vẽ Quán Thế Âm treo trên tường bảo:

- Bức họa này do Ngô Đạo Tử xử sĩ đời Đường vẽ. Cảnh Huyền định nói thì Duyên Quán đã nói tiếp:

- Quán Thế Âm này là hình tượng, còn Quán Thế Âm không có hình tượng ở đâu?

Cảnh Huyền có chỗ tỉnh ngộ bèn lễ tạ.

- Sao ông không nói ra ngộ cảnh của mình?

- Nếu muốn con nói, con sẽ không biện luận nhưng chỉ sợ người ta dùng bút mực ghi xuống.

Duyên Quán rất cao hứng:

- Câu nói của ông có thể khắc vào bia lưu truyền thiên cổ.

(Tứ lý thiền)

Trong quá trình tham thiền vai trò của thiền sư là chỉ đạo và âm thị. Nếu Duyên Quán không kịp thời ngăn cản không cho Cảnh Huyền

nói, thì Cảnh Huyền đã lỡ cơ hội khai ngộ rồi. Tham thiền kỳ nhất là người vác trên lưng 1.700 tấn công án. Dù lão sư cao minh đến đâu, giỏi đủ thủ đoạn thiện xảo nào cũng vô dụng, vì trong đầu thiền sinh đã có sẵn đối sách, cũng như người học sinh học toán tuy thuộc công thức nhưng không biết cách áp dụng. Do đó, thiền tông chú trọng “án cơ”, “hỏa hầu”. Các thiền sư tạo ra cơ hội để thiền sinh có thể khai ngộ.

2028. Con sẽ nhổ ra.

Đầu Tử Nghĩa Thanh là một vị thiền sư danh tiếng đời Bắc Tống, thuộc dòng Tào Động. Nhưng ông không khai ngộ khi tham học với Đại Dương Cảnh Huyền mà lại khai ngộ khi gặp Phù Sơn Pháp Viễn của dòng Lâm Tế. Khi ông đến tham học, Pháp Viễn bảo ông tham công án “Ngoại đạo hỏi Phật” (Xem công án 147) Ba năm sau, một hôm Pháp Viễn hỏi ông:

- Ông còn nhớ công án tôi bảo ông tham không? Hãy nói thử coi. Nghĩa Thanh định nói, Pháp Viễn liền lấy tay bịt miệng ông lại. Ông hốt nhiên tỉnh ngộ.

Pháp Viễn hỏi:

- Ông đã lãnh ngộ huyền cơ của thiền tông chưa?
- Nếu như con đã lãnh ngộ thì con sẽ nhổ ra.

(Tứ lý thiền)

Theo như truyền thuyết thì Đại Dương Cảnh Huyền đã trên 80 tuổi nhưng chưa chọn được đệ tử nào vừa ý để truyền y bát. Ông sợ dòng Tào Động đến ông là thất truyền, do đó trước khi viên tịch ông đem y bát gửi Phù Sơn Pháp Viễn thiền sư là một vị đức cao vọng trọng của dòng Lâm Tế, nhờ vị này tìm hộ người có thể truyền tông tiếp đại. Khoảng 10 năm sau Pháp Viễn mới phát hiện Nghĩa Thanh là một nhân tài liền diễn xuất ra công án này. Về sau Phù Sơn đem y bát của cảnh Huyền giao lại cho Nghĩa Thanh. Nghĩa Thanh không phụ sự kỳ vọng của Pháp Viễn, đã trở thành một vị thiền sư danh tiếng của dòng Tào Động. “Nếu con lãnh ngộ, con sẽ nhổ ra” biểu thị sự siêu việt kiến thức của tiền nhân, là một lời khí khái của bậc đại

sư một thời.

2029. Bài kệ của Cảnh Thuận.

諸	葛	昔	年	稱	隱	者
Chư	cát	tích	niên	xưng	ẩn	giả
茅	盧	堅	請	出	山	來
Mao	lư	kiên	thỉnh	xuất	son	lai
松	華	若	也	沽	春	力
Tùng	hoa	nhược	đã	niêm	xuân	lực
根	在	深	巖	也	著	開
Căn	tại	thâm	nham	đã	trước	khai.

(Thiền lâm bảo huấn)

*Năm xưa Gia cát xưng ẩn giả
Lều tranh bị mời xuống núi thôi
Hoa thông đã được sức Xuân thâm
Rẽ ở hang sâu cũng tốt tươi.*

Chân Tịnh khi tham học với Hoàng Long thường ít nói, khi nhận lời mời của chùa Động sơn, trên đường ghé thăm Cảnh Thuận. Cảnh Thuận làm bài kệ trên để gheo ông.

2030. Bài kệ của Đức Quán.

三	十	年	來	獨	掩	關
Tam	thập	niên	lai	độc	yêm	quan
使	符	那	得	到	青	山
Sứ	phù	na	đắc	đáo	thanh	son
休	將	瑣	末	人	間	事
Hưu	tương	tỏa	mạt	nhân	gian	sự
換	我	一	生	林	下	閑
Hoán	ngã	nhất	sinh	lâm	hạ	nhàn.

(Thiền lâm bảo huấn)

*Ba mươi năm qua gài then cửa
Nào hay tin tức tới non xanh
Cứ tưởng chẳng màng chuyện nhân thế
Đổi lấy cho tôi một kiếp nhân.*

*Quận thú Cảnh Công mời Đức Quán về trụ trì chùa Thụy Nham,
ông làm bài kệ trên đề từ chối.*

2031. Bài kệ của Hoắc Am đề tranh vẽ Ngài Viên Thông.

Bài I :

不	依	本	分			
Bất	y	bản	phận			
惱	亂	眾	生			
Não	loạn	chúng	sinh			
瞻	之	仰	之			
Chiêm	chi	ngưỡng	chi			
有	眼	如	盲			
Hữu	nhãn	như	manh			
長	安	風	月	貫	今	昔
Trường	An	phong	nguyệt	quán	kim	tích
那	個	男	兒	摸	壁	行
Na	cá	nam	nhi	mô	bích	hành.

(Thiền lâm bảo huấn)

*Chẳng theo bản phận
Não loạn chúng sinh
Cho dù chiêm ngưỡng
Con mắt thông manh
Xưa giờ trăng gió
Trường An tỏ trên vách
Là ai vẽ bức tranh?*

Bài II:

十	方	僧	物	重	如	山
Thập	phương	tăng	vật	trọng	như	son
萬	劫	千	生	豈	易	還
Vạn	kiếp	thiên	sinh	khởi	dị	hoàn
金	口	共	譚	曾	未	信
Kim	khẩu	cộng	đàm	tằng	vị	tín
他	年	爭	免	鐵	城	關

Tha niên tranh miễn thiết thành quan.

(Thiền lâm bảo huân)

*Của mười phương cho nặng như núi
Vạn kiếp ngàn đời đâu dễ hoàn
Chữa tin, dù nghe lời vàng ngọc
Ngày sau, khó thoát thiết thành quan.*

Hoặc Am nhắc nhở đại chúng chớ tơ hào của tín chủ vì sẽ tạo nghiệp rất nặng.

2032. Bài kệ của Hoa Đình Thuyền Tử Đức Thành.

三	十	年	來	海	上	遊
Tam	thập	niên	lai	hải	thượng	du
水	清	魚	現	不	吞	鉤
Thủy	thanh	ngư	hiện	bất	thôn	câu
釣	竿	斫	盡	重	栽	竹
Điếu	can	chước	tận	trùng	tài	trúc
不	計	功	程	得	便	休
Bất	kế	công	trình	đắc	tiện	hưu.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Ba mươi năm qua sống trên biển
Nước trong, cá hiện chẳng đớp mồi*

*Chặt hết cần câu, trồng tre mới
Bao nả công trình được mới thôi.*

2033. Bài kệ của Dương Kỳ Phương Hội.

楊	岐	乍	住	屋	壁	疎
Dương	Kỳ	sạ	trú	ốc	bích	sơ
滿	床	盡	撒	雪	珍	珠
Mãn	sàng	tận	tát	tuyết	trân	châu
縮	卻	項	暗	嗟	噓	
Túc	khước	hạng	ám	ta	hư	
翻	憶	古	人	樹	下	居
Phiên	ức	cổ	nhân	thụ	hạ	cư.

(Thiên lâm bảo huấn)

*Nhà của Dương Kỳ đơn sơ lắm
Trên giường tuyết trắng đã ngập đầy
Rút cổ lại, lòng ngậm than thở
Người xưa nhà chỉ nơi gốc cây.*

*Chúng đệ tử thấy nhà của Dương Kỳ tường vách xiêu vẹo đề nghị
sửa lại cho ông. Ông từ chối và làm bài kệ trên.*

2034. Bài kệ của Chân Tĩnh Khắc Văn.

Chân Tĩnh Khắc Văn hỏi một ông tăng:

- Đã xong chưa? (ông đã ngộ chưa?)
- Chưa.
- Ăn cháo chưa?
- Rồi !
- Sao ông nói chưa? Lại hỏi:
- Có tiếng gì ngoài cửa?
- Tiếng gió thổi.

- Sao ông nói chưa? Lại hỏi:
- Ông đã hiểu chưa?
- Dạ ! chưa.
- Ông hãy nghe bài kệ này:

隨	緣	事	事	了
Tùy	duyên	sự	sự	liễu
日	用	何	欠	少
Nhật	dụng	hà	khiếm	thiếu
一	切	但	尋	常
Nhất	thiết	đản	tâm	thường
自	然	不	顛	倒
Tự	nhiên	bất	điên	đảo.

*Tùy duyên mọi việc xong
Dùng hàng ngày đầy đủ
Tất cả chỉ tâm thường
Tự nhiên chẳng điên đảo.*

2035. Tâm là Phật.

(Thiền lâm châu cơ)

1. Một ông tăng hỏi Mã Tổ Đạo Nhất:
 - Phật là thế nào?
 - Tâm là Phật.
2. Một ông tăng hỏi Vân Cư Sơn Nghĩa Năng:
 - Phật là thế nào?
 - Tâm là Phật.
 - Con không hiểu. Xin thầy chỉ thị.
 - Phương tiện gọi là Phật, ông hãy hồi quang phản chiếu coi thân tâm là cái gì !

3. Có ông tăng hỏi Đại Châu Huệ Hải:

- Tức tâm tức Phật, cái nào là Phật?
- Ông nghi cái nào không là Phật, thử chỉ ra xem. Ông tăng không trả lời được. Sư nói:
- Nếu ngộ thì tất cả đều là Phật, còn không thì trái lại.

4. Có ông tăng hỏi Vân Cư Đạo Tế:

- Thế nào là Phật?
- Ông lại là ai?

5. Có ông tăng hỏi Nhữ Châu Bảo Ứng Viện Ngung thiền sư:

- Thế nào là Phật?
- Thế nào là không Phật?

Ông tăng định nói, sư liền đánh.

6. Có ông tăng hỏi Chí Khiêm:

- Thế nào là Phật?
- Ông hãy lạy ba lạy. Ông tăng lạy, sư nói:
- Hễ động là chuyển.

7. Phù Dung hỏi Quy Tông:

- Thế nào là Phật?
- Ông có tin không?
- Lời hòa thượng chân thành con đâu dám không tin.
- Chính là ông !
- Làm sao bảo nhiệm?
- Một hạt bụi vào mắt, không hoa rơi loạn.

8. Long Tài Ảo Hữu thiền sư trong buổi tiểu tham, giảng ;

- Trong 12 thời, các ông thứ nhất đừng khởi tâm niệm phân biệt, đừng vọng tưởng chấp tình thì tâm này là Phật, Phật là tâm này, rõ ràng độc chiếu. Tâm này không hình tướng nhưng không lìa hình tướng, thế

gian chẳng vật nào không thuộc tâm này, ngoài tâm này chẳng có một vật nào cả. Cho nên, tâm này là Phật, Phật là tâm này.

(Thiền lâm châu cơ)

2036. Bài kệ của Bạch Vân Hải Hội Diễn hòa thượng.

但	得	心	閒	到	處	閒
Đản	đắc	tâm	nhàn	đáo	xứ	nhàn
莫	拘	城	市	與	溪	山
Mạc	câu	thành	thị	dữ	khê	son
是	非	名	利	渾	如	夢
Thị	phi	danh	lợi	hồn	như	mộng
正	眼	觀	時	一	瞬	間
Chánh	nhãn	quán	thời	nhất	thuần	gian.

(Thiền lâm châu cơ)

*Tâm nhàn mọi chốn nhàn
Chẳng thành thị, non xanh
Thị phi, danh lợi: mộng
Chỉ một chớp mắt nhanh.*

2037. Bài kệ của Thạch Ốc Thanh Cung.

過	去	事	已	過	去	了
Quá	khứ	sự	đã	quá	khứ	liễu
未	來	不	必	預	思	量
Vị	lai	bất	tất	dự	tư	lượng
只	今	使	道	即	今	句
Chỉ	kim	sứ	đạo	tức	kim	cú
梅	子	熱	時	梔	子	香
Mai	tử	nhiệt	thời	chi	tử	huương.

(Thiền lâm châu cơ)

*Chuyện quá khứ đã là quá khứ
Chuyện tương lai bất tất tư lường
Bây giờ hãy nói một câu nhé
Mơ đã chín rồi, ngào ngạt hương !*

2038. Bài từ cảnh thế của Tĩnh Đoan.

野	老	與	君	憂
Dã	lão	dữ	quân	ưu
世	間	三	斧	頭
Thế	gian	tam	phủ	đầu
貪	財	並	酒	色
Tham	tài	tịnh	tửu	sắc
到	老	不	知	休
Đáo	lão	bất	tri	hưu
壞	得	人	性	命
Hoại	đắc	nhân	tánh	mạng
乾	得	人	骷	髏
Can	đắc	nhân	khô	lâu
忽	然	四	大	病
Hốt	nhiên	tứ	đại	bệnh
牀	上	眼	惆	惆
Sàng	thượng	nhãn	trù	trù
前	頭	黑	如	漆
Tiền	đầu	hắc	như	tát
心	行	未	會	修
Tâm	hạnh	vị	hội	tu
勸	君	早	覺	悟
Khuyến	quân	tảo	giác	ngộ
莫	待	雨	淋	頭
Mạc	đãi	vũ	lâm	đầu.

(Thiền lâm châu cơ)

Lão quē lo cho ông
Ba nhát búa thế gian
Tham tài và tửu sắc
Đến già chữa chịu ngưng
Làm con người mất mạng
Khô cạn đến tro xương
Bỗng nhiên tứ đại bệnh
Trên giường giương mắt buồn
Trước mặt là bóng tối
Đã chịu tu cho đâu
Khuyên ông sớm tỉnh ngộ
Đừng đợi mưa ướt đầu.

2039. Bài kệ của Viên Thông Thanh Cốc.

Sư nằm mộng thấy một dị tăng đọc cho nghe bài kệ sau:

大	智	潑	於	心
Đại	trí	phát	ư	tâm
於	心	何	處	尋
Ư	tâm	hà	xứ	tâm
成	就	一	切	義
Thành	tựu	nhất	thiết	nghĩa
無	古	亦	無	今
Vô	cổ	diệc	vô	kim.

Đại trí sinh ở tâm
Nhưng tâm đi đâu tìm
Thành tựu tất cả nghĩa
Không cổ cũng không kim.

不	因	言	句	不	因	人
Bất	nhân	ngôn	cú	bất	nhân	nhân
不	因	物	色	不	因	聲
Bất	nhân	vật	sắc	bất	nhân	thanh

夜 半 吹 燈 方 就 枕
Đạ bán xuy đăng phương tựu chẩm
忽 然 這 裏 已 明 天
Hốt nhiên giá lý dĩ minh thiên.

(Thiền lâm châu cơ)

*Chẳng vì người, chẳng vì câu nói
Chẳng vì vật sắc, chẳng vì thanh
Nửa đêm tắt đèn vừa chạm gối
Bỗng nhiên trong này trời sáng chưng.*

2040. Còn có người không bị bệnh không?

Một hôm trước khi Động Sơn viên tịch, một ông tăng hỏi:

- Hòa thượng đã bị bệnh tới nước này, đối với hòa thượng mà nói còn có người không bị bệnh chăng?
- Như lão tăng thấy thì không thấy có bệnh. Khi lia bỏ cái túi da thú này ông đi đâu để gặp tôi?

Ông tăng không trả lời được.

(Tứ lý thiền)

Công án này rất nổi danh, nó chỉ cho chúng ta điều gì? Khi đối mặt với cái chết, là cười, là khóc, là an nhiên, là sợ sệt đều không đúng. Phải đối mặt với cái chết tìm ra chân lý, thành ra người mới thì mới siêu việt được người và chính mình.

2041. Đi tới nơi không biến đổi.

Tào Sơn Bản Tịch là cao đồ của Động Sơn Lương Giới, sau khi đắc pháp, ông từ biệt sư phụ. Động Sơn hỏi:

- Ông định đi đâu?
- Con đến chỗ không biến đổi.
- Chỗ không biến đổi còn có đến đi sao?
- Đến đi không liên quan gì đến chỗ không biến đổi.

(Tứ lý thiền)

Trong tĩnh có động, trong động có tĩnh, lấy bất biến ứng vạn biến. Đạt tới cảnh giới động tĩnh thống nhất là cảnh giới mọi người muốn tìm nhưng đối với các thiền sư thì đó chỉ là việc nhà như thổi cơm, nấu nước.

2042. Toàn thân có bệnh.

Một ông tăng thưa với Tào Sơn:

- Con toàn thân bị bệnh xin sư phụ trị cho.
- Tôi không trị.
- Vì sao sư phụ không trị?
- Tôi muốn ông cầu sanh chẳng được, cầu chết chẳng xong.

(Tứ lý thiền)

Tìm đường sống trong chỗ chết là một phương pháp nhà binh thường dùng, các thiền sư cũng vậy. Bệnh là chỉ phiền não. Phật giáo nhận rằng phiền não là gốc rễ của sanh tử. Muốn giải thoát sanh tử phải chặt bỏ phiền não. Đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân, đó là trị ngọn không phải là trị gốc. Phải tìm cho ra gốc rễ phiền não và nhổ nó ra. Nhưng cái rễ đó ở đâu? Chính ở chỗ cầu sanh chẳng được, cầu chết chẳng xong. Giống như câu: “Khi lạnh làm ông chết rét, khi nóng làm ông chết thiêu”.

2043. Bài kệ của Giản Đường.

地	爐	無	火	客	囊	空
Địa	lô	vô	hỏa	khách	nang	không
雪	似	楊	花	落	歲	窮
Tuyết	tự	Dương	hoa	lạc	tuế	cùng
衲	被	蒙	頭	燒	槽	樵
Nạp	bị	mông	đầu	thieu	cốt	đốt
不	知	身	在	寂	寥	中
Bất	tri	thân	tại	tịch	liêu	trung.

(Thiền lâm bảo huấn)

Bếp đất không lửa, túi khách không
Tuyết như hoa Dương rụng năm cùng
Lấy áo che đầu, thêm củi đốt
Chẳng biết thân trong chốn lạnh lùng.

2044. Bài kệ của Liễu Am Thanh Dục.

閑	居	無	事	可	評	論
Nhàn	cư	vô	sự	khả	bình	luận
一	炷	清	香	自	得	聞
Nhất	chú	thanh	hương	tự	đắc	văn
睡	起	有	茶	飢	有	飯
Thụy	khởi	hữu	trà	cơ	hữu	phạn
行	看	流	水	坐	看	雲
Hành	khán	lưu	thủy	toạ	khán	vân.

(Nhất vị thiền)

Sống nhàn không chuyện để bàn bạc
Thắp nén hương thơm cảm nhận mùi
Ngủ dậy có trà, cơm lúc đói
Đi nhìn nước chảy, ngồi nhìn mây.

Tâm cảnh của người khai ngộ không bị cảnh làm phiền não, trong tâm vô sự. Với lòng từ bi ông muốn chỉ cho mọi người. Nhưng đạo phải tự tu, tự chứng không thể dùng lời mà chỉ được. Chỉ dùng tâm đơn giản đối diện với thế giới.

2045. Bài kệ của Chiết Ông Như Diễm.

幾	年	鏖	戰	歷	沙	場
Cơ	niên	ao	chiến	dịch	sa	trường
汗	馬	功	高	孰	可	量
Hãn	mã	công	cao	thực	khả	lượng

四	海	狼	煙	今	已	息
Tứ	hải	lang	yên	kim	dĩ	tức
踏	花	歸	去	馬	蹄	香
Đạp	hoa	quy	khứ	mã	đề	hương.

(Nhất vị thiên)

*Bao năm chinh chiến chốn sa trường
Công lao hãn mã há đo lường
Khói lửa bốn phương nay đã dứt
Đạp hoa trở về vó còn hương.*

*Tu hành giống như cuộc nội chiến, bọn giặc tham, sân, si, mạn, nghi
tấn công kinh thành. Người tu phải trải qua biết bao công phu mới
trừ bỏ được hết tập khí. Cuối cùng đã thắng trận trở về.*

2046. Bài kệ của Thanh Liễu Phật Nhãn.

刀	刀	林	鳥	啼
Đao	đao	lâm	điều	đề
披	衣	終	夜	坐
Phi	y	chung	dạ	toạ
撥	火	悟	平	生
Bát	hoả	ngộ	bình	sinh
窮	神	歸	破	墮
Cùng	thần	quy	phá	đọa
事	皎	人	自	迷
Sự	kiểu	nhân	tự	mê
曲	淡	誰	能	和
Khúc	đạm	thùy	năng	hoà
念	之	永	不	忘
Niệm	chi	vĩnh	bất	vong
門	開	少	人	過
Môn	khai	thiểu	nhân	quá.

(Hảo tuyệt phiên phiên)

Chim rìng kêu ríu rít
Khoác áo cả đêm ngồi
Vạch lửa tìm giấc ngộ
Thần đất trở về trời
Việc sáng người tự mê
Nhạc buồn với ai hoà
Nghĩ tới chẳng quên được
Cửa mở ít người qua.

Sư xem công án "Rơi này ! Vỡ này !" hốt nhiên tỉnh ngộ bèn làm bài kệ trên.

2047 Bài kệ của Mông Sơn Đức Di.

沒	興	路	頭	窮
Một	hứng	lộ	đầu	cùng
踏	翻	波	是	水
Đạp	phiên	ba	thị	thủy
超	群	老	趙	州
Siêu	phàm	lão	Triệu	Châu
面	目	只	如	此
Diện	mục	chỉ	như	thử.

(Hảo tuyệt phiên phiên)

Ngõ cụt chẳng lối ra
Dẫm ngược sóng là nước
Lão Triệu Châu xuất sắc
Mặt mũi chỉ vậy à?

2048. Bài kệ của Hoài Thâm

Bài I :

萬	事	無	如	退	步	休
Vạn	sự	vô	như	thối	bộ	hưu
本	來	無	證	亦	無	修
Bản	lai	vô	chứng	diệc	vô	tu
明	窗	高	挂	多	留	月
Minh	song	cao	quải	đa	lưu	nguyệt
黃	菊	深	載	盛	得	秋
Hoàng	cúc	thâm	tải	thạnh	đắc	thu.

(Nhất vị thiên)

*Vạn sự “không” như lùi bước nghỉ
Vốn chẳng có chứng, cũng chẳng tu
Vén cao rèm cửa giữ trăng sáng
Trông nhiều cúc vàng rõ vẻ thu.*

Bài II :

喫	粥	喫	飯	過
Khiết	chúc	khiết	phạn	quá
聽	風	聽	雨	眠
Thính	phong	thính	vũ	miên
莫	將	安	樂	法
Mạc	tương	an	lạc	pháp
容	易	與	人	傳
Dung	dị	dữ	nhân	truyền.

*Cơm cháo qua ngày
Nghe mưa gió, ngủ
Chớ tưởng an vui
Dễ dàng truyền thụ.*

Bài III :

漁	者	不	能	獵
Ngư	giả	bất	năng	liệp
獵	者	不	能	漁
Liệp	giả	bất	năng	ngư
貴	人	錢	為	綱
Quý	nhân	tiền	vi	cương
水	陸	皆	可	圖
Thủy	lục	giai	khả	đồ
畜	生	肉	賞	遍
Súc	sinh	nhục	thưởng	biến
諸	佛	心	轉	疎
Chư	Phật	tâm	chuyển	sơ
黃	泉	途	路	滑
Hoàng	tuyền	đồ	lộ	hoạt
失	脚	恐	難	扶
Thất	cước	khủng	nan	phù.

(Thiền lâm châu cơ)

*Ngư ông không thể săn
Thợ săn không bắt cá
Sắm lưới, người có tiền
Có thể bắt tất cả
Nếu ăn thịt súc sanh
Càng ngày xa tâm Phật
Đường Hoàng Tuyền rất trơn
Khó vực dậy khi vấp.*

Bài IV:

萬	事	無	如	退	步	人
Vạn	sự	vô	như	thối	bộ	nhân
孤	雲	野	鶴	自	由	身

Cô	vân	dã	hạc	tự	do	thân
松	風	十	里	時	來	往
Tùng	phong	thập	lý	thời	lai	vãng
笑	揖	峯	頭	月	一	輪
Tiểu	áp	phong	đầu	nguyệt	nhất	luân.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Vạn sự không như kẻ lùi bước
Tự do hạc liệng với mây trôi
Trong vòng mười dặm, gió thông thổi
Chào trăng đầu non góp tiếng cười.*

2049. Ngũ Tổ Pháp Diễn.

Pháp Diễn người thời Bắc Tống, thuộc phái Dương Kỳ của dòng Lâm Tế. Năm 35 tuổi ông mới xuống tóc thọ cụ túc giới. sau ông đến đất Thục, lúc đó ở đây Pháp tướng tông đang rất thịnh hành.

Một hôm ông đến nghe giảng Duy thức luận. Giảng sư ngồi trên pháp tọa thao thao bất tuyệt:

- Chư Bồ Tát kiến đạo rồi cảnh và thần hội, năng chứng sở chứng là một không hai, lúc đầu ở Ấn Độ có vị ngoại đạo chất vấn vị giảng sư: “Nếu năng chứng và sở chứng không phân tức là không có năng chứng và sở chứng, vậy xin hỏi ông lấy gì làm chứng?” Vị giảng sư không sao trả lời được. Sau Huyền Trang tam tạng đời Đường sang du học Ấn Độ đưa ra câu trả lời: “Đạo lý năng chứng, sở chứng không phân giống như người uống nước nóng lạnh tự hay, siêu việt ngôn chứng”. Câu nói này đã chiết phục được ngoại đạo.

Pháp Diễn đứng dậy chấp tay thưa:

- Như người uống nước nóng lạnh tự hay, nhưng cứu cánh cái tự hay này là gì?

- Nếu ông muốn biết chuyện tự hay này hãy đi hỏi các vị thiên sư ở phương Nam.

Pháp Diễn nghe lời bèn bỏ đất Thục đi về vùng Hoài, Chiết, tìm hỏi các vị tôn túc nhưng vẫn chưa tìm được đáp án. Sau, ông gặp được Tông Bản. Ông hỏi:

- Thiên sư ! Các công án nhân duyên xưa này con đều hiểu được, chỉ có vấn đáp của Hưng Hoá Tôn Trưởng thì nghĩ hoài không ra. Xin thiên sư chỉ bảo.

- Vấn đáp của Hưng Hoá như thế nào?

- Có ông tăng hỏi Hưng Hoá: bốn phương tám hướng đến thì phải làm sao? Hưng Hoá đáp “Đánh vào giữa!” Ông tăng bèn lạy. Hưng Hoá bảo: “Hôm qua tôi đến một thôn để thọ trai, trên đường gặp một cơn mưa to gió lớn, tôi phải vào một toà miếu cổ để tránh mưa gió” Không biết chủ ý của Hưng Hoá là gì?

- Hưng Hoá khai ngộ khi tham học với Lâm tế, ông muốn hiểu công án này hãy trực tiếp đi hỏi đồ tôn của Lâm tế thì hơn.

Do đó Pháp Diễn liền đi hỏi Phù Sơn Pháp Viễn. Pháp Viễn nói:

Tôi cho ông một thí dụ: có một người đón củi ở Tam gia thôn, vai vác một bó củi không rao bán củi mà đứng ở ngã tư đường gặp ai cũng hỏi:

- Hôm nay Trung Thu Đường có chuyện gì?

Ý là chuyện mình chẳng lo, lo chuyện công làm gì? (Tương tự như câu tục ngữ Việt Nam “Thành đồ đã có chúa xây, việc gì gái goá lo ngày lo đêm”).

Pháp Diễn được Phù Sơn chỉ điểm có chút sở ngộ, nhưng vẫn chưa hoàn toàn minh tâm kiến tánh. Một hôm Phù Sơn gọi Pháp Diễn đến bảo:

- Tôi nay đã già nua, thân đã suy nhược sợ làm chậm trễ tuệ mạng của ông. Ông hãy đi tham Bạch Vân Thủ Đoan. Ông này tuy là hậu bối của tôi, nhưng đối với hết đánh của Lâm Tế thì ít người rõ hơn ông ta. Chắc chắn ông ta sẽ giúp cho ông được minh bạch đại sự. Pháp Diễn liền từ biệt Phù Sơn đến gặp Thủ Đoan, đem công án Ma ni châu ra hỏi. Thủ Đoan bỗng hét lên, Pháp Diễn ngay đó đại ngộ bèn làm bài kệ:

山	前	一	片	閒	田	地
Son	tiền	nhất	phiến	nhàn	điền	địa
叉	手	叮	嚙	問	祖	翁
Thoa	thủ	đinh	ninh	vấn	tổ	ông
幾	度	賣	來	還	自	買
Cơ	độ	mại	lai	hoàn	tự	mãi
為	憐	松	竹	引	清	風
Vì	lân	tùng	trúc	dẫn	thanh	phong.

*Trước núi, một mảnh ruộng bỏ không
Khoanh tay tha thiết hỏi tổ ông
Mấy lần bán đi rồi mua lại
Vì thương gió mát luôn rặng thông.*

Ông trình bài kệ cho Thủ Đoan và được Thủ Đoan ấn khả, và bảo ông đến coi phòng xay lúa, muốn ông thử nghiệm kinh nghiệm xay lúa của Lục tổ lúc trước. Một hôm, Thủ Đoan đến phòng xay lúa bảo ông:

- Hôm nay ở Pháp đường có mấy người ở Lư Sơn đến tham thiền. Họ đều có ngộ cảnh, hỏi gì họ đều trả lời được rõ ràng, chỉ là chưa được tự tại.

Pháp Diễn nghe rồi nghi hoặc đêm ngày suy nghĩ: nếu đã liễu ngộ tâm địa, nói cũng nói được, rõ cũng đã rõ, tại sao lại không tự tại? Ngày đêm, đi đứng nằm ngồi đều tham công án này. Một hôm nhân duyên chín mùi, như điện chớp hoát nhiên khai ngộ. Ông nói:

- Lúc đó, tôi như gặp đại địch, toàn thân toát mồ hôi lạnh. Ông tự thuật quá trình tham học như sau:

- 15 năm hành cước hỏi đạo mới đầu gặp Lễ Thiên hoà thượng được phần lông của ông. Sau gặp Tri Môn tôn túc được phần da của ông, rồi Phù Sơn Pháp Viễn được phần xương. Cuối cùng gặp lão sư Bạch Vân Thủ Đoan được phần tủy. Từ đó mới dám ứng cơ hoảng hoá.

Nhưng ông ngộ cái gì? Lúc đó ông bỏ tất cả những gì mà ông quý trọng như lý luận, công án, thoại đầu, cơ phong, chuyển ngữ v . v . Tất cả đều bỏ xuống hết, ông đã được triệt để tự do.

(Đốn ngộ đích nhân sinh)

2050. Bài Kệ Của Bồ Đại.

吾	有	一	軀	佛
Ngô	hữu	nhất	khu	Phật
世	人	皆	不	識
Thế	nhân	giai	bất	thức
不	塑	又	不	裝
Bất	tổ	hựu	bất	trang
不	雕	亦	不	刻
Bất	diêu	diệc	bất	khắc
無	一	滴	灰	泥
Vô	nhất	trích	hôi	nê
無	一	點	彩	色
Vô	nhất	điểm	thái	sắc
人	畫	畫	不	成
Nhân	hoạ	hoạ	bất	thành
賊	偷	偷	不	得
Tặc	thâu	thâu	bất	đắc
體	相	本	自	然
Thể	tướng	bản	tự	nhiên
清	淨	非	拂	拭
Thanh	tịnh	phi	phất	thức.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

*Tôi có một thân Phật
Người đời đều không hay
Không phải là tượng đắp*

*Không điêu khắc mây may
Không dùng tí bùn đất
Không một điểm sắc hình
Muốn vẽ, vẽ chẳng được
Muốn trộm, trộm chẳng xong
Thế tướng tự nhiên thế
Thanh tịnh cần lau chãng?*

2051. Bài kệ của Phật Giám Huệ Cần.

萬	里	長	空	雨	霄	時
Vạn	lý	trường	không	vũ	tiêu	thời
一	輪	明	月	映	清	輝
Nhất	luân	minh	nguyệt	ánh	thanh	huy
浮	雲	掩	斷	千	人	目
Phù	vân	yểm	đoạn	thiên	nhân	mục
得	見	嫦	娥	面	者	稀
Đắc	kiến	thường	nga	diện	giả	hy.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Muôn dặm trường không mưa rơi, rơi
Một vầng trăng tỏ rạng ngời ngời
Mây nổi che đi ngàn đôi mắt
Thấy được Hằng Nga thật hiếm người.*

2052. Bài kệ của Quảng Văn.

好	風	晴	日	滿	谿	山
Hảo	phong	tinh	nhật	mãn	khê	son
又	到	桃	源	盡	處	還
Hựu	đáo	đào	nguyên	tận	xứ	hoàn
流	水	落	花	欄	不	住
Lưu	thủy	lạc	hoa	lan	bất	trú

幾 多 春 色 在 人 間
CƠ đa xuân sắc tại nhân gian.

(Nhất vị thiên)

*Ngày tạnh gió thổi khắp sơn khê
Thổi tới Đào Nguyên lại trở về
Nước chảy hoa trôi đâu giữ được
Biết bao xuân sắc cõi người ta.*

Dùng thuyền trí tuệ (Bát Nhã) đi ngược dòng để tới Đào Nguyên (đạt Đạo). Trải qua bao khó khăn, cuối cùng đã tới đích (ngộ). Tuy đã đạt được an tâm, nội tâm đã chứng được lạc thú của tịch diệt, nhưng người tu không dừng lại đó mà trở lại cõi nhân gian tâm thường. Phật pháp ví như hoa đào đẹp đẽ, không chỉ được lưu giữ trong kinh điển (Đào Nguyên) mà ở tất cả mọi sự việc của nhân gian đều diễn bày Phật pháp.

2053. Không Sắc vốn là đồng.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Sắc tức là không, không tức là sắc, đạo lý này làm sao giải thích?
- Hãy nghe bài kệ này:

礙	處	非	牆	壁
Ngại	xứ	phi	tường	bích
通	處	沒	處	空
Thông	xứ	một	xứ	không
若	人	如	是	解
Nhược	nhân	như	thị	giải
空	色	本	來	同
Không	sắc	bản	lai	đồng.

*Chỗ vướng không tường vách
Chỗ thông chẳng chỗ không
Nếu người hiểu như vậy
Không sắc vốn là đồng.*

Ông tăng vẫn không hiểu. Triệu Châu lại đọc cho một bài kệ nữa:

佛	性	堂	堂	顯	現
Phật	tánh	đường	đường	hiển	hiện
住	性	有	情	難	見
Trú	tánh	hữu	tình	nan	kiến
若	悟	眾	生	無	我
Nhược	ngộ	chúng	sinh	vô	ngã
我	面	何	如	佛	面
Ngã	diện	hà	như	Phật	diện.

*Phật tánh rõ ràng hiển hiện
Trú tánh hữu tình khó hay
Không ngộ chúng sanh vô ngã
Mặt ta, mặt Phật khác ngay.*

Ông tăng lại hỏi:

- Con muốn hỏi đạo lý: “Sắc tức thị không, không tức thị sắc” cơ mà?

Triệu Châu trợn mắt:

- Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Ông tăng cuối cùng đại ngộ.

(Tinh vân thiên thoại)

Những vật chất mà người đời nhìn thấy, nhà Phật gọi là “sắc”. Sắc pháp đều theo nhân duyên (không) mà thành. Sắc pháp không thể đơn độc tồn tại, do đó không có tự tánh. Cái không có tự tánh này là không. Do đó sắc tức là không. “Không không có nghĩa là không có gì, vì hư không chứa tất cả vạn vật. Do đó trong kinh nói “Chân không không ngại diệu hữu, diệu hữu không ngại chân không” là chỉ ý này. Phạm phu chấp mọi pháp đều có thực thể, mọi chỗ đều có tướng ngại, không thể thấu triệt hiện tượng (sắc) và bản thể (không). Khi thể ngộ chư pháp (sắc), vô ngã (không) duyên khởi (sắc) tánh không (không) thì biết tâm Phật là tâm ta, tâm ta là tâm Phật cho nên Triệu Châu mới nói mặt ta, mặt Phật khác chi !

Bài II :

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Tiết trọng đông trời lạnh lắm. Ông tăng đi hỏi Vân Cư:
- Triệu Châu đáp như vậy là có ý gì?
- Trời Đông là có, Trời Hè là không.

Ông tăng lại quay trở lại thuật cho Triệu Châu nghe câu trả lời của Vân Cư và hỏi:

- Vân Cư nói vậy là sao?

Triệu Châu bèn trả lời bằng bài kệ sau:

石	橋	南	趙	州	北	
Thạch	kiều	Nam	Triệu	Châu	Bắc	
中	有	觀	音	有	彌	勒
Trung	hữu	Quán	Âm	hữu	Di	Lặc
祖	師	留	下	一	隻	履
Tổ	sư	lưu	hạ	nhất	chích	lý
直	到	如	今	覓	不	得
Trực	đáo	như	kim	mịch	bất	đắc.

(Thiền tông tuyển ngữ lục)

*Ở Bắc Triệu Châu, Nam cầu đá
Giữa có Di Lặc và Quán Âm
Tổ sư để lại một chiếc dép
Tìm mãi mà nay vẫn biệt tăm.*

2054. Bài kệ của Sơ Sơn.

不	出	漫	漫	草	路	遮
Bất	xuất	mạn	mạn	thảo	lộ	già

出	門	猶	更	隔	天	涯
Xuất	môn	do	cánh	cách	thiên	nhai
回	幾	踏	著	通	霄	路
Hồi	cơ	đạp	trước	thông	tiêu	lộ
何	處	青	山	不	是	家
Hà	xứ	thanh	son	bất	thị	gia.

(Thiên môn khai ngộ thi)

*Không ra, cỏ ngập lối
Ra, còn cách chân trời
Ngoảnh đầu đạp thông lộ
Núi xanh phải nhà tôi?*

2055. Bài kệ của Phó đại sĩ.

夜	夜	抱	佛	眠
Dạ	dạ	bảo	Phật	miên
朝	朝	還	共	起
Triêu	triêu	hoàn	cộng	khởi
起	坐	鎮	相	隨
Khởi	toạ	trần	tương	tuỳ
語	默	同	居	止
Ngữ	mặc	đồng	cư	chỉ
纖	毫	不	相	離
Tiêm	hào	bất	tương	ly
如	身	影	相	似
Như	thân	ảnh	tương	tự.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

*Đêm đêm ôm Phật ngủ
Sáng sáng thức dậy cùng
Theo nhau ngồi hay đứng
Nói, im đều làm chung
Không chút nào cách biệt*

Tương tự bóng với hình.

Nếu cứ hướng ngoại tìm Phật thì đợi đến khi Phật Di Lặc hạ sinh vẫn tìm không ra.

2056. Bài tự tán của cư sĩ Hoàng sơn cốc.

Cư sĩ do nằm mộng mà tìm được mẹ kiếp trước nên làm bài tự tán sau. (Xem chi tiết trong “Những chuyện nhân quả” của cùng dịch giả).

似	僧	有	髮
Tự	tăng	hữu	phát
似	俗	無	塵
Tự	tục	vô	trần
作	夢	中	夢
Tác	mộng	trung	mộng
見	身	外	身
Kiến	thân	ngoại	thân.

(Thiền lâm châu cơ)

*Giống tăng có tóc
Giống tục không trần
Trong mộng nằm mộng
Thấy thân ngoài thân.*

2057. Bài tán của Thường Quang quốc sư người Nhật.

床	頭	疊	足	坐
Sàng	đầu	điệp	túc	tọa
路	上	駝	屍	行
Lộ	thượng	đà	thi	hành
本	來	真	面	目
Bản	lai	chân	diện	mục

不 是 刻 雕 成
Bất thị khắc điêu thành.

(Thiền lâm châu cơ)

*Xếp chân ngôi đầu giường
Vác thầy đi trên đường
Xưa giờ mày mặt thật
Chẳng do đẽo gọt thành.*

2058. Bài kệ của Ma Cốc.

Lương Trục tới tham Ma Cốc. Ma Cốc bèn lấy cuộc ra cuộc cỏ. Lương Trục lại ra chỗ cuộc cỏ, Ma Cốc bỏ về phòng phương trượng. Hôm sau Lương Trục lại tới, Ma Cốc lại đóng cửa. Trục gõ cửa, Cốc hỏi:

- Là ai?

- Lương Trục.

Vừa xưng tên, Trục hốt nhiên khế ngộ bèn thưa:

- Hòa thượng đừng dối Lương Trục, nếu Lương Trục không đến lễ hòa thượng thì đã bị kinh luận làm uổng phí một đời !

Ma Cốc bèn mở cửa, lại thượng đường đọc cho đại chúng nghe bài kệ:

諸	人	知	處
Chư	nhân	tri	xứ
良	逐	總	知
Lương	Trục	tổng	tri
良	逐	知	處
Lương	Trục	tri	xứ
諸	人	不	知
Chư	nhân	bất	tri.

(Thiền lâm châu cơ)

Chỗ mọi người biết

*Lương Trục đều hay
Chỗ Lương Trục biết
Mọi người chẳng hay.*

2059. Vương Tử Bạt Đề.

Vương Tử Bạt Đề là em họ của Phật. Một hôm đang ngồi thiền dưới một gốc cây bỗng kêu to:

- Tôi vui quá ! Vui quá ! Bạn đồng tu hỏi:

- Chuyện gì làm cho ông vui vậy?

- Lúc trước là Vương tử sống trong hoàng cung, tôi luôn luôn có thị vệ theo bên để hộ vệ, phòng ngừa thích khách ám hại. Ăn toàn sơn hào hải vị, mặc toàn gấm vóc lụa là, nhưng vẫn cảm thấy ăn chẳng ngon, mặc chẳng đẹp, trong lòng luôn bất an. Nay làm tỳ kheo, một thị vệ cũng không có. Một mình ngồi thiền trong rừng vắng chẳng sợ ai giết, ăn mặc thì đơn giản nhưng thấy đầy đủ, muốn ngồi thiền thì ngồi, muốn ngủ thì ngủ, tự do tự tại cho nên tâm thấy vui vẻ.

(Khoái hoạt thiền)

Nhà thiền cho rằng khi quả dục (bớt ham muốn) thì trong sinh hoạt sẽ thấy vui vẻ. Dục là tham lam hưởng thụ, chiếm hữu đã lấy đi vô ngại tự tại, vô tâm tự do.

2060. Ngộ Căn.

Có một ông tăng hỏi Trí Ngộ:

- Con rất ngưỡng mộ thầy, muốn theo con đường của Trí Ngộ.

Trí ngộ im lặng không trả lời, ông tăng lặp lại câu hỏi. Trí Ngộ vẫn không trả lời. Ông tăng không nhịn được hét lên:

Vì sao thầy không trả lời con?

Trí Ngộ giơ phất tử lên đánh, rồi bỏ đi.

Ông tăng gãi đầu, thủy trung vẫn không hiểu vì sao bị sư phụ đánh.

(Khoái hoạt thiền)

Ông tăng không hiểu rằng đi trên đường của người khác để tìm

đạo thì đường đã không phải là đường, Đạo cũng chẳng là Đạo. Ông tăng không hiểu mình phải tự giác, tự ngộ. Trí Ngộ không phải là vô tình mà là ông tăng không có ngộ căn.

2061. Bài kệ của An Cát Châu Quảng Pháp Viện Nguyên thiên sư.

春	雨	微	微
Xuân	vũ	vi	vi
簷	頭	水	滴
Thiên	đầu	thủy	trích
聞	聲	不	悟
Văn	thanh	bất	ngộ
歸	堂	面	壁
Quy	đường	diện	bích.

*Mưa xuân lất phất
Giọt nước đầu thiên
Nghe mà chẳng ngộ
Về ngộ vách thiên.*

2062. Bài kệ của Bạch Cư Dị.

Bài I :

Bạch Cư Dị đến văn cảnh chùa ở kinh đô thấy một ông tăng đang tụng kinh, bèn hỏi:

- Thầy bao nhiêu tuổi?
- 85.
- Tụng kinh bao năm rồi?
- 60 năm.

Tốt lắm ! Tốt lắm ! Tuy là vậy người xuất gia đều có bản phận sự, vậy bản phận sự của thầy là gì?

Ông tăng không trả lời được, nhân đó Bạch Cư Dị đọc cho ông bài thơ:

空	門	有	路	不	知	處
Không	môn	hữu	lộ	bất	tri	xứ
頭	白	齒	黃	猶	念	經
Đầu	bạch	xỉ	hoàng	do	niệm	kinh
何	年	飲	著	聲	聞	酒
Hà	niên	ẩm	trước	thanh	văn	tửu
迄	至	如	今	醉	未	醒
Hát	chí	như	kim	túy	vị	tỉnh.

(Thiền tông tuyển ngữ lục)

*Cửa “Không” có đường chẳng biết lối
Đầu bạc răng long còn tụng kinh
Năm nao uống được Thanh Văn tửu
Giờ vẫn còn là gã Lưu Linh.*

Bài II :

吾	學	真	空	不	學	仙
Ngô	học	chân	không	bất	học	tiên
恐	君	此	語	是	虛	傳
Khủng	quân	thử	ngữ	thị	hư	truyền
海	山	不	是	吾	歸	處
Hải	son	bất	thị	ngô	quy	xứ
歸	處	須	歸	兜	率	天
Quy	xứ	tu	quy	Đâu	Suất	thiên.

(Thiền lâm châu cơ)

Tôi học chân không, chẳng học tiên

*Sợ ông cho đó là hư truyền
Chỗ tôi về chẳng phải núi, biển
Chỗ tôi về là Đâu Suất thiên.*

Nhân một cuộc du ngoạn, một đạo sĩ chỉ một ngọn núi nói:

*- Đây là núi Bồng Lai, sau này Bạch Lạc Thiên sẽ ở đó. Bạch Cư Dị
bèn làm bài thi trên để trả lời.*

2063. Hạc Lâm.

Có ông tăng hỏi Hạc Lâm:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Hiểu là chẳng hiểu, nghi là chẳng nghi. Lại thêm:
- Chẳng hiểu chẳng nghi, chẳng nghi chẳng hiểu. Lại có ông tăng gõ cửa, sư hỏi:
- Là ai?
- Là tăng.
- Chẳng những là tăng, Phật tới cũng chẳng được vào.
- Tại sao?
- Vì đây không phải là chỗ Phật ở.

(Thiền tông tuyển ngữ lục)

Phật cũng chẳng giữ lại, đó là gia phong của dòng Ngưu Đầu.

2064. Bài kệ của Thạch Đầu.

Dược Sơn đang ngồi thiền, Thạch Đầu lại hỏi:

- Ông làm gì ở đây?
- Chẳng làm gì.
- Vậy là ông ngồi không.
- Ngồi không là có làm.
- Ông nói không làm là không làm cái gì?

- Ngàn thánh cũng chẳng hiểu.

Thạch Đầu do đó làm bài thơ khen ngợi:

從	來	共	住	不	知	名
Tòng	lai	cộng	trú	bất	tri	danh
任	運	相	將	作	摩	行
Nhậm	vận	tương	tương	tác	ma	hành
自	古	上	賢	猶	不	識
Tự	cổ	thượng	hiền	do	bất	thức
造	次	常	流	豈	可	明
Tạo	thứ	thường	lưu	khởi	khả	minh.

(Thiền tông tuyển ngữ lục)

*Đến giờ cùng ở, tên chẳng biết
Mặc vận xoay vần, theo hấn đi
Tự cổ thánh hiền còn chẳng rõ
Thường nhân há lại biết được chi?*

2065. Bài kệ của Mã Tổ Đạo Nhất.

Giang Tây Mã Tổ kế thừa thiền sư Hoài Nhượng. ông trú ở Giang Tây, bản danh Đạo Nhất, tánh tục là Mã, người huyện Thập Phương, Hán Châu. Ông xuất gia ở chùa La Hán, theo học Hoài Nhượng được mở tâm nhãn. Sau, ông tới Nam Xương giáo hóa. Ông nói:

- Các ông phải có tín niệm tin rằng tâm mình là Phật, tâm này là Phật. Do đó, tổ sư Đạt Ma từ Nam Thiên Trúc tới nước chúng ta truyền pháp tối thượng nhất tâm khiến các ông có thể tỉnh ngộ.

Ngoài ra Đạt ma còn dẫn kinh Lăng Già để ấn chứng tâm này, sợ các ông vì nhân quả điên đảo không tin mình vốn có tâm này. Kinh chép: “Phật nói lấy tâm này làm Tông, lấy cửa không làm pháp.” Lại nói: người chưa cầu pháp, không nên cầu ngoài tâm không có Phật khác, ngoài Phật không có tâm khác; không giữ thiện, không bỏ ác, sạch bản đều không theo bên nào đạt tới tánh không; không có một niệm nào cả, vì các pháp không có tự tánh. Tam giới duy tâm, sâm la vạn tượng chỉ là một tâm. Phàm thấy sắc đều là thấy tâm. Tâm chẳng

tự tâm, nhân sắc mà có. Các ông có thể tùy lúc nói, sự tức lý đều không bị chướng ngại. Bồ Đề đạo quả cũng lại như vậy. Vì ở tâm sanh nên gọi là sắc, biết sắc là không nên sanh tức vô sanh. Nếu hiểu ý này thì tùy thời mặc áo, ăn cơm, trưởng dưỡng thánh thai qua ngày thì còn có chuyện gì nữa. Các ông học tôi, hãy nghe kệ này:

心	地	隨	時	說
Tâm	địa	tùy	thời	thuyết
菩	提	亦	只	寧
Bồ	Đề	diệc	chỉ	ninh
事	理	俱	無	碍
Sự	lý	câu	vô	ngại
當	生	則	不	生
Đương	sanh	tắc	bất	sanh.

(Thiên tông tuyên ngữ lục)

*Tâm địa tùy lúc nói
Bồ Đề cũng an bình
Sự lý đều không ngại
Đương sanh tức chẳng sanh.*

2066. Bài kệ của Bách Trượng Hoài Hải.

幸	為	福	田	衣	下	僧
Hạnh	vi	phúc	điền	y	hạ	tăng
乾	坤	羸	得	一	閒	人
Càn	khôn	doanh	đắc	nhất	nhàn	nhân
有	緣	即	住	無	緣	去
Hữu	duyên	tức	trụ	vô	duyên	khứ
一	任	清	風	送	白	雲
Nhất	nhậm	thanh	phong	tống	bạch	nhân.

(Hào tuyết phiên phiên)

*Phúc đức được làm tăng
Dưới trời một thân nhàn*

*Duyên ở, không duyên biệt
Mặc gió thổi mây tan.*

2067. Bài kệ của Trường Sa Cảnh Sầm.

百	尺	竿	頭	不	動	人
Bách	xích	can	đầu	bất	động	nhân
雖	然	得	入	未	為	真
Tuy	nhiên	đắc	nhập	vị	vị	chân
百	尺	竿	頭	須	進	步
Bách	xích	can	đầu	tu	tiến	bộ
十	方	世	界	是	全	身
Thập	phương	thế	giới	thị	toàn	thân.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Đầu sào trăm thước người chẳng động
Tuy đã được vào chưa thực chân
Đầu sào trăm thước nên bước nữa
Mười phương thế giới là toàn thân.*

2068. Bài kệ của một vị sư Thiên Trúc tặng Bùi Hưu.

大	士	涉	俗
Đại	sĩ	thiệp	tục
小	士	居	真
Tiểu	sĩ	cư	chân
欲	求	佛	道
Dục	cầu	Phật	đạo
豈	離	紅	塵
Khởi	ly	hồng	trần.

(Phật môn nhân vật chí)

*Đại sĩ vào tục
Tiểu sĩ ở chân*

*Muốn cầu Phật đạo
Há rời hồng trần.*

Đây là một bài kệ tiên đoán vận mạng của Bùi Hưu. Đại sĩ là chỉ Tuyên Tông trong lúc binh hoang, mã loạn phải lánh nạn làm sa di ở chùa. Tiểu sĩ chỉ Bùi Hưu. Ở chân là chỉ Bùi Hưu được giác ngộ. Tuyên Tông sau khi lên ngôi liền phục hưng Phật giáo đã bị Võ Tông bài xích, triệt hạ. Còn Bùi Hưu được phong làm tể tướng.

2069. Bài kệ của Hàn Sơn.

Bài I :

誰	家	長	不	死
Thùy	gia	trưởng	bất	tử
死	事	舊	來	均
Tử	sự	cựu	lai	quân
始	憶	八	尺	漢
Thủy	ức	bát	xích	nhân
俄	成	一	聚	塵
Nga	thành	nhất	tụ	trần
黃	泉	無	曉	日
Hoàng	tuyền	vô	hiếu	nhật
青	草	有	時	春
Thanh	thảo	hữu	thời	xuân
行	到	傷	心	處
Hành	đáo	thương	tâm	xứ
松	風	愁	殺	人
Tùng	phong	sầu	sát	nhân.

(Thiền lâm châu cơ)

*Có ai sống không chết
Cái chết rất công bình
Nhớ lại thân tám thước*

Nay là đông đất không
Suối vàng không ngày sáng
Cỏ xanh còn có xuân
Tới chỗ đau thương ấy
Gió thông reo rắc buồn.

Bài II :

可	歎	浮	生	
Khả	thán	phù	sinh	
悠	悠	何	日	
Du	du	hà	nhật	
朝	朝	無	閑	
Triêu	triêu	vô	nhàn	
年	年	不	覺	
Niên	niên	bất	giác	
總	為	求	衣	
Tổng	vi	câu	y	
令	心	生	煩	惱
Linh	tâm	sinh	phiền	não
擾	擾	百	千	年
Nhiều	nhiều	bách	thiên	niên
去	來	三	惡	道
Khứ	lai	tam	ác	đạo.

(Thiền lâm châu cơ)

Cuộc đời đáng thương nhĩ
Bình lặng bao giờ rồi?
Sáng sáng không lúc rồi
Năm năm chẳng ngờ già
Chỉ vì cơm với cháo
Tâm sinh ra phiền não
Nhiều loạn trăm ngàn năm
Tới lui ba ác đạo

Bài III:

去	家	一	萬	里
Khứ	gia	nhất	vạn	lý
提	劍	擊	匈	奴
Đề	kiếm	kích	Hung	Nô
得	利	渠	即	死
Đắc	lợi	cừ	tức	tử
失	利	汝	即	殂
Thất	lợi	nhữ	tức	tò
渠	命	既	不	惜
Cừ	mạng	ký	bất	tích
汝	命	有	何	辜
Nhữ	mạng	hữu	hà	cô
教	汝	百	勝	術
Giáo	nhữ	bách	thắng	thuật
不	貪	為	上	課
Bất	tham	vi	thượng	khóa.

(Thiên lâm châu cơ)

*Xa nhà hàng vạn dặm
Tuốt kiếm diệt Hung Nô
Thắng lợi địch sẽ chết
Thất bại mình ô hô
Mạng nó đã chẳng tiếc
Mạng mình có tội gì?
Dạy ông thuật bách thắng
Là không tham muốn chi.*

Bài IV:

Ngã	kiến	Đông	gia	mỗ
年	可	有	十	八

Niên	khả	hữu	thập	bát
西	舍	競	來	問
Tây	xá	căng	lai	vấn
願	姻	夫	妻	活
Nguyễn	nhân	phu	thê	hoạt
烹	羊	煮	眾	命
Phanh	dương	chủ	chúng	mạng
聚	頭	作	淫	殺
Tụ	đầu	tác	dâm	sát
含	笑	樂	呵	呵
Hàm	tiếu	lạc	ha	ha
啼	哭	受	殃	挾
Đề	khóc	thọ	ương	quyết.

*Cô gái bên nhà Đông
Tuổi mới vừa mười tám
Nhà bên Tây lại xin
Được nên duyên Tấm Cám
Đãi khách món dê nướng
Họp nhau lại sát sanh
Tiếng cười vui ha ha
Hòa tiếng thảm thọ hình.*

Bài V:

吾	心	似	秋	月
Ngô	tâm	tự	Thu	nguyệt
碧	潭	清	皎	潔
Bích	đàm	thanh	kiểu	khiết
無	物	堪	比	倫
Vô	vật	kham	tỷ	luân
叫	我	如	何	說
Khiếu	ngã	như	hà	thuyết.

(Nhất vị thiên, quyển Hoa)

Tâm tôi như trăng Thu
Trong sạch như nước hồ
Không vật nào sánh được
Bảo tôi nói gì cơ?

Bài VI:

Khả	quý	thiên	nhiên	vật
獨	一	無	伴	侶
Độc	nhất	vô	bạn	lữ
覓	他	不	可	見
Mịch	tha	bất	khả	kiến
出	入	無	門	戶
Xuất	nhập	vô	môn	hộ
促	之	在	方	寸
Xúc	chi	tại	phương	thôn
延	之	一	切	處
Diên	chi	nhất	thiết	xứ
你	若	不	信	受
Nễ	nhược	bất	tín	thọ
相	逢	不	相	遇
Tương	phùng	bất	tương	ngộ.

(Thiền lâm châu cơ)

Vật thiên nhiên đáng quý
Lẻ loi chẳng bạn bè
Tìm nó nào có thấy
Không cửa ngõ vào ra
Thu lại trong gang tấc
Dang ra khắp mọi phương
Nếu ông chẳng tin nhận
Có gặp cũng như không !

Bài VII:

人	生	不	滿	百
Nhân	sinh	bất	mãn	sách
常	懷	千	載	憂
Thường	hoài	thiên	tải	ưu
自	身	病	始	可
Tự	thân	bệnh	thủy	khả
又	為	子	孫	愁
Hựu	vi	tử	tôn	sầu
下	視	禾	根	下
Hạ	thị	hòa	căn	hạ
上	看	桑	樹	頭
Thượng	khán	tang	thụ	đầu
枰	鎚	落	東	海
Bình	chùy	lạc	đông	hải
到	底	始	知	休
Đáo	đế	thủy	tri	hưu.

(Thiên lâm châu cơ)

*Đời người dưới trăm tuổi
Nhưng cả ngàn chuyện lo
Chính thân mình có bệnh
Vì con cháu ưu tư
Nhìn dưới chân gốc rạ
Lại ngược lên ngọn dâu
Quân bình rơi Đông hải
Ngưng nghỉ mới bắt đầu.*

Bài VIII:

豬	喫	死	人	肉
Trư	khiệt	tử	nhân	nhục
人	喫	死	豬	腸

Nhàn	khiết	tử	trư	trường
豬	不	嫌	人	臭
Trư	bất	hiềm	nhân	xú
人	反	道	豬	香
Nhân	phản	đạo	trư	hương
豬	死	拋	水	內
Trư	tử	phao	thủy	nội
人	死	拋	土	藏
Nhân	tử	phao	thổ	tàng
彼	此	莫	相	瞰
Bỉ	thử	mạc	tương	đạm
蓮	花	生	沸	湯
Liên	hoa	sinh	phí	thang

(Thiên lâm châu cơ)

*Heo ăn thịt người chết
Người lại ăn dòi trường
Heo chẳng chê người thối
Người khen heo thơm lừng
Heo chết ném vào nước
Người chết đào đất chôn
Ta, nó nếu chẳng xức
Canh nóng nấu hoa sen.*

Bài IX:

我	今	有	一	孺
Ngã	kim	hữu	nhất	nhu
非	羅	復	非	綺
Phi	la	phục	phi	ỷ
借	問	作	何	色
Tá	vấn	tác	hà	sắc
不	紅	亦	不	紫
Bất	hồng	diệc	bất	tử

夏	天	將	作	衫
Hạ	thiên	tương	tác	sam
冬	天	將	作	被
Đông	thiên	tương	tác	bì
冬	夏	遞	互	用
Đông	hạ	đệ	hỗ	dụng
長	年	只	這	是
Trường	niên	chỉ	giá	thì.

(Thiền lâm châu cơ)

*Tôi nay có mảnh lụa
Chẳng phải ý hay là
Nếu hỏi tới màu sắc
Chẳng tím hồng hay gì
Mùa hè dùng làm áo
Mùa đông lại làm chăn
Thay đổi Đông và Hạ
Cứ như vậy suốt năm.*

Bài X:

城	北	仲	家	翁
Thành	Bắc	Trọng	gia	ông
渠	家	多	酒	肉
Cừ	gia	đa	tửu	nhục
仲	翁	婦	死	時
Trọng	ông	phụ	tử	thời
吊	客	滿	堂	屋
Điếu	khách	mãn	đường	ốc
仲	翁	自	身	亡
Trọng	ông	tự	thân	vong
能	無	人	哭	
Năng	vô	nhân	khóc	
喫	他	盃	嚮	者

Khiết	tha	bôi	luyện	giả
何	太	冷	心	腹
Hà	thái	lãnh	tâm	phúc.

(Thiền lâm châu cơ)

*Bắc thành nhà ông Trọng
Rượu thịt cả nhà xơi
Lúc vợ ông ta chết
Đầy nhà khách vãng lai
Nhưng khi chính ông chết
Không một người khóc than
Người nào ăn bát thịt
Có thấy lạnh bụng không?*

Bài XI:

我	見	世	間	人			
Ngã	kiến	thế	gian	nhân			
個	個	爭	意	氣			
Cá	cá	tranh	ý	khí			
一	朝	忽	然	死			
Nhất	triều	hốt	nhiên	tử			
只	得	一	片	地			
Chỉ	đắc	nhất	phiến	địa			
闊	四	尺	長	丈	二		
Khoát	tứ	xích	trường	trượng	nhị		
汝	若	會	出	來	爭	意	氣
Nhữ	nhược	hội	xuất	lai	tranh	ý	khí
我	與	汝	立	碑	記		
Ngã	dữ	nhữ	lập	bi	ký.		

(Thiền lâm châu cơ)

Tôi thấy người thế

*Đều thích đoạt danh
Một sáng bỗng chết
Đất được một khoanh
Bề rộng bốn thước
Bề dài trượng hai
Nếu ông biết thế
Cứ việc tranh oai
Vì ông tôi sẽ
Viết bia một bài.*

2070. Bài kệ của Thượng Phương Ích.

狹	路	轉	身	難
Hiệp	lộ	chuyển	thân	nan
東	西	盡	是	山
Đông	Tây	tận	thị	son
行	人	不	到	處
Hành	nhân	bất	đáo	xứ
風	定	落	花	間
Phong	định	lạc	hoa	gian.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Đường hẹp xoay mình khó
Chung quanh toàn núi thôi
Người đi chẳng tới chỗ
Gió lặng, lá vẫn rơi.*

2071. Trương Thương Anh (1043- 1121).

Trương Thương Anh là tể tướng dưới thời Tống Huy Tông, tên tự là Thiên Giác, hiệu là Vô Tận cư sĩ, người tàn tật Thục Châu. Từ nhỏ đã thông tuệ, sách vở chỉ coi qua một lần là thuộc. Năm 19 tuổi lên kinh ứng thí. Một hôm qua thôn nọ, trời nhá nhem tối bèn xin vị viên ngoại họ Hoàng cho tá túc qua đêm. Vị viên ngoại này đêm trước nằm mộng thấy một vị thần mách bảo:

- Ngày mai có vị tướng công đến, ông hãy nghinh tiếp cho tử tế !

Hôm sau quả nhiên Trương Thương Anh đến xin tá túc. Hường viên ngoại kinh dị, hỏi thăm gia thế rồi ngỏ ý muốn gả ái nữ cho ông Trương Thương Anh nghĩ mình chưa có danh phận gì, 2,3 lần từ chối. Nhưng Hường viên ngoại vẫn kiên trì, ông bảo đồ đạc hay không, không quan trọng, ông vẫn giữ y lời hứa gả con cho Trương Thương Anh. Cuối cùng, Trương Thương Anh thi đậu tiến sĩ và y ước đến nghinh đón Hường tiểu thư, thành tựu một đoạn túc thế nhân duyên. Sau đó đưa vợ về Thông Châu. Một hôm rảnh việc công, ông đến thăm cảnh chùa, đến tầng kinh các thấy sách vở xếp trên các kệ hàng hàng lớp lớp trang trọng. ông tức giận nói:

- Các sách vở của Không, Mạnh cũng không được người đời quý trọng như thế này !

Hôm đó về nhà ông ở thư phòng miệt mài viết văn, rồi ngâm nga. Phu nhân đến thư phòng hỏi:

- Tướng công, đêm đã khuya rồi sao chưa nghỉ, còn ngâm nga thi văn gì đó?

- Ta đang viết Vô Phật Luận.

- Nếu đã nói là Vô Phật thì còn luận làm chi? Sao không viết Hữu Phật Luận chẳng là đúng hơn sao?

Trương Thương Anh bị phu nhân chất vấn trong lòng nghi hoặc. Một hôm nhân ghé thăm một người bạn đồng khoa, thấy nhà bạn có một bàn thờ Phật trang nghiêm, và trên án sách có một cuốn kinh, ông thử xem qua vài trang rồi khen ngợi:

- Không ngờ người Hồ lại có kiến giải về đời người cao siêu như vậy!

Lại hỏi bạn đó là sách gì? Bạn cho biết đó là kinh Duy Ma Cật. Ông bèn mượn về nhà xem. Từ đó ông ra công nghiên cứu Phật học. Tống Triết Tông Nguyên Hựu năm thứ 6, ông được bổ làm Tào vận sứ Giang Tây, ông đến bái phỏng thiền sư Thường Tông ở Chiếu Giác Tự. Thường Tông khảo nghiệm vài lần và ấn khả cho ông. Thường Tông nói:

- Tôi có đệ tử đắc pháp là Từ Cổ Cảnh ở Ngọc Khê, tự ông có thể tới đó tham phỏng.

Trương Thương Anh nghe lời mới đầu đến Ngọc Khê, rồi tham phỏng nhiều nơi khác nữa. Sau nghe tiếng Đâu Suất Tòng Duyệt cơ mẫn thông tuệ bèn quyết định tới thăm. Lại nói Tòng Duyệt một đêm nằm mộng thấy mình nắm mặt trời trong tay, tỉnh dậy bảo Thủ Tọa:

- Mấy hôm trước được thư báo Trương vận sứ một, hai hôm nữa sẽ tới tham phỏng. Chúng ta phải làm nhụt đi sự ngạo mạn của ông ta.

- Tào vận sứ quen được người ta tôn kính, nếu thiền sư đẹp ngạo khí của ông e sẽ có phản ứng ngược sẽ không tốt. Xin thầy thận trọng.

- Ông đừng lo, tôi sẽ trừ giặc phiền não cho ông ấy. Không vào hang cọp sao bắt được cọp con.

Khi đến nơi Trương Thương Anh thưa:

- Tôi nghe Long Đức Trang tiên sinh tán thưởng văn tài của thiền sư, nên đến xin thỉnh giáo.

- Ha ! Ha ! Vận sứ đại nhân thiếu một mắt rồi, Tòng Duyệt là đệ tử đời thứ 9 của dòng Lâm Tế: đói ăn, mệt ngủ, tham thiền đả tọa, chẳng biết văn chương là giống gì. Nếu Tòng Duyệt nói văn chương cho vận sứ nghe thì khác gì vận sứ luận thiền, nói đạo cho Tòng Duyệt. Đó chẳng phải là ngu si không lượng sức sao?

- Trương không phục:

- Tôi từng tới Đông Lâm tham phỏng Thường Tông thiền sư và được ấn tâm, cảnh vực của thầy và Thường Tông có thể hình dung bằng 2 câu:

*Nếu chẳng tới Lư Sơn tìm kiếm
Lỗ mũi tượng vương cứ ghéch lên.*

- A ! Thì ra vận sứ đại nhân đã được Thường Tông ấn khả, vậy đối với những lời của chư Tổ có nghi vấn gì không?

- Có, tôi vẫn chưa hiểu 2 công án Hương Nghiêm lơ lửng trên cây và Đức Sơn bung bát về phòng.

- Dĩ nhiên là 2 công án trên có nghi tình, còn các thiền cơ, thiền ngữ khác ông không có nghi vấn sao? Chẳng hạn câu nói: “Mạt hậu cú “ của Nham Đầu đối với Đức Sơn, ông hiểu hết sao?

- Chưa được mười phần.

Tòng Duyệt cười ha hả trở về phòng phương trượng, bỏ mặc Trương Thương Anh kinh ngạc, ngơ ngác như đi trong đám sương mù. Cả đêm trần trọc suy nghĩ về mạt hậu cú mà không giải được. Đến canh năm, trời mờ sáng, Trương vào nhà cầu vô ý đạp đổ bình đựng nước tiểu, hoát nhiên đại ngộ, bèn làm bài kệ:

鼓	寂	鍾	沈	托	鉢	回
Cổ	tịch	chung	trầm	thác	bát	hồi
巖	頭	一	拶	語	如	雷
Nham	đầu	nhất	tạt	ngữ	như	lôi
果	然	只	得	三	年	活
Quả	nhiên	chỉ	đắc	tam	niên	hoạt
莫	是	遭	他	授	記	來
Mạc	thì	tao	tha	thụ	ký	lai.

*Trống im, chuông lặng bưng bát về
Lời sấm Nham Đầu thật đáng ghê
Quả nhiên chỉ được ba năm sống
Như lời thọ ký đã nêu ra.*

Trương Thương Anh vui vẻ chạy tới phòng phương trượng gõ cửa:

- Thiền sư, tôi đã bắt được kẻ trộm rồi !

- Bắt được kẻ trộm rồi, vậy tang vật đâu?

Tòng Duyệt cả cười mở cửa mời vào. Trương Thương Anh bèn đọc bài kệ trên. Tòng Duyệt chấp nhận và nói:

- Ông hãy nghe bài kệ ẩn chứng của tôi:

等	閑	行	處
Đẳng	nhàn	hành	xứ
步	步	皆	如
Bộ	bộ	giai	như
雖	居	聲	色
Tuy	cư	thanh	sắc
寧	滯	有	無
Ninh	trệ	hữu	vô
一	心	麤	異
Nhất	tâm	ma	dị
萬	法	非	殊
Vạn	pháp	phi	thù
休	分	體	用
Hưu	phân	thể	dụng
莫	擇	精	粗
Mạc	trạch	tinh	thô
臨	機	不	礙
Lâm	cơ	bất	ngại
應	物	無	拘
Ứng	vật	vô	câu
是	非	情	盡
Thị	phi	tình	tận
凡	聖	皆	除
Phàm	thánh	giai	trừ
誰	得	誰	失
Thùy	đắc	thùy	thất
何	親	何	疏
Hà	thân	hà	sơ
拈	頭	作	尾
Niêm	đầu	tác	vĩ
指	實	為	虛

Chỉ	thực	vi	hư
翻	親	魔	界
Phiên	thân	ma	giới
轉	腳	邪	塗
Chuyển	cước	tà	đồ
了	無	逆	順
Liễu	vô	ngịch	thuận
不	犯	工	夫
Bất	phạm	công	phu.

*Chỗ của người nhàn
Bước bước đều như
Tuy trong thanh sắc
Chẳng nhiễm hữu vô
Một tâm chẳng khác
Vạn pháp không sai
Không phân thể dụng
Thô, tinh chẳng hai
Gặp cơ chẳng ngại
Ứng vật buông lời
Thị phi đã hết
Phàm thánh trừ rồi
Ai được, ai mất
Nào thân, nào sơ
Đầu đuôi xuôi ngược
Lấy thực làm hư
Ra khỏi ma giới
Thoát khỏi đường tà
Chẳng còn thuận nghịch
Chẳng phạm công phu.*

Bài kệ II : (của Trương Thương Anh)

雪	擁	岩	扉	凍	不	春
Tuyết	ủng	nham	phi	đông	bất	Xuân
一	尊	木	佛	劈	為	薪
Nhất	tôn	mộc	Phật	phách	vi	tân
眼	睛	動	處	眉	毛	落
Nhãn	tinh	động	xứ	mi	mao	lạc
為	謗	如	來	正	法	輪
Vi	báng	Như	Lai	chánh	pháp	luân.

(Thiên môn khai ngộ thi)

*Tuyết đọng đầy cửa đá
Chẻ Phật làm củi đun
Mắt động lông mày rụng
Chẻ Phật chánh pháp luân.*

Tháng 11 năm Nghi Hòa thứ 4, Trương Thương Anh đọc cho đệ tử di hạt:

幻	質	朝	章	八	十	一
Ảo	chất	triêu	chung	bát	thập	nhất
漚	生	漚	滅	無	人	識
Âu	sinh	âu	diệt	vô	nhân	thức
撞	破	虛	空	歸	去	來
Tràng	phá	hư	không	quy	khứ	lai
鐵	牛	入	海	無	消	息
Thiết	ngưu	nhập	hải	vô	tiêu	tức.

*Thân ảo này đã tám mươi mốt
Bọt nước sinh diệt chẳng ai rành
Đập phá hư không quay trở lại
Trâu sắt vào biển tin tức không.*

(Đốn ngộ đích nhân sinh)

2072. Bài kệ của Ngu Am Trí Cấp.

Bài kệ I :

一	念	普	觀	無	量	劫
Nhất	niệm	phổ	quán	vô	lượng	kiếp
飢	來	喫	飯	困	來	眠
Cơ	lai	khiết	phạn	khôn	lai	miên
堂	堂	大	道	無	今	古
Đường	đường	đại	đạo	vô	kim	cổ
佛	法	何	曾	不	現	前
Phật	pháp	hà	tăng	bất	hiện	tiền.

(Thiền lâm châu cơ)

*Một niệm xem suốt vô lượng kiếp
Đói thì ăn cơm, mệt ngủ liền
Rõ ràng đại đạo không kim cổ
Phật pháp làm sao chẳng hiện tiền?*

Bài kệ II:

開	眼	也	著
Khai	nhãn	dã	trước
合	眼	也	著
Hợp	nhãn	dã	trước
黃	面	瞿	曇
Hoàng	diện	Cù	Đàm
錯	下	註	脚
Thác	hạ	chú	cước.

(Thiền lâm châu cơ)

*Mở mắt cũng chấp
Nhắm mắt cũng chấp*

*Cù Đàm mặt vàng
E rằng còn chấp.*

2073. Bài kệ của Lương tọa chủ.

Một hôm Hoàng Tam Lang đến Đại An tự khóc lóc, Lương tọa chủ hỏi:

- Ông vì sao mà khóc?
- Tôi khóc vì tọa chủ.
- Sao lại vì tôi?
- Tọa chủ có nghe tôi đã xuất gia với Mã Tổ, mong ơn Mã Tổ chỉ thị, pháp duyên của chúng tôi đã hoàn toàn khế hợp. Còn nay tọa chủ sao vẫn còn cưỡng lời đoạt lý?

Lương tọa chủ nghe lời Hoàng Tam Lang liền thân đến Khai Nguyên tự. Người giữ cửa vào báo:

- Có Lương tọa chủ ở Đại An tự đến bái phỏng.

Mã Tổ liền thượng đường, Lương Tọa chủ vào bái kiến. Mã Tổ hỏi:

- Tôi nghe Lương tọa chủ 60 năm giảng kinh luận có thật không?
- Không dám.
- Không biết tọa chủ lấy gì giảng?
- Lấy tâm giảng.
- Không biết có giảng được không? Làm sao giảng?
- Tâm là chủ, ý là phụ, tâm làm sao giảng?
- Tâm không giảng được, vậy hư không giảng được sao?
- Hư không giảng được.

Lương tọa chủ đi ra vấp bậc cửa, ngã xuống hốt nhiên đại ngộ, quay trở lại lạy Mã Tổ. Mã Tổ bảo:

- Hòa thượng độn căn này, lạy tôi làm gì?

Lương tọa chủ đứng dậy, toàn thân toát mồ hôi. Lương tọa chủ thị hầu Mã Tổ 6 ngày đêm, sau cùng thưa:

- Sau khi rời khỏi sư phụ con sẽ tìm một chỗ để tu hành, mong sư phụ lưu lại thế gian lâu dài hoằng dương Phật pháp, phổ độ chúng sanh. Xin thầy bảo trọng.

Lương tọa chủ trở về Đại An tự bảo các đệ tử:

- Lúc trước tôi cho rằng các cố gắng của tôi ít người theo kịp nay được Mã đại sư chỉ điểm mới biết là mình sai lầm.

Ông giải tán đồ đệ và vào núi Tây Sơn ẩn, về sau không rõ tin tức. Ông làm bài kệ sau cho các đệ tử:

三	十	年	來	作	餓	鬼
Tam	thập	niên	lai	tác	ngã	quỷ
如	今	始	得	復	人	身
Như	kim	thủy	đắc	phục	nhân	thân
青	山	自	有	孤	雲	伴
Thanh	son	tự	hữu	cô	vân	bạn
童	子	從	他	事	別	人
Đồng	tử	tòng	tha	sự	biệt	nhân.

(Thiền tông tuyển ngữ lục)

*Ba mươi năm qua làm quỷ đói
Ngày nay lại được làm thân người
Núi xanh tự có mây làm bạn
Đi tìm thầy khác kể từ đây.*

2074. Bài thiền thi của tam đệ Bạch Cư Dị.

Một hôm, tam đệ của Bạch Cư Dị thấy Bạch Cư Dị đối tọa với Điều Sào thiền sư, không nói năng gì bèn làm bài thi sau:

白	頭	居	士	對	禪	師
Bạch	đầu	cư	sĩ	đối	thiền	sư
正	是	楞	嚴	三	昧	時
Chính	thị	Lăng	Nghiêm	tam	muội	thời
一	物	也	無	百	味	足

Nhất	vật	dã	vô	bách	vị	túc
恆	沙	能	有	幾	人	知
Hằng	sa	năng	hữu	cơ	nhân	tri.

(Thiền tông, tuyển ngữ lục)

*Thiền sư đối tọa Bạch Cư Dị
Chính là Lăng Nghiêm tam muội thời
Một vật cũng không, trăm vị đủ
Trong số hằng sa, được mấy người?*

2075. Bài kệ của Linh Tạng.

滿	山	紅	躑	躑
Mãn	son	hồng	trịch	trục
殊	勝	牡	丹	花
Thù	thắng	mẫu	đơn	hoa
富	貴	生	猶	死
Phú	quý	sinh	do	tử
貧	寒	志	不	賒
Bần	hàn	chí	bất	xa.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Hoa Mẫu Đơn đẹp nhất
Khắp núi một màu hồng
Đói lạnh chỉ chẳng thiếu
Phú quý có rồi không.*

2076. Bài kệ của Thiên Y Nghĩa Hoài.

Thiên Y Nghĩa Hoài (989- 1060), người Vĩnh Gia, Lạc Thanh (nay thuộc tỉnh Chiết Giang), sinh dưới thời Tống Thái Tông. Bà mẹ ông nằm mộng thấy sao rơi xuống sân nhà, sáng rực cả nhà, sau đó thì mang thai ông. Lúc còn nhỏ ông không thích chỗ huyền não, chỉ thích ngồi một mình yên tĩnh. Gia đình ông làm nghề đánh cá, ông theo cha đi biển. Ông thường lén cha thả cá xuống biển, cha bắt gặp

chửi mắng đánh đập, ông không lấy đó làm khổ. Lớn lên, ông thấy cuộc đời giả tạm bèn xin xuất gia ở Cảnh Đức tự. Ngày hôm trước vị trụ trì mộng thấy thần nhân mách:

- Ngày mai có pháp vương đến ông phải tiếp đãi cho tử tế.

Quả nhiên hôm sau Nghĩa Hoài tới xin xuất gia. Do đó sư phụ coi trọng và chỉ dạy tận tình. Một hôm ông đọc kinh Kim Cương tới câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” có chút tỉnh ngộ. Ông đến tham phỏng Quy Tĩnh được ấn khả nhưng vẫn chưa thực sự giác ngộ. Một hôm trên đường gặp một dị tăng đang giảng kinh Pháp Hoa cho người qua đường. Vị dị tăng này thấy Nghĩa Hoài bèn vỗ vai bảo:

- Hãy đi tìm cửa Vân Môn hoặc Lâm Tế.

Do đó Nghĩa Hoài đến Thúy Phong sơn, Tô Châu tham Tuyết Đậu Trùng Hiên. Tuyết Đậu hỏi:

- ông tên gì?

- Dạ, Nghĩa Hoài.

- Sao không gọi là Hoài Nghĩa. Ai đặt tên cho ông vậy?

- Con thọ giới tới nay đã trên 10 năm, đều dùng tên này. Ông tham học 10 năm, thật phí bao nhiêu tiền mua dép cỏ.

- Lão hòa thượng đừng lừa con.

- A ! Tôi không độ tội lỗi của ông, ông không độ tội lỗi của tôi, làm sao có lừa dối?

Nghĩa Hoài không trả lời được, Tuyết Đậu bèn dùng gậy đánh và hét lớn:

- ng là một thiên tăng chỉ giỏi nói “Không”.

Nghĩa Hoài ôm đầu chạy ra khỏi cửa. Sau lại lấy hết can đảm vào xin Tuyết Đậu chỉ thị. Tuyết Đậu thấy ông tới hỏi:

- Cái gì cũng không được, không cái gì cũng không được cái gì, không cái gì đều không được, lúc đó ông xử lý ra sao? Nói mau !

Nói Mau !

Nghĩa Hoài định mở miệng nói, Tuyết Đậu lại đánh. Mấy lần như vậy, Nghĩa Hoài vẫn chưa ngộ, đành lưu lại làm tác vụ. ông được giao cho nhiệm vụ cung cấp nước. Toàn chùa có hơn trăm người, nước dùng đều do ông lo lấy từ một cái giếng cổ. Hàng ngày lo mức nước, ông đều suy nghĩ thế nào là khuôn mặt xưa nay lúc cha mẹ chưa sanh. Một hôm đang gánh nước, vấp bước, 2 thùng nước đổ xuống đất, mặt đất vắng vặc ánh trăng. Nghĩa Hoài hoát nhiên đại ngộ, bèn ngâm bài kệ:

一	二	三	四	五	六	七
Nhất	nhị	tam	tứ	ngũ	lục	thất
萬	仞	峯	頭	獨	足	立
Vạn	nhân	phong	đầu	độc	túc	lập
驪	龍	嶺	下	奪	明	珠
Ly	long	hạm	hạ	đoạt	minh	châu
一	言	勘	破	維	摩	詰
Nhất	ngôn	khám	phá	Duy	Ma	Cật.

(Đốn ngộ đích nhân sinh)

*Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy
Đỉnh núi vạn đao đứng một chân
Dưới hàm Rồng đen đoạt châu sáng
Một lời khám phá Duy Ma kinh.*

2077. Bài kệ của Phúc Nguyên Thạch Thất.

夏	在	大	乘	堂	裡	住
Hạ	tại	đại	thừa	đường	lý	trú
冬	初	來	扣	福	源	門
Đông	sơ	lai	khẩu	Phúc	Nguyên	môn
莫	嫌	老	我	無	言	說
Mạc	hiềm	lão	ngã	vô	ngôn	thuyết
一	曲	漁	歌	隔	岸	聞
Nhất	khúc	ngư	ca	cách	ngạn	văn.

(Phúc Nguyên thạch thất Kỳ thiền sư Sơn cư thi)

Hạ ở Đại Thừa đường
Gõ cửa buổi sơ đông
Chớ hiềm lão chẳng nói
Ngư ca vắng bên sông.

2078. Bài kệ của Duy Khoan.

Bạch Cư Dị là một thi sĩ trứ danh đời Đường, hỏi khó Duy Khoan:

- Thiền tông chủ trương bất lập văn tự, thầy là thiền sư vì sao còn thuyết pháp?

Duy Khoan biết Bạch Cư Dị là người đọc sách nhiều, thông minh nhưng cố chấp, nếu trả lời không khéo sẽ dẫn tới tranh luận không biết lúc nào ngừng. Ông mỉm cười bảo:

- Trí tuệ tối cao của Phật thể hiện ở thân, đó là Luật, nói ra miệng đó là Pháp, tác dụng ở tâm đó là Thiền. Luật, Pháp, Thiền tuy ba mà một, tuy một mà ba. Ứng dụng có ba loại nhưng gốc vốn là một, tỷ như các sông Giang, Hà, Hoài, Hán tuy tên gọi khác nhau nhưng tánh chất sai biệt không nhiều. Do đó, người ngộ đạo thấy luật là pháp, pháp chẳng lìa thiền, Bạch hàn lâm hà tất vọng phân biệt.

- Nếu đã không phân biệt thì làm sao tu tâm? Duy Khoan bèn đọc bài kệ sau:

心	本	無	損	傷
Tâm	bản	vô	tổn	thương
云	何	要	修	理
Vân	hà	yêu	tu	lý
無	論	垢	與	淨
Vô	luận	cấu	dữ	tịnh
一	切	勿	念	起
Nhất	thiết	vật	niệm	khởi.

(Thiền Nam, Thiền Bắc)

*Tâm vốn không tổn hại
Đâu cần sửa chữa gì?
Dù là bẩn hay sạch
Đừng khởi một niệm chi.*

2079. Tây Lai ý.

Theo truyền thuyết kể hồi tổ Đạt Ma đầu tiên về ý Tây sang là một con chim sẻ bị nhốt trong lồng. Khi con sẻ thấy tổ Đạt Ma đi ngang lồng bèn hót:

西來意 西來意 教我一個出籠計
Tây lai ý Tây lai ý giáo ngã nhất cá xuất lung kế.

Ý Tây sang ! Ý Tây sang ! Hãy dạy cho tôi một kế thoát khỏi đây !

Tổ Đạt Ma bèn đọc:

出籠計 出籠計
Xuất lung kế Xuất lung kế
出籠計 就是兩眼閉
Xuất lung kế tựu thị lưỡng nhãn bế.

*Kế thoát lồng ! Kế thoát lồng !
Kế thoát lồng là nhắm hai mắt lại .*

Con chim sẻ hiểu ý tổ Đạt ma bèn nhắm hai mắt lại, nằm co trong lồng giả chết. Chủ nhân rất thương chim mở lồng ra coi. Chim sẻ thừa cơ vỗ cánh bay mất.

Ý tổ sư từ Tây sang là tâm không thể nắm bắt được. Nếu cứ cố tìm ý nghĩa của Ý Tây sang thì chỉ làm trở ngại cho sự giác ngộ.

(Thiền sơn, Thiền thủy)

2080. Thạch Sương Khánh Chư.

Có ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Hoa rụng theo nước trôi.
- Câu này hiểu thế nào?
- Rặng trúc dẫn gió tới.
- Thế nào là bản phận sự của hòa thượng?
- Ông có biết thế nào là hòn đá toát mồ hôi không?

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Những câu trả lời của Thạch Sương đầy thi vị, tự nhiên hoạt bát. Thiền là như vậy đó !

2081. Tuyệt Phong và Huyền Sa.

Tuyệt Phong bảo đại chúng:

- Thế giới rộng 1 thước, gương cổ rộng 1 thước. Thế giới rộng 1 trượng, gương cổ rộng 1 trượng.

Huyền Sa chỉ lò lửa hỏi:

- Lò lửa rộng bao nhiêu?
- Rộng bằng gương cổ.
- Gót chân hòa thượng còn chưa chạm đất.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Tuyệt Phong dùng gương cổ để chỉ Phật tánh; Phật tánh và thế giới không hai. Câu hỏi lò lửa rộng bao nhiêu là Huyền Sa trắc nghiệm xem Tuyệt Phong rơi vào gương cổ hay rơi vào thế giới? Nếu rơi vào một bên nào thì không không phải là không hai nữa. Câu đáp của Tuyệt Phong là lạc vào Phật tánh. Tuyệt Phong là thiện tri thức, thầy của 1.500 thiền sinh há lại không biết điều đó? Đây là thủ đoạn của ông. Câu hỏi của Huyền Sa là “nghiệm chủ vấn”. Tuyệt Phong cố ý đáp sai để xem phản ứng của Huyền Sa xem ông có nhận ra chỗ sai không, nếu không sẽ bị ăn gậy.

2082. Chân Giác.

Có ông tăng hỏi Chân Giác:

- Viện chủ ngăn Đơn Hà đốt Phật gỗ, tội ở đâu mà lông mày bị rụng?
- Vì trong mắt viện chủ chỉ có Phật.
- Vậy à, còn Đơn Hà thì sao?
- Đơn Hà chỉ đốt khúc gỗ.

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Trong mắt đơn Hà chỉ có vũ trụ chân như mới là pháp thân. Có 3 lý do Đơn Hà đốt tượng Phật gỗ:

- 1. Tượng Phật gỗ chỉ là hình tượng.*
- 2. Phật là người giác ngộ chứ không phải là Thượng Đế ban phước hay họa cho người.*
- 3. Không chấp vào 1 tướng trạng cố định, cứ thuận theo tự nhiên.*

2083. Cha con Bàng Uẩn.

Một hôm, Bàng Uẩn hỏi Linh Chiếu:

- Cổ nhân nói “Sáng sáng trăm đầu cỏ, sáng sáng ý tổ sư”, con giải thích thế nào?
- Chẳng kể nói thế nào, nhưng bố đã già rồi còn nói như vậy !
- Con cứ nói coi !

Linh Chiếu nghiêm mặt đáp:

- Sáng sáng trăm đầu cỏ, sáng sáng ý tổ sư !

(Thiền Nam, Thiền Bắc)

Thiền không phải là huyền bí “Xanh xanh tap trúc, đều là pháp thân, xum xuê hoa vàng thấy đều bát nhã”; đều rõ ràng biểu thị yếu chỉ của Thiền.

2084. Bài kệ của Bản Tịnh.

視	生	如	在	夢
Thị	sinh	như	tại	mộng
夢	裏	實	是	鬧
Mộng	lý	thật	thị	náo
忽	覺	萬	事	休
Hốt	giác	vạn	sự	hưu
還	同	睡	時	悟
Hoàn	đồng	thụy	thời	ngộ
智	者	會	悟	夢
Trí	giả	hội	ngộ	mộng
迷	人	信	夢	鬧
Mê	nhân	tín	mộng	náo
會	夢	如	兩	般
Hội	mộng	như	lưỡng	bàn
一	悟	無	別	悟
Nhất	ngộ	vô	biệt	ngộ
富	貴	與	貧	賤
Phú	quý	dữ	bần	tiện
更	亦	無	別	路
Cánh	diệc	vô	biệt	lộ.

(Thiên lâm châu cơ)

*Cuộc đời như giấc mộng
Một giấc mộng ồn ào
Chợt tỉnh xong mọi sự
Như ngộ trong chiêm bao
Người trí biết là mộng
Kẻ mê tin mộng ồn
Biết, mộng là hai chuyện
Ngộ rồi, mọi ngộ đồng
Phú quý và bần tiện
Cũng chỉ có một đường.*

2085. Bài kệ của Đạo Tế.

六	十	年	來	狠	藉
Lục	thập	niên	lai	lương	tịch
東	壁	打	到	西	壁
Đông	bích	đả	đáo	Tây	bích
如	今	收	捨	歸	來
Như	kim	thâu	xả	quy	lai
依	舊	水	連	天	碧
Y	cựu	thủy	liên	thiên	bích

(Nhất vị thiên, Quyển Hoa)

Sáu mươi năm qua thác loạn
Tường Đông đánh tới tường Tây
Ngày nay thâu phóng trở lại
Vẫn y như trước, nước liền trời.

Đạo Tế thường được người đời biết nhiều dưới tên Tế Diên hòa thượng, một nhân vật thần kỳ trong tín ngưỡng nhân gian. Thường, người ta chú trọng nhiều đến những hành động ngông cuồng thần thông của ông mà ít chú trọng đến sự tu hành nội chứng của ông. Trong bài kệ trên 2 câu đầu nói: 60 năm tu hành đã lìa bỏ được sắc giới tiến vào không giới. 2 câu sau: tới được Không giới rồi không trụ lại ở đó mà lại quay trở lại Sắc giới, thấy núi vẫn là núi, sông vẫn là sông. Nói tóm lại sau khi đi một vòng lại quay về khởi điểm. Ý của cả bài là chân lý chẳng ở đâu xa xôi, chân trời góc biển mà là ở ngay trước mắt.

2086. Thiên thi của Vương Duy.

木	末	芙	蓉	花
Mộc	mạt	phù	dung	hoa
山	中	發	紅	萼

Son	trung	phát	hồng	ngạc
澗	戶	寂	無	人
Giản	hộ	tịch	vô	nhân
紛	紛	開	且	落
Phân	phân	khai	thả	lạc.

(Nhất vị thiên, quyển Nguyệt)

*Hoa phù dung trên ngọn
Trong núi nầy dài hồng
Cổng bên suối người vắng
Nở, rụng vương mặt đường.*

Hoa Phù dung màu hồng đẹp dễ tới kỳ thì nở, tới lúc rụng thì rụng. Khen hay chê đối với nó vô can. Hoa Phù dung ở đây là chỉ người có tài, không cần lời phê bình của người khác. Hữu xạ tự nhiên hương, có ý niệm đó thì tâm mới được tự do, viên mãn, tự túc không hướng ngoại tìm cầu.

2087. Bài kệ của Đàm Nguyên.

汝	有	一	對	眼	
Nhữ	hữu	nhất	đôi	nhãn	
我	亦	有	一	對	眼
Ngã	diệc	hữu	nhất	đôi	nhãn
汝	若	瞞	還	自	瞞
Nhữ	nhược	man	hoàn	tự	man
汝	若	成	佛	作	祖
Nhữ	nhược	thành	Phật	tác	Tổ
老	僧	無	汝	底	分
Lão	tăng	vô	nhữ	để	phân
汝	若	做	驢	做	馬
Nhữ	nhược	tổ	lư	tổ	mã
老	僧	救	汝	不	得

Lão tăng cứu nhữ bất đắc.

(Thiền lâm châu cơ)

Ông có một đôi mắt
Tôi cũng có một đôi
Nếu ông bị khiếm thị
Lại thành Tổ, Phật rồi
Lão tăng đâu coi nhẹ?
Nếu ông làm ngựa, lừa
Lão cứu đâu được nhỉ?

2088. Bài kệ của Hạnh Anh.

木	中	有	火
Mộc	trung	hữu	hỏa
不	鑽	不	出
Bất	toản	bất	xuất
砂	中	有	金
Sa	trung	hữu	kim
不	淘	不	得
Bất	đào	bất	đắc
心	中	有	道
Tâm	trung	hữu	đạo
不	學	不	悟
Bất	học	bất	ngộ
遊	方	行	腳
Du	phương	hành	cước
喚	作	道	人
Hoán	tác	đạo	nhân.

(Thiền lâm châu cơ)

Trong gỗ có lửa
Không sát không ra
Có vàng trong cát

*Không đãi không ra
Trong tâm có đạo
Không học ngộ ư?
Khắp nơi hành cước
Gọi là người tu.*

2089. Bài kệ của Tịnh Đoan.

Bài I :

人	生	難	滿	百
Nhân	sinh	nan	mãn	bách
華	無	十	日	紅
Hoa	vô	thập	nhật	hồng
有	錢	不	布	施
Hữu	tiền	bất	bố	thí
死	了	一	場	空
Tử	liễu	nhất	trường	không.

(Thiền lâm châu cơ)

*Đời người trăm tuổi khó
Hoa không mười ngày hồng
Có tiền chẳng bố thí
Chết rồi một trường không.*

Bài II :

天	上	無	雙	月
Thiên	thượng	vô	song	nguyệt
人	間	只	一	僧
Nhân	gian	chỉ	nhất	tăng
一	堂	風	冷	淡
Nhất	đường	phong	lãnh	đạm

千	古	意	分	明
Thiên	cổ	ý	phân	minh.

(Thiên lâm châu cơ)

*Trên trời không hai trăng
Nhân gian chỉ một tằm
Pháp đường gió lạnh lẽo
Ngàn xưa ý rõ ràng.*

Bài III :

千	溪	萬	溪	水
Thiên	khê	vạn	khê	thủy
一	樣	天	邊	月
Nhất	dạng	thiên	biên	nguyệt
堪	笑	世	間	人
Kham	tiếu	thế	gian	nhân
盡	道	中	秋	別
Tận	đạo	trung	thu	biệt.

(Thiên lâm châu cơ)

*Nước trăm ngàn con suối
Chỉ một mảnh trăng soi
Nực cười cho người thế
Đều nói trăng thu ngời.*

2090. Tịnh Đoan và Ni cô.

堪	笑	吳	山	老	秀	奴
Kham	tiếu	ngô	son	lão	tú	nô
巧	粧	紅	粉	接	師	姑
Xảo	trang	hồng	phấn	tiếp	sư	cô
茫	茫	宇	宙	人	無	數
Mang	mang	vũ	trụ	nhân	vô	số

那 個 男 兒 是 丈 夫
Na cá nam nhi thị trượng phu.

(Thiền lâm châu cơ)

*Thật nực cười cho lão tú nô
Khéo thoa phấn hồng tiếp ni cô
Vũ trụ mệnh mang người vô số
Mày râu nào đáng mặt trượng phu?*

Có vị ni cô đến tham, sư bảo hôm sau trở lại. Hôm sau sư đánh phấn hồng ngồi tọa. Ni cô vào trông thấy kinh ngạc, hốt nhiên tỉnh ngộ. Siêu hòa thượng nhân chuyện này bèn làm bài kệ trên.

2091. Bài kệ của Phần am chủ.

幾 年 个 事 挂 胸 懷
Cơ niên cá sự quai hung hoài
問 盡 諸 方 眼 不 開
Vấn tận chư phương nhãn bất khai
肝 膽 此 時 俱 破 裂
Can đảm thử thời câu phá liệt
一 声 江 上 恃 郎 來
Nhất thanh giang thượng thị lang lai.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Việc đó nhiều năm ủ trong lòng
Hỏi khắp mọi nơi mắt chẳng thông
Gan mật lúc đó đều tan nát
Nghe “thị lang tới” ở ven sông.*

Sư đang đứng ở ven sông nghe tiếng lính quát: “Dẹp đường cho quan thị lang tới”, hốt nhiên tỉnh ngộ.

2092. Bài từ của Hoàng Sơn Cốc.

一	波	才	動	萬	波	隨
Nhất	ba	tài	động	vạn	ba	tùy
蓑	衣	一	鉤	絲		
Thoa	y	nhất	câu	ty	處	
錦	鱗	正	在	深		
Cảm	lân	chính	tại	thâm	xứ	
千	尺	也	須	垂		
Thiên	xích	dã	tu	thùy		
吞	又	吐				
Thôn	hựu	thổ				
信	還	疑				
Tín	hoàn	nghi				
上	鉤	遲				
Thượng	câu	trì				
水	寒	江	靜			
Thủy	hàn	giang	tĩnh			
滿	目	青	山			
Mãn	mục	thanh	son			
戴	月	明	歸			
Đới	nguyệt	minh	quy.			

(Thiên môn khai ngộ thi)

Một sóng dân vạn sóng
Một cần một áo tơi
Cá vàng sâu dưới nước
Ngàn thước cũng câu chơi
Cắn lại nhả
Tin lại ngờ
Giật cần chậm
Nước lạnh sông lỳ
Núi xanh đầy mắt

Chở ánh trăng về.

2093. Bài kệ của Ứng Am.

故	園	春	色	在	枝	頭
Cố	viên	xuân	sắc	tại	chi	đầu
惱	亂	春	風	卒	未	休
Não	loạn	xuân	phong	tốt	vì	hưu
無	事	晚	來	江	上	望
Vô	sự	vãn	lai	giang	thượng	vọng
三	三	兩	兩	釣	魚	舟
Tam	tam	lưỡng	lưỡng	điều	ngư	chu.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Vườn cũ, đầu cành bao Xuân sắc
Buồn lòng vì gió chẳng chịu thôi
Chiều lại vô sự ra sông ngắm
Thuyền câu chỉ có một hoặc hai.*

2094. Bài kệ của Tự Đắc Huy.

是	風	是	幡	君	莫	疑
Thị	phong	thị	phan	quân	mạc	nghi
百	草	叢	中	信	步	歸
Bách	thảo	tùng	trung	tín	bộ	quy
王	道	太	平	無	忌	諱
Vương	đạo	thái	bình	vô	ky	húy
戲	磔	流	鶯	繞	樹	飛
Hý	diệp	lưu	oanh	nhieu	thụ	phi.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Chớ nghi cờ với gió
Từ rừng rậm trở lui
Thái bình chẳng kiêng sợ*

Chim bướm lượn vòng cây.

2095. Bài kệ của Ngũ tổ Diễn.

祖	師	遺	下	一	隻	履
Tổ	sư	di	hạ	nhất	chích	lý
千	古	萬	古	播	人	耳
Thiên	cổ	vạn	cổ	bá	nhân	nhĩ
空	自	肩	擔	跣	足	行
Không	tự	kiên	đảm	tiễn	túc	hành
何	曾	踏	著	自	家	底
Hà	tằng	đạp	trước	tự	gia	đề.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Tổ sư lưu lại một chiếc dép
Ngàn vạn năm rồi vẫn truyền tại
Uống công vác dép đi chân đất
Nhà mình đâu đã dẫm tới nơi?*

2096. Bài kệ của Hoài Nhượng.

Hoài Nhượng (677- 744) là đệ tử kế thừa của Lục tổ Huệ Năng, tánh tục họ Đỗ, người Kim Châu, sanh ngày mùng 8, tháng 4, năm Nghi Phong thứ hai, lúc sanh có 6 đạo hào quang chiếu rọi. Lúc còn nhỏ 5, 6 tuổi không hề tranh giành với các anh em, vì vậy bố mẹ đặt tên là Nhượng. Đến năm 10 tuổi rất thích kinh Phật. Có vị hòa thượng Huyền Tĩnh một hôm đến nhà họ Đỗ thuyết pháp, trông thấy Hoài Nhượng bèn nói:

- Đứa nhỏ này nếu xuất gia sẽ lãnh ngộ được pháp thượng thừa, lý giải được chân đế.

Năm 15 tuổi Hoài Nhượng từ biệt bố mẹ, đến Ngọc Tuyên tự theo Hoàng Cảnh đại sư. Trải qua 8 năm tu hành, Hoàng Cảnh nhận rằng ông là một nhân tài của Phật giáo bèn cho ông thọ cụ túc giới. Sau 5 năm ông tự than:

- Tôi tuy xuống tóc đã 5 năm rồi, những gì tôi học chỉ là bên ngoài, còn chân lý Phật pháp tôi thật chẳng hiểu gì !

Bạn đồng tu là Thản Nhiên đồng cảm với ông, 2 người rủ nhau đi vân du tham phỏng các vị tiên hiền. Mới đầu tới Tung Sơn tham Huệ An hòa thượng. Nơi đây Thản Nhiên nhân hỏi ý tổ sư từ Tây sang là gì mà hoát nhiên khai ngộ bèn lưu lại ở đó. Chỉ một mình Hoài Nhượng đến Tào Khê tham học Lục tổ. Ông học với Lục tổ 12 năm rồi đến ở Nam Nhạc.

Đạo Nhất hỏi sư:

- Làm sao tĩnh tâm tu hành để được vô tướng tam muội?
- Ông học tâm địa pháp môn giống như là gieo hạt; tôi nói pháp giống như trời mưa, nếu ông và tôi hợp duyên thì nhất định ông sẽ thấy đạo.
- Sư phụ nói thấy đạo, con không hiểu là đạo gì? Vì đạo không phải là vật chất thì làm sao thấy?
- Chánh pháp nhãn có thể thấy đạo.
- Đạo có thành, hoại không?
- Nếu có thể khế hợp với Đạo, thì Đạo không đầu, không cuối, không thành không hoại, không tụ không tán, không dài không ngắn, không tĩnh không loạn, không nhanh không chậm. Nếu hiểu như thế thì đó là Đạo. Ông học tôi hãy nghe bài kệ này:

心	地	含	諸	種
Tâm	địa	hàm	chư	chủng
遇	澤	悉	皆	萌
Ngộ	trạch	tất	giai	manh
三	昧	花	無	相
Tam	muội	hoa	vô	tướng
何	壞	復	何	成
Hà	hoại	phục	hà	thành

(Thiên tông tuyển ngữ lục)

Đất tâm chứa mọi loại

*Gập sương mằm nẩy sanh
Hoa tam muội không tương
Nói chi hoại với thành.*

2097. Một bài Thiền thi của Giả Đảo.

松	下	問	童	子
Tùng	hạ	vấn	đồng	tử
言	師	採	藥	去
Ngôn	sur	thái	duộc	khứ
只	在	此	山	中
Chỉ	tại	thử	son	trung
雲	深	不	知	處
Vân	thâm	bất	tri	xứ.

(Hảo tuyết phiên phiên)

*Gốc thông hỏi đồng tử
Thầy đi hái thuốc rồi
Mây dày không rõ chỗ
Chỉ trong núi này thôi.*

Giả Đảo là một tăng sĩ, thi sĩ đời Đường, sau ông hoàn tục, ra làm quan.

2098. Bài kệ của Trường Linh Trác.

盧	陵	米	价	播	諸	方
Lô	lăng	mễ	giá	bá	chư	phương
高	唱	輕	酬	力	未	當
Cao	Xương	khinh	thù	lực	vị	đương
覲	面	不	干	升	斗	事
Địch	diện	bất	can	thăng	đầu	sự
悠	悠	南	北	謾	猜	量
Du	du	Nam	Bắc	mạn	sai	lượng

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Giá gạo Lô Lãng rao khắp chốn
Ra cao, trả thấp giá còn sai
Gặp mặt đâu cần thẳng với đầu
Bắc Nam xuôi ngược há lừa ai ?*

2099. Bài kệ của Viên Thông Tiên.

不	是	風	兮	不	是	幡
Bất	thị	phong	hề	bất	thị	phan
清	霄	何	事	撼	欄	杆
Thanh	tiêu	hà	sự	hám	lan	can
明	時	不	用	論	公	道
Minh	thời	bất	dụng	luận	công	đạo
自	在	閑	人	正	眼	看
Tự	tại	nhàn	nhân	chánh	nhãn	khán.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Chẳng phải cờ hề, chẳng phải gió
Đêm thanh có gì dựa lan can?
Rõ rồi chẳng cần bàn chuyện Đạo
Dùng chánh nhãn xem chuyện thế gian.*

2100. Lão bán dầu.

Triệu Châu tham học với Nam Tuyền do “tâm bình thường là Đạo” mà khai ngộ. Sau hành cước tới huyện Đông Thành gặp lúc Đầu Tử đi bán dầu. Hai người gặp nhau trên đường, Triệu Châu hỏi:

- Ông có phải là Đầu Tử sơn chủ không?

Đầu Tử chìa tay ra:

- Xin trả tiền dầu, muối.

Triệu Châu không thể nào ngờ 1 vị đại tông sư có hàng trăm đệ tử vang danh bốn biển, một tay ôm bình dầu, một tay chìa ra đòi tiền. Do

đó, ông liền về am trước, ngồi đợi. Một lúc sau Đầu Tử cũng vác bình dầu về tới. Triệu Châu hỏi:

- Từ lâu nghe danh Đầu Tử, đến nơi chỉ thấy một lão bán dầu.
- Ông chỉ thấy lão bán dầu, chưa thấy Đầu Tử.
- Đầu Tử thế nào?

Đầu Tử bèn rao:

- Dầu ! Dầu !

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Ý của Đầu Tử là vật ngã nhất như, nếu như ông còn có tâm phân biệt thì còn xa cảnh giới Thiền nhiều lắm.

2101. Đẩy ngã lão Hồ.

Có ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Trên trời, dưới trời chỉ có ta là hơn cả. Cái ta đó là gì?
- Đẩy ngã lão Hồ đó thì có tội tình gì?

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Theo truyền thuyết thì đây là câu nói của Đức Phật Thích ca khi đản sanh. Đẩy ngã lão Hồ (Phật Thích Ca) là Đầu Tử phá cái chấp giáo điều của ông tăng khiến ông phát hiện tự ngã, giải phóng tự ngã, siêu việt tự ngã. Đó mới là cái ngã chân chính.

2102. Trợn mắt nhăn mày.

Dược Sơn Duy Nghiễm đến tham Thạch Đầu hỏi:

- Đối với giáo lý của Đức Phật đại khái con cũng có thể hiểu được, nhưng đối với Thiền tông chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật con vẫn chưa hiểu, xin hòa thượng từ bi chỉ điểm.
- Thế này chẳng được, thế kia chẳng được, thế này thế kia đều chẳng được, ông bảo phải làm sao? (ý của Thạch Đầu là khẳng định không đúng, phủ định cũng không đúng thì phải làm gì?)

Duy Nghiễm nghĩ toát mồ hôi mà không trả lời được. Trong Thiền lâm thường đồn là Đường Thạch Đầu tron lăm, quả nhiên là sự thật, Duy Nghiễm đứng ngây người ra. Thạch Đầu bảo:

- Nhân duyên của ông không ở đây, hãy mau đi tìm Mã đại sư..

Duy Nghiễm vâng lời, tới Giang tây bái kiến Mã Tổ. Tới nơi chưa kịp bỏ hành lý xuống đã tới pháp đường lập lại câu hỏi. Mã Tổ bảo:

- Có lúc tôi bảo nó nhãn mày trợn mắt, có lúc tôi không bảo nó nhãn mày trợn mắt. Có lúc nhãn mày trợn mắt là đúng, có lúc không nhãn mày trợn mắt là đúng, ông thấy thế nào?

Duy Nghiễm hoát nhiên đại ngộ, bèn phục xuống lạy.

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Nó trong câu nói của Mã Tổ là chỉ tự tánh. Nhãn mày trợn mắt đều là tác dụng của tự tánh. Tuy nhãn mày trợn mắt là do tự tánh khởi dụng, nhưng nhãn mày trợn mắt là một pháp sinh diệt, là một loại “tướng”, tĩnh hoặc động không phải là tự tánh.

2103. Phật thanh.

Có một ông tăng nghe tiếng Đầu Tử công hạnh thâm hậu, biện tài vô ngại bèn đến tham phỏng. ông đưa ra câu hỏi:

- Trong vũ trụ mọi âm thanh đều có thể nói là Phật thanh có phải không?

- Phải.

Đầu Tử là một vị đại tông sư thủ nhãn, thông thiên, dĩ nhiên là biết câu hỏi của ông tăng có ẩn tàng cơ quan. Ông trả lời “phải” là để ông tăng ló mòi. Ông tăng thấy cá đã cắn câu, bèn đặc ý hỏi:

- Cứ lời hòa thượng thì tiếng rầm cũng là Phật thanh?

Thật là một cái bẫy lợi hại rỗng, hồ khó thoát nhưng Đầu Tử đại cơ, đại dụng, nói thì chậm nhưng khi ông tăng vừa dứt lời thì “bình” một tiếng ông tăng đã bị Đầu Tử nện cho một gậy vào đầu. Tiếng “bình” đó cũng là Phật thanh. (Thiền sư đã dùng thủ pháp gậy ông đập lưng ông vậy).

(Thiền sơn, Thiền thủy)

2104. Thầy của chư Phật.

Thúy Vi có một thắc mắc: Thế nào là thầy của chư Phật? Ông vân du khắp nơi đem câu hỏi này ra hỏi nhưng chưa nhận được câu trả lời nào thỏa đáng. Sau nghe tiếng Đôn Hà siêu quần bạt chúng ngộ cảnh thâm huyền, bèn đến tham phỏng.

- Thế nào là thầy của chư Phật?

- Ô ! Bản thân ông đã đáng thương lắm rồi, sao lại còn muốn đi làm thầy cho người?

(Đúng vậy ! Mỗi người chúng ta đều có tự tánh, là khuôn mặt xưa nay, là thầy của chư Phật, sao không tự mình làm chủ mà lại ra ngoài tìm kiếm có phải là muốn làm thầy cho người?)

Thúy vi nghe nói giật mình lùi lại một bước.

Đôn Hà hét:

- Sai !

Nếu lùi bước nữa là sai thì bước ra trước là đúng? Thúy Vi vừa định bước ra trước thì Đôn Hà lại hét như tên bắn:

- Sai ! Sai ! Sai !

Tiền cũng sai, lui cũng sai, tả hữu cũng sai, vậy tôi đặt chân vào đâu? Ngay câu hỏi “Thế nào là thầy của chư Phật?” cũng không còn vết tích.

Đôn Hà lại bồi thêm:

- Đúng thì đúng, nhưng đã hạnh phụ chư Phật !

Lúc đó, trước mắt Thúy Vi là vô hạn ánh sáng, ông đã lãnh ngộ thiên chỉ. Xuất gia tham thiền là để minh tâm kiến tánh thành Phật, thành tổ sao lại để những khái niệm về Phật trôi buộc. Bản thân là Phật còn đi tìm Phật ở đâu?

(Thiền sơn, Thiền thủy)

2105. Lễ tượng La Hán.

Mỗi ngày Thúy Vi đều chăm chỉ, thành kính lễ một pho tượng La Hán. Đạo Ứng hỏi:

- Lúc trước, sư phụ của hòa thượng đốt tượng Phật gỗ, sao bây giờ hòa thượng lại lễ tượng La Hán?

- Thiêu cũng chẳng thiêu được, lễ cứ mặc lễ.

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Tâm kinh nói: Bất tăng bất giảm, bất cấu bất tịnh; Thúy Vi cũng cùng ý này.

2106. Bài kệ của Thảo Đường Thanh.

不	是	風	幡	不	是	心
Bất	thị	phong	phan	bất	thị	tâm
迢	迢	一	路	絕	追	尋
Điều	điều	nhất	lộ	tuyệt	truy	tâm
白	雲	本	自	無	蹤	跡
Bạch	Vân	bản	tự	vô	tung	tích
飛	落	斷	涯	深	更	深
Phi	lạc	đoạn	nhai	thâm	cánh	thâm.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Chẳng phải gió, cớ chẳng phải tâm
Một nẻo xa xa hết dò tìm
Mây trắng vốn chẳng lưu vết tích
Bay hết về khe núi xa xăm.*

2107. Bài kệ của Tổ Ân Minh.

六	祖	當	年	不	丈	夫
Lục	tổ	đương	niên	bất	trượng	phu
倩	人	書	壁	自	涂	糊
Thiếu	nhân	thư	bích	tự	đồ	hồ
明	明	有	偈	言	無	物
Minh	minh	hữu	kệ	ngôn	vô	vật
卻	受	他	家	一	鉢	盂

Khước thọ tha gia nhất bát vu.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Lục tổ năm đó đâu trượng phu
Cậy người viết vách tự hồ đồ
Rành rành có kẻ không một vật
Sao còn nhận bát để làm chi?*

2108. Ông tăng có nghi vấn.

Có một ông tăng tự tới phòng phương trượng hỏi Dược Sơn:

- Trong tâm con có nghi vấn xin sư phụ giải hoặc.
- Hãy đến pháp đường tôi sẽ trả lời ông.

Đại chúng tụ tập tại pháp đường, Dược Sơn trên pháp tọa hỏi:

- Ông tăng có nghi vấn ở đâu?

Ông tăng từ đại chúng bước ra vừa định hành lễ, thì Dược Sơn chạy tới, nắm lấy ông bảo:

- Đại chúng ! Ông tăng này có nghi vấn !

Nói rồi, đẩy mạnh ông tăng và trở về phòng phương trượng. Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Thiền sơn, Thiền thủy)

Ông tăng ngộ được cái gì? Mình nghi ngờ thì phải tự mình giải quyết, nào có ai giải quyết được cho mình?

2109. Bài kệ của Chân Yết.

訪	舊	論	懷	實	可	傷
Phỏng	cửu	luận	hoài	thật	khả	thương
經	年	獨	臥	涅	槃	堂
Kinh	niên	độc	ngọa	Nát	Bàn	đường
門	無	過	客	窗	無	紙
Môn	vô	quá	khách	song	vô	chỉ

爐	有	寒	灰	席	有	霜
Lô	hữu	hàn	hôi	tịch	hữu	sương
病	後	始	知	身	是	苦
Bệnh	hậu	thủy	tri	thân	thị	khổ
健	時	多	為	別	人	忙
Kiến	thời	đa	vi	biệt	nhân	mang
老	僧	自	有	安	閒	法
Lão	tăng	tự	hữu	an	nhàn	pháp
八	苦	交	煎	總	不	妨
Bát	khổ	giao	tiên	tổng	bất	phường.

(Thiền lâm châu cơ)

*Luận chuyện xưa rồi thật đáng thương
Quanh năm riêng nằm Nát Bàn đường
Nhà không khách đến, song không giấy
Tro lò tàn lạnh, chiếu thấm sương
Bệnh rồi mới biết thân là khổ
Lúc khỏe lãng sảng lo chuyện người
Lão tăng tự có an nhàn pháp
Tám khổ cũng không đụng tới tôi.*

2110. Thị giả không ngộ.

Tú thiền sư lúc sắp mất, tắm rửa sạch sẽ gọi thị giả mang trà tới. Thị giả dâng trà, sư uống xong, thị giả giơ tay nhận chén không. Sư rút tay lại hỏi:

- Ông còn biết chỗ tôi đi không?

- Dạ ! Con không biết.

Sư đưa chén cho thị giả nói:

- Đi đi ! Ông không biết chỗ tôi đi.

Thị giả cất chén xong quay trở lại thì sư đã viên tịch.

(Thiền lâm châu cơ)

Khi sư rút tay lại là hàm ý lấy tâm ấn tâm. Thị giả chưa ngộ nên đã

để lỡ cơ hội.

2111. Tú Châu Liên Hoa Khả Độ Ni.

Ni sư người Hoài An, họ Lý. Cha là quan chỉ huy sứ. Năm lên bảy thấy bố chết cô than:

- Cuộc đời như vậy thì có ích gì?

Cô có ý xuất trần từ đó, nhưng là cô gái nhỏ cô đâu có thể quyết định gì. Đến năm 40 tuổi cô xin Kim Minh xuất gia. Hòa thượng hai ba lần từ chối. Cô ưu phiền thổ huyết. Hòa thượng thương cô chân thành bèn cho xuống tóc. Hòa thượng bảo cô tham công án “Vạn pháp quy nhất”. Cô tham công án này, ngày quên ăn, đêm quên ngủ, chưa đến một năm mà khí sắc thắm hại. Một hôm đến tham Kim Minh, hòa thượng hỏi:

- Một trở về đâu?

Cô kể rõ tình trạng, hòa thượng bảo:

- Vốn tự hiện thành, dùng nhiều khí lực làm chi?

Cô ngay đó tỉnh ngộ bèn trình hòa thượng 2 câu kệ:

有	堂	堂	獨	露	主	人	公
Hữu	đường	đường	độc	lộ	chủ	nhân	công
盡	在	尋	常	日	用	中	
Tận	tại	tâm	thường	nhật	dụng	trung	

(Thiền lâm châu cơ)

*Hàng ngày trong mọi việc tâm thường
Rõ ràng hiển hiện chủ nhân ông.*

Và được hòa thượng chấp nhận.

2112. Bài kệ của Đâu Suất Giới.

Bài I:

世 人 都 笑 我

Thế	nhân	đô	tiểu	ngã
我	笑	世	間	人
Ngã	tiểu	thế	gian	nhân
如	意	摩	尼	現
Như	ý	ma	ni	hiện
無	人	識	本	眞
Vô	nhân	thức	bản	chân

(Thiền lâm châu cơ)

Người đời đều cười tôi
Tôi lại cười người đời
Như ý ma ni hiện
Là thật, chẳng ai hay

Bài II:

心	轉	境	隨		
Tâm	chuyển	cảnh	tùy		
業	花	敷	茂		
Nghiệp	hoa	phu	mậu		
心	空	境	寂		
Tâm	không	cảnh	tịch		
業	花	自	謝		
Nghiệp	hoa	tự	tạ		
罪	無	定	罪		
Tội	vô	định	tội		
業	非	眞	業		
Nghiệp	phi	chân	nghiệp		
心	邪	則	業	風	生
Tâm	tà	tắc	nghiệp	phong	sinh
心	正	則	業	風	止
Tâm	chánh	tắc	nghiệp	phong	chỉ
皆	由	汝	心		

Giai	do	nhữ	tâm
非	他	所	授
Phi	tha	sở	thọ.

(Thiền lâm châu cơ)

*Tâm chuyển thì cảnh chuyển
Hoa nghiệp cứ mọc tràn
Tâm không cảnh tịch tĩnh
Hoa, nghiệp tự nhiên tàn
Tội vốn không cố định
Nghiệp cũng chẳng là chân
Tâm tà gió nghiệp dậy
Tâm chánh gió nghiệp dừng
Đều do tâm ông cả
Chẳng phải tại tha nhân.*

2113. Bài kệ của Phật Tánh Thái.

三	腳	驢	子	弄	蹄	行
Tam	cước	lư	tử	lộng	đề	hành
步	步	蓮	花	襯	足	生
Bộ	bộ	liên	hoa	sấn	túc	sinh
堪	笑	草	中	尋	覓	者
Kham	tiếu	thảo	trung	tâm	mịch	giả
不	知	芳	樹	轉	春	鶯
Bất	tu	phương	thụ	chuyển	xuân	oanh.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Con lừa ba chân chạy
Mỗi bước sen đỡ chân
Cười kẻ tìm trong cỏ
Trên cành oanh chào Xuân.*

Phật Tánh Thái nhắc đến công án sau: Có ông tăng hỏi Dương Kỳ:

- Phật là thế nào?

- Con lừa ba chân nhảy tung tăng.

Con lừa ba chân là chỉ có, không, cũng có, cũng không.

2114. Bài kệ của Đại Mai .

*Cây khô mục nát dựa rìng lạnh
Mấy lần Xuân sang chẳng đổi tâm
Tiêu phu có thấy, chẳng thềm ngó
Người đời việc gì khổ công tìm.*

Bản chữ Hán xem công án 580.

2115. Bài kệ của Na Luật Sở Tài.

一	入	空	門	意	暢	哉
Nhất	nhập	không	môn	ý	sướng	tai
浮	雲	名	利	也	忘	懷
Phù	vân	danh	lợi	dã	vong	hoài
無	心	對	境	誰	能	識
Vô	tâm	đối	cảnh	thùy	năng	thức
優	鉢	羅	花	火	裏	開
Ưu	bát	la	hoa	hỏa	lý	khai

Thiền lâm châu cơ)

*Lúc vào không môn thật là sướng
Danh lợi phù vân quên cả rồi
Vô tâm đối cảnh, có ai biết
Trong lửa hoa Ưu Bát La khai.*

Na Luật Sở Tài là Thừa tướng đời Nguyên, được Nguyên Thái Tổ trọng dụng, văn võ đều giỏi, là một cư sĩ Phật giáo, trước tham Thánh An Trừng hòa thượng, sau theo Vạn Tùng khổ công nghiên cứu 3 năm, sau được ấn chứng.

2116. Bài kệ của Tuyết Phong.

Bài kệ I:

Tu	tri	bất	tòng	nhân	xứ	đắc
何	勞	晝	夜	苦	求	人
Hà	lao	trú	dạ	khổ	cầu	nhân
已	珠	迴	然	越	三	界
Dĩ	châu	quýnh	nhiên	việt	tam	giới
不	是	聖	人	非	色	塵
Bất	thị	thánh	nhân	phi	sắc	trần.

(Thiền lâm châu cơ)

*Nên biết chẳng được từ nơi khác
Việc gì ngày đêm khổ cầu người
Hạt châu đã vượt ngoài ba giới
Chẳng là thánh và chẳng bụi đời.*

Bài kệ II:

萬	里	無	寸	草
Vạn	lý	vô	thốn	thảo
迴	迴	絕	烟	霞
Quýnh	quýnh	tuyệt	yên	hà
歷	劫	長	如	是
Lịch	kiếp	trường	như	thị
何	須	更	出	家
Hà	tu	cánh	xuất	gia.

(Thiền lâm châu cơ)

*Vạn dặm không tác cỏ
Xa xăm tuyệt yên hà
Trải nhiều kiếp như thế
Cần chi phải xuất gia.*

Bài kệ II:

Báo	nhữ	đẳng	tri	hồ
眞	性	不	在	途
Chân	tánh	bất	tại	đồ
色	身	祇	要	閑
Sắc	thân	chi	yêu	nhàn
何	用	苦	區	區
Hà	dụng	khổ	khư	khư.

*Báo cho các ông biết
Chân tánh không trên đường
Sắc thân ra nhàn nhã
Sao chịu khổ vậy ông?*

(Thiền lâm châu cơ)

2117. Bài thi của Vương An Thạch:

Vương An Thạch, thừa tướng đời Bắc Tống, nhận được thư con gái ở xa nói nhớ nhà. Lúc đó ông đang nghiên cứu Phật học nên viết bài thi gửi con gái:

青	燈	一	點	映	牕	紗
Thanh	đăng	nhất	điểm	ánh	song	sa
好	讀	楞	嚴	莫	憶	家
Hảo	độc	Lăng	Nghiêm	mạc	ức	gia
能	了	諸	緣	即	幻	夢
Năng	liễu	chư	duyên	tức	ảo	mộng
世	間	唯	有	妙	蓮	花
Thế	gian	duy	hữu	diệu	liên	hoa.

(Thiền lâm châu cơ)

*Một ngọn đèn xanh chiếu cửa sổ
Độc kỹ Lăng Nghiêm hết nhớ nhà*

*Dứt cả mọi duyên đầy mộng ảo
Thế gian chỉ có diệu liên hoa.*

2118. Bài kệ của Lương Sơn Thiện Ký:

若	人	心	在	道
Nhược	nhân	tâm	tại	Đạo
煩	惱	自	然	無
Phiền	não	tự	nhiên	vô
不	是	無	心	法
Bất	thị	vô	tâm	pháp
本	來	若	太	虛
Bản	lai	nhược	thái	hư.

(Thiền lâm châu cơ)

*Nếu tâm người ở Đạo
Tự nhiên phiền não không
Chẳng phải vô tâm pháp
Xưa giờ dường hư không.*

(Thiền lâm châu cơ)

Các sách trích dịch

Công Án 100	Thánh Nghiêm
Công Án Thiền Cơ	Huyền Tường
Danh Thiền Bách Giảng	Chung Sĩ Phật
Đạo Nguyên Ngữ Lục	Tâm Linh Nhã Tập
Lưỡng Nhãn Tương Giao	Lâm Cốc Phương
Nhất Nhật Nhất Thiền	Đông Phương Văn Duệ
Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ	Long Môn Nhất
Chuyển Ngữ Thiền	Lý Tuấn Dật
Nhất Thiền Nhất Thế Giới	Long Tử Dân
Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu	Nguyên Âm Lão Nhân
Thiền Cơ	Lâm Minh Dục Thiền
Môn Khai Ngô Thi	Đỗ Tùng Bách Thiền
Ngộ Dữ Thực Hiện	Trịnh Thạch Nham
Thiền Lâm Châu Cơ	Duy Minh
Thiền Tông Đại Ý	Chánh Quả Thiền
Tư	Chiêm Hanh Vũ
Thiền Vị	Chiêm Hanh Vũ
Tĩnh Vân Thiền Thoại	Tĩnh Vân
Tứ Lý Thiền	Học Thành Cư Sĩ
Zen Light	Barragato

Tủ Sách Phật Học Phước Quế



hy_duong@yahoo.com